QUYỂN 2

(Quyển Nhân-Duyên)

(NIDĀNA-VAGGA)

Về Bản Dịch

- Bản dịch Việt này dựa vào phiên bản Pali-Anh của nhà sư Tỳ-kheo Bồ-đề (đại trưởng lão, học giả, dịch giả uyên thâm, nhà từ thiện). Có những chỗ tham chiếu với các phiên bản của PTS và nhà sư Ajahn Sujato.

- Bộ kinh này có 5 quyển lớn (Vagga); mỗi quyển lớn được đặt tên theo tên của chương đầu tiên của nó. Mỗi chương là đồng nghĩa với một *liên-kết* (tương ưng) theo một chủ-đề chính nào đó (ví dụ: liên-kết Nhân Duyên, liên-kết Ca-Diếp, liên-kết Gia Chủ Citta…). Trong nhiều chương lại có các nhóm kinh (vagga). Bản dịch Việt này đánh số chương trùng với số liên-kết (**SN**) luôn.

- Các giải thích trong ngoặc tròn (…) là của người dịch, chỉ để làm rõ thêm nghĩa của câu hay chữ chỗ đó.

- Các chú giải, trích dẫn, diễn dịch… trong ngoặc vuông […] là của thầy Tỳ Kheo Bồ-Đề (hoặc có chỗ ghi luôn [TKBĐ]).

- Các chú giải thuộc các giảng luận khác (như Spk, Spk-Pṭ…) thì đã được ghi rõ ngay đầu câu.

- Có những số hiệu các kinh và luận giảng được TKBĐ dẫn ra trong các chú giải để chỉ ra sự trùng lặp, so sánh, đối chiếu… là các số hiệu theo cách đánh số trong các bản dịch Pali-Anh của thầy ấy; ví dụ: **MN I 487–488**: bộ kinh **MN**, phần I, nằm ở trang 487-488 (thực ra đó là kinh **MN 72**, nhưng TKBĐ dẫn chiếu nhanh tới số trang mà lời kinh đó đang nằm). Nếu thuộc các bản dịch khác thì cũng được nêu rõ.

- Cuối mỗi chú thích ở cuối sách đều có ghi một số trong ngoặc đơn, ví dụ: (8), (240)…, đó là số của các chú thích trong phiên bản Pali-Anh của TKBĐ. Mục đích để cho những người đọc muốn tra cứu những chú thích đó so với chú thích tiếng Việt.

- Một số chữ Hán-Việt đã quen dùng bởi các Phật tử Việt Nam thì được người dịch mở ngoặc ghi thêm, ví dụ: sự tạo-tác cố-ý (hành), những hiện-tượng (pháp, các pháp), nhận-thức (tưởng), năng-lực tâm-linh (thần thông)….

BẢNG VIẾT TẮT

I. BỘ KINH & CHÚ GIẢI CHÍNH:

Be: phiên bản tiếng Miến Điện của SN

Ee: phiên bản theo ký tự La-tinh của SN

Se: phiên bản tiếng Sinhala (Tích-lan) của SN

* **SN**= Saṃyutta Nikāya: *Bộ Kinh Liên Kết* (Tương Ưng Kinh bộ)

Spk (**Be**) = Sāratthappakāsinī: Chú Giải bộ SN (phiên bản Miến Điện)

Spk (**Se**) = Sāratthappakāsinī: Chú Giải bộ SN (phiên bản Sinhala).

Spk-pṭ = Sāratthappakāsinī-purāṇa-ṭīkā: Tiểu Chú Giải bộ SN (phiên bản Miến Điện)

SS = Sinhala-script: Tiểu Chú Giải bộ SN (phiên bản Sinhala)

[▸] *Lưu Ý*: *trong bản dịch này, các chú giải* ***Spk*** *thì mặc nhiên là của phiên bản Miến Điện* (***Be***). *Chỉ khi chỗ nào là* ***Spk*** (***Be***) *và* ***Spk*** (***Se***) *thì sẽ được ghi rõ luôn.*

CDB = Connected Discourses of Buddha: bản dịch Pali-Anh của **SN** bởi Tỳ kheo Bồ-Đề.

SC = trang SuttaCentral: bản dịch Pali-Anh của các bộ kinh Nikaya bởi nhà sư Ajahn Sujato.

II. NHỮNG KINH SÁCH PĀLI KHÁC:

Abhi = Abhidhamma Pitaka: Vi Diệu Pháp Tạng

* **AN** = Aṇguttara Nikāya: *Bộ Kinh Theo Số Tăng* (Tăng Chi Kinh Bộ)**As** = Atthasālinī (Dhammasaṅgaṇī-aṭṭhakathā): Chú Giải tập Dhs

Dhp = Dhammapada: tập Kinh Pháp Cú (thuộc KN)

Dhp-a = Dhammapada-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Dhp

Dhs = Dhammasaṅgaṇī: Bộ Pháp Tụ (thuộc Abhi)

* **DN** = Dīgha Nikāya: *Bộ Kinh Dài* (Trường Kinh Bộ)

It = Itivuttaka: tập Kinh Phật Tự Thuyết (thuộc KN)

It-a = Itivuttaka-aṭṭhakathā: Chú Giải tập It

Ja: = Jātaka: tập Chuyện Tiền Thân Của Đức Phật (thuộc KN)

Khp = Khuddakapāṭha: tập Kinh Tiểu Tụng (thuộc KN)

* **KN** = Khuddaka Nikaya: *Bộ Kinh Ngắn* (Tiểu Kinh Bộ)

Mil = Milindapanha: tập kinh Milinda Vấn Đáp (thuộc KN)

* **MN** = Majjhima Nikāya: *Bộ Kinh Vừa* (Trung Kinh Bộ)

Mp = Manorathapūraṇī: Chú Giải bộ AN

Nett = Nettippakaraṇa: (thuộc KN)

Nidd I = Mahā-niddesa: tập Đại Diễn Giải (Đại Nghĩa Tích) (thuộc KN)

Nidd II = Cūḷa-niddesa: tập Tiểu Diễn Giải (Tiểu Nghĩa Tích) (thuộc KN)

Paṭis = Paṭisambhidāmagga: tập Con Đường Phân Biệt (Vô Ngại Giải Đạo) (thuộc KN)

Paṭis-a = Paṭisambhidāmagga-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Patis

Peṭ = Peṭakopadesa: (thuộc KN)

Pj II = Paramatthajotikā, Phần II (Suttanipāta-aṭṭhakathā): Chú Giải tập Sn

Pp = Puggalapannatti: bộ Phân Định Cá Nhân (Nhân Thi Thuyết Luận) (thuộc Abhi)

Pp-a = Puggalapannatti-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Pp

Ps = Papancasūdanī (Majjhima Nikāya-aṭṭhakathā): Chú Giải bộ MN

Pv = Petavatthu: tập Chuyện Quỷ Đói (Ngạ Quỷ Sự) (thuộc KN)

Sn = Suttanipāta: tập Kinh Tập (thuộc KN)

Sp = Samantapāsādikā (Vinaya-aṭṭhakathā): Chú Giải Luật Tạng

Sv = Sumaogalavilāsinī (Dīgha Nikāya-aṭṭhakathā): Chú Giải bộ DN

Sv-pṭ = Sumaogalavilāsinī-purāṇa-ṭīkā (Dīgha Nikāya-ṭīkā) (Be): Tiểu Chú Giải bộ DN (phiên bản Miến Điện)

Th = Theragāthā: tập kinh Trưởng Lão Thi Kệ (thuộc KN)

Th-a = Theragāthā-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Th

Thī = Therīgāthā: tập kinh Trưởng Lão Ni Kệ (thuộc KN)

Thī-a = Therīgāthā-aṭṭhakathā (1998): Chú Giải tập Thī (bản 1998)

Ud = Udāna: tập kinh Phật Đã Nói Như Vậy (thuộc KN)

Ud-a = Udāna-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Ud

Vibh = Vibhaṅga: Bộ Phân Tích (thuộc Abhi)

Vibh-a = Vibhaṅga-aṭṭhakathā (Sammohavinodanī): Chú Giải bộ Vibh

Vibh-mṭ = Vibhaṅga-mūlaṭīkā (Be): Tiểu Chú Giải tập Vbh (phiên bản Miến Điện)

Vin = Vinaya: Luật Tạng, Rỗ Luật

Vism = Visuddhimagga: Con Đường Thanh Lọc (Thanh Tịnh Đạo)

III. NHỮNG BẢN DỊCH CỦA CÁC BỘ KINH, TẬP KINH

BL= Buddhist Legends: Những Huyền Thoại Phật Giáo (của học giả Burlingame)

CMA = A Comprehensive Manual of Abhidhamma: Cẩm Nang Vi Diệu Pháp (của Tỳ Kheo Bồ-Đề)

EV I = Elders' Verses I: Trưởng Lão Thi Kệ I (của Norman)

EV II = Elders' Verses II: Trưởng Lão Thi Kệ II (của Norman)

GD = Group of Discourse: tập Kinh Tập II (của Norman)

Germ Tr = Bản dịch SN tiếng Đức (của Geiger)

KS = Kindred Sayings: Bản dịch SN tiếng Anh (của Rhys Davids, Woodward)

LDB = Long Discourses of the Buddha: bản dịch Pali-Anh của DN bởi học giả Walshe)

MLDB = Middle Length Discourses of the Buddha: bản dịch Pali-Anh của **MN** bởi nhà sư dịch giả Tỳ Kheo Nāṇamoli.

Ppn = Path of Purification: bản dịch Con Đường Thanh Lọc (Thanh Tịnh Đạo) [= Vism] của nhà sư học giả Tỳ Kheo Nāṇamoli)

SN-Anth = "Saṃyutta Nikāya: An Anthology": Tuyển tập các kinh thuộc SN (của các học giả Ireland, Nāṇananda, Walshe)

V. CÁC NGUỒN THAM CHIẾU KHÁC:

CPD = Critical Pāli Dictionary: Tự Điển Pāli Phê Bình (của Viện Khoa Học & Văn Chương Đan Mạch)

CSCS = A Comprehensive Study of the Chinese Saṃyuktāgama: Nghiên Cứu Tổng Quát về Tương Ưng A-hàm Hán tạng (của Enomoto)

DPPN: Tự Điển Danh Từ Riêng Pāli (của Malalasekera)

MW = Monier-Williams' Sanskrit-English Dictionary: Tự Điển Phạn-Anh (của Monier-William)

PED = Pāli-English Dictionary: Tự Điển Pāli-Anh (của PTS)

VI. CÁC CHỮ VIẾT TẮT KHÁC:

BHS = Buddhist Hybrid Sanskrit: Chữ Lai Phạn trong Phật giáo

BPS = Buddhist Publication Society (Hội Ấn Hành Phật Giáo Tích-Lan)

C.Rh.D = C.A.F. Rhys Davids (tiến sĩ học giả dịch giả Rhys Davids)

PTS = Pali Text Society (Hội Kinh Điển Pali)

Skt = Sanskrit: tiếng Phạn

VĀT = Vanarata Ānanda Thera: Trưởng Lão Vanarata Ananda

MỤC LỤC

QUYỂN 2. (Quyển Nhân-Duyên) iii

Về Bản Dịch v

BẢNG VIẾT TẮT vii

Chương 12. Liên Kết NHÂN-DUYÊN 1

NHÓM 1. NHÓM 'CÁC VỊ PHẬT' (Buddha-vagga) **3**

1 (*1*) ***Sự Khởi Sinh Tùy Thuộc*** 3

2 (*2*) ***Phân Tích Sự Khởi Sinh Tùy Thuộc*** 4

3 (*3*) ***Hai Đường Hướng*** 8

4 (*4*) ***Phật Vipassī*** (Tỳ-bà-thi) 9

5 (*5*) ***Phật Sikhī*** (Thi-khí) 10

6 (*6*) ***Phật Vessabhū*** (Tỳ-xá-phù) 10

7 (*7*) ***Phật Kakusandha*** (Câu-lưu-tôn) 10

8 (*8*) ***Phật Koṇāgamana*** (Câu-na-hàm) 10

9 (*9*) ***Phật Kassapa*** (Ca-diếp) 10

10 (*10*) ***Phật Thích-Ca, Đại Sa-Môn Cồ-Đàm*** 10

NHÓM 2. NHÓM 'DƯỠNG CHẤT' (Āhāra-vagga) **16**

11 (*1*) ***Dưỡng Chất*** 16

12 (*2*) ***Moḷiya Phagguna*** 18

13 **(3) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*** 20

14 **(4) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*** 21

15 **(5) *Kaccānagotta*** 23

16 **(6) *Người Thuyết Pháp*** 25

17 **(7) *Tu Sĩ Lõa Thể Tên Ca-Diếp*** 26

18 **(8) *Du Sĩ Timbaruka*** 31

19 **(9) *Người Trí và Người Ngu*** 34

20 **(10) *Những Điều Kiện*** (*duyên*) 36

NHÓM 3. NHÓM 'MƯỜI NĂNG LỰC' (Dasabala-vagga)..... 40

21 **(1) *Mười Năng Lực (1)*** 40

22 **(2) *Mười Năng Lực (2)*** 41

23 **(3) *Nguyên Nhân Kế Cận*** 43

24 **(4) *Những Du Sĩ Khác Đạo*** 49

25 **(5) *Ngài Bhūmija*** 55

26 **(6) *Ngài Upavāṇa*** 60

27 **(7) *Những Điều Kiện*** (duyên) 62

28 **(8) *Tỳ Kheo*** 64

29 **(9) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*** 65

30 **(10) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*** 66

NHÓM 4. NHÓM 'TỲ KHEO KALĀRA TỪ GIAI CẤP CHIẾN-SĨ' (Kaḷārakhattiya-vagga)..... 68

31 **(1) *Điều Ắt Xảy Ra*** (*Hữu duyên thì hữu sinh*) 68

32 (2) *Tỳ Kheo Kaḷāra* 71

33 (3) *Các Trường Hợp Hiểu-Biết* (1) 78

34 (4) *Các Trường Hợp Hiểu-Biết* (2) 81

35 (5) *Do Có Vô Minh Là Điều Kiện* (1) 82

36 (6) *Do Có Vô Minh Là Điều Kiện* (2) 86

37 (7) *Không Phải Là Của-Ta* 86

38 (8) *Sự Cố-Ý* (1) 87

39 (9) *Sự Cố-Ý* (2) 88

40 (10) *Sự Cố-Ý* (3) 89

NHÓM 5. NHÓM 'GIA CHỦ' (Gahapati-vagga) 91

41 (1) *Năm Sự Thù Ghét Đáng Sợ* (1) 91

42 (2) *Năm Sự Thù Ghét Đáng Sợ* (2) 94

43 (3) *Khổ* 95

44 (4) *Thế Giới* 97

45 (5) *Ở Ñātika* 99

46 (6) *Một Bà-la-môn* 100

47 (7) *Bà-la-môn Jāṇussoṇi* 102

48 (8) *Một Nhà Vũ Trụ Luận* 103

49 (9) *Người Đệ Tử Thánh Thiện* (1) 104

50 (10) *Người Đệ Tử Thánh Thiện* (2) 106

NHÓM 6. NHÓM 'KHỔ' (hay 'CÂY') (Dukkha-vagga, hay Rukkha-vagga trong Ee) 107

51 (*1*) *Sự Điều Tra Thấu Suốt*..... 107

52 (*2*) *Sự Dính Chấp*..... 112

53 (*3*) *Các Gông Cùm* (*1*) 114

54 (*4*) *Các Gông Cùm* (*2*) 115

55 (*5*) *Cây Lớn* (*1*)..... 116

56 (*6*) *Cây Lớn* (*2*)..... 117

57 (*7*) *Cây Non* 118

58 (*8*) *Danh Sắc* 119

59 (*9*) *Thức* 120

60 (*10*) *Nguyên Nhân*..... 122

NHÓM 7. 'NHÓM LỚN' (Mahā-vagga)..... 124

61 (*1*) *Người Phàm Phu Không Được Chỉ Dạy* (*1*) 124

62 (*2*) *Người Phàm Phu Không Được Chỉ Dạy* (*2*) 126

63 (*3*) *Thịt Của Người Con* 128

64 (*4*) *Nếu Có Tham Dục* 132

65 (*5*) *Kinh Thành* 135

66 (*6*) *Sự Khám Phá* 139

67 (*7*) *Bó Cây Sậy*..... 146

68 (*8*) *Kosambī* 150

69 (*9*) *Sự Trào Lên và Lặn Xuống…* 154

70 (*10*) *Susīma*..... 155

NHÓM 8. 'NHÓM CÁC TU SĨ VÀ BÀ-LA-MÔN' (Samaṇabrāhmaṇa-vagga)..... 168

71 (1) *Sự Già-Chết* 168

72 (2)— *81* (11) *Sự Sinh ... Những Sự Tạo-Tác Cố-Ý* 169

NHÓM 9. 'NHÓM GỘP LẠI' (Antara-vagga) 170

82 (1) *Một Vị Thầy* 170

83 (2) *Sự Tu Tập* 171

84 (3)— *93* (12) *Sự Nỗ Lực…* 171

Chương 13. Liên Kết SỰ ĐỘT-PHÁ..... 173

1 *Móng Tay*..... 175

2 *Hồ Nước* 176

3 *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu* (1)..... 176

4 *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu* (2)..... 177

5 *Trái Đất* (1)..... 178

6 *Trái Đất* (2)..... 179

7 *Đại Dương* (1) 180

8 *Đại Dương* (2) 181

9 *Núi* (1)..... 181

10 *Núi* (2)..... 182

11 *Núi* (3)..... 183

Chương 14. Liên Kết CÁC YẾU-TỐ 185

NHÓM 1. 'NHÓM SỰ ĐA-DẠNG' (Nānatta-vagga) **187**

1 (*1*) ***Nhiều Loại Yếu-Tố*** 187

2 (*2*) ***Nhiều Loại Tiếp-Xúc*** 188

3 (*3*) (***Các Yếu-Tố***) ***Không Tùy Thuộc Các Loại Tiếp-Xúc*** (ngược lại thì không) 188

4 (*4*) ***Nhiều Loại Cảm-Giác*** (*1*) 189

5 (*5*) ***Nhiều Loại Cảm-Giác*** (*2*) 191

6 (*6*) ***Nhiều Loại Yếu-Tố Bên Ngoài*** 192

7 (*7*) ***Nhiều Loại Nhận-Thức*** 193

8 (*8*) ***Không Tùy Thuộc Các Loại Tìm-Cầu...*** (ngược lại thì không) 195

9 (*9*) ***Nhiều Loại Tiếp-Xúc Bên Ngoài*** 197

10 (*10*) ***Nhiều Loại Tiếp-Xúc Bên Ngoài*** (*2*) (ngược lại thì không) 199

NHÓM 2. 'NHÓM THỨ HAI' (Dutiya-vagga) **202**

11 (*1*) ***Bảy Yếu-Tố*** 202

12 (*2*) ***Có Một Nhân*** 203

13 (*3*) ***Hội Trường Gạch*** 207

14 (*4*) ***Tính Khí Thấp Kém*** 209

15 (*5*) ***Đi Tới Đi Lui*** 210

16 (*6*) ***Có Thêm Bài Kệ*** 213

17 (*7*) ***Thiếu Niềm-Tin…*** 215

18 (8) *Từ Kẻ Thiếu Niềm-Tin* 216

19 (9) *Từ Kẻ Không Biết Xấu-Hổ* 217

20 (10) *Từ Kẻ Không Sợ-Hãi Việc Làm Sai Trái* 218

21 (11) *Từ Kẻ Không Học-Hiểu* 219

22 (12) *Từ Kẻ Lười-Nhác* 220

NHÓM 3. NHÓM 'ĐƯỜNG NGHIỆP' (Kammapatha-vagga) 222

23 (1) *Những Người Không Định-Tâm* 222

24 (2) *Những Người Vô Đạo-Đức* 223

25 (3) *Năm Giới Tu Tập* 223

26 (4) *Bảy Đường Nghiệp* 224

27 (5) *Mười Đường Nghiệp* 225

28 (6) *Con Đường Tám Phần* 225

29 (7) *Mười Yếu-Tố* 226

NHÓM 4. 'NHÓM THỨ TƯ' (Catuttha-vagga) 228

30 (1) *Bốn Yếu-Tố* 228

31 (2) *Trước Khi Ta Giác Ngộ* 228

32 (3) *Ta Đã Quyết Tâm* 230

33 (4) *Nếu Mà Không-Có…* 231

34 (5) *Chỉ Toàn Khổ* 232

35 (6) *Khoái Lạc* 234

36 (7) *Khởi Sinh* 235

37 (8) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)* 235

38 (9) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)* 236

39 (10) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (3)* 237

Chương 15. Liên Kết VÔ THỦY 239

NHÓM 1. 'NHÓM THỨ NHẤT' (Paṭhama-vagga) 241

1 (1) *Cỏ Cây* 241

2 (2) *Trái Đất* 242

3 (3) *Nước Mắt* 243

4 (4) *Sữa Mẹ* 245

5 (5) *Núi* 246

6 (6) *Hạt Cải* 247

7 (7) *Các Đệ Tử* 249

8 (8) *Sông Hằng* 250

9 (9) *Khúc Cây* 251

10 (10) *Người* 252

NHÓM 2. 'NHÓM THỨ HAI' (Dutiya-vagga) 255

11 (1) *Bất Hạnh* 255

12 (2) *Hạnh Phúc* 256

13 (3) *Ba Mươi Vị Tỳ Kheo* 256

14 (4) *Mẹ* 259

15 (5) *Cha* 259

16 ***(6) Anh*** 259

17 ***(7) Chị*** 259

18 ***(8) Con Trai*** 259

19 ***(9) Con Gái*** 259

20 ***(10) Núi Vepulla*** 260

Chương 16. Liên Kết CA-DIẾP 265

1 ***Sự Biết Hài Lòng*** (tri túc) 267

2 ***Không Sợ Hãi Việc Làm Sai Trái…*** 268

3 ***Như Mặt Trăng*** 271

4 ***Khách Của Gia Đình*** 274

5 ***Tuổi Già*** 275

6 ***Sự Đề Xướng (1)*** 277

7 ***Sự Đề Xướng (2)*** 280

8 ***Sự Đề Xướng (3)*** 282

9 ***Những Tầng Thiền-Định & Những Trí-Biết Trực-Tiếp*** 285

10 ***Khu Ở Của Các Tỳ Kheo Ni*** 291

11 ***Áo Cà-sa*** 294

12 ***Sau Khi Chết*** 300

13 ***Sự Giả Mạo Giáo Pháp Chân Thực*** 302

Chương 17. Liên Kết LỢI-DANH 305

NHÓM 1. 'NHÓM THỨ NHẤT' (Paṭhama-vagga) 307

1 (*1*) ***Tai Hại*** (chết chóc) 307

2 (*2*) ***Lưỡi Câu*** 308

3 (*3*) ***Con Rùa*** 309

4 (*4*) ***Con Dê Lông Dày*** 310

5 (*5*) ***Con Bọ Trong Phân*** 310

6 (*6*) ***Sét Đánh*** 312

7 (*7*) ***Mũi Tên Tẩm Độc*** 312

8 (*8*) ***Chó Rừng*** 313

9 (*9*) ***Cuồng Phong*** 313

10 (*10*) ***Có Thêm Bài Kệ*** 314

NHÓM 2. 'NHÓM THỨ HAI' (Dutiya-vagga) 317

11 (*1*) ***Bình Bát Vàng*** 317

12 (*2*) ***Bình Bát Bạc*** 318

13 (*3*) ***Một Đồng Tiền Vàng Suvaṇṇa*** 318

14 (*4*) ***Một Trăm Đồng Tiền Vàng Suvaṇṇa*** 318

15 (*5*) ***Một Đồng Tiền Vàng Siṅgi*** 318

16 (*6*) ***Một Trăm Đồng Tiền Vàng Siṅgi*** 318

17 (*7*) ***Trái Đất Chứa Toàn Vàng*** 318

18 (*8*) ***Mọi Phần Thưởng Vật Chất*** 318

19 (*9*) ***Mạng Sống*** 319

20 (*10*) ***Người Phụ Nữ Đẹp Nhất Vùng Đất*** 319

NHÓM 3. 'NHÓM THỨ BA' (Tatiya-vagga) 320

21 (1) *Một Phụ Nữ* 320

22 *(2) Người Phụ Nữ Đẹp Nhất Vùng Đất* 320

23 (3) *Con Trai Duy Nhất* 321

24 (3) *Con Gái Duy Nhất* 322

25 (5) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn* (1) 323

26 (6) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn* (2) 324

27 (7) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn* (3) 325

28 (8) *Da* 325

29 (9) *Sợi Dây* 326

30 (10) *Một Tỳ Kheo* 327

NHÓM 4. 'NHÓM THỨ TƯ' (Catuttha-vagga) 328

31 (1) *Sự Chia Rẽ* 328

32 (2) *Gốc Rễ Thiện* 328

33 (3) *Bản Chất Thiện* 329

34 (4) *Bản Chất Sáng* 329

35 (5) *Không Lâu Sau Khi 'Thầy Ấy' Bỏ Đi* (khỏi giáo đoàn) . 329

36 (6) *Năm Trăm Cỗ Xe* 331

37 (7) *Mẹ* 332

38 (8) *Cha* 332

39 (9) *Anh* 332

40 (10) *Chị* 332

41 (11) *Con Trai* 332

42 (12) *Con Gái* 332

43 (*13*) *Vợ* 332

Chương 18. Liên Kết RĀHULA 335

NHÓM 1. 'NHÓM THỨ NHẤT' (Paṭhama-vagga) 337

1 (*1*) *Mắt…* 337

2 (*2*) *Hình Sắc, Âm Thanh…* 338

3 (*3*) *Thức* 339

4 (*4*) *Sự Tiếp Xúc* (xúc)..... 339

5 (*5*) *Cảm Giác* (thọ) 340

6 (*6*) *Nhận Thức* (tưởng) 341

7 (*7*) *Sự Cố Ý* (tâm ý, ý hành) 341

8 (*8*) *Dục Vọng* 342

9 (*9*) *Các Yếu Tố* (giới) 343

10 (*10*) *Các Uẩn* (tập hợp, đống) 343

NHÓM 2. 'NHÓM THỨ HAI' (Dutiya-vagga) 345

11 (*1*) *Mắt…* 345

12 (*2*) *Hình Sắc, Âm Thanh…* 345

13 (*3*) *Thức* 345

14 (*4*) *Sự Tiếp Xúc* (xúc)..... 345

15 (*5*) *Cảm Giác* (thọ) 345

16 (*6*) *Nhận Thức* (tưởng) 345

17 (*7*) *Sự Cố Ý* (ý, ý hành) 345

18 (8) ***Dục Vọng*** (dục)..... 345

19 (9) ***Những Yếu Tố*** (xứ) 345

20 (10) ***Các Uẩn*** (tập hợp) 345

21 (11) ***Khuynh Hướng Tiềm Ẩn*** (tùy miên) 346

22 (12) ***Không Còn***..... 347

Chương 19. Liên Kết LAKKHAṆA 349

NHÓM 1. 'NHÓM THỨ NHẤT' (Paṭhama-vagga) 351

1 (1) ***Bộ Xương***..... 351

2 (2) ***Miếng Thịt*** 353

3 (3) ***Cục Thịt*** 354

4 (4) ***Người Bị Lột Da*** 354

5 (5) ***Lông Bằng Lưỡi Kiếm*** 354

6 (6) ***Lông Bằng Lưỡi Giáo*** 355

7 (7) ***Lông Bằng Mũi Tên***..... 355

8 (8) ***Lông Bằng Kim (1)***..... 356

9 (9) ***Lông Bằng Kim (2)***..... 356

10 (10) ***Tinh Hoàn Bằng Cái Nồi***..... 357

NHÓM 2. 'NHÓM THỨ HAI' (Dutiya-vagga) 358

11 (1) ***Đầu Bị Dìm***..... 358

12 (2) ***Người Ăn Phân*** 358

13 (3) ***Người Phụ Nữ Bị Lột Da***..... 359

14 (4) *Người Đàn Bà Xấu Xí* 359

15 (5) *Người Đàn Bà Cháy Bốc Khói* 360

16 (6) *Thân Không Đầu* 360

17 (7) *Tỳ Kheo Xấu Ác* (ác tăng) 361

18 (8) *Tỳ Kheo Ni Xấu Ác* (ác ni) 361

19 (9) *Một Nữ Tu Tập Sự Xấu Ác* 362

20 (10) *Một Sa-Di Xấu Ác* 362

21 (11) *Một Sa-Di Ni Xấu Ác* 362

Chương 20. Liên Kết VÍ DỤ 365

1 *Đỉnh Chóp Mái Nhà* 367

2 *Móng Tay* 367

3 *Các Gia Đình* 368

4 *Những Nồi Thức Ăn* 369

5 *Ngọn Giáo* 370

6 *Cung Thủ* 371

7 *Cái Chốt Trống* 372

8 *Những Khối Gỗ* 373

9 *Con Voi Đực* 375

10 *Con Mèo* 377

11 *Con Chó Rừng* (1) (giả can) 379

12 *Con Chó Rừng* (2) 380

Chương 21. Liên Kết CÁC TỲ KHEO 381

1 ***Kolita*** 383

2 ***Upatissa*** 384

3 ***Cái Thùng*** 386

4 ***Tỳ Kheo Mới Thụ Giới*** 389

5 ***Sujāta*** 391

6 ***Lakuṇṭaka Bhaddiya*** 392

7 ***Visākha*** 393

8 ***Nanda*** 394

9 ***Tissa*** 396

10 ***Tỳ Kheo Tên Là Trưởng Lão*** (Thera) 397

11 ***Đại Kappina*** 399

12 ***Những Người Đồng Hành*** 400

CHÚ THÍCH 403

Kính lễ Đức Thế Tôn,
bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác!

Chương 12

Liên Kết NHÂN-DUYÊN

(*12 Nidāna─saṃyutta*)
(*12 Tương Ưng Nhân-Duyên*)

NHÓM 1

NHÓM 'CÁC VỊ PHẬT'

(Buddha-vagga)

****

1 *(1) Sự Khởi Sinh Tùy Thuộc*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ), trong Khu Vườn của thái tử Jeta (Kỳ-đà), trong Tịnh Xá của ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc). Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về sự khởi-sinh tùy-thuộc. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự khởi-sinh tùy-thuộc? Do có *vô-minh* là điều kiện (duyên) nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý* (hành); do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện nên có *thức*; do có thức là điều kiện nên có *phần danh-sắc*; do có phần danh-sắc là điều kiện nên có *sáu giác-quan*; do có sáu giác-quan là điều kiện nên có

cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện nên có *dục-vọng*; do có dục-vọng là điều kiện nên có *sự dính-chấp*; do có sự dính-chấp là điều kiện nên có *sự hiện-hữu* (sự hữu sinh, sự có mặt trong thế giới); do có sự hiện-hữu là điều kiện nên có *sự sinh-ra*; do có *sự sinh-ra* là điều kiện, nên xảy ra *sự già-chết*, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là *nguồn-gốc* (chiều khởi sinh) của toàn bộ đống khổ này. Này các Tỳ kheo, đây được gọi là *sự khởi sinh tùy thuộc*.

"Nhưng (ngược lại), với sự phai biến sạch sẽ và chấm dứt *vô-minh* thì chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý*; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt *thức*; khi chấm dứt thức thì chấm dứt *phần danh-sắc*; khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt *sáu giác-quan*; khi chấm dứt sáu giác-quan thì chấm dứt *cảm-giác*; khi chấm dứt cảm-giác thì chấm dứt *dục-vọng*, khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt *sự dính-chấp*; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt *sự hiện-hữu*; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt (không còn) *sự sinh-ra*; khi chấm dứt (không còn) sự sinh-ra thì chấm dứt (không còn) *sự già-chết*, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* (chiều hoàn diệt) của toàn bộ đống khổ này."

Đó là điều đức Thế Tôn đã nói. Các Tỳ kheo hân hoan và vui mừng với lời tuyên thuyết của đức Thế Tôn.

(SN 12:01)

2 *(2) Phân Tích Sự Khởi Sinh Tùy Thuộc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về sự khởi-sinh tùy-thuộc, và ta sẽ phân tích nó cho các thầy. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Do có vô-minh là điều kiện (duyên) nên có những sự tạo-tác cố-ý; do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện nên có thức; ... [*tiếp tục như bài kinh kế trên*] ... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này."

1. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự *già-chết*? Sự già đi của những chúng sinh trong những giống loài chúng sinh khác nhau, đó là sự già đi của họ, răng rụng, tóc bạc, da nhăn nheo, suy giảm sức sống, suy thoái các giác quan: đây được gọi là sự già. Sự chết của những chúng sinh trong những giống loài chúng sinh khác nhau, đó là sự hủy hoại của họ, sự tan rã, biến mất, tử vong, chết, sự hết thời gian (sống), sự tan rã của năm uẩn, sự nằm xuống của xác thân: đây gọi là sự chết. Như vậy sự già và sự chết này hợp chung được gọi là sự già-chết.

2. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự *sinh*? Sự sinh ra của những chúng sinh khác nhau thành những giống loài chúng sinh khác nhau, đó là sự được sinh ra, sự hạ vào [trong dạ con], sự sản sinh, sự hiện thân của năm uẩn, sự có-được sáu cơ sở cảm nhận (sáu giác quan). Đây được gọi là sinh.

3. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự *hiện-hữu*? Có ba loại sự hiện hữu: sự hiện hữu ở cõi dục giới, sự hiện hữu ở cõi sắc giới, sự hiện hữu ở cõi vô sắc giới. Đây được gọi là sự hiện hữu.

4. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự *dính-chấp*? Có bốn loại sự dính chấp: sự dính chấp vào những khoái lạc giác quan (dục chấp), sự dính chấp vào các quan điểm này nọ (kiến chấp), sự dính chấp vào những luật lệ và những lời thệ nguyện (giới cấm thủ), sự dính chấp vào giáo lý về cái 'ta' (ngã chấp). Đây được gọi là sự dính chấp. [1]

5. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *dục-vọng*? Có sáu loại dục vọng: dục vọng vì hình sắc (sắc dục), dục vọng vì âm thanh (thanh dục), dục vọng vì mùi hương (hương dục), dục vọng vì mùi vị (vị dục), dục vọng vì những đối tượng chạm xúc (xúc dục), dục vọng vì những hiện tượng thuộc tâm (pháp dục).

6. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *cảm-giác*? Có sáu loại cảm giác: cảm giác có từ mắt tiếp xúc, cảm giác có từ tai tiếp xúc, cảm giác có từ mũi tiếp xúc, cảm giác có từ lưỡi tiếp xúc, cảm giác có từ thân tiếp xúc, cảm giác có từ tâm tiếp xúc. Đây được gọi là cảm giác.

7. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự *tiếp-xúc*? Có sáu loại tiếp xúc: tiếp xúc ở mắt, tiếp xúc ở tai, tiếp xúc ở mũi, tiếp xúc ở lưỡi, tiếp xúc ở thân, tiếp xúc ở tâm. Đây được gọi là sự tiếp xúc.

8. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *sáu giác-quan* (cơ sở cảm nhận bên trong)? Giác quan mắt, giác quan tai, giác quan mũi, giác

quan miệng, giác quan thân, giác quan tâm. Những đây được gọi là sáu giác quan.

9. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *phần danh-sắc*? Cảm giác, nhận thức, ý định, sự tiếp xúc, sự chú tâm: đây được gọi là phần danh (phần tâm thần). Bốn yếu tố lớn (tứ đại) và phần sắc có từ bốn yếu tố lớn đó: đây được gọi là phần sắc (phần sắc thân, phần vật chất). Như vậy phần danh này và phần sắc này hợp với nhau được gọi chung là phần danh-sắc.[2]

10. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *thức*? Có sáu loại thức: thức mắt, thức tai, thức mũi, thức lưỡi, thức thân, thức tâm. (Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, tâm thức). Đây được gọi là thức.

11. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những *sự tạo-tác cố-ý* (hành)? Có ba loại sự tạo tác cố ý: sự tạo tác cố ý của thân (thân hành), sự tạo tác cố ý của lời nói (khẩu hành), sự tạo tác cố ý của tâm (tâm hành). Những đây được gọi là những sự tạo-tác cố-ý (các hành).

12. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *vô-minh* (sự ngu mờ, si)? Không hiểu biết về sự khổ, không hiểu biết nguồn-gốc khổ, không hiểu biết về sự chấm-dứt khổ, không hiểu biết về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Đây được gọi là sự vô-minh.[3]

"Như vậy, này các Tỳ kheo, do có *vô-minh* là điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; do có những sự

tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có *thức* .... Đó là *nguồn-gốc* (chiều khởi sinh) của toàn bộ đống khổ này.

"Nhưng (ngược lại), với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý*; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt *thức* .... khi chấm dứt *sự sinh-ra* thì chấm dứt *sự già-chết*, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* (chiều hoàn diệt) của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:02)

3 (3) *Hai Đường Hướng*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đường hướng sai và đường hướng đúng. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đường hướng sai? (đó là) Do có vô-minh là điều kiện nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý; do có những sự tạo-tác cố-ý nên có thức .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Này các Tỳ kheo, đây được gọi là đường sai."

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đường hướng đúng? (đó là) Với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức; .... khi chấm dứt sự sinh-ra thì chấm dứt chấm dứt sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này. Này các Tỳ kheo, đây được gọi là đường đúng."

(SN 12:03)

4 ***(4) Phật Vipassī*** (Tỳ-bà-thi)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trước khi giác ngộ, khi vị ấy là một bồ-tát,chưa giác ngộ hoàn toàn, lúc đó điều này (ý nghĩ này) đã xảy đến với Vipassī, bậc Thế Tôn, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác: 'Chao ôi, thế gian này đã rớt (trầm luân) trong khổ nạn, trong đó nó bị sinh, già, và chết, nó chết đi và tái sinh, nhưng nó không hiểu biết được sự giải-thoát khỏi sự khổ đau này [dẫn đầu bởi] sự già-chết. Khi nào mới nhận thấy (nhận ra) sự giải-thoát khỏi sự khổ đau [dẫn đầu bởi] sự già-chết?' .... [*Các kinh **6–9** bên dưới đều giống nhau*] ....

"'Sự chấm dứt, sự chấm dứt'—vậy đó, này các Tỳ kheo, như vậy đó, trong vị Bồ-tát Vipassī đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết,

trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó."

(SN 12:04)

5 **(5) *Phật Sikhī*** (Thi-khí)

6 **(6) *Phật Vessabhū*** (Tỳ-xá-phù)

7 **(7) *Phật Kakusandha*** (Câu-lưu-tôn)

8 **(8) *Phật Koṇāgamana*** (Câu-na-hàm)

9 **(9) *Phật Kassapa*** (Ca-diếp)

10 **(10) *Phật Thích-Ca, Đại Sa-Môn Cồ-Đàm***

[I. Sự Khởi-Sinh]

"Này các Tỳ kheo, trước khi giác ngộ, khi ta còn là một bồ-tát, chưa giác ngộ hoàn toàn, điều này đã xảy đến với ta: 'Chao ôi, thế gian này đã rớt (trầm luân) trong khổ nạn, trong đó nó bị sinh, già, và chết, nó chết rồi lại sinh, nhưng nó không hiểu biết sự giải-thoát khỏi sự khổ đau này [dẫn đầu bởi] sự già-chết. Khi nào mới nhận thấy (nhận ra, nhận thức được) sự giải-thoát khỏi sự khổ đau này [dẫn đầu bởi] sự già-chết?'

1. "Này các Tỳ kheo, rồi điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *già-chết*? Thứ gì làm điều kiện (duyên) tạo ra sự già-chết?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo và thấu suốt; như lý tác ý), trong ta đã xảy ra một sự đột-phá (thông phá, xuyên phá ... qua bức màn, chướng ngại; tức: nhìn thấy, chứng ngộ được điều gì đó) bằng trí tuệ rằng:'*Khi có sinh thì có già-chết; sự già-chết có sinh là điều kiện* (duyên) *của nó*).'

2. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *sinh*? Thứ gì là điều kiện tạo ra sự sinh?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có sự hiện-hữu là có sinh; sự sinh có sự hiện-hữu là điều kiện của nó*.'

3. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có sự *hiện-hữu*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra sự hiện-hữu?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có sự dính-chấp là có sự hiện-hữu; sự hiện-hữu có sự dính-chấp là điều kiện của nó*.'

4. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có sự *dính-chấp*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra sự dính-chấp?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có dục-vọng là có sự dính-chấp; sự dính-chấp có dục-vọng là điều kiện của nó*.'

5. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *dục-vọng*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra dục-vọng?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có cảm-giác là có dục-vọng; dục-vọng có cảm-giác là điều kiện của nó*.'

6. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *cảm-giác*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra cảm-giác?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có tiếp-xúc là có cảm-giác; cảm-giác có sự tiếp-xúc là điều kiện của nó*.'

7. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *tiếp-xúc*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra sự tiếp-xúc?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có sáu giác-quan là có tiếp-xúc; sự tiếp-xúc có sáu giác-quan là điều kiện của nó*.'

8. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *sáu giác-quan*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra sáu giác-quan?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có phần danh-sắc là có sáu giác-quan; sáu giác-quan có phần danh-sắc là điều kiện của nó*.'

9. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *phần danh-sắc*? Thứ gì làm điều kiện tạo ra phần danh-sắc?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong

ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có thức là có phần danh-sắc; phần danh-sắc có thức là điều kiện của nó*.'

10. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có thức? Thứ gì làm điều kiện tạo ra thức?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có những sự tạo-tác cố-ý là có thức; thức có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện của nó*.'

11. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi có gì thì có *những sự tạo-tác cố-ý*? Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi có vô-minh là có những sự tạo-tác cố-ý; những sự tạo-tác cố-ý có vô-minh là điều kiện của nó*.'

12. "Như vậy, do có *vô-minh* là điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; do có *những sự tạo-tác cố-ý* là điều kiện, nên có *thức*; .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"'Sự khởi sinh, sự khởi sinh'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa từng được nghe trước đó, trong ta đã khởi lên một tầm nhìn, sự hiểu biết, trí tuệ, sự hiểu biết đích thực, và ánh sáng.

[II. Sự Chấm-Dứt]

1. "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi không có thứ gì, thì không có *già-chết*? Khi chấm dứt thứ gì thì

chấm dứt sự già-chết?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi không có sự sinh-ra thì không có già-chết; khi chấm dứt sự-sinh thì chấm dứt sự già-chết.*'

2. "Rồi, Này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Khi không có thứ gì thì không có *sinh*? Khi chấm dứt thứ gì thì chấm dứt sự-sinh?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta đã xảy ra một sự đột-phá bằng trí tuệ rằng: '*Khi không có sự hiện-hữu thì không có sự sinh-ra; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự sinh-ra.*' ....

3. ... '*Khi không có sự dính-chấp thì không có sự hiện-hữu; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu.*' ....

4. ... '*Khi không có dục-vọng thì không có sự dính-chấp; khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp.*' ....

5. ... '*Khi không có cảm-giác thì không có dục-vọng; khi chấm dứt cảm-giác thì chấm dứt dục-vọng.*'....

6. ... '*Khi không có tiếp-xúc thì không có cảm-giác; khi chấm dứt sự tiếp-xúc thì chấm dứt cảm-giác.*' ....

7. ... '*Khi không có sáu giác-quan thì không có tiếp-xúc; khi chấm dứt sáu giác-quan thì chấm dứt sự tiếp-xúc.*' ....

8. ... '*Khi không có phần danh-sắc thì không có sáu giác-quan; khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt sáu giác-quan.*' ....

9. ... '*Khi không có thức, thì không có phần danh-sắc; khi chấm dứt thức thì chấm dứt phần danh-sắc*.' ....

10. ... '*Khi không có những sự tạo-tác cố-ý thì không có thức; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức*.' ....

11. ... '*Khi không có vô-minh, thì không có những sự tạo-tác cố-ý; khi chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý*.'

12. "Như vậy, với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý*; khi chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý* thì chấm dứt *thức* .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.

"'Sự chấm dứt, sự chấm dứt'—như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa từng được nghe trước đó, trong ta đã khởi lên một tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng."

(SN 12:10)

NHÓM 2

NHÓM 'DƯỠNG CHẤT'

(Āhāra-vagga)

****

11 (1) Dưỡng Chất

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc.

"Này các Tỳ kheo, có bốn loại dưỡng-chất để duy trì (sự sống) của những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra. Bốn đó là gì? *Thức-ăn*, thô và tinh; thứ hai, *sự tiếp-xúc*; thứ ba, *ý-muốn* (sự cố ý của tâm, ý hành); thứ tư, *thức*. Đây là bốn loại dưỡng chất để duy trì những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra.

"Này các Tỳ kheo, bốn loại dưỡng-chất này có thứ gì là nguồn gốc của chúng, thứ gì là nguyên gốc của chúng, từ thứ gì chúng được sinh ra và tạo ra? Bốn loại dưỡng chất này có dục-vọng (sự thèm khát) là nguồn gốc của chúng, dục-vọng là nguyên gốc của chúng, chúng được sinh ra và tạo ra từ dục-vọng.

"Và dục-vọng này thì có thứ gì là nguồn gốc của nó, thứ gì là nguyên gốc của nó, từ thứ gì nó được sinh ra và tạo ra? Dục-vọng có cảm-giác là nguồn gốc nó, có cảm-giác là nguyên gốc của nó, nó được sinh ra và tạo ra từ cảm-giác.

"Và cảm-giác có thứ gì là nguồn gốc của nó, thứ gì là nguyên gốc của nó, từ thứ gì nó được sinh ra và tạo ra? Cảm-giác có sự tiếp-xúc là nguồn gốc của nó ...

"Và sự tiếp-xúc có thứ gì là nguồn gốc của nó ...? Sự tiếp-xúc có sáu giác-quan là nguồn gốc của nó ...

"Và sáu giác-quan có thứ gì là nguồn gốc của chúng ...? Sáu giác-quan có phần danh-sắc là nguồn gốc của chúng ...

"Và phần danh-sắc có thứ gì là nguồn gốc của nó ...? Phần danh-sắc có thức là nguồn gốc của nó ...

"Và thức có thứ gì là nguồn gốc của nó ...? Thức có những sự tạo-tác cố-ý là nguồn gốc của nó ...

"Và những sự tạo-tác cố-ý có thứ gì là nguồn gốc của chúng, thứ gì là nguyên gốc của chúng, từ thứ gì chúng được sinh ra và tạo ra? Những sự tạo-tác cố-ý có vô-minh là nguồn gốc của chúng, vô-minh là nguyên gốc của chúng, chúng được sinh ra và tạo ra từ vô-minh.

"Như vậy, này các Tỳ kheo, do có vô-minh là điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý; do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn

bộ đống khổ này. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh, thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý, thì chấm dứt thức .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:11)

12 *(2) Moḷiya Phagguna*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn loại dưỡng-chất để duy trì (sự sống) của những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra. Bốn đó là gì? Thức ăn, thô và tinh; thứ hai, sự tiếp xúc; thứ ba, ý-muốn (sự cố ý của tâm); thứ tư, thức. Đây là bốn loại dưỡng chất để duy trì những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra. Khi điều này được nói ra, Ngài Moḷiya Phagguna đã nói với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, ai tiêu thụ dưỡng chất thức?"

"Câu hỏi đó không đúng chỗ", đức Thế Tôn trả lời. "Ta không nói 'Ai tiêu thụ'. Nếu ta có nói 'Ai tiêu thụ' thì câu hỏi đó mới đúng chỗ. Nhưng ta đâu nói như vậy. Vì ta không nói như vậy, nên nếu hỏi cho đúng thì nên hỏi: 'Thưa Thế Tôn, dưỡng chất thức làm điều kiện (duyên) cho cái gì?'. Câu trả lời đúng của nó là: 'Dưỡng chất thức là một điều kiện (duyên) tạo ra sự tái-sinh trong

tương lai. Khi nào có thức, thì có [sinh ra] sáu giác-quan; khi có sáu giác-quan, thì có sự tiếp-xúc.'"

"Thưa Thế Tôn, ai làm ra sự tiếp-xúc?"

"Câu hỏi đó không đúng chỗ", đức Thế Tôn trả lời. "Ta không nói 'Ai làm ra sự tiếp-xúc.' Nếu ta có nói 'Ai làm ra sự tiếp-xúc' thì câu hỏi đó mới đúng. Nhưng ta đâu nói như vậy. Vì ta không nói như vậy nên nếu hỏi cho đúng thì nên hỏi: 'Thưa Thế Tôn, với thứ gì là điều kiện thì có [sinh ra] thức?'. Câu trả lời đúng là: 'Với sáu giác-quan là điều kiện, nên có [sinh ra] sự tiếp-xúc; khi có sự tiếp-xúc, thì có cảm-giác.'"

"Thưa Thế Tôn, ai cảm giác?"

"Câu hỏi đó không đúng chỗ", đức Thế Tôn trả lời. "Ta không nói 'Ai cảm giác.' Nếu ta có nói 'Ai cảm giác' thì câu hỏi đó mới đúng. Nhưng ta đâu nói như vậy. Vì ta không nói như vậy nên nếu hỏi cho đúng thì nên hỏi: 'Thưa Thế Tôn, với thứ gì là điều kiện, thì có [sinh ra] cảm-giác?'. Câu trả lời đúng là: 'Với sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; khi có cảm-giác, thì có dục-vọng (thèm khát, thèm muốn).'"

"Thưa Thế Tôn, ai thèm khát?"

"Câu hỏi đó không đúng chỗ", đức Thế Tôn trả lời. "Ta không nói 'Ai thèm khát.' Nếu ta có nói 'Ai thèm khát' thì câu hỏi đó mới đúng. Nhưng ta đâu nói như vậy. Vì ta không nói như vậy nên nếu hỏi cho đúng thì nên hỏi: 'Thưa Thế Tôn, với thứ gì là

điều kiện thì có [sinh ra] dục-vọng (sự thèm khát, thèm muốn)? Câu trả lời đúng là: 'Với cảm-giác là điều kiện, nên có [sinh ra] dục-vọng; khi có dục-vọng là điều kiện, thì có sự dính-chấp; khi có sự dính-chấp, thì có sự hiện-hữu; khi có sự hiện-hữu, thì có sự sinh-ra .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.'

"Nhưng, này Phagguna, với sự biến sạch và chấm dứt sáu giác-quan để tiếp xúc thì chấm dứt (không còn) sự tiếp-xúc; khi chấm dứt tiếp-xúc thì chấm dứt cảm-giác; khi chấm dứt cảm-giác thì chấm dứt dục-vọng; khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự sinh; khi chấm dứt (không còn) sinh-ra thì chấm dứt (không còn) sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:12)

13 (3) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó; những ai không hiểu sự sinh ... sự hiện-hữu ... sự dính-chấp ... dục-vọng ... cảm-giác ... sự tiếp-xúc ... sáu giác-quan ... phần danh-sắc ... thức ... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn

gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay là bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, trong kiếp này, do chưa tự mình chứng ngộ những điều (sự thật) đó nên chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ (sa-môn) hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó; những ai hiểu sự-sinh .... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ những điều đó, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 12:13)

14 *(4) Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, đối với những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu những điều này, nguồn-gốc của những điều này, sự chấm-dứt của những điều này, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt những điều này: cái gì là những điều họ không hiểu, nguồn-gốc

của những điều gì mà họ không hiểu, sự chấm-dứt những điều gì họ không hiểu, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt những điều gì mà họ không hiểu?

"Họ không hiểu sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó. Họ không hiểu sự sinh ... sự hiện-hữu ... sự dính-chấp ... dục-vọng ... cảm-giác ... sự tiếp-xúc ... sáu giác-quan ... phần danh-sắc ... thức ... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng. Đó là những điều họ không hiểu, nguồn-gốc của chúng họ không hiểu, sự chấm-dứt của chúng họ không hiểu, con-đường dẫn tới sự chấm dứt chúng họ không hiểu.

"Những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay là bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, trong kiếp này, do chưa tự mình chứng ngộ những điều (sự thật) đó, nên chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, đối với những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó, nguồn-gốc của những điều đó, sự chấm-dứt của những điều đó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt những điều đó: cái gì là những điều họ hiểu được, nguồn-gốc của những điều họ hiểu được, sự chấm-dứt của những điều họ hiểu được, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt những điều họ hiểu được?

"Họ hiểu được sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó. Họ hiểu được sự sinh ... sự hiện-hữu ... sự dính-chấp ... dục-vọng ... cảm-giác ... sự tiếp-xúc ... sáu giác-quan ... phần danh-sắc ... thức ... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng. Đó là những điều họ hiểu được, nguồn-gốc của chúng họ hiểu được, sự chấm-dứt của chúng họ hiểu được, con-đường dẫn tới sự chấm dứt chúng họ hiểu được.

"Những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ những điều đó, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 12:14)

15 (5) *Kaccānagotta*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó Ngài Kaccānagotta đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói: 'Cách nhìn đúng đắn, cách nhìn đúng đắn.' Thưa Thế Tôn, theo cách nào là có cách nhìn đúng đắn?"

- "Này Kaccāna, hầu hết trong thế gian này ([trừ các bậc thánh nhân]) đều phụ thuộc vào hai mặt quan-điểm— một là 'tư tưởng có sự hiện hữu trường tồn' (bất diệt, có linh hồn bất diệt, thường kiến) và hai là 'tư tưởng không có sự hiện hữu trường tồn' (đoạn diệt, chết là hết, đoạn kiến). Nhưng đối với người đã nhìn thấy nguồn gốc *khởi-sinh* (sinh) của thế giới đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, thì người đó không còn tư tưởng 'không-hiện-hữu' đối với thế giới; (tức không coi thế giới là không hiện hữu, vì rõ ràng nó có khởi sinh). Và đối với người đã nhìn thấy sự *chấm-dứt* (diệt) của thế giới đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, thì người đó không còn tư tưởng 'hiện-hữu' đối với thế giới; (tức không còn coi thế giới là hiện hữu trường tồn, vì rõ ràng nó có biến diệt).

- "Này Kaccāna, hầu hết trong thế gian bị trói buộc bởi sự dính-líu, sự dính-chấp, và sự cố-chấp. Nhưng có người này [nhờ có cách nhìn đúng đắn] không bị dính líu và dính chấp bởi sự dính líu và dính chấp đó, bởi quan điểm này nọ của tâm trí, bởi sự cố chấp, bởi khuynh hướng tiềm ẩn (tùy miên); người đó không còn quan niệm về 'cái ta' (ngã chấp) nào cả.' Người đó không còn lờ mờ hay nghi ngờ về chân- lý: thứ gì khởi sinh chỉ là khổ khởi sinh, thứ gì chấm dứt chỉ là khổ chấm dứt; (tức: chỉ có khổ sinh và khổ diệt). Sự hiểu-biết về điều này của người đó là không phụ thuộc vào người khác (là do tự mình thấy biết). Này Kaccāna, theo cách như vậy là người đó có cách nhìn đúng đắn (chánh kiến).

"Này Kaccāna, (nếu nói) 'tất cả đều hiện hữu': đây là một cực đoan. (nếu nói) 'Tất cả đều không hiện hữu': đây là một cực đoan thứ hai. Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo như vầy: 'Do có *vô-minh* là điều kiện, nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; do có *những sự tạo-tác cố-ý* là điều kiện, nên có *thức* .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác-cố-ý; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.'"

(SN 12:15)

16 (6) *Người Thuyết Pháp*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'một người thuyết Pháp, một người thuyết Pháp.' Thưa Thế Tôn, theo cách nào là một người thuyết Pháp?"

"Này Tỳ kheo, nếu ai chỉ dạy Giáo Pháp vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ (kinh hãi, ghê tởm, quay lưng) đối với sự *già-chết*, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo, là một người thuyết Pháp. Nếu ai đang tu tập

vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với sự già-chết, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập đúng theo Giáo Pháp. Nếu, thông qua sự ghê-sợ đối với sự già-chết, thông qua sự phai-biến và chấm-dứt của nó, người tu được giải-thoát nhờ sự không-còn dính-chấp, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đã chứng ngộ Niết-bàn ngay trong kiếp này.

"Này các Tỳ kheo, nếu ai chỉ dạy Giáo Pháp vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với *sự-sinh* ... dẫn tới sự ghê-sợ đối với sự *vô-minh*, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo, là một người thuyết Pháp. Nếu ai đang tu tập vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với sự vô-minh, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập đúng theo Giáo Pháp. Nếu, thông qua sự ghê-sợ đối với vô-minh, thông qua sự phai-biến và chấm-dứt của nó, người tu được giải-thoát nhờ sự không-còn dính-chấp, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đã chứng ngộ Niết-bàn ngay trong kiếp này."

(SN 12:16)

17 (7) *Tu Sĩ Lõa Thể Tên Ca-Diếp*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở chỗ được

gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Lúc đó, vào buổi sáng, đức Thế Tôn mặc y phục, mang theo bình bát và cà-sa, đi vô thành Rājagaha để khất thực. Tu sĩ lõa thể tên Ca-diếp [Kassapa] nhìn thấy đức Thế Tôn đi đến từ xa. Sau khi nhìn thấy, ông đã đến gần đức Thế Tôn và chào hỏi qua lại. Sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, ông đứng qua một bên và nói với đức Thế Tôn: "Chúng tôi muốn hỏi Thầy Cồ-Đàm về một điều, mong thầy làm ơn trả lời câu hỏi của chúng tôi."

"Giờ không phải lúc thích hợp để hỏi, này ông Ca-diếp. Chúng tôi đã đi vào khu nhà dân rồi."

Lần thứ hai và lần thứ ba, tu sĩ lõa thể Ca-diếp vẫn nói với đức Thế Tôn: "Chúng tôi muốn hỏi Thầy Cồ-Đàm về một điều, mong thầy làm ơn trả lời câu hỏi của chúng tôi."

"Giờ không phải lúc thích hợp để hỏi, này ông Ca-diếp. Chúng tôi đã đi vào khu nhà dân rồi."

Rồi tu sĩ lõa thể Ca-diếp lại nói với đức Thế Tôn: "Chúng tôi không muốn hỏi Thầy Cồ-Đàm quá nhiều điều đâu."

"Vậy thì hãy hỏi điều ông muốn hỏi đi, ông Ca-diếp."

"Thưa Thầy Cồ-Đàm, là sao: có phải khổ là do chính mình tạo ra?

"Không phải vậy, ông Ca-diếp", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy có phải khổ là do người khác gây ra?"

"Không phải vậy, ông Ca-diếp", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy là sao: có phải khổ là do chính mình và người khác gây ra?"

"Không phải vậy, ông Ca-diếp", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy có phải khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do chính mình hay người khác gây ra?"

"Không phải vậy, ông Ca-diếp", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy là sao: vậy là không có khổ à?"

"Không phải là không có khổ, này ông Ca-diếp; có sự khổ đau mà."

"Vậy có phải Thầy Cồ-Đàm không biết và không thấy sự khổ?"

"Không phải là ta không biết và không thấy sự khổ, này ông Ca-diếp. Ta biết sự khổ là gì, ta thấy sự khổ là gì."

"Khi hỏi thầy câu nào: 'Thầy Cồ-Đàm: có phải khổ do chính mình tạo ra?, hoặc 'Khổ là do người khác gây ra?', hoặc 'Khổ là do chính mình và người khác gây ra?', hoặc 'Khổ không do ai gây ra?', thì thầy đều trả lời: 'Không phải vậy, ông Ca-diếp'. Rồi khi hỏi tiếp: 'Thầy Cồ-Đàm, vậy là không có khổ à?, thầy lại nói: 'Không phải không có khổ, ông Ca-diếp; có sự khổ đau mà'. Rồi khi hỏi: 'Vậy có phải Thầy Cồ-Đàm không biết và không thấy sự

khổ?', thầy lại nói: 'Không phải ta không biết và không thấy sự khổ. Ta biết sự khổ là gì. Ta thấy sự khổ là gì'.

"Thưa Thầy, vậy thì bậc Thế Tôn hãy giảng giải cho tôi về sự khổ đi. Bậc Thế Tôn hãy chỉ dạy cho tôi về sự khổ."

- "Này ông Ca-diếp, [nếu ai nghĩ:] 'Người làm cũng chính là người nếm trải [hậu quả]' [thì người đó sẽ chấp rằng]: 'Khổ là do chính mình tạo ra', chiếu theo cái người (tác nhân) đã có từ đầu. Khi ai đã chấp như vậy, điều đó sẽ dẫn đến tư tưởng trường-tồn (bất diệt).

- "Nhưng, này ông Ca-diếp, [nếu ai nghĩ:] 'Người làm là một người, người nếm trải [hậu quả] là người khác' [thì người đó sẽ chấp rằng]: 'Khổ là do người khác gây ra', chiếu theo cái người bị (thụ nhân) cảm giác khổ đó. Khi ai đã chấp như vậy, điều đó sẽ dẫn đến tư tưởng tự-hủy-diệt (đoạn diệt).

- "Không ngã theo cực đoan nào như vậy, Như Lai [Tathāgata] chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo (như vầy): 'Do có *vô-minh* là làm điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; do có *những sự tạo-tác cố-ý* làm điều kiện, nên có *thức* ... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý*; khi chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý* thì chấm dứt *thức* ... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này'."

Khi điều này được nói ra, tu sĩ lõa thể Ca-diếp đã nói với đức Thế Tôn:

"Thật kỳ diệu, thưa thầy! Thật kỳ diệu, thưa thầy! Giáo Pháp đã được làm sáng tỏ theo nhiều cách bởi đức Thế Tôn, cứ như đức Thế Tôn đã dựng đứng lại những thứ đã bị chúi đầu, phơi bày những điều đã bị che giấu, chỉ đường cho kẻ bị lạc lối, hay soi đèn trong bóng tối cho những người có mắt sáng nhìn thấy các thứ. Nay con xin quy y nương tựa theo đức Thế Tôn, và theo Giáo Pháp, và theo Tăng đoàn Tỳ kheo. Con xin được thụ giới xuất gia *dưới* đức Thế Tôn, con mong được thụ giới cao hơn?"[4]

"Này Ca-diếp, người trước giờ thuộc giáo phái khác nay muốn thụ giới xuất gia và thụ giới cao hơn theo Giáo Pháp và Giới Luật này cần phải trải qua thời gian thử thách bốn tháng. Sau bốn tháng, nếu các Tỳ kheo hài lòng với người đó, nếu họ muốn họ có thể cho phép người đó thụ giới xuất gia và thụ giới cao hơn để trở thành một Tỳ kheo. Nhưng có những cá nhân khác biệt được ta ngoại lệ chấp nhận." (đủ phẩm chất để xuất gia, không cần qua thời gian thử thách, được Phật đặc cách lúc này.)

"Thưa Thế Tôn, nếu một người trước giờ thuộc giáo phái khác nay muốn thụ giới xuất gia và thụ giới cao hơn theo Giáo Pháp và Giới Luật này cần phải trải qua thời gian thử thách bốn tháng. Sau bốn tháng, nếu các Tỳ kheo hài lòng với người đó, nếu họ muốn họ có thể cho phép người đó thụ giới xuất gia và thụ giới cao hơn để trở thành một Tỳ kheo; vậy con xin sống trong thời gian thử thách bốn năm. Sau bốn năm, nếu các Tỳ kheo hài lòng với con, nếu họ muốn họ sẽ cho con thụ giới xuất gia và thụ giới cao hơn để trở thành một Tỳ kheo."

Rồi tu sĩ lõa thể Ca-diếp đã được thụ giới xuất gia *dưới* đức Thế Tôn (thành sa-di), và ông cũng được thụ giới cao hơn (đại thọ giới, thành Tỳ kheo) ngay sau đó. Và không bao lâu sau khi thầy ấy thụ giới cao hơn, sống (tu) một mình, thu mình (lui về), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, Ngài Ca-diếp, bằng cách tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện (đời sống tâm linh, đời sống phạm hạnh) mà vì (mục tiêu) đó những người các họ tộc đã từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành. Thầy ấy đã trực tiếp biết: "Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu này nữa."

Và thầy Ca-diếp đã trở thành một trong những vị A-la-hán.

(SN 12:17)

18 *(8) Du Sĩ Timbaruka*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có du sĩ Timbaruka đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi với đức Thế Tôn. Sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên, và nói với đức Thế Tôn:

"Thưa Thầy Cồ-Đàm, là sao: có phải sướng và khổ là do chính mình tạo ra?"

"Không phải vậy, này ông Timbaruka", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy có phải sướng và khổ là do người khác gây ra?"

"Không phải vậy, ông Timbaruka", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy là sao: vậy khổ và sướng là do chính mình và người khác gây ra?"

"Không phải vậy, ông Timbaruka", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy có phải khổ và sướng phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do chính mình hay người khác gây ra?"

"Không phải vậy, ông Timbaruka", đức Thế Tôn trả lời.

"Thầy Cồ-Đàm, vậy là sao: vậy là không có khổ và sướng à?"

"Không phải là không có khổ và sướng, này ông Timbaruka; có khổ và có sướng mà."

"Vậy có phải Thầy Cồ-Đàm không biết và không thấy sự khổ và sự sướng?"

"Không phải là ta không biết và không thấy sự khổ và sự sướng, này ông Timbaruka. Ta biết sự khổ và sự sướng là gì. Ta thấy sự khổ và sự sướng là gì."

"Khi hỏi thầy câu nào: 'Thầy Cồ-Đàm: có phải khổ và sướng do chính mình tạo ra?, hoặc 'Khổ và sướng là do người khác gây ra?', hoặc 'Khổ và sướng là do chính mình và người khác gây ra?', hoặc 'Khổ và sướng không do ai gây ra?', thì thầy đều trả lời:

'Không phải vậy, ông Timbaruka'. Rồi khi hỏi tiếp: 'Thầy Cồ-Đàm, vậy là sao: bộ không có khổ và sướng à?, thầy lại nói: 'Không phải không có sự khổ và sự sướng, này ông Timbaruka; có sự khổ và sự sướng mà'. Rồi khi hỏi: 'Vậy có phải Thầy Cồ-Đàm không biết và không thấy sự khổ và sự sướng?', thầy lại nói: 'Không phải ta không biết và không thấy sự khổ và sự sướng. Ta biết sự khổ và sự sướng là gì. Ta thấy sự khổ và sự sướng là gì.'

"Thưa thầy, vậy bậc Thế Tôn hãy giảng giải cho tôi về sự khổ và sự sướng đi. Bậc Thế Tôn hãy chỉ dạy cho tôi về sự khổ và sự sướng."

- "Này ông Timbaruka, [nếu ai nghĩ] 'Cái cảm-giác và người cảm nhận là một' [thì người đó sẽ chấp rằng]: 'Sướng và khổ là do chính mình tạo ra', chiếu theo cái người (tác nhân) đã có từ đầu. Ta không nói như vậy. Nhưng, ông Timbaruka, [nếu ai nghĩ] 'Cảm-giác là một, người cảm nhận nó là khác' [thì người đó sẽ chấp rằng] 'Sướng và khổ là do người khác gây ra], chiếu theo cái người bị (thụ nhân) cảm giác đó. Ta cũng không nói như vậy.

- "Không ngã theo cực đoan nào như vậy, Như Lai [Tathāgata] chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo (như vầy): 'Do có *vô-minh* là làm điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; do có *những sự tạo-tác cố-ý* làm điều kiện, nên có *thức* ... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý*; khi chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý* thì chấm dứt *thức* ... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này'."

Khi điều này được nói ra, du sĩ Timbaruka đã nói với đức Thế Tôn: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-đàm! Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm!… Con xin quy y nương tựa theo đức Thế Tôn, và theo Giáo Pháp, và theo Tăng đoàn Tỳ kheo. Kể từ hôm nay, xin Thầy Cồ-Đàm ghi nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 12:17)

19 (9) Người Trí và Người Ngu

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, đối với những người ngu, bị che cản bởi vô-minh và bị gông cùm bởi dục-vọng, thân này được sinh ra từ đó. Vì vậy nên có thân này và phần danh-sắc bên ngoài: là bộ-đôi như vậy. Tùy thuộc bộ-đôi này nên có sự tiếp-xúc. Chỉ có sáu giác-quan mà khi tiếp xúc thông qua chúng—hoặc chỉ qua một hay vài giác-quan— thì người ngu nếm trải sướng và khổ.

"Này các Tỳ kheo, đối với những người trí, bị che cản bởi vô-minh và bị gông cùm bởi dục-vọng, thân này được sinh ra từ đó. Vì vậy nên có thân này và phần danh-sắc bên ngoài: là bộ-đôi như vậy. Tùy thuộc bộ-đôi này nên có sự tiếp-xúc. Chỉ có sáu giác-quan mà khi tiếp xúc qua chúng—hoặc chỉ qua một hay vài giác-quan— thì người trí cũng nếm trải sướng và khổ. Vậy thì, này các Tỳ kheo, cái gì là sự phân biệt, sự không tương đồng, sự khác biệt giữa người trí và người ngu?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con đều bắt rễ từ đức Thế Tôn, được hướng dẫn bởi đức Thế Tôn, được nhờ dựa vào đức Thế Tôn. Thật tốt lành nếu Thế Tôn giảng giải cho chúng con ý nghĩa của điều đó. Sau khi nghe từ Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ nó."

"Vậy hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo trả lời. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, do bị che cản bởi vô-minh và bị gông cùm bởi dục-vọng, thân này được sinh ra từ đó. Đối với người ngu thì sự vô-minh đó chưa được phá bỏ và dục-vọng đó chưa được diệt sạch hoàn toàn. Vì lý do gì? Vì những người ngu chưa sống đời sống thánh thiện để tiêu diệt hoàn toàn sự khổ đau. Do vậy, khi thân tan rã, người ngu lại chuyển vào (tái sinh vào) thân [khác]. Do bị chuyển vào thân [khác] nên người ngu vẫn không thoát khỏi sự sinh, già, chết; không thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng; không thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Này các Tỳ kheo, đối với người trí, do bị che cản bởi vô-minh và bị gông cùm bởi dục-vọng, thân này được sinh ra từ đó. Đối với người có trí thì sự vô-minh đó đã được phá bỏ và dục-vọng đó đã được diệt sạch hoàn toàn. Vì lý do gì? Vì những người trí đã sống đời sống thánh thiện để tiêu diệt hoàn toàn sự khổ đau. Do vậy, khi thân tan rã, người trí không còn chuyển vào (tái sinh vào) thân [khác]. Do không chuyển vào thân [khác] nên người trí được

thoát khỏi sinh, già, chết; thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng; thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Này các Tỳ kheo, đây là sự phân biệt, sự không tương đồng, sự khác biệt giữa người trí và người ngu; khác nhau ở chỗ đời sống thánh thiện."

(SN 12:17)

20 (10) Những Điều Kiện (*duyên*)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về sự khởi-sinh tùy thuộc và các hiện-tượng khởi sinh tùy thuộc; (lý duyên sinh và các pháp duyên sinh). Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự khởi sinh tùy thuộc? 'Do có sinh là điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] sự già-chết.': dù cho những Như Lai xuất hiện hay không, yếu tố đó vẫn tồn tại, đó là sự chắc chắn (tính ổn định) của Giáo Pháp, là đường lối cố định của Giáo Pháp, đó là tính điều kiện (lý duyên sinh) rõ ràng. Một bậc Như Lai thức tỉnh (giác ngộ) tới điều (nguyên lý, sự thật) này, và đột phá (xuyên phá, chứng ngộ) tới điều này. Sau khi đã làm được như vậy, Như Lai đi giảng giải nó, chỉ dạy nó, tuyên bố nó, thiết

lập nó, khai mở nó, phân tích nó, làm sáng tỏ nó. Và Như Lai nói rằng: 'Hãy nhìn coi! Này các Tỳ kheo, do có sinh là điều kiện (duyên), nên có già-chết'.

'Do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có sinh' ...

'Do có sự dính-chấp là điều kiện, nên có sự hiện-hữu' ...

'Do có sự dục-vọng là điều kiện, nên có sự dính-chấp' ...

'Do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng' ...

'Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có cảm-giác ...

'Do có sáu giác-quan là điều kiện, nên có sự tiếp-xúc' ...

'Do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có sáu giác-quan' ...

'Do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức' ...

'Do có vô-minh là điều kiện, nên có những sự tạo-tác cố-ý.': cho dù những Như Lai có xuất hiện hay không, yếu tố đó vẫn tồn tại, đó là tính chắc chắn của Giáo Pháp, là đường lối cố định của Giáo Pháp, đó là tính điều kiện (lý duyên sinh) rõ ràng. Một bậc Như Lai đã thức tỉnh tới điều này và đột phá tới điều này. Sau khi đã làm được như vậy, Như Lai đi giảng giải nó, chỉ dạy nó, tuyên bố nó, thiết lập nó, khai mở nó, phân tích nó, làm sáng tỏ nó. Và Như Lai nói rằng: 'Hãy nhìn coi! Này các Tỳ kheo, do có vô-minh là điều kiện (duyên), nên có những sự tạo-tác cố-ý.'

"Vậy đó, này các Tỳ kheo, cái tính thực-tại trong điều này, điều không sai-lầm, sự không-thể nào khác, tính điều-kiện rõ ràng như vậy: đây được gọi là sự khởi-sinh tùy-thuộc (lý duyên khởi).

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là các hiện-tượng khởi sinh tùy thuộc? Này các Tỳ kheo, già-chết là vô thường, là có điều kiện (hữu vi), là khởi sinh tùy thuộc (có sinh), là phải bị tiêu-diệt (có diệt), bị phai biến, biến mất, và chấm dứt.

Sự hiện-hữu là vô thường ....

Sự dính-chấp là vô thường ....

Dục-vọng là vô thường ....

Cảm-giác là vô thường ....

Sự tiếp-xúc là vô thường ....

Sáu giác-quan là vô thường ....

Phần danh-sắc là vô thường ....

Thức là vô thường ....

Những sự tạo-tác cố-ý là vô thường ....

Vô-minh là vô thường, là có điều kiện, là khởi sinh tùy thuộc, phải bị tiêu diệt, bị phai biến, biến mất, và chấm dứt."

Này các Tỳ kheo, những hiện-tượng này được gọi là những hiện-tượng khởi sinh tùy thuộc (các pháp duyên sinh).

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện đã nhìn thấy rõ ràng tính khởi-sinh tùy-thuộc đó đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, thì không thể nào người đó còn chạy-lại vào quá khứ và nghĩ suy: 'Ta có tồn tại trong quá khứ? Ta không tồn tại trong quá khứ? Ta đã là gì trong quá khứ? Ta đã làm sao trong quá

khứ? Sau khi làm vậy, ta đã trở thành gì trong quá khứ?' Hoặc người đó chạy-tới vào tương lai và nghĩ suy: 'Ta sẽ tồn tại trong tương lai? Ta sẽ không tồn tại trong tương lai? Ta sẽ là gì trong tương lai? Ta sẽ làm sao trong tương lai? Sau khi làm vậy, ta sẽ trở thành gì trong tương lai?' Hoặc người đó còn đang bị ngu-mờ trong hiện tại và nghĩ suy: 'Tôi đang tồn tại? Tôi đang không tồn tại? Tôi đang là gì? Tôi đang làm sao? Sự hiện hữu (sự sống) này—nó có từ đâu, và nó sẽ đi về đâu?'

"Vì lý do gì [mà người ấy không thể nào làm vậy]? Bởi vì người đệ tử thánh thiện đã nhìn thấy rõ ràng ***(i)*** tính khởi-sinh tùy-thuộc này (lý duyên khởi) đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, và ***(ii)*** những hiện-tượng khởi sinh tùy thuộc (những pháp duyên sinh) như vậy."

(SN 12:20)

NHÓM 3

NHÓM 'MƯỜI NĂNG LỰC'

(Dasabala-vagga)

****

21 (1) *Mười Năng Lực* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, nhờ có-được mười năng-lực và nền tảng của sự tự-tin, nên Như Lai tuyên bố mình ở vị trí là người dẫn đầu, rống lên tiếng gầm của sư tử trong tất cả hội chúng, và thiết lập quay chuyển bánh xe của vị Trời Brāhma như vầy: [5] 'Này là sắc, này là sự khởi sinh của sắc, này là sự biến diệt của nó; này là cảm-giác, này là sự khởi sinh của cảm-giác, này là sự biến diệt của nó; này là nhận-thức, này là sự khởi sinh của nhận-thức, này là sự biến diệt của nó; này là những sự tạo-tác cố-ý, này là sự khởi sinh của những sự tạo-tác cố-ý, này là sự biến diệt của chúng; này là thức, này là sự khởi sinh của thức, này là sự biến diệt của thức'.

"Như vậy khi cái này có mặt, nên cái kia sinh ra; do có khởi sinh cái này, nên cái kia khởi sinh. Khi cái này không có mặt, cái kia không sinh ra; do chấm dứt cái này, nên cái kia chấm dứt. Đó là, do có *vô-minh* là điều kiện, nên có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; do có *những sự tạo-tác cố-ý*, nên có *thức* .... Đó là *nguồn-gốc*

của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì chấm dứt *những sự tạo-tác cố-ý*; khi *những sự tạo-tác cố-ý* chấm dứt thì chấm dứt *thức* .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.'"

(SN 12:21)

22 (2) *Mười Năng Lực* (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có-được mười năng-lực và nền tảng của sự tự-tin, nên Như Lai tuyên bố mình ở vị trí là người dẫn đầu, cất lên tiếng gầm của sư tử trong tất cả hội chúng, và thiết lập quay chuyển bánh xe của vị Trời Brāhma như vầy: 'Này là sắc .... [*giống như đoạn này trong kinh kế trên*] .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.'

"Này các Tỳ kheo, Giáo Pháp đã được ta giảng bày một cách hay khéo như vậy, được làm sáng tỏ, được khai mở, được làm cho thấy (hiển lộ), là không còn bị chấp vá [đã tháo hết những chỗ chấp vá]. Này các Tỳ kheo, khi Giáo Pháp đã được ta giảng bày một cách hay khéo như vậy, được làm sáng tỏ, được khai mở, được làm cho thấy, là không còn bị chấp vá, điều đó (đã) đủ (lý do) cho một người họ tộc đã xuất gia vì niềm-tin sẽ phát khởi được năng lượng của mình như vầy: 'Quyết tâm rằng, cho dù chỉ còn da, gân, xương, và dù thịt-máu khô cạn trong thân này của ta, ta cũng

không xao lãng sự nỗ lực (tinh tấn) cho tới khi nào ta chưa chứng ngộ điều có thể chứng ngộ bằng sức người, bằng năng lực của con người, bằng sự nỗ lực của con người.' "Này các Tỳ kheo, người lười biếng sống trong sự khổ đau, được chăm bón bằng những trạng thái tâm bất thiện xấu ác, và những điều tốt thiện cho bản thân mà người đó đã lơ-lãng là rất nhiều. Nhưng một người nỗ lực chuyên cần thì sống một cách hạnh phúc, tách ly khỏi những trạng thái bất thiện xấu ác, và những điều tốt thiện cho bản thân mà người đó đạt-được là rất nhiều. Điều (trạng thái) tối thượng không thể chứng ngộ bởi hạng người thấp kém; mà chỉ bậc tối thượng mới chứng ngộ được điều (trạng thái) tối thượng. Này các Tỳ kheo, đời sống thánh thiện này như là phần kem sữa (ngon lành nhất); vị Sư Thầy đang có mặt ở đây. Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy phát khởi năng lượng để chứng đạt tới những điều chưa đạt được, để thành tựu những điều chưa thành tựu, để chứng ngộ những điều chưa chứng ngộ, [với ý nghĩ, tâm niệm]: 'Theo cách như vậy thì sự xuất gia tu hành này của chúng ta sẽ không bị cằn cỗi, mà được phì nhiêu và đơm hoa kết quả; và khi chúng ta dùng y áo, thức ăn, chỗ ở, và thuốc thang [được cúng dường bởi các thí chủ], thì những sự phụng sự (cúng dường, giúp đỡ) của họ cho chúng ta cũng sẽ mang lại nhiều phước quả và lợi lạc cho họ.' Này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vậy."**(*i*)** Khi nghĩ về những điều tốt lành cho chính bản thân mình, thì điều đó cũng đủ (lý do) để mình nỗ lực (tu tập) cho mục tiêu đó; **(*ii*)** khi nghĩ về những điều tốt lành cho người khác, thì điều đó cũng đủ để các thầy nỗ lực cho mục

tiêu đó; ***(iii)*** khi xem xét về những tốt lành cho cả mình và người khác, thì điều đó cũng đủ để các thầy nỗ lực cho mục tiêu đó."

(SN 12:22)

23 *(3) Nguyên Nhân Kế Cận*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng sự tiêu-diệt các ô-nhiễm là cho người biết và thấy, không phải cho người không biết và không thấy. Cho người biết cái gì, cho người thấy cái gì, sự tiêu-diệt ô-nhiễm có xảy ra được không? 'Này là sắc, này là sự khởi sinh của sắc, này là sự biến diệt của sắc; này là cảm-giác .... này là nhận-thức .... này là những sự tạo-tác cố ý .... này là thức, này là sự khởi sinh của thức, này là sự biến diệt của thức': đó là cho người hiểu biết như vậy, cho người nhìn thấy như vậy, đó là sự tiêu-diệt các ô-nhiễm.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng sự hiểu-biết về *sự tiêu-diệt ô-nhiễm* có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có được sự hiểu-biết về sự tiêu-diệt đó? Nên nói đó là: sự giải-thoát.[6]

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự giải-thoát* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự giải-thoát? Nên nói đó là: sự chán-bỏ.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự chán-bỏ* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự chán-bỏ? Nên nói đó là: sự ghê-sợ.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự ghê-sợ* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự ghê-sợ. Nên nói đó là: sự hiểu-biết và tầm-nhìn (tri và kiến) về mọi sự đúng như chúng thực là.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự hiểu-biết và tầm-nhìn* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự hiểu-biết và tầm-nhìn về mọi sự đúng như chúng thực là. Nên nói đó là: sự định-tâm.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự định-tâm* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự định-tâm. Nên nói đó là: sự hạnh-phúc (lạc).

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự hạnh-phúc* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự hạnh-phúc. Nên nói đó là: sự tĩnh-lặng (của tâm).

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự tĩnh-lặng* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự tĩnh-lặng. Nên nói đó là: sự hoan-hỷ (hỷ).

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự hoan-hỷ* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự hoan-hỷ. Nên nói đó là: sự phấn-chấn (sự khoan khoái).

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự phấn-chấn* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự phấn-chấn. Nên nói đó là: niềm-tin.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *niềm-tin* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có niềm-tin. Nên nói đó là: sự thật khổ-đau. (vì thấy rõ có sự khổ-đau nên có niềm-tin vào con đường tu tập để tiêu diệt khổ đau.)

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự khổ-đau* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự khổ-đau. Nên nói đó là: sự sinh-ra.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự sinh* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự sinh-ra. Nên nói đó là: sự hiện-hữu.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự hiện-hữu* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự hiện-hữu. Nên nói đó là: sự dính-chấp.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự dính-chấp* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có dính-chấp. Nên nói đó là: dục-vọng.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *dục-vọng* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có dục-vọng. Nên nói đó là: cảm-giác.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *cảm-giác* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có cảm-giác. Nên nói đó là: sự tiếp-xúc.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sự tiếp-xúc* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sự tiếp-xúc. Nên nói đó là: sáu giác-quan.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *sáu giác-quan* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sáu giác-quan. Nên nói đó là: *phần danh-sắc*.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *phần-danh sắc* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có sáu giác-quan. Nên nói đó là: thức.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *thức* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có thức. Nên nói đó là: những sự tạo-tác cố-ý.

"Này các Tỳ kheo, ta nói rằng *những sự tạo-tác cố-ý* cũng có một nguyên nhân cận kề; nó không thiếu một nguyên nhân cận kề. Và cái gì là nguyên nhân cận kề để có những sự tạo-tác cố-ý. Nên nói đó là: sự vô-minh.

"Như vậy, này các Tỳ kheo:

Do có *vô-minh* là nguyên nhân cận kề, nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý;

Do có *những sự tạo-tác cố-ý* là nguyên nhân cận kề, nên có thức;

Do có *thức* là nguyên nhân cận kề, nên có phần danh-sắc;

Do có *phần danh-sắc* là nguyên nhân cận kề, nên có sáu giác-quan;

Do có *sáu giác-quan* là nguyên nhân cận kề, nên có sự tiếp-xúc; do có sự tiếp-xúc là nguyên nhân cận kề, nên có cảm-giác;

Do có *cảm-giác* là nguyên nhân cận kề, nên có dục-vọng;

Do có *dục-vọng* là nguyên nhân cận kề, nên có sự dính-chấp;

Do có *sự dính-chấp* là nguyên nhân cận kề, nên có sự hiện-hữu;

Do có *sự hiện-hữu* là nguyên nhân cận kề, nên có sự sinh;

Do có *sự sinh-ra* là nguyên nhân cận kề, nên có sự khổ-đau;

Do có *sự thật khổ-đau* là nguyên nhân cận kề, nên có niềm-tin;

Do có *niềm-tin* là nguyên nhân cận kề, nên có sự phấn-chấn;

Do có *phấn-chấn* là nguyên nhân cận kề, nên có sự hoan-hỷ;

Do có *niềm hoan-hỷ* là nguyên nhân cận kề, nên có sự hạnh-phúc;

Do có *niềm hạnh-phúc* là nguyên nhân cận kề, nên có sự tĩnh-lặng;

Do có *sự tĩnh-lặng* là nguyên nhân cận kề, nên có sự định-tâm;

Do có *sự định-tâm* là nguyên nhân cận kề, nên có (khởi sinh) sự hiểu-biết và tầm-nhìn về mọi sự đúng như chúng thực là;

Do có *sự hiểu-biết và tầm-nhìn* về mọi sự đúng như chúng thực là nguyên nhân cận kề, nên có sự ghê-sợ;

Do có *sự ghê-sợ* là nguyên nhân cận kề, nên có sự chán-bỏ;

Do có *sự chán-bỏ* là nguyên nhân cận kề, nên có sự giải-thoát;

Do có *sự giải-thoát* là nguyên nhân cận kề, nên có-được *sự hiểu-biết về sự tiêu-diệt ô-nhiễm* (lậu tận minh).

"Này các Tỳ kheo, khi mưa đổ xuống những giọt mưa nặng trên một đỉnh núi, nước sẽ chảy xuống dốc nghiêng và chảy đầy các khe núi, rạch nước, và lạch nước; rồi chúng đổ đầy các ao nước; chúng đổ đầy các hồ nước; chúng đổ đầy các dòng suối; chúng đổ đầy các dòng sông; và chúng đổ đầy các đại dương; (cứ nhân duyên và khởi sinh liên hoàn như vậy); cũng giống như vậy, khi có *vô-minh* là nguyên nhân cận kề, thì có [sinh ra] *những sự tạo-tác cố-ý*; khi có *những sự tạo-tác cố-ý* là nguyên nhân cận kề, thì có *thức* .... khi có *sự giải-thoát* là nguyên nhân cận kề, thì có-được *sự hiểu-biết về sự tiêu-diệt ô-nhiễm* (lậu tận minh)."

(SN 12:23)

24 *(4) Những Du Sĩ Khác Đạo*

Ở Rājagaha (Vương-xá) trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm).

[i]

Lúc đó, vào buổi sáng, Ngài Xá-lợi-phất [Sāriputta] mặc y phục, và mang theo bình bát và cà-sa, đi vô thành Rājagaha để khất thực. Rồi thầy ấy chợt có ý nghĩ: "Giờ vẫn còn quá sớm để đi khất

thực trong thành Rājagaha. Ta thử ghé qua khu (chỗ trú ngụ) của những du sĩ thuộc giáo phái khác."

Rồi thầy Xá-lợi-phất đi đến khu của những du sĩ khác đạo đó. Thầy chào hỏi với những du sĩ đó và, sau khi xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ngồi xuống một bên. Rồi các du sĩ khác đạo đã nói với thầy:

"Này bạn hữu Xá-lợi-phất, có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do chính mình tạo ra; một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do người khác gây ra; có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do cả chính mình và người khác gây ra; có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, chứ không do mình hay người khác gây ra. Này bạn hữu Xá-lợi-phất, tu sĩ [sa-môn] Cồ-Đàm nói sao về điều này? Vị ấy dạy gì? Làm sao chúng tôi trả lời nếu chúng tôi (sau này được yêu cầu) phải nói lại điều tu sĩ Cồ-Đàm đã nói và tránh diễn dịch sai ý của vị ấy bằng ý gì trái với điều (mà vị ấy đã nói) đó? Và làm thế nào chúng tôi giải thích cho đúng theo Giáo Pháp để cho lời nói của chúng tôi không tạo cơ sở lý lẽ nào để (người nghe) phê bình?"

"Này các bạn hữu, đức Thế Tôn đã nói rằng khổ khởi sinh một cách tùy thuộc. Tùy thuộc vào gì? Tùy thuộc sự tiếp-xúc. Nếu ai nói như vậy là người ấy đang nói lại lời của đức Thế Tôn đã nói và không diễn dịch sai ý của đức Thế Tôn bằng ý gì trái với điều

(mà đức Thế Tôn đã nói); là người đó giải thích đúng theo Giáo Pháp, và không tạo ra cơ sở lý lẽ nào để (người nghe) phê bình.

"Trong đó, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do mình tạo ra, thì điều đó (cách nhìn đó) cũng bị điều kiện (bị tác động, duyên) bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do cả mình và người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc.

"Trong đó, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do mình tạo ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do người khác gây ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do cả mình và người khác gây ra, thì không thể nào họ

nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì không thể nào họ trải nghiệm [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc.

[ii]

Ngài Ānanda đã nghe cuộc đối thoại này giữa thầy Xá-lợi-phất và các du sĩ khác đạo. Rồi, sau khi đã đi khất thực một vòng trong thành Rājagaha và trở về, sau khi ăn trưa, thầy ấy đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể lại cho đức Thế Tôn nghe toàn bộ cuộc đối thoại giữa thầy Xá-lợi-phất và các du sĩ ngoài đạo. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Tốt, tốt, này Ānanda! Ai trả lời đúng là trả lời giống như thầy Xá-lợi-phất đã nói. Này Ānanda, ta đã nói rằng khổ phát sinh một cách tùy thuộc. Tùy thuộc vào gì? Tùy thuộc vào sự tiếp-xúc. Nếu ai nói như vậy là người đó đang nói điều ta đã nói và không diễn dịch sai lời ta bằng ý gì trái với điều (ta đã nói) đó; là người đó giải thích theo đúng Giáo Pháp, và không tạo cơ sở lý lẽ gì để (người nghe) phê bình.

"Trong đó, này Ānanda, trong trường hợp những tu sĩ và bà-la-môn đó, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do chính mình tạo ra .... cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác tạo ra, thì điều đó (cách-nhìn đó) cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc.

"Trong đó, này Ānanda, trong trường hợp những tu sĩ và bà-la-môn đó, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do chính mình tạo ra .... cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác tạo ra, thì không thể nào họ trải nghiệm [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc.

"Này Ānanda, trong một lần ta đang ở tại đây, ở Rājagaha, trong khu Rừng Tre, ở chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Lúc đó, vào buổi sáng, ta mặc y phục, mang theo bình bát và cà-sa, ta đi vô thành Rājagaha để khất thực. Lúc đó điều này đã xảy đến với ta: 'Giờ vẫn còn sớm để đi khất thực trong thành Rājagaha. Ta thử ghé tới khu của những du sĩ khác đạo.' Rồi ta đi tới khu của những du sĩ khác đạo. Ta chào hỏi những du sĩ đó, và sau khi đã xong phần chào hỏi thân thiện, ta ngồi xuống một bên. Rồi các du sĩ đã nói với ta khi ta đang ngồi xuống một bên: … [*Những du sĩ đó đã hỏi chính xác những câu hỏi mà họ đã hỏi thầy Xá-lợi-phất và cũng nhận được những câu trả lời y hệt như những câu trả lời của thầy Xá-lợi-phất*] .... thì không thể nào họ trải nghiệm [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc."

"Thật kỳ diệu, thưa Thế Tôn. Thật tuyệt vời, thưa Thế Tôn! Làm cách nào mà toàn bộ ý nghĩa có thể được nói ra trong một câu đơn giản như vậy! Ý nghĩa đó có thể nói rõ ra một cách chi tiết theo một cách sâu sắc và sâu sắc về mặt biểu nghĩa hay không?" (tức: thầy Ānanda nhờ Phật giảng giải chi tiết ra bằng giáo lý)

"Vậy thì, này Ānanda, hãy tự mình làm rõ ý nghĩa đó đi."

"Thưa Thế Tôn, nếu họ hỏi con: 'Này bạn hữu Ānanda, cái gì là nguồn gốc của sự già-chết, cái gì là nguyên gốc nhân của nó, từ cái gì nó được sinh ra và tạo ra?'— khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời rằng: 'Này các bạn, già-chết có sinh là nguồn gốc của nó, sinh là nguyên gốc của nó, nó được sinh ra và tạo ra từ sự sinh.' Khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời theo cách như vậy.

"Thưa Thế Tôn, nếu họ hỏi con: 'Này bạn hữu Ānanda, cái gì là nguồn gốc của sinh, cái gì là nguyên gốc của sinh, từ đâu nó được sinh ra và tạo ra?'— khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời rằng: 'Này các bạn, sinh có sự hiện-hữu là nguồn gốc của nó, sự hiện-hữu là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ sự hiện-hữu .... Sự hiện-hữu có sự dính-chấp là nguồn gốc của nó .... Sự dính-chấp có dục-vọng là nguồn gốc của nó .... Dục-vọng có cảm-giác là nguồn gốc của nó .... Cảm-giác có sự tiếp-xúc là nguồn gốc của nó .... Sự tiếp-xúc có sáu giác-quan là nguồn gốc của nó, sáu giác-quan là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ sáu giác-quan. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt sáu giác-quan thì chấm dứt sự tiếp-xúc; khi chấm dứt sự tiếp-xúc thì chấm dứt cảm-giác; khi chấm dứt cảm-giác thì chấm dứt dục-vọng; khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp; chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu; chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự-sinh; khi chấm dứt (không còn) sự sinh-ra thì chấm dứt (đâu còn) sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.' Khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời theo cách như vậy."

(SN 12:24)

25 (5) *Ngài Bhūmija*

Ở Sāvatthī.

[i]

Lúc đó, vào buổi chiều, Ngài Bhūmija ra khỏi nơi ẩn tu, và đến gặp Ngài Xá-lợi-phất. Thầy ấy chào hỏi thầy Xá-lợi-phất, và sau khi đã xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên và nói với thầy Xá-lợi-phất:

"Này đạo hữu Xá-lợi-phất, có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do chính mình tạo ra; một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do người khác gây ra; có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do cả chính mình và người khác gây ra; có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, chứ không do mình hay người khác gây ra. Này đạo hữu Xá-lợi-phất, đức Thế Tôn đã nói sao về điều này? Đức Thế Tôn đã dạy gì? Làm sao tôi trả lời nếu tôi (sau này được yêu cầu) phải nói lại điều đức Thế Tôn đã nói và tránh diễn dịch sai lời của Đức Thế Tôn bằng ý gì trái với điều (mà đức Thế Tôn đã nói) đó? Và làm thế nào tôi giải thích cho đúng theo Giáo Pháp để cho lời nói của tôi không tạo cơ sở lý lẽ nào để (người nghe) phê bình?"

"Này các đạo hữu, đức Thế Tôn đã nói rằng khổ khởi sinh một cách tùy thuộc. Tùy thuộc vào gì? Tùy thuộc sự tiếp-xúc. Nếu ai nói như vậy là người ấy đang nói lại lời của đức Thế Tôn đã nói và không diễn dịch sai ý của đức Thế Tôn bằng ý gì trái với điều (đức Thế Tôn đã nói) đó; là người đó giải thích đúng theo Giáo Pháp, và không tạo ra cơ sở lý lẽ nào để (người nghe) phê bình.

"Trong đó, này đạo hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do mình tạo ra, thì điều đó (cách nhìn đó) cũng bị điều kiện (bị tác động, duyên) bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do cả mình và người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này các bạn hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc.

"Trong đó, này đạo hữu, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do mình tạo ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng

khổ là do người khác gây ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do cả mình và người khác gây ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì không thể nào họ trải nghiệm [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc.

[ii]

Ngài Ānanda đã nghe cuộc đối thoại này giữa thầy Xá-lợi-phất và thầy Bhūmija. Rồi thầy ấy đã đến gặp gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể lại cho đức Thế Tôn nghe toàn bộ cuộc đối thoại giữa thầy Xá-lợi-phất và thầy Bhūmija. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Tốt, tốt, này Ānanda! Ai trả lời đúng là trả lời giống như thầy Xá-lợi-phất đã nói. Này Ānanda, ta đã nói rằng khổ phát sinh một cách tùy thuộc. Tùy thuộc vào gì? Tùy thuộc vào sự tiếp-xúc. Nếu ai nói như vậy là người đó đang nói điều ta đã nói và không diễn dịch sai lời ta bằng ý gì trái với điều (ta đã nói) đó; là người đó giải thích theo đúng Giáo Pháp, và không tạo cơ sở lý lẽ nào để (người nghe) phê bình.

"Trong đó, này Ānanda, trong trường hợp những tu sĩ và bà-la-môn đó, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho

rằng khổ là do chính mình tạo ra .... cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì điều đó (cách-nhìn đó) cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc.

"Trong đó, này Ānanda, trong trường hợp những tu sĩ và bà-la-môn đó, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do chính mình tạo ra .... cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác tạo ra, thì không thể nào họ trải nghiệm [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc.

[iii]

"Ānanda, khi có thân, vì có sự cố-ý trong thân (thân hành) nên có sướng và khổ khởi sinhở bên trong; khi có lời nói, vì có sự cố-ý trong lời nói (khẩu hành) nên có sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; khi có tâm, vì có sự cố-ý trong tâm (tâm hành) nên có sướng và khổ khởi sinh ở bên trong— và với sự vô-minh là điều kiện (duyên).

"Ānanda, *hoặc* do sự tự phát của mình, nên một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong thân (thân hành) tạo điều kiện (duyên) cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *hoặc* do bị kích giục bởi người khác, nên một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong thân tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong. Này Ānanda, *hoặc* một cách cố-ý, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong thân tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *hoặc* một cách vô-ý, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong thân tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong.

"Ānanda, *hoặc* do sự tự phát của mình, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong lời nói (khẩu hành) tạo điều kiện (duyên) cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *hoặc* do bị kích giục bởi người khác, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong lời nói tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong. Này Ānanda, *hoặc* một cách cố-ý, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong lời nói điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *hoặc* một cách vô-ý, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong lời nói tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong.

"Ānanda, *hoặc* do sự tự phát của mình, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong tâm (tâm hành) tạo điều kiện (duyên) cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *hoặc* do bị kích giục bởi người khác, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong tâm tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong. Này Ānanda, *hoặc* một cách cố-ý, một người tạo ra sự tạo-tác cố-ý trong tâm điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *hoặc* một cách vô-ý, một người tạo ra sự tạo tác cố ý trong tâm tạo điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh bên trong.

"Có vô-minh nằm bên trong những trạng thái này. (bởi vậy Phật đã nói: '*Do có vô-minh là điều kiện, nên có những sự tạo-tác cố-ý*'*!*). Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh *thì* thân không còn tồn tại để làm điều kiện (duyên) cho sướng và khổ khởi cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong; *thì* tâm không còn tồn tại để làm điều kiện cho sướng và khổ khởi sinh ở bên trong. Ruộng đất đó [nơi phát lên] không tồn tại, căn cứ đó [sự trợ giúp...] không

tồn tại, cơ sở đó [điều kiện] không tồn tại, nền tảng đó [nguyên nhân] không tồn tại làm điều kiện để sướng và khổ khởi sinh bên trong." ([tức: hết vô-minh thì không còn khởi sinh năm-uẩn (cơ sở của mọi trải nghiệm), thì không còn trải nghiệm sướng và khổ nữa.])

(SN 12:25)

26 (6) *Ngài Upavāṇa*

Ở Sāvatthī. Lúc đó Ngài Upavāṇa đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa đức Thế Tôn, có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do chính mình tạo ra; một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do người khác gây ra; có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ là do cả chính mình và người khác gây ra; có một số tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, vẫn cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, chứ không do mình hay người khác gây ra. Thưa Thế Tôn, đức Thế Tôn nói sao về điều này? Đức Thế Tôn đã dạy gì? Làm sao con trả lời nếu con (sau này được yêu cầu) phải nói lại điều đức Thế Tôn đã nói và tránh diễn dịch sai lời đức Thế Tôn bằng ý gì trái với điều (đức Thế Tôn đã nói) đó? Và làm thế nào con giải

thích cho đúng theo Giáo Pháp để cho lời nói của con không tạo cơ sở lý lẽ nào để (người nghe) phê bình?"

"Này Upavāṇa, ta đã nói rằng khổ khởi sinh một cách tùy thuộc. Tùy thuộc vào gì? Tùy thuộc sự tiếp-xúc. Nếu ai nói như vậy là người ấy đang nói lại lời ta đã nói và không diễn dịch sai lời ta bằng ý gì trái với điều (ta đã nói) đó; là người đó giải thích đúng theo Giáo Pháp, và không tạo ra cơ sở nào để (người nghe) phê bình.

"Trong đó, này Upavāṇa, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do mình tạo ra, thì điều đó (cách-nhìn đó) cũng bị điều kiện (bị tác động, duyên) bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này Upavāṇa, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này Upavāṇa, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do cả mình và người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc. Cũng vậy, này Upavāṇa, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì điều đó cũng bị điều kiện bởi sự tiếp-xúc.

"Trong đó, này Upavāṇa, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do mình tạo ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu

không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do người khác gây ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ là do cả mình và người khác gây ra, thì không thể nào họ nếm trải [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc. Cũng vậy, trong trường hợp các tu sĩ và bà-la-môn, là những người chủ trương thuyết nghiệp-quả, cho rằng khổ phát sinh một cách ngẫu nhiên, không phải do mình hay người khác gây ra, thì không thể nào họ trải nghiệm [điều gì] nếu không có sự tiếp-xúc.

(SN 12:26)

27 ***(7) Những Điều Kiện*** (duyên)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, do có vô-minh là điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý; do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức.... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự già-chết? Sự già-chết của những chúng sinh khác nhau … [*giống hệt trong đoạn này trong kinh* ***SN 12:02***] … như vậy sự già và sự chết này được gọi chung là sự già-chết. Do có khởi sinh sự-sinh nên có khởi sinh sự già-chết;

khi chấm dứt sự-sinh thì chấm dứt sự già-chết. Chỉ Con đường Tám phần Thánh thiện (Bát Thánh Đạo) là con đường dẫn tới sự chấm dứt sự già-chết; đó gồm: cách nhìn đúng đắn, ý định đúng đắn, lời nói đúng đắn, hành động đúng đắn, công việc nghề nghiệp đúng đắn, sự nỗ lực đúng đắn, sự chú tâm đúng đắn, và sự định tâm đúng đắn.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự-sinh?… sự hiện-hữu?… sự dính-chấp?… dục-vọng?… cảm-giác?… sự tiếp-xúc?… sáu giác-quan?… phần danh-sắc?… thức?… những sự tạo-tác cố-ý? Có ba loại sự tạo-tác cố-ý: sự tạo tác cố ý thuộc thân (thân hành), sự tạo tác cố ý thuộc lời nói (khẩu hành), sự tạo tác cố ý thuộc tâm (tâm hành). Do có khởi sinh vô-minh nên khởi sinh những sự tạo-tác cố-ý. Khi chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý. Chỉ con đường Bát Thánh Đạo này là con đường dẫn tới sự chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; đó gồm, cách nhìn đúng đắn .... sự định tâm đúng đắn.

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được tính điều-kiện (duyên) như vậy; hiểu được nguồn-gốc của tính điều kiện (duyên tập) như vậy; hiểu được sự chấm-dứt điều kiện (duyên diệt); hiểu biết con-đường dẫn tới sự chấm dứt điều kiện (duyên diệt đạo), thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến), đã thành tựu về tầm-nhìn, người đã đạt tới Giáo Pháp đích thực này, người đã nhìn thấy Giáo Pháp đích thực này, là người có-được (sở hữu) sự hiểu-biết của một người tu học (bậc học nhân), là người đã chứng nhập vào dòng

Giáo Pháp, một thánh nhân với trí-tuệ thâm-nhập, là người đứng vững vàng trước cánh cửa dẫn tới sự Bất Tử."

(SN 12:27)

28 *(8) Tỳ Kheo*

Ở Sāvatthī.

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo hiểu được sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó. Người đó hiểu được sự sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con-đường dẫn tới sự chấm-dứt chúng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự già-chết? … [*Giống hệt đoạn này trong bài kinh **SN 12:27** ở trên*] … Chỉ Con đường Tám phần Thánh thiện (Bát Thánh Đạo) là con đường dẫn tới sự chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; đó gồm: cách nhìn đúng đắn .... sự định tâm đúng đắn.

"Này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo hiểu được như vậy về sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó; khi người đó hiểu được như vậy về sự sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-

xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn-gốc của chúng, sự chấm-dứt của chúng, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt chúng, thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến), đã thành tựu về tầm-nhìn, người đã đạt tới Giáo Pháp đích thực này, người đã nhìn thấy Giáo Pháp đích thực này, là người có-được (sở hữu) sự hiểu-biết của một người tu học (bậc học nhân), là người đã chứng nhập vào dòng Giáo Pháp, một thánh nhân với trí-tuệ thâm-nhập, là người đứng vững vàng trước cánh cửa dẫn tới sự Bất Tử."

(SN 12:28)

29 (9) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào không hoàn-toàn hiểu về sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó; họ là những người không hoàn-toàn hiểu về sự sinh ... sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn; và những vị đó, do không tự mình chứng ngộ (lý nhân duyên đó, sự thật đó) bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, trong kiếp

này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hoàn-toàn hiểu về sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó; là những người hoàn-toàn hiểu về sự sinh ... sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì những người đó coi là tu sĩ trong những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn; và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ (lý nhân duyên đó, sự thật đó) bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 12:29)

30 (10) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn* (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, đối với những tu sĩ và bà-la-môn không hiểu sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì không thể nào họ tiếp tục an trú mà thoát khỏi (vượt qua, không bị) sự già-chết. Đối với những tu sĩ và bà-la-môn không hiểu sự sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp

… dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì không thể nào họ tiếp tục an trú mà thoát khỏi sự già-chết.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, đối với những tu sĩ và bà-la-môn hiểu sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì có thể rằng họ sẽ tiếp tục an trú thoát khỏi (vượt qua, không còn) những sự tạo-tác cố-ý (tắt bặt các hành tạo tác). Đối với những tu sĩ và bà-la-môn hiểu sự sinh .... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn-gốc của chúng, sự chấm-dứt của chúng, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì có thể rằng họ sẽ tiếp tục an trú thoát khỏi (vượt qua, không còn) những sự tạo-tác cố-ý."

(SN 12:30)

NHÓM 4

NHÓM 'TỲ KHEO KALĀRA TỪ GIAI CẤP CHIẾN-SĨ'

(Kaḷārakhattiya-vagga)

****

31 (1) *Điều Ắt Xảy Ra* (*Hữu duyên thì hữu sinh*)

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī.… Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với Ngài Xá-lợi-phất như vầy:

"Này Xá-lợi-phất, trong phần '*Những Câu Hỏi của Ajita*' của chương Pārāyana (Qua Bờ Bên Kia, Đáo Bỉ Ngạn) có nói:

'*Những người đã giác ngộ Giáo Pháp* (A-la-hán),
Và các hạng người đang tu học (học nhân)*:*
Trong đó xin hỏi về cách hành xử của họ,
Hãy chu đáo, nói cho con biết, thưa Thế Tôn.'

Nghĩa của những lời trên, được nói một cách ngắn gọn, có thể được hiểu một cách chi tiết theo cách nào?"

Khi điều này được nói ra, thầy Xá-lợi-phất chỉ im lặng. Lần thứ hai và lần thứ ba đức Thế Tôn nói lại với thầy Xá-lợi-phất:

"Này Xá-lợi-phất, trong phần '*Những Câu Hỏi của Ajita*' của quyển Pārāyana (Qua Bờ Bên Kia, Đáo Bỉ Ngạn) có nói: ….Nghĩa

của những lời trên, được nói một cách ngắn gọn, có thể được hiểu một cách chi tiết theo cách nào?" Lần thứ hai và lần thứ ba thầy Xá-lợi-phất vẫn im lặng.[7]

"Này Xá-lợi-phất, thầy có nhìn thấy: 'Điều này (đã) ắt sẽ xảy ra'? Này Xá-lợi-phất, thầy có nhìn thấy: 'Điều này ắt sẽ xảy ra'?"

"Thưa Thế Tôn, ***(i)*** một người nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*điều này ắt sẽ xảy ra*'. Sau khi đã nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*điều này ắt sẽ xảy ra*', nên người đó đang tu tập vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với '*điều ắt sẽ xảy ra*', để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó. ('*điều này ắt sẽ xảy ra*': là năm-uẩn)[8] ***(ii)*** Một người nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, rằng: '*Sự khởi sinh của nó xảy ra do có thứ như dưỡng chất*'.[9] Sau khi đã nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*Sự khởi sinh của nó xảy ra là do có thứ là dưỡng chất*', nên người đó đang tu tập vì mục đích để dẫn tới sự ghê-sợ đối với '*sự khởi sinh của nó là tùy thuộc dưỡng chất mà có*', để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó. ***(iii)*** Người đó nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*Khi chấm dứt dưỡng chất đó thì* '*điều ắt sẽ xảy ra*' *cũng bị chấm dứt*'. Sau khi đã nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, rằng: '*Khi chấm dứt dưỡng chất đó thì* '*điều ắt sẽ xảy ra*' *cũng bị chấm dứt*', nên người đó đang tu tập để dẫn tới sự ghê-sợ đối với '*thứ phải bị chấm dứt*', để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó. Theo cách như vậy người đó là một người đang tu học (bậc học nhân).

"Và, thưa Thế Tôn, theo cách nào là một người đã giác ngộ [thấu suốt] Giáo Pháp? Thưa Thế Tôn, ***(i)*** một người nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*điều ắt sẽ xảy ra*', *và* thông qua sự ghê-sợ đối với '*điều ắt sẽ xảy ra*', thông qua sự phai-biến và chấm-dứt của nó, người đó được giải-thoát nhờ sự không-còn dính chấp. ***(ii)*** Người đó nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*Sự khởi sinh của nó là do có thứ là dưỡng chất*'. Sau khi đã nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*Sự khởi sinh của nó là do có thứ là dưỡng chất*', *và* thông qua sự ghê-sợ đối với '*thứ tùy thuộc vào dưỡng chất mà có*', thông qua sự phai-biến và chấm-dứt của nó, người đó được giải-thoát nhờ sự không-còn dính-chấp. ***(iii)*** Người đó nhìn thấy đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng: '*Khi chấm dứt dưỡng chất đó thì* '*điều ắt sẽ xảy ra*' *cũng bị chấm dứt*', *và* thông qua sự ghê-sợ đối với '*thứ sẽ bị chấm dứt*', thông qua sự phai-biếnvà chấm-dứt của nó, người đó đã được giải thoát nhờ sự không-còn dính chấp. Theo một cách như vậy là một người đã hiểu thấu Giáo Pháp.

"Như vậy đó, thưa Thế Tôn, khi trong phần '*Những Câu Hỏi của Ajita*' của chương Pārāyana có ghi:

'*Những người đã giác ngộ Giáo Pháp* (A-la-hán),
Và nhiều hạng người đang tu học (học nhân)*:*
Trong đó xin hỏi về cách hành xử của họ,
Hãy chu đáo, nói cho con biết, thưa Thế Tôn.'

— thì con hiểu một cách chi tiết theo cách như vậy về những lời đã được nói một cách ngắn gọn ở trên."

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất!… [*Phật lặp lại toàn bộ lời tuyên thuyết ở trên của thầy Xá-lợi-phất*] … theo cách như vậy thì nghĩa của những lời trên, được nói ngắn gọn, có thể được hiểu một cách chi tiết như vậy."

(SN 12:31)

32 (2) Tỳ Kheo Kaḷāra

Ở Sāvatthī.

[i]

Lúc đó Tỳ kheo Kaḷāra đến gặp Ngài Xá-lợi-phất và chào hỏi với nhau. Sau khi xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên, và nói với thầy Xá-lợi-phất:

"Đạo hữu Xá-lợi-phất, Tỳ kheo Moḷiya Phagguna đã bỏ tu và quay lại đời sống thấp tục."

"Vậy chắc thầy ấy đã không tìm thấy sự yên-ủi trong Giáo Pháp và Giới Luật này." (Thầy Xá-lợi-phất nói).

"Vậy sao, vậy còn thầy Xá-lợi-phất đã đạt tới sự yên-ủi trong Giáo Pháp và Giới Luật này chưa?"

"Tôi không có sự lờ-mờ (về điều đó), này đạo hữu (tức: chắc chắn là có được).

"Nhưng trong tương lai thì sao, đạo hữu?"

"Tôi không nghi ngờ về điều đó, này đạo hữu."

Rồi Tỳ kheo Kaḷāra đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi đến, thầy ấy kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thầy Xá-lợi-phất đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh vào) trạng thái hiện hữu này nữa.'"[10] ([Thực ra thầy Xá-lợi-phất đã không tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng (*aññā*) hay thánh quả A-la-hán bằng nguyên văn câu này.])

Rồi đức Thế Tôn đã gọi một Tỳ kheo: "Này Tỳ kheo, hãy nhân danh ta đến nói thầy Xá-lợi-phất là Sư Thầy cho gọi thầy ấy."

"Dạ, thưa Thế Tôn", vị Tỳ kheo đó đáp lại, và đi tới chỗ thầy Xá-lợi-phất và nói với thầy ấy: "Đạo hữu Xá-lợi-phất, Sư Thầy (Phật) mới cho gọi đạo hữu đến".

"Được rồi, đạo hữu", thầy Xá-lợi-phất đáp lại, và thầy đi đến chỗ đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy ấy:

"Này Xá-lợi-phất, có đúng thầy đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa', hay không?"

"Thưa Thế Tôn, con đã không tuyên bố vấn đề đó bằng những câu và chữ như vậy."

"Vậy theo cách nào, này Xá-lợi-phất, một người họ tộc tuyên bố về sự hiểu-biết cuối-cùng thì những lời người đó đã tuyên bố nên được hiểu như vậy."

"Thưa Thế Tôn, con đã vừa thưa rằng: 'Thưa Thế Tôn, con đã không tuyên bố vấn đề đó bằng những câu và chữ như vậy'"

"Này Xá-lợi-phất, nếu có ai hỏi thầy: 'Này đạo hữu Xá-lợi-phất, thầy đã biết cách nào, thầy đã thấy cách nào, mà thầy đã (có thể) tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa'— khi được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời ra sao?" (Phật hỏi để thầy Xá-lợi-phất trả lời theo cách của Giáo Pháp)

"Nếu họ có hỏi con điều này, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời họ như vầy: 'Do có sự đã tận diệt nguồn gốc làm khởi sinh sự-sinh, nên tôi đã hiểu được: "Khi [nguyên nhân, nhân] bị tiêu diệt, thì [tác động, quả] bị tiêu diệt". Sau khi đã hiểu được điều này, nên tôi hiểu được rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa'.' Khi được hỏi như vậy, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời theo cách như vậy." (Và thầy Xá-lợi-phất đã bắt đầu trả lời theo lý nhân-duyên).

"Nhưng, này Xá-lợi-phất, nếu họ hỏi thầy: 'Nhưng, thầy Xá-lợi-phất, cái gì là nguồn gốc của sự-sinh, cái gì là nguyên gốc của nó, từ thứ gì nó được sinh ra và tạo ra?'— khi được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời ra sao?"

"Nếu họ hỏi câu đó, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, sinh có sự hiện-hữu là nguồn gốc của nó, sự hiện-hữu là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ sự hiện-hữu.' Khi được hỏi như vậy, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời theo cách như vậy."

"Nhưng, này Xá-lợi-phất, nếu họ hỏi thầy: 'Nhưng, thầy Xá-lợi-phất, cái gì là nguồn gốc của sự hiện-hữu ….?'— khi được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời ra sao?"

"Nếu họ hỏi con câu đó, con sẽ trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, sự hiện-hữu có sự dính-chấp là nguồn gốc của nó….'"

"Nhưng, này Xá-lợi-phất, nếu họ hỏi thầy: 'Nhưng, thầy Xá-lợi-phất, cái gì là nguồn gốc của sự dính-chấp ….?' ... Cái gì là nguồn gốc của dục-vọng, cái gì là nguyên gốc của nó, từ thứ gì nó được sinh ra và tạo ra?'— khi được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời ra sao?"

"Nếu họ hỏi con câu đó, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, dục-vọng có cảm-giác là nguồn gốc của nó, cảm-giác là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ cảm-giác'. Khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời theo cách như vậy."

"Nhưng, này Xá-lợi-phất, nếu họ hỏi thầy: 'Này đạo hữu Xá-lợi-phất, theo cách nào thầy biết, theo cách nào thầy thấy, rằng sự khoái-thích trong các cảm-giác đã không còn có bên trong thầy?'— khi được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời ra sao?"

"Nếu họ hỏi con câu đó, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, có ba loại cảm-giác như vầy. Ba đó là gì? Cảm giác sướng, cảm giác khổ, và cảm giác không sướng không khổ. Này các bạn, ba loại cảm giác này là vô thường; mà thứ gì vô thường là khổ. Khi điều (sự thật, chân lý) này đã được thấu hiểu, thì sự khoái-thích trong các cảm-giác không còn có ở trong tôi'. Khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời theo cách như vậy."

"Tốt, Tốt, này Xá-lợi-phất! Đó là một phương pháp [khác] để giải thích ngắn gọn cùng một điều như vầy: 'Bất cứ thứ gì được cảm nhận thì (nó) nằm trong sự khổ' (mọi thứ được cảm nhận đều thuộc khổ). Nhưng, này Xá-lợi-phất, nếu họ hỏi thầy: 'Này đạo hữu Xá-lợi-phất, thông qua (nhờ có được) loại giải-thoát nào mà thầy đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối cùng như vầy: "Tôi hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa'"?'— khi được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời ra sao?"

"Nếu họ hỏi con câu đó, thưa Thế Tôn, con sẽ trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, thông qua sự giải-thoát bên-trong, thông qua sự tiêu-diệt mọi sự dính-chấp, tôi an trú một cách chánh niệm theo một cách để những ô-nhiễm không còn chảy (ra-vào) bên trong tôi,

và tôi không coi thường chính mình (không tự ti)'. Khi được hỏi như vậy, con sẽ trả lời theo cách như vậy."[11]

"Giỏi, giỏi, này Xá-lợi-phất! Đây là một phương pháp [khác] để giải thích ngắn gọn cùng một điều như vầy: 'Tôi không còn lờ-mờ về những ô-nhiễm đã được nói (chỉ ra) bởi bậc Sa-Môn (tức Phật); tôi không còn nghi-ngờ về sự chúng đã bị loại bỏ bởi tôi.'"

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành[12] đã đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi về chỗ ẩn cư của mình.

[ii]

Lúc đó, không lâu sau khi đức Thế Tôn đã đi, Ngài Xá-lợi-phất đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các đạo hữu, về câu hỏi đầu tiên đức Thế Tôn đã hỏi tôi, tôi chưa từng suy xét nó trước đó: cho nên tôi đã do dự về nó. Nhưng khi đức Thế Tôn chấp thuận câu trả lời của tôi, thì điều này đã xảy đến với tôi: 'Nếu đức Thế Tôn có hỏi tôi về vấn đề này suốt cả ngày bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau, thì suốt cả ngày tôi vẫn có thể trả lời đức Thế Tôn bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau. Nếu đức Thế Tôn có hỏi tôi về vấn đề này suốt cả đêm bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau, thì suốt cả đêm tôi vẫn có thể trả lời được cho đức Thế Tôn bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau. Nếu đức Thế Tôn có hỏi tôi về vấn đề này suốt cả ngày và đêm,

suốt hai ngày và đêm, suốt ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày và đêm— thì suốt bảy ngày và đêm tôi vẫn có thể trả lời đức Thế Tôn bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau.'"

Lúc đó, Tỳ kheo Kaḷāra xuất thân từ giai cấp chiến-sĩ đã đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi đến, thầy ấy kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, thầy Xá-lợi-phất đã cất lên tiếng gầm sư tử như vầy:

"Này các đạo hữu, về câu hỏi đầu tiên đức Thế Tôn đã hỏi tôi, tôi chưa từng suy xét nó trước đó: cho nên tôi đã do dự về nó. Nhưng khi đức Thế Tôn chấp thuận câu trả lời của tôi, thì điều này đã xảy đến với tôi: 'Nếu đức Thế Tôn có hỏi tôi về vấn đề này suốt cả ngày bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau, thì suốt cả ngày tôi vẫn có thể trả lời đức Thế Tôn bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau. Nếu đức Thế Tôn có hỏi tôi về vấn đề này suốt cả đêm bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau, thì suốt cả đêm tôi vẫn có thể trả lời được cho đức Thế Tôn bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau. Nếu đức Thế Tôn có hỏi tôi về vấn đề này suốt cả ngày và đêm, suốt hai ngày và đêm, suốt ba, bốn, năm, sáu, bảy ngày và đêm— thì suốt bảy ngày và đêm tôi vẫn có thể trả lời đức Thế Tôn bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau.'"

"Này Tỳ kheo, thầy Xá-lợi-phất đã thâm nhập thấu suốt yếu-tố đó của Giáo Pháp (pháp giới đó) bằng một sự thâm nhập thấu suốt mà nhờ đó, nếu ta có hỏi thầy ấy về vấn đề đó bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau suốt bảy ngày và đêm, thì suốt bảy ngày và đêm đó thầy ấy vẫn có thể trả lời được cho ta bằng những câu chữ khác nhau và bằng những phương pháp khác nhau."[13]

(SN 12:32)

33 (3) *Các Trường Hợp Hiểu-Biết* (1)

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về bốn mươi bốn trường hợp của sự hiểu-biết. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn, đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, bốn mươi bốn trường hợp của sự hiểu-biết là gì? Sự hiểu biết về sự già-chết, sự hiểu biết về sự khởi-sinh của nó, sự hiểu biết về sự chấm-dứt của nó, sự hiểu biết về con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó.

"Sự hiểu biết về sự-sinh … Sự hiểu biết về sự hiện-hữu … Sự hiểu biết về sự dính-chấp … Sự hiểu biết về dục-vọng … Sự hiểu biết về sự tiếp-xúc … Sự hiểu biết về sáu giác-quan … Sự hiểu

biết về phần danh-sắc … Sự hiểu biết về thức … Sự hiểu biết về những sự tạo-tác cố-ý, sự hiểu biết về sự khởi-sinh của chúng, sự hiểu biết về sự chấm-dứt của chúng, sự hiểu biết về con-đường dẫn tới sự chấm dứt chúng. Này các Tỳ kheo, đây là bốn mươi bốn trường hợp hiểu biết. (*Tức: 11 nhân duyên, 11 nhân duyên sinh, 11 nhân duyên diệt, và 11 đạo = 44.*)

1. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự *già-chết*?… [*Giống hệt đoạn định nghĩa trong bài kinh* ***SN 12:02*** *ở trên*] … Như vậy, sự già và sự chết này được gọi chung là sự già-chết. Khi chấm dứt sự sinh thì chấm dứt sự già chết. Con đường Tám phần Thánh thiện (Bát Thánh Đạo) là con đường dẫn tới sự chấm dứt *già-chết*; đó gồm: cách nhìn đúng đắn, ý định đúng đắn, lời nói đúng đắn, hành động đúng đắn, sự mưu sinh đúng đắn, nỗ lực đúng đắn, chú tâm đúng đắn, và định tâm đúng đắn.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được như vậy về sự *già-chết*, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó, thì đây là *sự hiểu-biết* của người đó *về nguyên-lý* (giáo pháp).[14] Bằng phương tiện là nguyên-lý này— đã được nhìn thấy, đã được hiểu, đã được chứng ngộ tức thì, đã được thông thấu[15] — người đó ứng dụng phương pháp (nguyên lý) đó đối với quá khứ và tương lai như vầy: 'Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *quá khứ đã* trực tiếp hiểu được sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó, thì tất cả họ đã trực tiếp hiểu được điều đó đúng hệt như cách ta đang hiểu được. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *tương lai sẽ*

trực tiếp hiểu được sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó, thì tất cả họ sẽ trực tiếp hiểu được điều đó đúng hệt như cách ta đang hiểu được.' Đây là *sự hiểu-biết* của người đó về *tính kế-thừa*.

"Này các Tỳ kheo, khi một đệ tử thánh thiện đã thanh lọc và làm trong sạch hai loại hiểu-biết—*hiểu biết về nguyên-lý* và *hiểu biết về tính kế-thừa*—thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện đã thành tựu về cách-nhìn, thành tựu về tầm-nhìn, là người đã đạt tới sự hiểu-biết chân-thực, người đã có-được sự hiểu-biết chân-thực của một bậc học-nhân, là người đã bước vào dòng chảy Giáo Pháp, là một thánh nhân với trí tuệ thâm nhập, là người đang đứng vững chắc ngay trước cửa bước vào sự Bất Tử."

2.-11. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là *sự-sinh*? … Cái gì là *những sự tạo-tác cố-ý*? … [*như định nghĩa trong bài kinh* ***SN 13:02*** *ở trên*] .... Con đường Bát Thánh Đạo này là con đường dẫn tới sự chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; đó gồm: cách nhìn đúng đắn .... định tâm đúng đắn.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được như vậy về *những sự tạo-tác cố-ý*, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng, thì đây là *sự hiểu-biết* của người đó *về nguyên-lý* (giáo pháp). Bằng phương tiện là nguyên-lý này─ đã được nhìn thấy, đã được hiểu biết, đã được chứng ngộ tức thì, đã được thông thấu─ người đó ứng dụng phương pháp (nguyên-lý) đó đối với quá khứ và tương lai như vầy: .... Đây là *sự hiểu biết* của người đó *về tính kế-thừa*.

"Này các Tỳ kheo, khi môt đệ tử thánh thiện đã thanh lọc và làm trong sạch hai loại hiểu biết—*hiểu biết về nguyên-lý* và *hiểu biết về tính kế-thừa*— thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện đã thành tựu về cách-nhìn .... là người đứng vững chắc ngay trước cửa bước vào sự Bất Tử."

(SN 12:33)

34 (4) *Các Trường Hợp Hiểu-Biết* (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy bảy mươi bảy trường hợp của sự hiểu-biết. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

1. "Này các Tỳ kheo, bảy mươi bảy trường hợp của sự hiểu-biết là gì? Sự hiểu-biết rằng: 'Già-chết có sinh là điều kiện (duyên) của nó.' Sự hiểu-biết: 'Khi không có sinh thì không có già-chết.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời quá khứ cũng vậy, già-chết có sinh là điều kiện.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời quá khứ cũng vậy, khi không có sinh thì không có già-chết.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời tương lai cũng vậy, già-chết có sinh là điều kiện.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời tương lai cũng vậy, khi không có sinh thì không có già-chết.' Sự

hiểu-biết: '(Ngay cả cái) sự hiểu-biết về tính ổn-định của Giáo Pháp ([Giáo Pháp ở đây là: 'lý duyên khởi']) cũng phải bị tiêu diệt, phai biến, biến mất, và chấm dứt.'

2.-11. "Sự hiểu-biết rằng: 'Sinh có sự hiện-hữu là điều kiện' .... Sự hiểu-biết: 'Những sự tạo-tác cố-ý có vô-minh là điều kiện.' Sự hiểu-biết: 'Không có vô-minh thì không có những sự tạo-tác cố-ý.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời quá khứ cũng vậy, sự tạo-tác cố-ý có vô-minh là điều kiện.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời quá khứ cũng vậy, không có vô-minh thì không có những sự tạo-tác cố-ý.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời tương lai cũng vậy, sự tạo-tác cố-ý có vô-minh là điều kiện.' Sự hiểu-biết: 'Trong thời tương lai cũng vậy, không có vô-minh thì không có những sự tạo-tác cố-ý.' Sự hiểu biết: '(Ngay cả cái) sự hiểu-biết về tính ổn-định của Giáo Pháp cũng phải bị tiêu diệt, phai biến, biến mất, và chấm dứt.

"Này các Tỳ kheo, đó được gọi là bảy mươi bảy trường hợp của sự hiểu-biết." (*11 nhân duyên; 1 khi có nhân duyên và 1 khi không có nhân duyên là 2; 2 quá khứ, 2 tương lai, 1 hiểu biết về tính ổn định của Giáo Pháp = 77*)

(SN 12:34)

35 (5) *Do Có Vô Minh Là Điều Kiện* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, do có vô-minh là điều kiện, nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý; do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này."

Sau khi đức Thế Tôn nói điều này, một vị Tỳ kheo đã nói với đức Thế Tôn như vầy: "Thưa Thế Tôn, vậy cái gì là sự già-chết, và vì ai mà có sự già-chết này?"

"Câu hỏi không hợp lý", đức Thế Tôn trả lời. "Này Tỳ kheo, dù ai có nói 'Vậy cái gì là sự già-chết, và vì ai mà có sự già-chết này? hoặc ai có nói 'Già-chết là một thứ, cái người vì người đó mà có sự già-chết là thứ khác'— thì cả hai điều chấp đó đều giống nhau về mặt ý nghĩa; chúng chỉ khác nhau về mặt câu chữ mà thôi. Nếu có quan điểm rằng '*Linh hồn và thân xác là giống nhau*', thì không có sự sống của đời sống thánh thiện (vì thân chết là hết; đó là tư tưởng tự-diệt); và nếu có quan điểm rằng '*Linh hồn là một thứ, thân xác là một thứ*', thì cũng không có sự sống của đời sống thánh thiện (vì thân chết, nhưng linh hồn vẫn tiếp tục phiêu diêu tự do; đó là tư tưởng bất-diệt). Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo rằng: '*Do có sinh là điều kiện, nên có già-chết*.'"

"Thưa Thế Tôn, vậy cái gì là sinh, và vì ai có sự sinh này?"

"Câu hỏi không hợp lý", đức Thế Tôn trả lời. "Này Tỳ kheo, dù ai có nói 'Vậy cái gì là sự sinh, và vì ai mà có sự sinh?' hoặc ai có nói 'Sinh là một thứ, cái người vì đó mà có sự sinh là thứ khác'— thì cả hai điều chấp đó đều giống nhau về mặt ý nghĩa;

chúng chỉ khác nhau về mặt câu chữ mà thôi .... Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo rằng: '*Do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có sự sinh.*'"

"Thưa Thế Tôn, vậy cái gì là sự hiện-hữu, và vì ai mà có sự hiện-hữu này?"

"Câu hỏi không hợp lý", đức Thế Tôn trả lời. "Này Tỳ kheo, dù ai có nói rằng 'Vậy cái gì là sự hiện-hữu, và vì ai mà có sự hiện-hữu này?' hoặc ai có nói 'Sự hiện-hữu là một thứ, cái người vì đó mà có sự hiện-hữu là thứ khác'— thì cả hai điều chấp đó đều giống nhau về mặt ý nghĩa. Chúng chỉ khác nhau về mặt câu chữ mà thôi ... Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo rằng: '*Do có sự dính-chấp là điều kiện, nên có sự hiện-hữu* ... '*Do có dục-vọng là điều kiện, nên có sự dính-chấp*' ... '*Do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng*' ... '*Do có sự tiếp-xúc, nên có cảm-giác*' ... '*Do có sáu giác-quan, nên có sự tiếp-xúc*' ... '*Do có phần danh-sắc, nên có sáu giác-quan*' ... '*Do có thức, nên có phần danh-sắc*' ... '*Do có những sự tạo-tác cố-ý, nên có thức*'.

"Thưa Thế Tôn, vậy cái gì là những sự tạo-tác cố-ý, và vì ai mà có những sự tạo-tác cố-ý?"

"Câu hỏi không hợp lý", đức Thế Tôn trả lời. "Này Tỳ kheo, dù ai có nói 'Vậy những sự tạo-tác cố-ý là gì, và vì ai mà có những sự tạo-tác cố-ý?' hoặc ai có nói 'Những sự tạo-tác cố-ý là một thứ, cái người vì đó mà có những sự tạo-tác cố-ý là thứ khác'— thì cả hai điều chấp đó đều giống nhau về mặt ý nghĩa; chúng chỉ khác

nhau về mặt câu chữ mà thôi. Nếu có quan điểm rằng '*Linh hồn và thân xác là giống nhau*', thì không có sự sống của đời sống thánh thiện; và nếu có quan điểm rằng '*Linh hồn là một thứ, thân xác là một thứ*', thì cũng không có sự sống của đời sống thánh thiện. Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo rằng: '*Do có vô-minh là điều kiện, nên có những sự tạo-tác cố-ý.*'

(nhưng) "Với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì dù có những sự vặn vẹo, những sự vận động, và những sự dao động nào như kiểu— 'Vậy cái gì là sự *già-chết*, và vì ai mà có sự già-chết?' hoặc 'Già-chết là một thứ, cái người vì đó mà có sự già-chết là thứ khác' hoặc 'Linh hồn và thân xác là một' hay 'Linh hồn là một thứ, thân xác là thứ khác'— thì mọi điều chấp đó đều bị dẹp bỏ, bị cắt bỏ tận gốc, bị làm thành như gốc chết cây cọ, bị dứt sạch, để nó không còn khởi sinh trong tương lai.

"Với sự biến sạch và chấm dứt *vô-minh* thì dù có những sự vặn vẹo, những vận động, và những sự dao động nào như kiểu— 'Vậy cái gì là *sự sinh*, và vì ai mà có sự sinh?' ... 'Vậy cái gì là *sự hiện-hữu*, và vì ai mà có sự hiện-hữu?' ... 'Vậy cái gì là *những sự tạo-tác cố-ý*, và vì ai mà có những sự tạo-tác cố-ý?' hoặc 'Những sự tạo-tác cố-ý là một thứ, cái người vì đó mà có những sự tạo-tác cố-ý là thứ khác' hoặc 'Linh hồn và thân xác là một' hay 'Linh hồn là một thứ, thân xác là thứ khác'— thì mọi điều chấp đó đều bị dẹp bỏ, bị cắt bỏ tận gốc, bị làm thành như gốc chết cây cọ, bị dứt sạch, để nó không còn khởi sinh trong tương lai.

(SN 12:35)

36 *(6) Do Có Vô Minh Là Điều Kiện (2)*

[*Giống hệt bài kinh* ***SN 12:35*** *kế trên*; *chỉ khác ở chỗ là:* ***(i)*** *Phật đã nói những điều đó từ đầu tới cuối cho cả nhóm Tỳ kheo [“Này các Tỳ kheo”], chứ không phải chỉ nói riêng cho một vị Tỳ kheo như bài kinh kế trên, và* ***(ii)*** *cũng không có người đối thoại nào hỏi những câu hỏi không hợp lý như trên. Đơn giản, Đức Phật chỉ tự mình nói ra những loại điều chấp không hợp lý* (*không đúng*) *đó mà thôi.*]**(SN 12:36)**

37 *(7) Không Phải Là Của-Ta*

Ở Sāvatthī.

“Này các Tỳ kheo, thân này không phải ‘của-ta’ [‘của các thầy’], cũng không phải của-ai khác.[16] Đó là nghiệp cũ, được coi là đã được tạo ra và được chế tác bởi sự cố-ý (tư tâm sở), là thứ để được cảm nhận.[17]Trong đó, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy chú-tâm một cách sát-sao và kỹ-càng (như lý tác ý) vào (bản chất) sự khởi-sinh tùy-thuộc như vầy: ‘Do có thứ này, nên có [sinh ra] thứ kia; do có khởi sinh thứ này, nên thứ kia khởi sinh. Khi thứ này không có thì không có [không sinh ra] thứ kia; khi chấm dứt thứ này thì thứ kia chấm dứt. Đó là, *do có vô-minh là điều kiện, nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý*; *do có*

những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức ... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, *với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức* .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:37)

38 *(8) Sự Cố-Ý (1)*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, điều gì con người ý định, và điều gì con người dự tính, và bất cứ điều gì con người có một khuynh hướng theo đó: điều đó sẽ trở thành một cơ sở cho sự liên-tục (duy trì) của thức. Khi có một cơ sở, là có một trợ giúp (duyên) cho sự lập thành của thức. Khi thức được lập thành và đã tăng trưởng *là có sự sản sinh ra* sự hiện-hữu mới (sự tái hữu) trong tương lai. Khi có sự sản sinh ra sự hiện-hữu mới trong tương lai, là có sự sinh-ra sau đó, rồi có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra. Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, nếu người không ý định, và người không dự tính, nhưng vẫn có một khuynh hướng theo điều gì, thì điều này cũng trở thành một cơ sở cho sự liên-tục của thức. Khi có một cơ sở, là có một sự trợ giúp cho sự lập thành của thức. Khi thức được lập thành…. Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, nếu người không ý định, và không dự tính, và cũng không có khuynh hướng theo một điều nào, thì sẽ không có một cơ sở cho sự liên-tục của thức. Nếu không có một cơ sở, là không có sự trợ giúp cho sự lập thành của thức. Nếu thức không được lập thành và tăng trưởng *thì không có sự sản sinh ra* sự hiện-hữu mới trong tương lai. Nếu không có sự sản sinh ra sự hiện-hữu mới trong tương lai, thì không có sự sinh-ra sau đó, (nên cũng) không có sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:38)

39 *(9) Sự Cố-Ý (2)*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, điều gì con người ý định, và điều gì con người dự tính, và bất cứ điều gì con người có một khuynh hướng theo đó: điều đó sẽ trở thành một cơ sở cho sự liên-tục của thức. Khi có một cơ sở, là có một trợ giúp cho sự lập thành của thức. Khi thức được lập thành và đã tăng trưởng *là có một gốc-gác sinh ra* phần danh-sắc. Do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] sáu giác-quan; do có sáu giác-quan là điều kiện, nên có sự tiếp-xúc; do có sự tiếp-xúc, nên có cảm-giác .... dục-vọng .... sự dính-chấp .... sự hiện-hữu .... sự sinh-ra; do có sự sinh-ra là điều kiện, nên có sự già-chết, sự

buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra. Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, nếu người không ý định, và người không dự tính, nhưng vẫn có một khuynh hướng theo một điều gì, thì điều này sẽ trở thành một sơ sở cho sự liên-tục của thức. Khi có một cơ sở, là có một sự trợ giúp cho sự lập thành của thức. Khi thức đã được lập thành và đã tăng trưởng *là có một gốc-gác sinh ra* phần danh-sắc. Do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] sáu giác-quan .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, khi người không ý định, và người không dự tính, và cũng không có khuynh hướng theo điều nào, thì sẽ không có một cơ sở nào cho sự liên-tục của thức. Nếu không có một cơ sở, *thì không có một gốc-gác nào sinh ra* phần danh-sắc. Khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt sáu giác-quan .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:39)

40 (10) Sự Cố-Ý (3)

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, điều gì con người ý định, và điều gì con người dự tính, và bất cứ điều gì con người có một khuynh hướng theo đó: điều đó sẽ trở thành một cơ sở cho sự liên-tục của thức. Khi có

một cơ sở, là có một trợ giúp cho sự lập thành của thức. Khi thức được lập thành và đã tăng trưởng, là có thiên-hướng [tức: dục vọng]. Khi có thiên-hướng về đâu, là có sự đến-đi. Khi có sự đến-đi, là có sự chết-đi và sự tái-sinh.[18] Khi có sự chết-đi và tái-sinh, là có sự sinh-ra sau đó, rồi có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra. Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, nếu người không ý định, và không dự tính, nhưng vẫn có một khuynh hướng theo điều gì, thì điều đó trở thành một cơ sở cho sự liên tục của thức. Khi có một cơ sở, là có một sự trợ giúp cho sự lập thành của thức .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, khi người không ý định, và người không dự tính, và cũng không có khuynh hướng theo điều nào, thì không có một cơ sở cho sự liên-tục của thức. Nếu không có một cơ sở, thì không có sự trợ giúp cho sự lập thành của thức. Nếu thức không được lập thành và tăng trưởng, thì không có sự thiên-hướng (dục vọng). Nếu không có sự thiên-hướng về đâu thì không có sự đến-đi. Nếu không có sự đến-đi, thì không có sự chết-đi và sự tái-sinh. Nếu không có sự chết-đi và tái-sinh, thì không có sự sinh-ra sau đó, thì đâu có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."[19]

(SN 12:40)

NHÓM 5

NHÓM 'GIA CHỦ'

(Gahapati-vagga)

****

41 (1) *Năm Sự Thù Ghét Đáng Sợ* (1)

Ở Sāvatthī. Lúc đó có vị gia chủ tên Cấp Cô Độc [Anāthapiṇḍika] đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn đã nói với ông:

"Này gia chủ, có năm sự thù-ghét đáng-sợ đã lắng lặn bên trong một người đệ tử thánh thiện, và người đó có-được bốn yếu-tố Nhập-lưu, và bằng trí-tuệ người đó đã nhìn thấy một cách rõ ràng và đã thâm nhập một cách thấu suốt phương pháp thánh thiện (thánh Pháp); nếu muốn, người đó có thể tự tuyên bố về mình như vầy: 'Tôi đã đoạn tuyệt với địa ngục, đã đoạn tuyệt với cõi súc sinh, đã đoạn tuyệt với cõi ngạ quỷ, đã đoạn tuyệt với cảnh giới thống khổ, với những nơi đến thấp xấu, với thế giới đày đọa. Tôi là một bậc Nhập-lưu, không còn ràng buộc với thế giới đày đọa, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của tôi.'[20]

- "Cái gì là năm sự thù-ghét đáng-sợ đã lắng lặn? Này gia chủ, người sát sinh, thì do hành vi đó, gây ra (sinh ra, chuốc lấy) sự thù ghét đáng sợ trong kiếp này và sự thù ghét đáng sợ trong kiếp

sau, và người đó nếm trải sự đau đớn và khổ sở về tâm. Như vậy, người kiêng cữ sát sinh thì sự thù ghét đáng sợ đó đã lắng lặn.

"Người lấy của không được cho (trộm cắp, cướp, gian lận, ăn chặn…) … người có hành vi tính dục bất chính (tà dục tà dâm) …. người nói dối nói gian … người uống rượu mạnh, rượu nhẹ, và dùng các chất độc hại là căn nguyên của sự sống lơi tâm phóng dật, thì do hành vi đó, gây ra sự thù ghét đáng sợ trong kiếp này và sự thù ghét đáng sợ trong kiếp sau, và người đó nếm trải sự đau đớn và khổ sở về tâm. Như vậy, người kiêng cữ trộm cắp ... tà dâm tà dục ... nói dối nói gian ... uống rượu mạnh, rượu nhẹ, và dùng các chất độc hại là căn nguyên của sự sống lơi tâm phóng dật, thì sự thù ghét đáng sợ đó đã lắng lặn.

"Đó là năm sự thù ghét đáng sợ đã lắng lặn.

- "Và cái gì là bốn yếu tố Nhập-lưu mà người đó đã có-được?[21]

Ở đây, này gia chủ, người người đệ tử thánh thiện đã có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán, đã giác ngộ hoàn toàn, đã thành tựu với sự hiểu biết và đức hạnh đích thực, là bậc Phúc Lành, người hiểu biết thế giới, người dẫn dắt tối thượng của những người cần được chỉ dạy, bậc thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.'

"Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày khéo léo, có thể trực

tiếp nhìn thấy được, có hiệu quả tức thì, mời người đến để thấy, đáng được áp dụng, được tự thân chứng nghiệm bởi những người trí hiền.'

"Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn như vầy: 'Tăng Đoàn các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập cách thức tốt lành, đang tu tập cách thức chánh thẳng, đang tu tập cách thức đích thực, đang tu tập cách thức đúng đắn; Tăng Đoàn đó gồm bốn cặp, tám loại người—Tăng Đoàn này của các đệ tử của Đức Thế Tôn là đáng được tặng quà, đáng được tiếp đón, đáng được cúng dường, đáng được lễ chào tôn kính, là ruộng gieo trồng công đức (phước điền) cao nhất ở thế gian.'

"Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng (tức, năm giới hạnh)—không bị sứt mẻ, không bị đứt rách, không bị ô nhiễm, không bị vết chấm, giúp giải thoát, được khen ngợi bởi người hiền trí, không bị dính chấp, dẫn tới đạt định.[22]

"Đây là bốn yếu tố Nhập-lưu mà người đó có-được.

- "Và cái gì là phương pháp thánh thiện ([chỗ này chỉ '*nguyên lý duyên-khởi*' và '*sự hiểu-biết chắc chắn*' sau khi đã nhìn thấy các hiện-tượng khởi sinh tùy thuộc (các pháp duyên sinh)]) mà người đó đã nhìn thấy một cách rõ ràng và thâm nhập một cách thấu suốt bằng trí tuệ? Ở đây, này gia chủ, người đệ tử thánh thiện chú-tâm một cách sát-sao và kỹ-càng vào (bản chất) sự khởi-sinh tùy-thuộc như vầy: 'Do có thứ này, nên có [sinh ra] thứ kia; do có khởi sinh thứ này, nên thứ kia khởi sinh. Khi thứ này không có thì không có [không sinh ra] thứ kia; khi chấm dứt thứ này thì thứ kia chấm

dứt. Đó là, '*do có vô-minh là điều kiện, nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý*'; '*do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức*' .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, '*với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý*'; '*khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức*' .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Đây là phương pháp thánh thiện mà người đó đã nhìn thấy một cách rõ ràng và đã thâm nhập một cách thấu suốt bằng trí tuệ.

"Này gia chủ, khi năm sự thù-ghét đáng-sợ đã lắng lặn bên trong một người đệ tử thánh thiện, và khi người đó có-được bốn yếu-tố Nhập-lưu, và bằng trí tuệ người đó đã nhìn thấy một cách rõ ràng và thâm nhập một cách thấu suốt phương pháp thánh thiện này, thì nếu muốn người đó có thể tự tuyên bố về bản thân mình: 'Tôi đã đoạn tuyệt với địa ngục, đã đoạn tuyệt với cõi súc sinh, đã đoạn tuyệt với cõi ngạ quỷ, đã đoạn tuyệt với cảnh giới thống khổ, với những nơi đến thấp xấu, với thế giới đày đọa. Tôi là một bậc Nhập-lưu, không còn ràng buộc với thế giới đày đọa, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của tôi.'"

(SN 12:41)

42 (2) *Năm Sự Thù Ghét Đáng Sợ* (2)

[*Giống hệt bài kinh* ***SN 12:41*** *kế trên, chỉ khác là nó được nói cho "một số Tỳ kheo"* (*chứ không phải cho gia chủ Cấp Cô Độc*).]

(SN 12:42)

43 *(3) Khổ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy nguồn-gốc và sự phai-biến của sự khổ; ([tức: sự khổ trong vòng luân hồi tái sinh]). Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói".

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nguồn-gốc của khổ? Tùy thuộc vào mắt và những hình-sắc, nên có thức-mắt khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Đây là *nguồn-gốc* của khổ.

"Tùy thuộc vào tai và những âm-thanh … Tùy thuộc vào mũi và những mùi-hương … Tùy thuộc vào lưỡi và những mùi-vị … Tùy thuộc vào thân và những đối-tượng chạm xúc … Tùy thuộc vào tâm và những hiện-tượng thuộc tâm, nên có thức-tâm khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc

là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Đây chính là *nguồn-gốc* của khổ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự phai-biến của khổ? Tùy thuộc vào mắt và những hình-sắc, nên có thức-mắt khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt dục-vọng này thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự sinh-ra; khi chấm dứt sự sinh-ra là chấm dứt sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này. Đây chính là sự phai biến của khổ.

"Tùy thuộc vào tai và những âm-thanh .... Tùy thuộc vào tâm và những hiện-tượng thuộc tâm, nên có thức-tâm khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt dục-vọng này thì chấm dứt sự dính-chấp …. chấm dứt sự hiện-hữu …. chấm dứt sự sinh-ra; khi chấm dứt sự sinh-ra là chấm dứt sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này. Đây chính là sự *phai-biến* của khổ."

(SN 12:43)

44 (4) Thế Giới

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy nguồn-gốc và sự phai-biến của thế giới ([Spk: thế giới của những sự tạo-tác (hành)]). Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nguồn-gốc của thế giới? Tùy thuộc vào mắt và những hình-sắc, nên có thức-mắt khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng; do có dục-vọng là điều kiện, nên có sự dính-chấp; do có sự dính-chấp là điều kiện, nên có sự hiện-hữu; do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có sự sinh-ra; do có sự sinh-ra là điều kiện, nên có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Này các Tỳ kheo, đây là *nguồn-gốc* của thế giới.

"Tùy thuộc vào tai và những âm-thanh …. Tùy thuộc vào mũi và những mùi-hương …. Tùy thuộc vào lưỡi và những mùi-vị …. Tùy thuộc vào thân và những đối-tượng chạm xúc …. Tùy thuộc vào tâm và những hiện-tượng thuộc tâm, nên có thức-tâm khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng; do có dục-vọng là điều kiện, nên có sự

dính-chấp … sự hiện-hữu … sự sinh-ra; do có sự sinh-ra là điều kiện, nên có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Này các Tỳ kheo, đây chính là *nguồn-gốc* của thế giới.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự phai-biến của thế giới? Tùy thuộc vào mắt và những hình-sắc, nên có thức-mắt khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt dục-vọng này thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự sinh-ra; khi chấm dứt sự sinh-ra là chấm dứt sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này. Này các Tỳ kheo, đây chính là sự *phai-biến* của thế giới.

"Tùy thuộc vào tai và những âm-thanh … Tùy thuộc vào tâm và những hiện-tượng thuộc tâm, nên có thức-tâm khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt dục-vọng này thì chấm dứt sự dính-chấp … chấm dứt sự hiện-hữu … chấm dứt sự sinh-ra; khi chấm dứt sự sinh-ra là chấm dứt sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này. Đây chính là sự *phai-biến* của thế giới."

(SN 12:44)

45 (5) *Ở Ñātika*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Ñātika trong Hội Trường Gạch. Lúc đó, khi đức Thế Tôn ở một mình trong nơi ẩn cư, đức Thế Tôn đã (tự mình) thốt ra bài thuyết Pháp như vầy:[23]

"Tùy thuộc vào mắt và những hình-sắc, nên có thức-mắt khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng; do có dục-vọng là điều kiện, nên có sự dính-chấp.... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Tùy thuộc vào tai và những âm-thanh … Tùy thuộc vào tâm và những hiện-tượng thuộc tâm, nên có thức-tâm khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng; do có dục-vọng là điều kiện, nên có sự dính-chấp.... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Tùy thuộc vào mắt và những hình-sắc, nên có thức-mắt khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ đó là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt dục-vọng này thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì

chấm dứt sự hiện-hữu .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.

"Tùy thuộc vào tai và những âm-thanh …. Tùy thuộc vào tâm và những hiện-tượng thuộc tâm, nên có thức-tâm khởi sinh. Sự gặp nhau của ba thứ là sự tiếp-xúc. Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có [sinh ra] cảm-giác; do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt dục-vọng này thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

Bấy giờ, lúc đó có một Tỳ kheo đứng gần đó đã lén nghe được đức Thế Tôn nói. Đức Thế Tôn nhìn thấy thầy ấy đang đứng lắng nghe và nói với thầy ấy: "Này Tỳ kheo, thầy đã nghe bài thuyết Pháp phải không?"

"Dạ, thưa Thế Tôn."

"Hãy học bài thuyết Pháp này, này Tỳ kheo, hãy nắm vững nó và ghi nhớ nó. Bài thuyết Pháp này là hữu ích và liên quan tới những căn bản của đời sống thánh thiện."

(SN 12:45)

46 (6) Một Bà-la-môn

Ở Sāvatthī. Lúc đó có một bà-la-môn đã đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ngồi xuống một bên, và nói với đức Thế Tôn:

"Thưa Thầy Cồ-Đàm, là sao: có phải người làm chính là người nếm trải [hậu quả, nghiệp quả] đó?"[24]

"'Người làm chính là người nếm trải [hậu quả]': này bà-la-môn, đây là một cực đoan."

"Vậy thì, Thầy Cồ-Đàm, có phải người làm là một người, và người nếm trải [hậu quả] là người khác?"

"'Người làm là một người, và người nếm trải [hậu quả] là người khác': này bà-la-môn, đây là một cực đoan.

"Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo như vầy: 'Do có vô-minh làm điều kiện (duyên), nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý; do có những sự tạo-tác cố-ý làm điều kiện, nên có thức .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, với sự biến sạch và chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này'."

Sau khi điều này được nói ra, bà-la-môn đó đã nói với đức Thế Tôn: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm! Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm! Con xin quy y nương tựa theo Thầy Cồ-Đàm, và theo Giáo Pháp, và theo Tăng đoàn Tỳ kheo. Kể từ ngày hôm nay xin đức

Thế Tôn hãy nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 12:46)

47 (7) Bà-la-môn Jāṇussoṇi

Ở Sāvatthī. Lúc đó có bà-la-môn tên Jāṇussoṇi đã đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ngồi xuống một bên và nói với đức Thế Tôn:[25]

"Thưa Thầy Cồ-Đàm, là sao: có phải tất cả đều hiện hữu?"

"'Tất cả đều hiện hữu': này bà-la-môn, đây là một cực đoan."

"Vậy thì, Thầy Cồ-Đàm, có phải tất cả đều không hiện hữu?"

"'Tất cả đều không hiện hữu': này bà-la-môn, đây là cực đoan thứ hai." Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo ... [*Tiếp tục y hệt lời bài kinh **SN 12:46** kế trên*]"

Sau khi điều này được nói ra, bà-la-môn đó đã nói với đức Thế Tôn: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm! .... Kể từ ngày hôm nay xin đức Thế Tôn hãy nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 12:47)

48 *(8) Một Nhà Vũ Trụ Luận*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có bà-la-môn là một nhà vũ trụ luận đã đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi với đức Thế Tôn. Sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, ông ngồi xuống một bên và nói với đức Thế Tôn:

"Thầy Cồ-Đàm, là sao: có phải tất cả đều hiện hữu?" ([tư tưởng bất-diệt])

"'Tất cả đều hiện hữu': này bà-la-môn, đây là vũ trụ luận xưa nhất."

"Vậy thì, Thầy Cồ-Đàm, có phải tất cả đều không hiện hữu?" ([tư tưởng tự-diệt])

"'Tất cả đều không hiện hữu': này bà-la-môn, đây là vũ trụ luận xưa nhì."

"Vậy là sao, Thầy Cồ-Đàm: có phải tất cả đều là một hợp thể?" ([Ý hỏi "tất cả có tính thường-hằng hay không?"; đây và câu thứ nhất là tư tưởng bất-diệt])

"'Tất cả đều là một hợp thể': này bà-la-môn, đây là vũ trụ luận xưa thứ ba."

"Vậy thì, Thầy Cồ-Đàm: có phải tất cả đều là số nhiều?" ([Ý hỏi: "Tất cả có bản chất khác với những cái trên hay không?"; đây và câu thứ hai là thuộc tư tưởng tự-diệt])

"'Tất cả đều là số nhiều': này bà-la-môn, đây là vũ trụ luận xưa thứ tư. Không ngã theo cực đoan nào, Như Lai chỉ dạy Giáo Pháp trung-đạo ..." [*Tiếp tục y hệt lời bài kinh* ***SN 12:46*** *ở trên*]

Sau khi điều này được nói ra, bà-la-môn đó đã nói với đức Thế Tôn: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm! .... Kể từ ngày hôm nay xin đức Thế Tôn hãy nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 12:48)

49 *(9) Người Đệ Tử Thánh Thiện (1)*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện không-còn nghĩ: 'Khi thứ gì có mặt, thì cái gì xảy ra? Khi có sự khởi sinh của thứ gì, thì cái gì khởi sinh? [Khi thứ gì có mặt, thì có (sinh ra) những sự tạo-tác cố-ý? Khi thứ gì có mặt, thì có thức][26] Khi thứ gì có mặt, thì có phần danh-sắc? .... Khi thứ gì có mặt, thì có sự già-chết?'

"Thay vì còn nghĩ vậy, (còn tốt hơn, bao trùm hơn), này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện đó đã có sự hiểu-biết về nguyên

lý này rằng: mọi thứ đều tùy thuộc vào những thứ khác (mà khởi sinh): 'Khi thứ này có mặt, thì thứ kia xảy ra; khi có sự khởi sinh của thứ này, thì thứ kia khởi sinh. [Khi vô-minh có mặt, thì có (sinh ra) những sự tạo-tác cố-ý. Khi những sự tạo-tác cố-ý có mặt, thì có thức.] Khi có thức thì có phần danh-sắc .... Khi có sự sinh-ra, thì có sự già-chết.' Người đó hiểu rằng: 'Thế giới *khởi sinh* theo cách như vậy.'

- "Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện không-còn nghĩ: 'Khi thứ gì không có mặt, thì không có thứ gì? Khi có sự chấm dứt thứ gì, thì thứ gì chấm dứt? [Khi thứ gì không có mặt, thì không có (sinh ra) những sự tạo-tác cố-ý? Khi thứ gì không có mặt, thì không có thức?] Khi thứ gì không có mặt, thì không có phần danh-sắc? .... Khi thứ gì không có mặt, thì không có sự già-chết?'"

"Thay vì còn nghĩ vậy, (tốt hơn, bao trùm hơn), này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện đó đã có sự hiểu-biết về nguyên lý này rằng: mọi thứ đều tùy thuộc những thứ khác (mà chấm dứt): 'Khi thứ này không có mặt, thì không có thứ kia; khi có sự chấm dứt thứ này, thì thứ kia chấm dứt. [Khi không có vô-minh, thì không có (sinh ra) những sự tạo-tác cố-ý. Khi không có những sự tạo-tác cố-ý, thì không có thức.] Khi không có thức, thì không có phần danh-sắc .... Khi không có sự sinh-ra, thì đâu có sự già-chết.' Người đó hiểu rằng: 'Thế giới *chấm dứt* theo cách như vậy.'

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được như vậy về sự khởi-sinh và phai-biến của thế giới, đúng như chúng thực là, thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện đã thành tựu

về cách-nhìn (chánh kiến), đã thành tựu về mặt tầm-nhìn, người đã đạt tới Giáo Pháp đích thực này, người đã nhìn thấy Giáo Pháp đích thực này, là người có-được sự hiểu-biết của một bậc học-nhân, người bước vào dòng chảy Giáo Pháp, là một bậc thánh (Nhập-lưu) với trí-tuệ thâm nhập, là người đứng vững vàng trước cánh cửa dẫn tới sự Bất Tử."

(SN 12:49)

50 *(10) Người Đệ Tử Thánh Thiện (2)*

[*Giống hệt bài kinh* ***SN 12:49*** *kế trên. Chỉ khác là: những đoạn trong ngoặc vuông* [...] *ở trên thì không-có trong một số phiên bản kinh* (*như phiên bản Thái, Tích Lan*). *Nhưng bài kinh* ***SN 12:50*** *này trong tất cả mọi phiên bản kinh thì đều có ghi đủ các đoạn đó.*]

(SN 12:50)

NHÓM 6

NHÓM 'KHỔ' (hay 'CÂY')

(Dukkha-vagga, hay Rukkha-vagga trong Ee)[27]

****

51 *(1) Sự Điều Tra Thấu Suốt*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần Đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đó đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo đang thực hiện một sự điều-tra thấu-suốt, theo cách nào là người đó điều tra một cách thấu suốt để dẫn tới sự diệt-sạch khổ đau?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con đều bắt rễ từ đức Thế Tôn, được hướng dẫn bởi đức Thế Tôn, được nhờ dựa vào đức Thế Tôn. Sẽ tốt lành nếu Thế Tôn giảng giải cho chúng con ý nghĩa của điều đó. Sau khi nghe từ Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ nó."

"Vậy hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Ở đây, này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo thực hiện một sự điều-tra thấu-suốt, người đó điều tra một cách thấu suốt như vầy: 'Nhiều dạng nhiều loại khổ đau khởi sinh trong thế giới [dẫn đầu bởi sự già-chết]: cái gì là nguồn gốc của sự khổ này, cái gì là nguyên gốc của nó, từ cái gì nó được sinh ra và tạo ra? Khi cái gì có mặt, thì sự già-chết xảy ra? Khi cái gì không có mặt, thì sự già-chết không xảy ra?'

1. "Khi điều tra một cách thấu suốt, người đó hiểu được như vầy: 'Nhiều dạng nhiều loại khổ đau khởi sinh trong thế giới [dẫn đầu bởi sự già-chết]: khổ này có sự-sinh là nguồn gốc của nó, sinh là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ sự-sinh. Khi có sự sinh-ra, thì có sự già-chết; nếu không có sự sinh-ra, thì đâu có sự già-chết.'

"Người đó hiểu biết sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó. Người đó thực hiện cách đó và hướng dẫn bản thân mình (tu tập) theo đúng như vậy. Đây được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập để dẫn tới sự diệt-sạch khổ đau, để chấm dứt sự già-chết. (*diệt già-chết*).

2.-11. "Rồi, điều tra thêm nữa, người đó điều tra một cách thấu suốt như vầy: 'Cái gì là nguồn gốc của sự-sinh này, cái gì là nguyên gốc của nó, từ cái gì nó được sinh ra và tạo ra? ... Cái gì là nguồn gốc của sự hiện-hữu này? … sự dính-chấp này? … dục-

vọng này? … cảm-giác này? … sự tiếp-xúc này? … sáu giác-quan này? … phần danh-sắc này? … thức này? … Cái gì là nguồn gốc của những sự tạo-tác cố-ý, cái gì là nguyên gốc của chúng, từ cái gì chúng được sinh ra và tạo ra? Khi cái gì có mặt, thì có những sự tạo-tác cố-ý xảy ra? Khi cái gì không có mặt, thì những sự tạo-tác cố-ý không xảy ra?'

"Khi điều tra một cách thấu suốt, người đó hiểu được như vầy: 'Những sự tạo-tác cố-ý có vô-minh là nguồn gốc của chúng, vô-minh là nguyên gốc của chúng; chúng được sinh ra và tạo ra từ vô-minh. Khi có vô-minh, thì có những sự tạo-tác cố-ý xảy ra; nếu không có vô-minh, thì những sự tạo-tác cố-ý không xảy ra.'

"Người đó hiểu được những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng. Người đó thực hiện cách đó và hướng dẫn bản thân mình (tu tập) theo đúng như vậy. Đây được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập để dẫn tới sự diệt-sạch khổ đau, để chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý. (*diệt sự-sinh ... diệt hành*)

"Này các Tỳ kheo, nếu một người còn chìm đắm trong vô-minh mà tạo ra một sự tạo-tác cố-ý (mang tính) công đức (*thuộc 13 loại hành thiện: 8 dục giới, 5 sắc giới*), thì thức sẽ đi đến chỗ phước đức; nếu người đó tạo ra một sự tạo-tác cố-ý phi công đức (*thuộc 12 loại hành bất thiện*), thì thức sẽ đi đến chỗ vô phước đức; nếu người đó tạo ra một sự tạo-tác cố-ý bất-lay-động (*4 loại hành thiện vô sắc giới*), thì thức sẽ đi đến chỗ bất-lay-động. Nhưng, khi một Tỳ kheo đã loại bỏ vô-minh và đã phát khởi sự

hiểu-biết đích thực (minh, chân trí), thì, với sự phai biến vô-minh và sự khởi sinh sự hiểu-biết đích thực, người đó không còn tạo ra một sự tạo-tác cố-ý mang tính công đức, hay một sự tạo-tác cố-ý phi công đức, hay một sự tạo-tác cố-ý bất lay động nào nữa. Bởi do người đó không còn tạo ra hay tạo lập những sự tạo-tác cố-ý nào nữa, nên người đó không-còn dính-chấp với bất cứ điều gì trong thế giới. Do không-còn dính-chấp, nên người đó không còn bị khích động (tức: không còn khởi tham dục hay sợ hãi). Do không còn bị khích động, nên người đó tự mình chứng ngộ Niết-bàn. Người đó hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu này nữa.'

"Khi người đó cảm nhận một cảm-giác sướng, người đó hiểu: 'Nó là vô thường'; người đó hiểu: 'Không nên nắm giữ nó'; người đó hiểu: 'Không nên khoái thích nó'. Khi người đó cảm nhận một cảm-giác khổ, người đó hiểu: 'Nó là vô thường'; người đó hiểu: 'Không sân bực nó'; người đó hiểu: 'Không ghê ghét nó'. Khi người đó cảm nhận một cảm-giác trung tính, người đó hiểu: 'Nó là vô thường'; người đó hiểu: 'Không làm ngơ'; người đó hiểu rõ: 'Không si mờ về nó'.

"Khi người đó cảm nhận một cảm-giác sướng, người đó cảm thấy tách-ly (không dính theo nó). Khi người đó cảm nhận một cảm-giác khổ, người đó cảm thấy tách-ly. Khi người đó cảm nhận một cảm-giác không khổ không sướng, người đó cảm thấy tách-ly.

"Khi người đó cảm nhận một cảm-giác đang kết liễu cùng với thân này, người đó hiểu: 'Ta cảm nhận một cảm-giác kết liễu cùng với thân này.' Khi người đó cảm nhận một cảm-giác kết liễu cùng mạng sống, người đó hiểu: 'Ta cảm nhận một cảm-giác kết liễu cùng mạng sống.'[28] Người đó hiểu rõ: 'Khi thân tan rã, theo sau là sự hết mạng (thân hoại, mạng chung), thì mọi thứ được cảm nhận, nhưng không còn được thích thú, sẽ trở thành nguội-tắt ngay tại đây (tắt bặt, không còn đi đâu tái sinh nữa); chỉ còn lại những mảnh xác của thân.'[29]

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người lấy một cái nồi đất sét nóng rực từ trong lò nung của người thợ gốm, và đặt nó trên nền đất phẳng: nhiệt nóng của nó sẽ bị giải tán ngay tại chỗ đó, và chỉ còn lại những mảnh gốm của nồi đất sét. Cũng giống như vậy, khi người đó cảm nhận một cảm-giác kết liễu cùng với thân này …. kết liễu cùng với mạng sống …. người đó hiểu: 'Khi thân tan rã, theo sau là sự hết mạng, thì mọi thứ được cảm nhận, nhưng không còn được thích thú, sẽ trở thành nguội-tắt ngay tại đây; chỉ còn lại những mảnh xác của thân.'[30]

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, có thể nào một Tỳ kheo với mọi ô-nhiễm đã được tiêu-diệt còn tạo ra một sự tạo-tác cố-ý công đức, hay một sự tạo-tác cố-ý phi công đức, hay một sự tạo-tác cố-ý bất lay động?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn."

"Khi đã *dứt sạch* những sự tạo-tác cố-ý, với sự chấm dứt mọi sự tạo-tác cố-ý, thì có còn thấy thức (thức tái sinh) hay không?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn."

"Khi đã dứt sạch thức, với sự chấm dứt của thức, thì có còn thấy phần danh-sắc hay không?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn."

"Khi đã dứt sạch phần danh-sắc … dứt sạch sáu giác-quan … dứt sạch sự tiếp-xúc … dứt sạch cảm-giác … dứt sạch dục-vọng … dứt sạch sự dính-chấp … dứt sạch sự hiện-hữu … dứt sạch sự-sinh, với sự chấm dứt của sự-sinh, thì có còn thấy sự già-chết hay không?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn."

"Tốt, tốt, này các Tỳ kheo! Điều đó chính xác là như vậy, và không thể sai khác! *Này các Tỳ kheo, hãy đặt niềm-tin vào ta về điều này, hãy nhất quyết về điều này. Hãy bỏ hết sự lờ-mờ và nghi-ngờ về điều này*. Đơn giản đây chính là sự *chấm-dứt khổ*."

(SN 12:51)

52 (2) *Sự Dính Chấp*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thỏa-thích trong mọi thứ có thể bị dính chấp (có thể làm mình bị dính chấp theo chúng), thì dục-vọng sẽ tăng lên. Do có dục-vọng là điều kiện, nên có [sinh ra] sự dính-chấp; do có sự dính-chấp là điều kiện, nên có sự hiện-hữu; do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có sự sinh; do có sự sinh-ra là điều kiện, nên có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một đống lửa lớn đang cháy, tiêu hao mười, hai mươi, ba mươi, hay bốn mươi khối củi, và một người cứ châm thêm cỏ khô, phân bò khô, và củi khô vào trong nó. Như vậy, được duy trì bằng nhiên liệu đó, được cấp nhiên liệu bằng những thứ khô đó, ngọn lửa lớn đó càng cháy thêm rất lâu. Cũng giống như vậy, khi người ta cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ dễ bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ càng tăng .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ chấm dứt. Khi có sự chấm dứt của dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự-sinh; khi chấm dứt sự sinh-ra thì đâu còn sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một đống lửa lớn đang cháy, tiêu hao tiêu hao mười, hai mươi, ba mươi, hay bốn mươi khối củi, và một người *không* châm thêm cỏ khô, phân bò khô, hay củi khô vào trong nó. Như vậy, khi nguồn nhiên liệu đầu đã cháy hết, không được châm thêm nhiên liệu nào nữa, không được duy trì, thì đống lửa lớn đó sẽ bị tắt ngấm. Cũng giống như vậy, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ chấm dứt .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này." **(SN 12:52)**

53 (3) Các Gông Cùm (1)

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thỏa-thích trong những thứ có thể gông cùm mình (như tham dục và nhục dục),[31] thì dục-vọng tăng lên. Do có dục-vọng là điều kiện, nên có [sinh ra] sự dính-chấp; do có sự dính-chấp là điều kiện, nên có sự hiện-hữu; do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có sự sinh; do có sự sinh-ra là điều kiện, nên có sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một ngọn đèn dầu đang cháy phụ thuộc vào dầu và tim đèn, và một người cứ châm thêm dầu vào nó và chỉnh gạt (muội) tim đèn. Như vậy, do được duy trì bởi dầu,

được cấp nhiên liệu bằng dầu, thì ngọn đèn dầu đó sẽ cháy rất lâu. Cũng giống như vậy, khi người ta cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ có thể gông cùm mình, thì dục-vọng sẽ tăng lên .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể gông cùm mình, thì dục-vọng sẽ chấm dứt. Khi có sự chấm dứt của dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu … chấm dứt sự sinh; khi chấm dứt sự sinh-ra thì đâu còn sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một ngọn đèn dầu đang cháy phụ thuộc vào dầu và tim đèn, và một người *không* châm thêm dầu vào nó và *không* chỉnh gạt (muội) tim đèn. Như vậy, khi nguồn nhiên liệu đầu đã cháy hết, do không được châm thêm nhiên liệu nào nữa, không được duy trì, thì ngọn đèn đầu đó sẽ bị tắt ngấm. Cũng giống như vậy, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể gông cùm mình, thì dục-vọng sẽ chấm dứt .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."**(SN 12:53)**

54 ***(4) Các Gông Cùm (2)***

[*Giống hệt bài kinh* ***SN 12:53*** *kế trên, chỉ khác nhau là: trong cả hai phần nói về sự tăng-lên và sự chấm-dứt, các ví dụ được nói ra trước, và phần nói về giáo pháp lại được nói sau mỗi ví dụ.*]

(SN 12:54)

55 *(5) Cây Lớn (1)*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thỏa-thích trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng tăng lên. Do có dục-vọng là điều kiện, nên có [sinh ra] sự dính-chấp .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to, và tất cả rễ của nó đều mọc sâu và mọc ngang rồi đưa nhựa sống lên nuôi cây. Được duy trì bởi nhựa sống, được nuôi dưỡng bởi nhựa sống, nên cây to đó sẽ đứng sống rất lâu. Cũng giống như vậy, khi người ta cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng cứ tăng lên .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ

chấm dứt. Khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to. Rồi một người đến mang theo một cái cuốc và rỗ. Người đó chặt đứt ngang gốc cây, rồi đào gốc rễ, và bứng sạch rễ cây, kể cả rễ nhỏ và rễ con. Người đó chặt thân cây thành khúc, chặt thành miến nhỏ, băm nhỏ thành mảnh. Rồi người đó phơi những mảnh cây dưới nắng và gió, rồi đốt cháy chúng, và hốt lấy tro. Sau khi làm như vậy, người đó quăng tro đi trong gió mạnh hoặc quăng xuống sông chảy xiết. Như vậy cái cây to đó đã bị chặt đứt rễ, bị làm thành như một gốc chết cây cọ, bị tiêu hủy đến mức không thể còn khởi sinh trong tương lai.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ chấm dứt .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:55)

56 *(6) Cây Lớn (2)*

[*Giống hệt bài kinh* ***SN 12:55*** *kế trên, chỉ khác là: trong cả hai phần nói về sự tăng-lên và sự chấm-dứt, các ví dụ được nói ra trước, và phần nói về giáo pháp lại được nói sau mỗi ví dụ.*]

(SN 12:56)

57 (7) Cây Non

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thỏa-thích trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng cứ tăng lên. Do có dục-vọng là điều kiện, nên có [sinh ra] sự dính-chấp .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây non, và một người cứ thường dọn sạch cỏ xung quanh gốc của nó, thường bón thêm đất tốt, thường tưới nước cho nó. Được duy trì bởi sự chăm sóc đó, được nuôi dưỡng bởi sự chăm sóc đó, nên cây non đó sẽ lớn lên, tăng trưởng, và phát tán rộng. Cũng giống như vậy, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng cứ tăng lên .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ chấm dứt. Khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây non. Rồi một người đến mang theo một cái cuốc và rỗ. Người đó chặt đứt ngang gốc cây … [*Tiếp tục giống hệt đoạn này trong kinh kế trên*] … người đó quăng

tro đi trong gió mạnh hoặc quăng xuống sông chảy xiết. Như vậy cái cây non đó đã bị chặt đứt rễ, bị làm thành như một gốc chết cây cọ, bị tiêu hủy đến mức không thể còn khởi sinh trong tương lai.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ chấm dứt .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:57)

58 *(8) Danh Sắc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thoả-thích trong những thứ có thể gông cùm mình [có dục-vọng nằm bên dưới sự suy ngẫm đó], thì đó là một gốc-gác sinh ra phần danh-sắc. Do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] sáu giác-quan .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to, và tất cả rễ của nó đều mọc sâu và mọc ngang rồi đưa nhựa sống lên nuôi cây. Được duy trì bởi nhựa sống, được nuôi dưỡng bởi nhựa sống, nên cây to đó sẽ đứng sống rất lâu. Cũng giống như vậy, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ có thể gông cùm mình,

thì đó là một gốc-gác sinh ra phần danh-sắc .... Đó là *nguồn- gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể gông cùm mình, thì không-có một gốc-gác để sinh ra phần danh-sắc. Khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt sáu giác-quan .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to. Rồi một người đến mang theo một cái cuốc và rỗ. Người đó chặt đứt ngang gốc cây … [*Tiếp tục giống hệt đoạn này trong kinh kế trên*] … người đó quăng tro đi trong gió mạnh hoặc quăng xuống sông chảy xiết. Như vậy cái cây to đó đã bị chặt đứt rễ, bị thành như một gốc chết cây cọ, bị tiêu hủy đến mức không thể còn khởi sinh trong tương lai.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể gông cùm mình, thì không-có một gốc-gác để sinh ra phần danh-sắc.... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:58)

59 *(9) Thức*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thoả-thích trong những thứ có thể gông cùm mình, thì đó là một gốc-gác sinh ra thức. Do có thức là điều kiện, nên có [sinh ra] phần danh-sắc .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to, và tất cả rễ của nó đều mọc sâu và mọc ngang rồi đưa nhựa sống lên nuôi cây. Được duy trì bởi nhựa sống, được nuôi dưỡng bởi nhựa sống, nên cây to đó sẽ đứng sống rất lâu. Cũng giống như vậy, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ có thể gông cùm mình, thì đó là một gốc-gác sinh ra thức .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể gông cùm mình, thì không-có một gốc-gác để sinh ra thức. Khi chấm dứt thức thì chấm dứt phần danh-sắc .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to. Rồi một người đến mang theo một cái cuốc và rỗ. Người đó chặt đứt ngang gốc cây … [*Tiếp tục giống hệt đoạn này trong kinh kế trên*] … người đó quăng tro đi trong gió mạnh hoặc quăng xuống sông chảy xiết. Như vậy cái cây to đó đã bị chặt đứt rễ, bị thành như một gốc chết cây cọ, bị tiêu hủy đến mức không thể còn khởi sinh trong tương lai.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì

không có một gốc-gác để sinh ra thức.... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này." **(SN 12:59)**

60 (10) Nguyên Nhân

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người Kuru, ở đó có một quận thị của họ có tên là Kammāsadamma. Lúc đó Ngài Ānanda đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thật kỳ diệu, thưa Thế Tôn! Thật là hay, thưa Thế Tôn. Sự khởi-sinh tùy-thuộc này (lý duyên khởi) là thật sâu xa và thật sâu xa trong những điều suy ra (tất suy), nhưng đối với con nó dường như hết sức rất rõ ràng." "Không phải chỉ vậy đâu, này Ānanda! Không phải chỉ vậy đâu, này Ānanda! Sự khởi-sinh tùy-thuộc này là thật sâu xa và thật sâu xa trong những điều suy ra (tất suy). Này Ānanda, bởi do không hiểu biết và không thâm nhập Giáo Pháp này, nên thế hệ (chúng sinh) này đã thành như một cuộn chỉ rối, như một trái sợi thắt rối, như một mớ bùi nhùi đan rối, và không thể vượt qua cảnh giới khổ đau, những nơi đến thấp xấu, cõi địa ngục, vòng luân hồi sinh tử.- "Này Ānanda, khi một người sống cứ suy ngẫm (nghĩ hoài, nghiền ngẫm, quán niệm, tâm niệm) về sự thỏa-thích trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng cứ tăng lên. Do có dục-vọng là điều kiện, nên có [sinh ra] sự dính-chấp .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. "Này Ānanda, giả sử có một cây to, và tất cả rễ của nó đều mọc sâu và mọc ngang

rồi đưa nhựa sống lên nuôi cây. Được duy trì bởi nhựa sống, được nuôi dưỡng bởi nhựa sống, nên cây to đó sẽ đứng sống rất lâu. Cũng giống như vậy, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự thỏa-thích trong những thứ có thể gông cùm mình, thì dục-vọng cứ tăng lên .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.

- "Này Ānanda, khi một người sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể gông cùm mình, thì dục-vọng sẽ chấm dứt. Khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây to. Rồi một người đến mang theo một cái cuốc và rỗ. Người đó chặt đứt ngang gốc cây … [*Tiếp tục giống hệt đoạn này trong kinh kế trên*] … người đó quăng tro đi trong gió mạnh hoặc quăng xuống sông chảy xiết. Như vậy cái cây to đó đã bị chặt đứt rễ, bị thành như một gốc chết cây cọ, bị tiêu hủy đến mức không thể còn khởi sinh trong tương lai.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi người ta sống cứ suy ngẫm về sự nguy-hại trong những thứ có thể bị dính chấp, thì dục-vọng sẽ chấm dứt. Khi chấm dứt dục-vọng thì chấm dứt sự dính-chấp; khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu; khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự-sinh; khi chấm dứt sự sinh-ra thì đâu còn sự già-chết, sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra. Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

(SN 12:59)

NHÓM 7

'NHÓM LỚN'

(Mahā-vagga)

****

61 (1) *Người Phàm Phu Không Được Chỉ Dạy* (1)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc ....

- "Này các Tỳ kheo, người phàm phu không được chỉ dạy có thể trải nghiệm sự ghê-sợ đối với **thân** này do bốn yếu-tố lớn (tứ đại) hợp thành; người đó có thể trở nên chán-bỏ đối với nó và được giải-thoát khỏi nó. Vì lý do gì? Bởi vì nhìn thấy sự tăng lên và giảm xuống trong thân này do bốn yếu-tố lớn hợp thành, nhìn thấy nó được nâng lên và đặt xuống [đặt qua một bên, bỏ qua một bên?]. Vì vậy người phàm phu không được chỉ dạy có thể trải nghiệm sự ghê-sợ đối với thân này do bốn yếu-tố lớn hợp thành; người đó có thể trở nên chán-bỏ đối với nó, và được giải-thoát khỏi nó.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, đối với cái được gọi là '**tâm**', hay 'tâm thần', hay 'thức' ([ba chữ đều chỉ giác-quan 'tâm']) — thì người phàm phu không được chỉ dạy không thể trải nghiệm sự ghê-sợ đối với nó, không thể trở nên chán-bỏ đối với nó, và không

được giải-thoát khỏi nó. Vì lý do gì? Vì đã từ lâu họ luôn nắm giữ, chiếm hữu, chấp giữ như vầy: 'Đây là 'của ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân' ta.' Vì vậy người phàm phu không được chỉ dạy không thể trải nghiệm sự ghê-sợ đối với nó, không thể trở nên chán-bỏ đối với nó, và không được giải-thoát khỏi nó.

"Vậy thì, này các Tỳ kheo, đối với người phàm phu không được chỉ dạy (thì thà) nhận lấy cái thân 'tứ đại' này là cái 'ta', như vậy vẫn còn tốt hơn họ nhận lấy 'tâm' là cái 'ta'. Vì lý do gì? Vì thân tứ đại này còn thấy trụ được một năm, hai, ba, bốn, năm, hay mười năm, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, hay một trăm năm, hoặc lâu hơn. Chứ cái được gọi là 'tâm' và 'tâm thần' và 'thức' thì luôn khởi sinh thành này và chấm dứt thành khác (sinh-diệt liên tục) trong suốt ngày và đêm. Giống như một con khỉ chạy nhảy khắp trong rừng luôn chụp nắm cành cây, chụp rồi thả, rồi chụp nắm cành khác (chụp thả liên tục, liên tục); cũng giống như vậy, cái được gọi là 'tâm', 'tâm thần', hay 'thức' thì luôn khởi sinh thành này và chấm dứt thành khác (sinh-diệt liên tục) trong suốt ngày và đêm.

"Trong khi đó, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy thì chú-tâm một cách sát-sao và kỹ-càng về (bản chất) sự khởi-sinh tùy-thuộc (lý duyên khởi) như vầy: 'Khi cái này có mặt, thì cái kia xảy ra; khi có sự khởi sinh cái này, thì cái kia khởi sinh. Khi cái này không có mặt, thì cái kia không xảy ra; khi chấm dứt cái này, thì cái kia chấm dứt. Đó là, '*do có vô-minh là điều kiện, nên có [sinh ra] những sự tạo-tác cố-ý*'; '*do có những sự*

tạo-tác cố-ý, nên có thức' .... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này. Nhưng, *với sự phai biến và chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý; khi chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý thì chấm dứt thức* .... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này."

"Sau khi nhìn thấy như vậy, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện trải nghiệm sự ghê-sợ đối với thân-sắc, sự ghê-sợ đối với cảm-giác, sự ghê-sợ đối với nhận-thức, sự ghê-sợ đối với những sự tạo-tác cố-ý, sự ghê-sợ đối với thức; (đối với năm-uẩn). Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ. Thông qua sự chán-bỏ, [tâm] người đó được giải-thoát. Khi tâm được giải-thoát thì có sự hiểu-biết: 'Tâm được giải thoát'. Người đó hiểu: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh vào) trạng thái hiện-hữu này nữa.'"

(SN 12:59)

62 (2) *Người Phàm Phu Không Được Chỉ Dạy* (2)

[*Giống hệt bài kinh* ***SN 12:61*** *kể trên từ câu đầu cho tới chỗ ví dụ* '*con khỉ*'. *Rồi bỏ đi phần ví dụ* '*con khỉ*', *và tiếp tục như sau*:]

"Trong đó, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện thì chú-tâm một cách sát-sao và kỹ-càng về (bản chất) sự khởi-sinh tùy-thuộc (lý duyên khởi) như vầy: 'Khi cái này có mặt, thì cái kia xảy ra; khi có sự khởi sinh cái này, thì cái kia khởi sinh. Khi cái này không có

mặt, thì cái kia không xảy ra; khi chấm dứt cái này, thì cái kia chấm dứt. Này các Tỳ kheo, ***(i)*** tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là sướng nên có một cảm-giác sướng khởi sinh. Khi chấm dứt sự tiếp-xúc đó thì cảm-giác tương ứng—tức, cảm-giác sướng khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là sướng đó— cũng chấm dứt và lắng lặn. ***(ii)*** Tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là khổ nên có một cảm-giác khổ khởi sinh. Khi chấm dứt sự tiếp-xúc đó thì chấm dứt cảm-giác tương ứng—tức, cảm-giác khổ khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là khổ đó— cũng chấm dứt và lắng lặn. ***(iii)*** Tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là trung tính (không sướng không khổ) nên có một cảm-giác trung tính khởi sinh. Khi chấm dứt sự tiếp-xúc đó thì cảm-giác tương ứng—tức, cảm-giác trung tính khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là trung tính đó— cũng chấm dứt và lắng lặn.

"Này các Tỳ kheo, giống như nhiệt được tạo ra và lửa được sinh ra từ sự tiếp-xúc và cọ-sát của hai cây mồi lửa, nhưng khi tách rời hai cây đó thì nhiệt nóng cũng chấm dứt và lắng lặn;[32] cũng giống như vậy, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là sướng … một tiếp-xúc được trải nghiệm là khổ … tùy thuộc một tiếp-xúc được trải nghiệm là trung tính, nên có một cảm-giác trung tính khởi sinh .... Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là trung tính đó thì cảm-giác tương ứng .... — cũng chấm dứt và lắng lặn.

"Sau khi nhìn thấy như vậy, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện trải nghiệm sự ghê-sợ đối với thân-sắc, sự ghê-sợ đối

với cảm-giác, sự ghê-sợ đối với nhận-thức, sự ghê-sợ đối với những sự tạo-tác cố-ý, sự ghê-sợ đối với thức; (năm uẩn). Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ. Thông qua sự chán-bỏ, [tâm] người đó được giải-thoát. Khi tâm được giải-thoát thì có sự hiểu-biết: 'Tâm được giải thoát'. Người đó hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện-hữu này nữa.'"

(SN 12:62)

63 *(3) Thịt Của Người Con*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn loại dưỡng chất để duy trì (sự sống) của những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra. Bốn đó là gì? Thức-ăn, thô và tinh; thứ hai, sự tiếp-xúc; thứ ba, ý-muốn (sự cố ý của tâm, ý hành); thứ tư, thức. Đây là bốn loại dưỡng chất để duy trì những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra.

"Và, này các Tỳ kheo, dưỡng chất *thức-ăn* nên được nhìn thấy theo cách nào? Giả sử có cặp vợ chồng chỉ mang ít đồ ăn và đang đi băng qua vùng sa mạc. Cùng đi với họ là đứa con duy nhất, đứa con thân thương và yêu dấu. Rồi tới giữa sa mạc, chỗ đồ ăn ít

ỏi của họ cũng hết sạch, trong khi còn một vùng sa mạc lớn phía trước phải băng qua (để sống sót). Người chồng và vợ nghĩ rằng: 'Chỗ đồ ăn ít ỏi của chúng ta đã hết sạch, trong khi còn một vùng sa mạc lớn phía trước phải băng qua. Chắc chúng ta phải giết đứa con duy nhất của mình, đứa con thân thương và yêu dấu, và làm thành thịt khô và thịt ướp. Bằng cách ăn thịt con mình thì chúng ta mới có thể băng qua hết sa mạc này. Còn hơn để cả ba đều chết!'

"Rồi, này các Tỳ kheo, vợ chồng đó đã giết đứa con duy nhất, đứa con thân thương và yêu dấu, làm thành thịt khô và thịt ướp, và bằng cách ăn thịt con mình họ có thể vượt qua vùng sa mạc còn lại. Trong khi họ đang ăn thịt con mình, họ đấm ngực và than khóc: 'Con đang ở đâu, hỡi đứa con duy nhất của chúng ta? Con đang ở đâu, hỡi đứa con duy nhất của chúng ta?'

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao? Có phải họ ăn thức ăn đó là để giải trí, hay để thưởng thức, hay để thân được đẹp đẽ và hấp dẫn?"

"Không phải vậy, thưa Thế Tôn."

"Có phải họ ăn thức ăn đó là chỉ để có thể băng qua sa mạc?"

"Đúng vậy, thưa Thế Tôn."

1. "Này các Tỳ kheo, do cách như vậy nên ta nói rằng *dưỡng chất thức-ăn* cần phải được nhìn thấy.[33] Khi dưỡng chất *thức-ăn* được hiểu hoàn toàn, thì *tham-dục năm dây khoái lạc giác quan* sẽ được hiểu hoàn toàn. Khi tham-dục năm dây khoái lạc giác quan

được hiểu hoàn toàn, thì không-còn gông-cùm nào trói buộc một người đệ tử thánh thiện quay lại (tái sinh) thế gian này nữa.[34] ([chứng thánh quả Bất-lai Giáo Pháp về dưỡng chất *sự thức-ăn*.])

2. "Và, này các Tỳ kheo, *dưỡng chất sự tiếp-xúc* nên được nhìn thấy theo cách nào? Giả sử có một con bò bị lở da. Nếu nó đứng dựa vô tường, những sinh vật sống trên tường sẽ cắn rỉa nó. Nếu nó đứng dựa vô cây, những sinh vật sống trên cây sẽ cắn rỉa nó. Nếu nó đứng dưới nước, những sinh vật sống trong nước sẽ cắn rỉa nó. Nếu nó đứng giữa không khí, những sinh vật sống trong không khí sẽ cắn rỉa nó. Dù con bò lở da có đứng ở ở đâu, những sinh vật sống ở đó sẽ cắn rỉa nó.

"Này các Tỳ kheo, do cách như vậy nên ta nói rằng *dưỡng chất tiếp-xúc* cần phải được nhìn thấy.[35] Khi dưỡng chất *tiếp-xúc* được hiểu hoàn toàn, thì ba loại *cảm-giác* sẽ được hiểu hoàn toàn. Khi ba loại cảm-giác được hiểu hoàn toàn, thì, ta nói rằng, một người đệ tử thánh thiện không-cần phải làm gì thêm nữa.[36] ([chứng thánh quả A-la-hán qua Giáo Pháp về dưỡng chất *sự tiếp-xúc*.])

3. "Và, này các Tỳ kheo, *dưỡng chất ý-muốn* (sự cố ý, ý hành) nên được nhìn thấy theo cách nào? Giả sử có một hố than sâu hơn chiều cao của một người, chứa đầy than đang cháy rực nhưng không khói, không có lửa ngọn. Một người đến đó, người đó đang muốn sống, không muốn chết, thích sướng và ghét khổ. Rồi có hai người lực sĩ nắm hai tay người đó và kéo người đó tới chỗ hố than. Ý-muốn của người đó lúc này là thoát khỏi đó, mong-muốn của người đó lúc này là thoát khỏi đó, ước-muốn của người

đó lúc này là thoát khỏi đó [khỏi hố than cháy rực]. Vì lý do gì? Vì người đó biết: 'Ta sẽ rớt xuống hố than và do vậy ta sẽ bị chết hoặc đau đớn như chết.'

"Này các Tỳ kheo, do cách như vậy nên ta nói rằng *dưỡng chất ý-muốn* cần phải được nhìn thấy.[37] Khi dưỡng chất *ý-muốn* được hiểu hoàn toàn, thì ba loại *dục-vọng* sẽ được hiểu hoàn toàn. Khi ba loại dục-vọng được hiểu hoàn toàn, thì, ta nói rằng, một người đệ tử thánh thiện không-cần phải làm thêm gì nữa.[38] ([chứng thánh quả A-la-hán qua Giáo Pháp về dưỡng chất *ý-muốn*.])

4. "Và, này các Tỳ kheo, *dưỡng chất thức* nên được nhìn thấy theo cách nào? Giả sử người ta bắt một kẻ cướp, một tên tội phạm, và dẫn người đó tới trước nhà vua, và thưa rằng: 'Thưa bệ hạ, người này là một kẻ cướp, một tên tội phạm. Xin hãy định hình phạt hắn theo ý của bệ hạ.' Nhà vua nói với họ: 'Các người, cứ làm đi, buổi sáng đâm hắn bằng một trăm ngọn giáo.' Buổi sáng họ đâm người đó bằng một trăm ngọn giáo. Rồi tới buổi trưa nhà vua hỏi: 'Các người, kẻ đó ra sao rồi?' – 'Vẫn còn sống, thưa bệ hạ.' – 'Vậy cứ làm đi, buổi trưa đâm hắn bằng một trăm ngọn giáo'. Buổi trưa họ đâm người đó bằng một trăm ngọn giáo. Rồi tới buổi chiều nhà vua hỏi: 'Các người, kẻ đó sao rồi?' – 'Vẫn còn sống, thưa bệ hạ.' – 'Vậy cứ làm đi, buổi chiều đâm hắn bằng một trăm ngọn giáo.' Buổi chiều họ đâm hắn bằng một trăm ngọn giáo.

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao? Liệu người đó, sau khi bị đâm bằng ba trăm ngọn giáo, có nếm trải sự đau đớn và khổ sở vì bị như vậy hay không?"

"Thưa Thế Tôn, ngay cả khi bị đâm bởi một ngọn giáo người đó đã nếm trai sự đau đớn và khổ sở vì bị như vậy, nói chi tới ba trăm ngọn giáo."

"Này các Tỳ kheo, do cách như vậy nên ta nói rằng *dưỡng chất thức* cần phải được nhìn thấy. Khi dưỡng chất *thức* được hiểu hoàn toàn, thì *phần danh-sắc* sẽ được hiểu hoàn toàn. Khi phần danh-sắc được hiểu hoàn toàn, thì, ta nói rằng, một người đệ tử thánh thiện không-cần phải làm thêm gì nữa."[39] ([chứng thánh quả A-la-hán qua Giáo Pháp về dưỡng chất *thức*.])

(SN 12:63)

64 (4) Nếu Có Tham Dục

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn loại dưỡng chất để duy trì (sự sống) của những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra. Bốn đó là gì? Thức-ăn, thô và tinh; thứ hai, sự tiếp-xúc; thứ ba, ý-muốn (sự cố ý, ý hành); thứ tư, thức. Đây là bốn loại dưỡng chất để duy trì những chúng sinh đã được sinh ra và để trợ giúp cho những chúng sinh sẽ được sinh ra.

- 1. "Này các Tỳ kheo, nếu có tham-dục đối với *dưỡng chất thức-ăn*, nếu có sự khoái-thích, nếu có dục-vọng (cả ba chữ đồng nghĩa 'tham'), thì *thức* sẽ được hình thành ở đó và tăng trưởng. Khi

thức được hình thành và tăng trưởng, là có một gốc-gác sinh ra *phần danh-sắc*. Khi có phần danh-sắc, thì phát tăng *những sự tạo-tác cố-ý*. Khi những sự tạo-tác cố-ý phát tăng, thì có sự sản sinh ra *sự hiện-hữu* mới trong tương lai (sự tái hữu). Khi có sự sản sinh ra sự hiện-hữu mới trong tương lai, thì sau đó sẽ có *sự sinh-ra* và *sự già-chết*. Ở đâu có sự sinh-ra và sự già-chết thì, ta nói rằng, ở đó có luôn sự buồn sầu, thống khổ, và tuyệt vọng.

2.-4. "Này các Tỳ kheo, nếu có tham-dục đối với dưỡng chất *sự tiếp-xúc*, hoặc đối với dưỡng chất *ý-muốn*, hoặc đối với dưỡng chất *thức*, nếu có sự khoái-thích, nếu có dục-vọng, thì thức được hình thành ngay ở đó và tăng trưởng. Khi thức được hình thành và tăng trưởng .... thì, ta nói rằng, ở đó có luôn sự buồn sầu, thống khổ, và tuyệt vọng.

"Này các Tỳ kheo, ví như có một nghệ sĩ hay họa sĩ, dùng nước màu, hoặc màu sơn cánh kiến, hoặc màu nghệ vàng, hoặc màu chàm, hoặc màu đỏ thắm, để vẽ *thành hình* một người nam hay nữ trên mặt ván gỗ hay trên tường hay trên vải bạt. Cũng giống như vậy, nếu có tham-dục đối với dưỡng chất *thức-ăn*, hoặc đối với dưỡng chất *tiếp-xúc*, hoặc đối với dưỡng chất *ý-muốn*, hoặc đối với dưỡng chất *thức*, nếu có sự khoái-thích, nếu có dục-vọng, thì thức được *hình thành* ngay ở đó và tăng trưởng. Khi thức được hình thành và tăng trưởng .... thì, ta nói rằng, ở đó có luôn sự buồn sầu, thống khổ, và tuyệt vọng.

- "Này các Tỳ kheo, nếu *không* có tham-dục đối với dưỡng chất *thức-ăn*, hoặc đối với dưỡng chất *tiếp-xúc*, hoặc đối với dưỡng

chất *ý-muốn*, hoặc đối với dưỡng chất *thức*, nếu *không* có sự khoái-thích, nếu không có dục-vọng, thì thức *không* được hình thành ở đó và tăng trưởng. Khi thức không được hình thành và tăng trưởng, là không có một gốc-gác sinh ra *phần danh-sắc*. Khi không có phần danh-sắc, thì không phát sinh *những sự tạo-tác cố-ý*. Nếu không có những sự tạo-tác cố-ý, thì không sản sinh ra *sự hiện-hữu* mới trong tương lai. Nếu không sản sinh ra sự hiện hữu mới trong tương lai, thì sau đó không có *sự sinh-ra* và *sự già-chết*. Ở đâu không có sự sinh-ra và sự già-chết thì, ta nói rằng, cũng không có sự buồn sầu, thống khổ, và tuyệt vọng.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một ngôi nhà hay hội trường có mái nhọn, có các cửa sổ hướng bắc, hướng nam, hướng đông. Khi mặt trời lên và một tia nắng chiếu vào một cửa sổ, nó sẽ được *thành hình* ở đâu?"

"Trên bức tường phía tây, thưa Thế Tôn."

"Nếu không có bức tường phía tây, thì nó được thành hình ở đâu?"

"Trên đất, thưa Thế Tôn."

"Nếu không có đất, thì nó được thành hình ở đâu?"

"Trên nước, thưa Thế Tôn."

"Nếu không có nước, thì nó được thành hình ở đâu?"

"Nó không được thành hình ở đâu hết, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, nếu *không* có tham-dục đối với dưỡng chất *thức-ăn*, hoặc đối với dưỡng chất *tiếp-xúc*, hoặc đối với dưỡng chất *ý-muốn*, hoặc đối với dưỡng chất *thức*, nếu *không* có sự khoái-thích, nếu không có dục-vọng, thì thức *không* được *hình thành* ở đó và tăng trưởng … thì, ta nói rằng, cũng không có sự buồn sầu, thống khổ, và tuyệt vọng."

(SN 12:64)

65 *(5) Kinh Thành*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trước khi giác ngộ, khi ta còn là một Bồ-tát, chưa giác ngộ hoàn toàn, điều này đã xảy đến với ta: 'Chao ôi, thế gian này đã rớt (trầm luân) trong khổ nạn, trong đó nó bị sinh, già, và chết, nó chết rồi lại sinh, nhưng nó không hiểu biết được sự giải-thoát khỏi sự khổ đau này [dẫn đầu bởi] sự già-chết. Khi nào (họ) mới nhận thấy (nhận ra, nhận thức được) sự giải-thoát khỏi sự khổ đau này [dẫn đầu bởi] sự già-chết?'[40]

- "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã khởi lên trong ta: 'Khi có cái gì thì có già-chết? Cái gì là điều kiện (duyên) cho sự già-chết?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta có sự đột phá bằng trí tuệ như vầy: 'Khi có sinh thì có già-chết; sự già-chết có sinh là điều kiện (duyên) của nó.'

"Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã khởi lên trong ta: 'Khi có cái gì thì có sự-sinh? … có sự hiện-hữu? … có sự dính-chấp? … có dục-vọng? … có cảm-giác? … có sự tiếp-xúc? … có sáu giác quan? … có phần danh-sắc? Cái gì là điều kiện cho phần danh-sắc?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta có sự đột phá bằng trí tuệ như vầy: 'Khi có thức thì có phần danh-sắc; phần danh-sắc có thức là điều kiện của nó.'

"Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã khởi lên trong ta: 'Khi có cái gì thì có thức? Cái gì là điều kiện cho thức?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta có sự đột phá bằng trí tuệ: 'Khi có phần danh-sắc thì có thức; thức có phần danh-sắc là điều kiện của nó.'[41]

"Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Thức này quay lại; nó không vượt quá phần danh-sắc.[42] Tới ngưỡng mức này là một người được sinh ra và già-và-chết, rồi chết đi-và-tái sinh, đó là, khi có thức với phần danh-sắc là điều kiện của nó và khi có phần danh-sắc với thức là điều kiện của nó. Do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có sáu giác-quan; do có sáu giác-quan là điều kiện, nên có sự tiếp-xúc.... Đó là *nguồn-gốc* của toàn bộ đống khổ này.'

"'Sự khởi sinh, sự khởi sinh'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, trong ta đã khởi sinh một tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa được nghe trước đây.

- "Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã khởi lên trong ta: 'Khi không có cái gì thì không có sự già-chết? Khi chấm dứt cái gì thì

chấm dứt sự già-chết' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta có sự đột-phá bằng trí tuệ như vầy: 'Khi không có sinh thì không có sự già-chết; khi chấm dứt sinh là chấm dứt sự già-chết.'

"Điều này đã khởi lên trong ta: 'Khi không có cái gì thì không có sự sinh? … không có sự hiện-hữu? … không có sự dính-chấp? … không có dục-vọng? … không có cảm-giác? … không có sự tiếp-xúc? … không có sáu giác-quan? … không có phần danh-sắc? Khi chấm dứt cái gì thì chấm dứt phần danh-sắc?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta có sự đột-phá bằng trí tuệ như vầy: 'Khi không có thức thì không có phần danh-sắc; khi chấm dứt thức là chấm dứt phần danh-sắc.

"Điều này đã khởi lên trong ta: 'Khi cái gì không có thì thức không có? Khi chấm dứt cái gì thì chấm dứt thức?' Rồi, này các Tỳ kheo, thông qua sự chú-tâm kỹ-càng, trong ta có sự đột-phá bằng trí tuệ như vầy: 'Khi không có phần danh-sắc thì không có thức; khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt thức.'

"Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã khởi lên trong ta: 'Ta đã khám phá ra con-đường dẫn tới sự giác-ngộ, đó là, khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt thức; khi chấm dứt thức là chấm dứt phần danh-sắc; khi chấm dứt phần danh-sắc là chấm dứt sáu giác-quan; khi chấm dứt sáu giác-quan là chấm dứt sự tiếp-xúc.... Đó là sự *chấm-dứt* của toàn bộ đống khổ này.'

"'Sự chấm dứt, sự chấm dứt'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, trong ta đã khởi sinh một tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa được nghe trước đây.

- "Này các Tỳ kheo, ví như có một người đang đi lang thang qua một khu rừng có thể nhìn thấy một con-đường cổ xưa, một con-đường đã được bước đi bởi những tiền nhân trong quá khứ. Người ấy có thể đi theo con đường đó và có thể tới gặp một thành phố cổ, một cố đô đã từng được cư trú bởi nhiều người trong quá khứ, có những khu vườn hoa, vườn cây trái, hồ nước, và những thành lũy, là một nơi đáng thích. Rồi người đó có thể về bẩm báo với nhà vua hay một vị quan triều: 'Thưa, đức ngài có biết, khi tôi đang đi lang thang qua một khu rừng, tôi đã phát hiện một con-đường cổ xưa, một con-đường đã được bước đi bởi những tiền nhân trong quá khứ. Tôi đã đi theo con đường đó và đã tới gặp một thành phố cổ, một cố đô đã từng được cư trú bởi nhiều người trong quá khứ, có những khu vườn hoa, vườn cây trái, hồ nước, và những thành lũy, là một nơi đáng thích. Thưa đức ngài, hãy khôi phục lại kinh thành đó!' Rồi nhà vua hoặc vị quan triều đó có thể cho khôi phục lại kinh thành đó, và không lâu sau kinh thành đó thành công và phát đạt, có nhiều dân cư trú, đông người đến sống, kinh thành đó càng được tăng trưởng và mở rộng.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, ta đã nhìn thấy con-đường cổ xưa đó, con-đường cổ xưa đã được bước đi bởi những bậc Toàn Giác (những vị Phật) trong quá khứ. Và cái gì là con-đường cổ xưa đó, đường-đi cổ xưa đó? Nó chính là Con Đường Tám Phần

Thánh Thiện (Bát Thánh Đạo) này; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn, ý-định đúng đắn, lời-nói đúng đắn, hành-động đúng đắn, sự mưu-sinh đúng đắn, nỗ-lực đúng đắn, sự chú-tâm đúng đắn, sự định-tâm đúng đắn. Ta đã đi theo con-đường đó, và nhờ làm vậy, ta đã trực-tiếp hiểu-biết sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó. Ta đã trực-tiếp hiểu-biết sự sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … *những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng*, sự chấm-dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng.

([Tới đoạn này chữ "*những sự tạo-tác cố-ý*", vốn đã bị bỏ đi ở phần trước, giờ đến cuối đã được đưa vào lại; và cả cái điều kiện (nhân duyên) tạo ra chúng là chữ "*nguồn gốc của chúng*" cũng được đưa vào lại; *nguồn gốc của chúng* chính là: *vô-minh*.][43]

Sau khi đã trực-tiếp hiểu-biết chúng, ta đã giảng giải chúng cho những Tỳ kheo, những Tỳ kheo ni, những đệ tử tại gia nam, và những đệ tử tại gia nữ. Này các Tỳ kheo, đời-sống thánh-thiện (tâm linh) này đã được thành công và phát đạt, đã được mở rộng, phổ biến, được truyền rộng, đã được tuyên thuyết một cách hay khéo trong khắp những thiên thần và loài người."[44]

(SN 12:65)

66 (6) Sự Khám Phá

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người Kuru, ở đó có một quận thị của họ tên là Kammāsadamma. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, các thầy có tham gia vào việc khám-phá hướng nội ([tức sự khám phá bên-trong, khám phá về các nhân-duyên]) hay không?"

Khi điều này được nói ra, một Tỳ kheo đã nói với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, con có tham gia vào việc khám-phá hướng nội."

"Này Tỳ kheo, theo cách nào thầy tham gia việc khám-phá hướng nội?"

Vị Tỳ kheo đó giải trình, nhưng cách thầy ấy giải thích đã không làm hài lòng đức Thế Tôn ([tức không dựa theo phương pháp lý duyên-khởi]). Rồi Ngài Ānanda nói: "Bây giờ là lúc để nghe điều đó, thưa Thế Tôn! Bây giờ là lúc để nghe điều đó, thưa bậc Phúc Lành! Xin Thế Tôn hãy giải thích về sự khám-phá hướng nội. Sau khi nghe điều đó từ Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ nó."

"Vậy hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, này Ānanda, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

1. "Ở đây, này các Tỳ kheo, khi tham gia vào việc khám-phá hướng nội, một Tỳ kheo khám phá như vầy: 'Nhiều dạng nhiều loại khổ đau khởi sinh trong thế giới [dẫn đầu bởi] *sự già-chết*: cái gì là nguồn gốc của khổ, cái gì là nguyên gốc của nó, từ cái gì nó được sinh ra và tạo ra? Khi cái gì có mặt thì xảy ra sự già-chết? Khi cái gì không có mặt thì không xảy ra sự già-chết?'

"Khi người đó khám phá, người đó hiểu được như vầy: 'Nhiều dạng nhiều loại khổ đau khởi sinh trong thế giới [dẫn đầu bởi] sự già-chết: khổ đau này có sự chấp-giữ ([= sự dính-chấp: gồm cả sự tham chấp (về mặt vật chất) và kiến chấp (về cách nhìn, quan điểm này nọ); ngược lại với buông xả]) là nguồn gốc của nó, sự chấp-giữ là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ sự chấp-giữ. Khi có sự chấp-giữ, thì có sự già-chết; khi không có sự chấp-giữ, thì không xảy ra sự già-chết.'

"Người đó hiểu được sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn dắt phù hợp với sự chấm dứt nó. Người đó thực hiện cách đó và hướng dẫn bản thân mình (tu tập) theo đúng như vậy. Đây được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập để dẫn tới sự diệt-sạch khổ đau, để chấm dứt sự già-chết.

2. "Rồi, tham gia thêm nữa việc khám phá hướng nội, người đó khám phá như vầy: 'Cái gì là nguồn gốc của sự chấp-giữ, cái gì là nguyên gốc của sự chấp-giữ, từ cái gì nó được sinh ra và tạo ra? Khi cái gì có mặt thì xảy ra sự chấp-giữ? Khi cái gì không có mặt thì xảy ra sự chấp-giữ'

"Khi người đó khám phá, người đó hiểu biết như vầy: 'Sự chấp-giữ có dục-vọng là nguồn gốc của nó, dục-vọng là nguyên gốc của nó; nó được sinh ra và tạo ra từ dục-vọng. Khi có dục-vọng, thì xảy ra sự chấp-giữ; khi không có dục-vọng, thì không xảy ra sự chấp-giữ.'

"Người đó hiểu được sự chấp-giữ, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn dắt phù hợp với sự chấm dứt của nó. Người đó thực hiện cách đó và hướng dẫn bản thân mình (tu tập) theo đúng như vậy. Đây được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập để dẫn tới sự diệt-sạch khổ đau, để chấm dứt sự chấp-giữ.

3. "Rồi, tham gia thêm nữa việc khám-phá hướng nội, người đó khám phá như vầy: 'Khi dục-vọng này khởi sinh, nó khởi sinh ở đâu? Khi nó lắng lặn, dựa theo cái gì nó lắng lặn?'

"Khi người đó khám phá, người đó hiểu được như vầy: 'Hễ thứ gì có bản chất sướng và dễ chịu: thì chính đó là chỗ dục-vọng này khởi sinh khi nó khởi sinh; chính đó (cũng) là chỗ nó lắng lặn khi nó lắng lặn.' Và thứ gì trong thế gian có bản chất sướng và dễ chịu? Mắt có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian: chính tại đó dục-vọng này khởi sinh khi nó khởi sinh; chính tại đó nó lắng lặn khi nó lắng lặn. Cũng giống như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, và tâm có bản chất sướng và dễ chịu: chính tại đó dục-vọng này khởi sinh khi nó khởi sinh; chính tại đó nó lắng lặn khi nó lắng lặn.

+ "Này các Tỳ kheo, các tu sĩ và những bà-la-môn nào trong *quá khứ đã* coi những thứ có [một] bản chất sướng và dễ chịu

(trong số các bản chất của chúng) trong thế gian là thường hằng, là hạnh phúc, là tự ngã, là lành mạnh (vô bệnh), là chắc chắn (an ổn, bảo toàn): thì họ đã nuôi dưỡng dục-vọng. Khi nuôi dưỡng dục-vọng, họ đã nuôi dưỡng sự chấp-giữ. Khi nuôi dưỡng sự chấp-giữ, họ đã nuôi dưỡng sự khổ đau. Khi nuôi dưỡng sự khổ đau, họ đã không thoát khỏi sự-sinh, sự già-chết; họ không thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra; họ đã không thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Các tu sĩ và những bà-la-môn nào trong *tương lai sẽ* coi những thứ có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian là thường hằng, là hạnh phúc, là tự ngã, là lành mạnh, là chắc chắn: thì họ sẽ nuôi dưỡng dục-vọng. Khi nuôi dưỡng dục-vọng, họ sẽ nuôi dưỡng sự chấp-giữ. Khi nuôi dưỡng sự chấp-giữ, họ sẽ nuôi dưỡng sự khổ đau. Khi nuôi dưỡng sự khổ đau, họ sẽ không thoát khỏi sự-sinh, sự già-chết; họ sẽ không thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra; họ sẽ không thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Các tu sĩ và những bà-la-môn nào trong *hiện tại đang* coi những thứ có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian là thường hằng, là hạnh phúc, là tự ngã, là lành mạnh, là chắc chắn: thì họ đang nuôi dưỡng dục-vọng. Khi nuôi dưỡng dục-vọng, họ đang nuôi dưỡng sự chấp-giữ. Khi nuôi dưỡng sự chấp-giữ, họ đang nuôi dưỡng sự khổ đau. Khi nuôi dưỡng sự khổ đau, họ không thoát khỏi sự-sinh, sự già-chết; họ không thoát khỏi sự buồn sầu,

than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra; họ không thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cái ly bằng đồng thau đang đựng thức uống có màu sắc, mùi hương, và mùi vị bắt mắt, thơm, ngon nhưng có trộn thuốc độc. Rồi có một người đến đó, đang bị cháy khô và kiệt sức bởi trời nóng, mệt đuối, khô héo, và khát nước. Họ nói với anh ta: 'Này người tốt, thức uống trong ly đồng này có màu sắc, mùi hương, và mùi vị bắt mắt, thơm, ngon nhưng có trộn thuốc độc. Nếu anh muốn thì cứ uống. Nếu anh uống nó, nó sẽ làm thỏa thích anh bằng màu sắc, mùi hương, và mùi vị của nó, nhưng uống nó rồi anh sẽ bị chết hoặc đau khổ như chết.' Bất ngờ, không kịp suy xét gì, người đó uống chỗ nước đó—người đó không từ chối nó— và do vậy anh ta bị chết hoặc đau khổ như chết.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, dù các tu sĩ và những bà-la-môn trong *quá khứ đã* … trong *tương lai sẽ* … trong *hiện tại đang* cho rằng những thứ trong thế giới có bản chất sướng và dễ chịu là thường hằng, hay hạnh phúc, là tự ngã, là lành mạnh, hay là chắc chắn: thì họ *đã* ... *sẽ* ... *đang* nuôi dưỡng dục-vọng. Khi nuôi dưỡng dục-vọng .... họ không thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

+ "Này các Tỳ kheo, các tu sĩ và những bà-la-môn nào trong *quá khứ đã* coi những thứ có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian là vô thường, là khổ đau, là vô ngã, là căn bệnh, là đáng sợ: thì họ đã dẹp bỏ dục-vọng. Khi dẹp bỏ dục-vọng, họ đã dẹp bỏ sự chấp-giữ. Khi dẹp bỏ sự chấp-giữ, họ đã loại bỏ khổ đau. Khi loại

bỏ sự khổ đau, họ đã được giải thoát khỏi sự sinh, sự già-chết; họ đã được giải thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra; họ đã được giải thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Này các Tỳ kheo, các tu sĩ và những bà-la-môn nào trong *tương lai sẽ* coi những thứ có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian là vô thường, là khổ đau, là vô ngã, là căn bệnh, là đáng sợ: thì họ sẽ dẹp bỏ dục-vọng. Khi dẹp bỏ dục-vọng, họ sẽ dẹp bỏ sự chấp-giữ. Khi dẹp bỏ sự chấp-giữ, họ sẽ loại bỏ khổ đau. Khi loại bỏ sự khổ đau, họ sẽ được giải thoát khỏi sự sinh, sự già-chết; họ sẽ được giải thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra; họ sẽ được giải thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Này các Tỳ kheo, các tu sĩ và những bà-la-môn trong *hiện tại đang* coi những thứ có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian là vô thường, là khổ đau, là vô ngã, là căn bệnh, là đáng sợ: thì họ đang dẹp bỏ dục-vọng. Khi dẹp bỏ dục-vọng, họ dẹp bỏ sự chấp-giữ. Khi dẹp bỏ sự chấp-giữ, họ loại bỏ khổ đau. Khi loại bỏ sự khổ đau, họ được giải thoát khỏi sự sinh, sự già-chết; họ được giải thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng xảy ra; họ được giải thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cái ly bằng đồng thau đang đựng thức uống màu sắc, mùi hương, và mùi vị bắt mắt, thơm, ngon nhưng có trộn thuốc độc. Rồi có một người đến đó, đang bị bị cháy khô và kiệt sức bởi trời nóng, mệt đuối, khô héo, và khát

nước. Họ nói với anh ta: 'Này người tốt, thức uống trong ly đồng này có màu sắc, mùi hương, và mùi vị bắt mắt, thơm, ngon nhưng có trộn thuốc độc. Nếu anh muốn thì cứ uống. Nếu anh uống nó, nó sẽ làm thỏa thích anh bằng màu sắc, mùi hương, và mùi vị của nó, nhưng uống nó rồi anh sẽ bị chết hoặc đau khổ như chết.' Rồi người đó nghĩ rằng: 'Ta có thể giải cơn khát bằng nước, nước sữa, cháo, hay nước xúp, nhưng ta không nên uống loại thức uống này, bởi vì nếu uống nó sẽ dẫn tới sự nguy-hại và đau-khổ lâu dài.' Sau khi suy xét như vậy, người đó không uống thứ nước đó mà từ chối nó, và nhờ vậy anh ta không bị chết hoặc đau khổ như chết.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, dù các tu sĩ và những bà-la-môn trong *quá khứ đã* … trong *tương lai sẽ* … trong *hiện tại đang* cho rằng những thứ có bản chất sướng và dễ chịu trong thế gian là vô thường, là khổ đau, là vô ngã, là căn bệnh, là đáng sợ: thì họ *đã* ... *sẽ* ... *đang* dẹp bỏ dục-vọng. Khi dẹp bỏ dục-vọng .... họ được thoát khỏi sự khổ, ta nói như vậy."

(SN 12:66)

67 (7) Bó Cây Sậy

Trong một lần Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Đại Câu-hi-la [Mahākoṭṭhita] đang sống ở Bārāṇasī (Ba-la-nại) trong khu Vườn Nai, ở vùng Isipatana (Isipatana có nghĩa: nơi các thiên thần hạ thế). Lúc đó, vào buổi chiều, thầy Đại Câu-hi-la ra khỏi chỗ ẩn tu

và đến gặp thầy Xá-lợi-phất. Thầy ấy chào hỏi với thầy Xá-lợi-phất, và sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên và nói với thầy Xá-lợi-phất:

"Là sao, đạo hữu Xá-lợi-phất: Có phải sự già-chết là do chính mình tạo ra, hay do người khác gây ra, hay do cả mình và người khác gây ra, hay nó phát sinh một cách ngẫu nhiên chứ không phải do mình hay người khác gây ra?"

1. "Này đạo hữu Câu-hi-la, già-chết không phải do mình tạo ra, cũng không phải do người khác gây ra, cũng không phải do mình và người khác gây ra, cũng không phải nó phát sinh một cách ngẫu nhiên chứ không do mình hay người khác gây ra. Nhưng, thay vì vậy, '*do có sự sinh là điều kiện, nên có [sinh ra] sự già-chết*'." (Có sinh-ra thì phải bị già-chết).

2.-9. "Là sao, này đạo hữu Xá-lợi-phất: Có phải sự-sinh là do chính mình tạo ra … Có phải sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc là do chính mình tạo ra, hay do người khác gây ra, hay do mình và người khác gây ra, hay nó phát sinh một cách tự nhiên chứ không phải do mình hay người khác gây ra?"

".... Phần danh-sắc, này đạo hữu Koṭṭhita, là không phải do mình tạo ra, cũng không phải do người khác gây ra, cũng không phải do mình và người khác gây ra, cũng không phải nó phát sinh một cách ngẫu nhiên chứ không do mình và người khác gây ra;

nhưng, thay vì vậy, '*do có thức là điều kiện, nên có [sinh ra] phần danh-sắc*."

"Là sao, này đạo hữu Xá-lợi-phất: Có phải thức là do chính mình tạo ra, hay do người khác gây ra, hay do mình và người khác gây ra, hay nó phát sinh một cách tự nhiên chứ không phải do mình hay người khác gây ra?"

"Thức, này đạo hữu Koṭṭhita, là không phải do chính mình tạo ra, cũng không phải do người khác gây ra, cũng không phải do mình và người khác gây ra, cũng không phải nó phát sinh một cách ngẫu nhiên chứ không do mình và người khác gây ra; nhưng, thay vì vậy, do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] thức." ([thức và phần danh-sắc là nhân duyên lẫn nhau, như đã nói trong kinh **12:65** ở trên.])

"Bây giờ chúng tôi hiểu lời tuyên thuyết của thầy Xá-lợi-phất như vầy: 'Phần danh-sắc, này đạo hữu Koṭṭhita, là không phải do chính mình tạo ra .... nhưng, thay vì vậy, '*do có thức là điều kiện, nên có [sinh ra] phần danh-sắc*'. Giờ chúng tôi cũng hiểu lời tuyên thuyết [thêm] của thầy Xá-lợi-phất như vầy: 'Thức, này đạo hữu Koṭṭhita, là không phải do chính mình tạo ra .... nhưng, thay vì vậy, '*do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] thức*'. Nhưng, này đạo hữu Xá-lợi-phất, theo cách nào để nhìn thấy được ý nghĩa của lời tuyên thuyết này?"

- "Được, này đạo hữu, tôi sẽ làm một ví dụ cho thầy, bởi những người thông minh ở đây đều hiểu được ý nghĩa của lời

tuyên thuyết đó nhờ có ví dụ. Ví dụ như, có hai bó cây sậy có thể đứng dựa vào nhau (tương hỗ); cũng giống như vậy, do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] thức; do có thức là điều kiện, nên có [sinh ra] phần danh-sắc. Rồi, do có phần danh-sắc là điều kiện, nên có [sinh ra] sáu giác-quan; do có sáu giác-quan là điều kiện, nên có sự tiếp-xúc .... Đó là *nguồn-gốc* (chiều khởi sinh) của toàn bộ đống khổ này.

- "Này đạo hữu, nếu có người lấy đi một bó sậy, thì bó thứ hai sẽ ngã, và nếu có người lấy đi bó sậy kia, thì bó sậy này cũng ngã. Cũng giống như vậy, khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt thức; khi chấm dứt thức thì chấm dứt phần danh-sắc. Khi chấm dứt phần danh-sắc thì chấm dứt sáu giác-quan; khi chấm dứt sáu giác-quan là chấm dứt sự tiếp-xúc; khi chấm dứt sự tiếp-xúc là chấm dứt cảm-giác; khi chấm dứt cảm-giác là chấm dứt dục-vọng .... Đó là sự *chấm-dứt* (chiều hoàn diệt) của toàn bộ đống khổ này."

"Thật kỳ diệu, đạo hữu Xá-lợi-phất! Thật tuyệt vời, đạo hữu Xá-lợi-phất! Nguyên lý này đã được tuyên thuyết một cách thật hay khéo bởi thầy Xá-lợi-phất. Chúng tôi vui mừng với lời tuyên thuyết của thầy Xá-lợi-phất về ba mươi sáu (36) nền tảng này ([tức gồm ba phần: lý thuyết, thực hành, kết quả nhân với 12 nhân duyên]) như vầy:

1. "Này đạo hữu, **(*i*)** nếu một Tỳ kheo *chỉ dạy* Giáo Pháp vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với sự già-chết, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ

kheo, là người thuyết giảng Giáo Pháp. **(*ii*)** Nếu ai đang *tu tập* vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với sự già-chết, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập đúng theo Giáo Pháp (bậc học-nhân). **(*iii*)** Nếu, thông qua sự ghê-sợ đối với sự già-chết, thông qua sự phai-biến và chấm-dứt của nó, người tu được giải-thoát nhờ sự không-còn dính chấp, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đã chứng ngộ Niết-bàn ngay trong kiếp này (bậc vô học nhân, A-la-hán)."

2.-12. "Này đạo hữu, **(*i*)** nếu một Tỳ kheo *chỉ dạy* Giáo Pháp vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với sự-sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý … vô-minh, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt của nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo, là người thuyết giảng Giáo Pháp. **(*ii*)** Nếu ai đang *tu tập* vì mục đích dẫn tới sự ghê-sợ đối với vô-minh, để dẫn tới sự phai-biến và chấm-dứt nó, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đang tu tập theo đúng Giáo Pháp. **(*iii*)** Nếu, thông qua sự ghê-sợ đối với vô-minh, thông qua sự phai-biến và chấm-dứt của nó, người tu được giải thoát nhờ sự không-còn dính chấp, thì người đó có thể được gọi là một Tỳ kheo đã chứng ngộ Niết-bàn ngay trong kiếp này."

(SN 12:67)

68 *(8) Kosambī*

Trong một lần Ngài Musīla, Ngài Saviṭṭha, Ngài Nārada, và Ngài Ānanda đang sống ở thị trấn Kosambī, trong khu Tịnh Xá (của ông) Ghosita [Ghosita-rama].[45]

Lúc đó thầy Saviṭṭha đã nói với thầy Musīla:

I- "Này đạo hữu Musīla, không phải do niềm-tin, không phải do thiên-kiến cá nhân, không dựa theo lời-truyền từ xưa, không phải do sự suy-xét theo lý, không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó:[46] liệu thầy Musīla có tự mình hiểu-biết như vầy: '*Do có sinh là điều kiện, nên có [sinh ra] sự già-chết*', hay không?"

1. "Này đạo hữu Saviṭṭha, không phải do niềm-tin, không phải do thiên-kiến cá nhân, không dựa theo lời-truyền từ xưa, không phải do sự suy-xét theo lý, không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó: tôi tự biết điều này, tôi tự thấy điều này: '*Do có sinh là điều kiện, nên có [sinh ra] sự già-chết*'."

2.-12 "Này đạo hữu Musīla, không phải do niềm-tin … không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó, liệu thầy Musīla có sự tự mình hiểu-biết như vầy: '*Do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có sự sinh-ra*'? …. '*Do có vô-minh là điều kiện, nên có những sự tạo-tác cố-ý*', hay không?"

"Này đạo hữu Saviṭṭha, không phải do niềm-tin … không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó, tôi tự biết điều này, tôi tự thấy điều này: '*Do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên*

có sự sinh-ra' .... '*Do có vô-minh là điều kiện, nên có những sự tạo-tác cố-ý*'."

II- "Này đạo hữu Musīla, không phải do niềm-tin … không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó, liệu thầy Musīla có sự tự-mình hiểu-biết như vầy: '*Khi chấm dứt sự sinh-ra thì chấm dứt sự già-chết*'? .... '*Khi chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý*', hay không?"

"Này đạo hữu Saviṭṭha, không phải do niềm-tin … không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó, tôi tự biết điều này, tôi tự thấy điều này: '*Khi chấm dứt sự sinh-ra thì chấm dứt sự già-chết*' …. '*Khi chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý*'."

III- "Này đạo hữu Musīla, không phải do niềm-tin, không phải do thiên-kiến cá nhân, không dựa theo lời-truyền từ xưa, không phải do sự suy-xét theo lý, không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó, liệu thầy Musīla có sự tự-mình hiểu-biết như vầy: '*Niết-bàn là sự chấm dứt sự hiện-hữu*', hay không?"[47]

"Này đạo hữu Saviṭṭha, không phải do niềm-tin, không phải do thiên-kiến cá nhân, không dựa theo lời-truyền từ xưa, không phải do sự suy-xét theo lý, không phải do có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ điều đó, tôi tự biết điều này, tôi tự thấy điều này: '*Niết-bàn là sự chấm dứt sự hiện-hữu*'."

"Như vậy thầy Musīla là một A-la-hán, người đã diệt sạch mọi ô-nhiễm của mình."

Khi điều này được nói ra, thầy Musīla chỉ im lặng.[48]

Rồi thầy Nārada nói với thầy Saviṭṭha: "Này đạo hữu Saviṭṭha, sẽ thật tốt lành nếu tôi cũng được hỏi một loạt câu hỏi đó. Hãy hỏi tôi loạt câu hỏi đó, tôi sẽ trả lời cho thầy."

"Vậy thì tôi để thầy Nārada nhận trả lời loạt câu hỏi đó. Tôi sẽ hỏi thầy Nārada loạt câu hỏi đó, để thầy trả lời cho tôi."

[*Rồi thầy Saviṭṭha hỏi thầy Nārada một loạt câu hỏi như đã hỏi thầy Musīla*; *và thầy Nārada cũng trả lời giống hệt như thầy Musīla, như ở trên.*]

"Như vậy thầy Nārada là một A-la-hán, người đã diệt sạch mọi ô-nhiễm của mình."

"Này đạo hữu, tôi đã rõ ràng nhìn thấy điều này đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, rằng: '*Niết-bàn là sự chấm dứt sự hiện-hữu*', (nhưng) tôi chưa phải là một A-la-hán, người đã diệt sạch mọi ô-nhiễm của mình.[49] Này đạo hữu, giả sử có một cái giếng nằm trên đường giữa sa mạc, nhưng không có một dây thừng hay gàu múc nước. Rồi có một người đến đó, đang bị cháy khô và kiệt sức bởi trời nóng, mệt đuối, khô héo, và khát nước. Người đó nhìn xuống giếng và anh ta có sự hiểu-biết (rằng) 'Đây là nước', nhưng anh ta không/chưa thể nào chạm tới nước được. Cũng giống như vậy, này đạo hữu, mặc dù tôi đã rõ ràng nhìn thấy điều này

đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, rằng: 'Niết-bàn là sự chấm dứt của sự hiện-hữu', (nhưng) tôi chưa phải là một A-la-hán, người đã diệt sạch mọi ô-nhiễm."

Khi điều này được nói ra, thầy Ānanda mới hỏi thầy Saviṭṭha: "Này đạo hữu Saviṭṭha, sau khi thầy Nārada mới nói ra như vậy, thầy có muốn nói sao về thầy ấy không?"

"Này đạo hữu Ānanda, sau khi thầy Nārada nói ra như vậy, tôi không muốn nói điều gì về thầy ấy, ngoài sự tốt đẹp và thiện chí (dành cho thầy ấy)."

(SN 12:68)

69 (9) Sự Trào Lên và Lặn Xuống…

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó đức Thế Tôn đã nói:

"Này các Tỳ kheo, biển dâng nước làm cho các sông dâng nước; các sông dâng nước làm cho các suối dâng nước; các suối dâng nước làm cho các hồ dâng nước; các hồ lớn dâng nước làm cho các hồ nhỏ dâng nước. Cũng giống như vậy, vô-minh khởi lên làm cho những sự tạo-tác cố-ý khởi lên; những sự tạo-tác cố-ý khởi lên làm cho thức khởi lên; thức khởi lên làm cho phần danh-sắc khởi lên; phần danh-sắc khởi lên làm cho sáu giác-quan khởi lên;

sáu giác-quan khởi lên làm cho cảm-giác khởi lên; cảm-giác khởi lên làm cho dục-vọng khởi lên; dục-vọng khởi lên làm cho sự dính-chấp khởi lên; sự dính-chấp làm cho sự hiện-hữu khởi lên; sự hiện-hữu khởi lên làm cho sự-sinh khởi lên; sự-sinh khởi lên làm cho sự già-chết khởi lên.

"Này các Tỳ kheo, biển xuống nước làm cho các sông xuống nước; các sông xuống nước làm cho các suối xuống nước; các suối xuống nước làm cho các hồ xuống nước; các hồ lớn xuống nước làm cho các hồ nhỏ xuống nước. Cũng giống như vậy, vô-minh lặn xuống làm cho những sự tạo-tác cố-ý lặn xuống; những sự tạo-tác cố-ý lặn xuống làm cho thức lặn xuống .... sự-sinh lặn xuống làm cho sự già-chết lặn xuống."

(SN 12:69)

70 *(10) Susīma*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha, trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc.

[i]

Bấy giờ, vào dịp đó đức Thế Tôn được vinh danh, được tôn trọng, được kính trọng, được kính lễ, và được tôn kính, và đức Thế Tôn có được y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang.

Tăng Đoàn các Tỳ kheo cũng được vinh danh, được tôn trọng, được kính trọng, được kính lễ, và được tôn kính, và các Tỳ kheo cũng có được y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang. Nhưng những du sĩ giáo các phái khác thì không được vinh danh, tôn trọng, kính trọng, kính lễ, và tôn kính, và họ cũng không có được y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang.

Bấy giờ, vào lúc đó có du sĩ tên Susīma cũng đang trú ngụ ở Rājagaha cùng với một đoàn nhiều du sĩ. Lúc đó đoàn du sĩ của Susīma đã nói ông rằng: "Này, đạo hữu Susīma, hãy đến sống đời sống thánh thiện (đến tu) theo tu sĩ (sa-môn) Cồ-Đàm, (tức: hãy gia nhập Tăng đoàn để tu học theo Phật). Hãy nắm vững Giáo Pháp của vị ấy và về dạy lại cho chúng tôi. Rồi chúng ta sẽ nắm vững Giáo Pháp của vị ấy và chỉ dạy lại cho những người tại gia. Và nhờ đó chúng ta cũng sẽ được (người tại gia) vinh danh, tôn trọng, kính trọng, kính lễ, và tôn kính, và chúng ta cũng có được y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang."

"Được rồi, này các đạo hữu", du sĩ Susīma đáp lại. Rồi ông đến gặp Ngài Ānanda, và chào hỏi với thầy ấy. Sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên và nói với thầy Ānanda: "Bạn hữu Ānanda, tôi muốn đến sống đời sống thánh thiện (tức: muốn đến tu học) theo Giáo Pháp và Giới Luật ở đây."

Rồi thầy Ānanda đã dẫn du sĩ Susīma đến gặp đức Thế Tôn. Thầy ấy kính chào đức Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên và thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, vị du sĩ Susīma này nói rằng vị

ấy muốn sống đời sống thánh thiện theo Giáo Pháp và Giới Luật ở đây."

"Được rồi, Ānanda, hãy cho phép người đó xuất gia." Rồi du sĩ Susīma đã thụ giới xuất gia (thành sa-di) và thụ giới cao hơn (đại thụ giới, thành Tỳ kheo) dưới đức Thế Tôn[50] (mà không cần qua thời gian tập sự).

[ii]

Bấy giờ, vào dịp sau đó, có một số Tỳ kheo đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng (sự giác ngộ) của mình trước mặt đức Thế Tôn, họ nói: "Chúng con hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu này nữa." Thầy Susīma lúc đó đã nghe được việc này, nên thầy ấy đã đến gặp các Tỳ kheo đó, chào hỏi với họ, và ngồi xuống một bên, và nói với họ:

"Có thật quý vị đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng trước mặt đức Thế Tôn, rằng: 'Chúng con hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.', hay không?"

"Đúng vậy, này đạo hữu."

"Vậy, sau khi đã hiểu-biết và nhìn-thấy như vậy, quý vị có thể sử dụng nhiều loại năng-lực tâm-linh (thần thông), chẳng hạn như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân; quý vị hiện hình và biến hình; quý vị đi xuyên qua tường, đi

xuyên qua thành, đi xuyên qua núi như đi qua khoảng không; chui xuống đất và chui lên mặt đất như rẽ lặn trong nước; đi trên mặt nước không bị chìm như đi trên mặt đất; đi xuyên không gian như chim bay khi đang ngồi thiền tréo chân; tay sờ chạm mặt trăng và mặt trời, những thứ thật hùng vĩ và oai lực như vậy; vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā', hay không?"

"Không, thưa đạo hữu."

"Vậy, sau khi đã hiểu-biết và nhìn-thấy như vậy, quý vị có thể, bằng yếu tố tai thiên-thánh (thiên nhĩ thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, *nghe được cả hai loại âm thanh, âm thanh ở cõi trời và cõi người, ở xa và ở gần*, hay không?"

"Không, thưa đạo hữu."

"Vậy, sau khi đã hiểu-biết và nhìn-thấy như vậy, quý vị có thể *hiểu được tâm của những chúng sinh khác và người khác, sau khi đã lấy tâm mình bao trùm tâm của họ* (tha tâm thông), hay không? Quý vị có hiểu được một cái tâm có tham là tâm có tham, một tâm không có tham là tâm không có tham; một tâm có sân là tâm có sân; một tâm không có sân là tâm không có sân; một tâm có si là tâm có si; một tâm không có si là tâm không có si; tâm co cụm (bị động) là co cụm, và một cái tâm bị xao lãng là bị xao lãng; một tâm cao thượng là cao thượng, và tâm không cao thượng là không cao thượng; một tâm còn có thể vượt trên (chưa cao nhất) là còn có thể vượt trên, và một tâm không thể vượt trên (cao nhất, tối thượng, vô thượng) là không thể vượt trên; một tâm đạt định là đạt định, và một

tâm không đạt định là không đạt định; một tâm được giải thoát là được giải thoát, và một cái tâm chưa được giải thoát là chưa được giải thoát', hay không?".

"Không, thưa đạo hữu."

"Vậy, sau khi đã hiểu-biết và nhìn-thấy như vậy, quý vị có thể *nhớ lại nhiều kiếp quá khứ của mình* (túc mạng thông); đó là: một lần sinh, hai lần sinh, ba lần sinh, bốn lần sinh, năm lần sinh, mười lần sinh, hai mươi lần sinh, ba mươi lần sinh, bốn mươi lần sinh, năm mươi lần sinh, một trăm lần sinh, một ngàn lần sinh, một trăm ngàn lần sinh, nhiều đại kiếp thế giới co-lại, nhiều đại kiếp thế giới giãn-ra, nhiều đại kiếp thế giới co-lại và giãn-ra: (quý vị nhớ rõ) 'Một lúc đó ta được đặt tên như vậy, thuộc họ tộc như vậy, với diện mạo như vậy, thức ăn thực dưỡng của ta như vậy, trải nghiệm sướng và khổ của ta như vậy, tuổi thọ của ta như vậy; và ta chết từ chỗ đó, ta tái sinh vào chỗ kia; rồi tiếp tục… ta được đặt tên như kia, thuộc họ tộc như kia, với diện mạo như kia, thức ăn thực dưỡng của ta như kia, trải nghiệm sướng và khổ của ta như kia, tuổi thọ của ta như kia; và ta chết từ chỗ kia đó, ta tái sinh vào chỗ nọ … và cuối cùng ta đã được tái sinh ở đây.', hay không? Quý vị có nhớ lại những kiếp quá khứ của mình với những cách thức và chi tiết của chúng, hay không?

"Không, thưa đạo hữu."

"Vậy, sau khi đã hiểu-biết và nhìn-thấy như vậy, quý vị có thể, với mắt thiên-thánh (thiên nhãn thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, *nhìn thấy những chúng sinh chết đi và sinh ra,*

thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và ta đã hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động (nghiệp) của mình như vầy: 'Những chúng sinh này hành xử với thân, lời nói và tâm ý sai trái; người chửi mắng các bậc thánh nhân, người chấp giữ cách nhìn sai lạc, và hành động dựa theo cách nhìn sai lạc, thì khi thân tan rã, sau khi chết, họ bị tái sinh vào cảnh giới đày đọa khổ đau, trong một nơi đến xấu dữ, trong một cõi thấp tối, trong địa ngục. Nhưng những chúng sinh kia biết hành xử với thân, lời nói và tâm ý đúng đắn; những người không mắng chửi các bậc thánh nhân, người nắm giữ cách nhìn đúng đắn, và hành động dựa theo cách nhìn đúng đắn, thì khi thân tan rã, sau khi chết, họ được tái sinh vào một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời.' Với mắt thiên thánh, đã được thanh lọc và vượt trên loài người, ta đã nhìn thấy những chúng sinh chết đi và sinh ra, thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và ta đã hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động của mình như vậy.', hay không?"

"Không, thưa đạo hữu."

"Vậy, sau khi đã hiểu-biết và nhìn-thấy như vậy, quý vị có an trú trong những sự giải-thoát bình-an vượt trên sắc giới, đó là những tầng chứng đắc vô-sắc giới, sau khi đã chạm vào chúng bằng thân này?"[51]

"Không, thưa đạo hữu."

"Ở đây, này quý vị: với sự trả-lời như vậy và sự không-chứng-đắc những trạng thái đó, như vậy làm sao quý vị có-được điều đó (sự hiểu-biết cuối-cùng), này các đạo hữu?"

"Chúng tôi được giải-thoát nhờ trí-tuệ, này đạo hữu Susīma."[52]

"Này các đạo hữu, tôi không hiểu được một cách chi tiết ý nghĩa của điều quý vị vừa nói ra một cách vắn tắt như vậy. Sẽ tốt lành nếu quý vị giải thích cho tôi theo cách để tôi có thể hiểu rõ một cách chi tiết ý nghĩa của điều quý vị vừa nói ra một cách vắn tắt đó."

"Đạo hữu Susīma, dù thầy có hiểu hay không, (điều đó là) chúng tôi được giải-thoát nhờ trí-tuệ."

[iii]

Rồi thầy Susīma đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi đến gặp, thầy ấy kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể lại toàn bộ cuộc nói chuyện của thầy ấy với các vị Tỳ kheo. [Đức Thế Tôn nói rằng:]

"Trước tiên, này Susīma, cần có *sự hiểu-biết về tính ổn-định* (chắc chắn, không thể sai khác) *của Giáo Pháp*, sau đó mới tới *sự hiểu-biết về Niết-bàn*."[53]

"Thưa Thế Tôn, con không hiểu được một cách chi tiết ý nghĩa của điều Thế Tôn vừa nói ra một cách vắn tắt. Sẽ tốt lành

nếu Thế Tôn giải thích cho con theo cách để con có thể hiểu một cách chi tiết điều Thế Tôn vừa nói ra một cách vắn tắt đó."

"Này Susīma, dù thầy có hiểu hay không, trước tiên là *sự hiểu-biết về tính ổn-định của Giáo Pháp*, sau đó là *sự hiểu-biết về Niết-bàn*.[54]

"Này Susīma, thầy nghĩ sao, thể-sắc là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì vô thường là khổ hay sướng?" – "Là khổ, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì là vô thường, khổ, và luôn bị thay đổi thì có nên được coi: "Đây là 'của-ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân ta'", hay không?" – "Không, thưa Thế Tôn."

"Cảm-giác là thường hằng hay vô thường? … Nhận-thức là thường hằng hay vô thường? … Những sự tạo-tác cố-ý là thường hằng hay vô thường? … Thức là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì vô thường là khổ hay sướng?" – "Là khổ, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì là vô thường, khổ, và luôn bị thay đổi thì có nên được coi: "Đây là 'của-ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân ta'", hay không?" – "Không, thưa Thế Tôn."

"Do vậy, này Susīma, dù thể-sắc (vật chất, hình sắc, kể cả thân sắc) là loại gì, quá khứ, tương lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô tế hay vi tế, trội hay xấu, xa hay gần— tất cả thể-sắc nên được nhìn thấy đúng như chúng thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, như vầy: "Đây là 'của-ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân ta'."

"Dù cảm-giác là loại gì … Dù nhận-thức là loại gì … Dù những sự tạo-tác cố-ý là loại gì … Dù thức là loại gì, quá khứ, tương lai, hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô tế hay vi tế, trội hay xấu, xa hay gần— tất cả thức nên được nhìn thấy đúng như chúng thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, như vầy: "Đây là 'của-ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân ta'."

"Này Susīma, sau khi đã nhìn thấy như vậy, người đệ tử thánh thiện trải nghiệm sự ghê-sợ đối với thân-sắc, sự ghê-sợ đối với cảm-giác, sự ghê-sợ đối với nhận-thức, sự ghê-sợ đối với những sự tạo-tác cố-ý, sự ghê-sợ đối với thức. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ. Thông qua sự chán-bỏ [tâm] người đó được giải-thoát. Khi tâm được giải thoát thì có sự hiểu-biết: 'Tâm được giải thoát.' Người đó hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'

"Này Susīma, thầy có nhìn thấy: 'Do có sinh là điều kiện, nên có [sinh ra] sự già-chết', hay không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, thầy có nhìn thấy: 'Do có sự hiện-hữu là điều kiện, nên có [sinh ra] sự sinh-ra' … 'Do có sự dính-chấp là điều kiện, nên có sự hiện-hữu' … 'Do có dục-vọng là điều kiện, nên có sự dính-chấp … 'Do có cảm-giác là điều kiện, nên có dục-vọng' … 'Do có sự tiếp-xúc là điều kiện, nên có cảm-giác' … 'Do có sáu giác-quan là điều kiện, nên có sự tiếp-xúc' … 'Do có phần danh-

sắc là điều kiện, nên có sáu giác-quan' … 'Do có thức là điều kiện, nên có phần danh-sắc' … 'Do có những sự tạo-tác cố-ý là điều kiện, nên có thức' … 'Do có vô-minh là điều kiện, nên có những sự tạo-tác cố-ý', hay không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, thầy có nhìn thấy: 'Khi chấm dứt sự sinh-ra thì chấm dứt già-chết', hay không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, thầy có nhìn thấy: 'Khi chấm dứt sự hiện-hữu thì chấm dứt sự sinh-ra'; 'Khi chấm dứt sự dính-chấp thì chấm dứt sự hiện-hữu' .... 'Khi chấm dứt vô-minh thì chấm dứt những sự tạo-tác cố-ý', hay không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, sau khi đã biết và thấy như vậy, thầy có thể dùng nhiều loại năng-lực tâm-linh (thần thông) khác nhau hay không, như biến một thân thành nhiều thân .... vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā', hay không?" (các thần-thông có được thông qua pháp tu thiền-định)

"Không, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, sau khi đã biết và thấy như vậy, thầy có thể, với yếu tố tai thiên thánh (thiên nhĩ thông), đã được thanh lọc và

vượt trên loài người, *nghe được cả hai loại âm thanh, âm thanh cõi trời và cõi người, ở xa và ở gần*, hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, sau khi đã biết và thấy như vậy, thầy có thể *hiểu được tâm của những chúng sinh khác và người khác, sau khi đã lấy tâm mình bao trùm tâm của họ* (tha tâm thông), hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, sau khi đã biết và thấy như vậy, thầy có thể *nhớ lại nhiều kiếp quá khứ với những cách thức và chi tiết của chúng* (túc mạng minh), hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, sau khi đã biết và thấy như vậy, thầy có thể, với mắt thiên thánh, đã được thanh lọc và vượt trên loài người, *nhìn thấy những chúng sinh chết đi và tái sinh, và nhìn thấy cách những chúng sinh trả giá theo nghiệp của mình* (*thiên nhãn thông*), hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Này Susīma, sau khi đã biết và thấy như vậy, thầy có an trú trong những sự giải-thoát bình-an vượt trên sắc giới, là những tầng chứng đắc vô-sắc giới, sau khi đã chạm vào chúng bằng thân này, hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Ở đây: với sự trả-lời này và sự không-chứng-đắc những trạng thái đó, như vậy làm sao có-được điều đó (sự hiểu-biết cuối-cùng), này Susīma?"

[iv]

Rồi thầy Susīma đã quỳ xuống cúi đầu dưới chân đức Thế Tôn và nói: "Thưa Thế Tôn, con đã vi phạm một tội trong đó con đã thật ngu xuẩn, ngu mờ, và vô ích khi (giả) xuất gia để thành một kẻ trộm Giáo Pháp trong 'Giáo Pháp và Giới Luật' được giảng bày thật hay khéo như vậy. Thưa Thế Tôn, mong Thế Tôn tha thứ cho tội này của con đã được nhìn thấy là một tội, coi đó là điều để con giữ giới sau này."

"Này Susīma, thầy đã vi phạm một tội trong đó thầy thật ngu xuẩn, ngu mờ, và vô ích khi (giả) xuất gia để thành kẻ trộm Giáo Pháp trong 'Giáo Pháp và Giới Luật' được giảng bày thật hay khéo như vậy.[55] Này Susīma, giả sử người ta bắt một kẻ cướp, một tên tội phạm, và dẫn người đó tới trước nhà vua, và thưa rằng: 'Thưa bệ hạ, người này là một kẻ cướp, một tên tội phạm. Xin hãy định hình phạt hắn ta theo ý của bệ hạ.' Nhà vua nói với họ: 'Các người, cứ làm đi, trói tay kẻ này sau lưng, cạo đầu hắn, và dẫn hắn đi khắp phố phường, khắp quảng trường, đánh trống lên (cho mọi người tới coi). Rồi lôi hắn qua cửa thành nam, ra tới ngoài phía nam kinh thành, và chặt đầu hắn.' Thầy nghĩ sao, này Susīma, người đó sẽ nếm trải đau đớn và khổ sở vì bị chặt đầu hay không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Cho dù người đó có nếm trải sự đau đớn và khổ sở vì bị chặt đầu, nhưng cái việc (giả) xuất gia để thành kẻ trộm Giáo Pháp trong 'Giáo Pháp và Giới Luật' được giảng bày thật hay khéo như vậy còn tạo ra hậu quả đau đớn hơn, cay đắng hơn nhiều và rất nhiều, nó dẫn tới địa ngục. Nhưng vì thầy đã nhìn thấy tội của mình là một tội và muốn tu sửa theo đúng Giáo Pháp, chúng ta tha thứ cho thầy vì điều này. Vì điều đó (cho thấy) là có sự tăng trưởng trong Giới Luật của Thánh Nhân (tức: Giới luật Tỳ kheo) khi người tu biết nhìn thấy tội của mình là tội, biết tu sửa nó theo đúng Giáo Pháp, và thực thi giữ giới hạnh trong tương lai."

(SN 12:70)

NHÓM 8

'NHÓM CÁC TU SĨ VÀ BÀ-LA-MÔN'

(Samaṇabrāhmaṇa-vagga)

****

71 (1) Sự Già-Chết

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói:

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó trong kiếp này, do chưa tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, nên chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào hiểu được sự già-chết, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị ấy, bằng cách tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 12:71)

72 (2)— 81 (11) Sự Sinh ... Những Sự Tạo-Tác Cố-Ý

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được sự-sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó trong kiếp này, do chưa tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, nên chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào hiểu được sự-sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 12:72—81)

NHÓM 9

'NHÓM GỘP LẠI'

(Antara-vagga)

****

[Giống như **NHÓM 8** kế trên có **12** bài kinh, mỗi bài kinh nói về 1 yếu tố của **12** yếu tố nhân-duyên (như kinh số **71**, **72** ... số 81 kế trên); như vậy, mỗi bài kinh sau đây có thể được chia thành **12** bài (ứng với mỗi yếu tố); (nhưng chúng đã được chúng lại và nói luôn 12 yếu tố đó một lần).]

82 *(1) Một Vị Thầy*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ai không biết và thấy sự già-chết, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó đúng như nó thực là, thì người đó nên tìm kiếm một người thầy (tức: Đức Phật, hay một thánh tăng, một sư thầy) để hiểu biết điều đó đúng như nó thực là. "Này các Tỳ kheo, ai không biết và thấy sự-sinh … sự hiện-hữu … sự dính-chấp … dục-vọng … cảm-giác … sự tiếp-xúc … sáu giác-quan … phần danh-sắc … thức … những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng đúng như nó thực

là, thì người đó nên tìm kiếm một người thầy để hiểu biết điều này đúng như nó thực là."

(SN 12:82)

83 *(2) Sự Tu Tập*

"Này các Tỳ kheo, ai không biết và thấy sự già-chết .... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt chúng đúng như nó thực là, thì người đó nên thực hành sự tu tập để hiểu biết điều đó đúng như nó thực là."

(SN 12:83)

84 *(3)— 93 (12) Sự Nỗ Lực…*

"Này các Tỳ kheo, ai không biết và thấy sự già-chết .... những sự tạo-tác cố-ý, nguồn gốc của chúng, sự chấm dứt của chúng, và con đường dẫn tới sự chấm dứt chúng đúng như nó thực là, thì người đó nên phát khởi ước-muốn phi thường … phát khởi sự nhiệt-thành và nhiệt-tâm phi thường … phát khởi nỗ-lực phi thường ... (tu tập) không ngưng ngớt, không gián đoạn (liền tục, miên mật) … thực tập kiên trì … thực hành sự chánh-niệm và sự rõ-biết (tỉnh giác) để hiểu điều đó đúng như nó thực là."

(SN 12:84—93)

Chương 13

Liên Kết SỰ ĐỘT-PHÁ

(*13 Abhisamaya─saṃyutta*)

(*13 Tương Ưng Chứng-Ngộ*)

1 *Móng Tay*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó đức Thế Tôn khươi ra một chút đất trong móng tay và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: chút đất ta mới khươi ra trong móng tay của ta hay đại địa cầu này?

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu thì nhiều hơn. Chút đất đức Thế Tôn mới khươi ra trong móng tay chỉ là nhỏ nhặt (chút vặt, chẳng là gì). Nó không bằng được một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của đại địa cầu."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một đệ tử thánh thiện, là người đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến) đã làm nên sự đột-phá ([= chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu]), thì sự khổ đau đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn, trong khi sự khổ đau còn lại chỉ là nhỏ nhặt. Cái sau không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của đống khổ trước-khi nó được tiêu diệt và loại bỏ, vì chỉ còn khổ tối đa trong bảy kiếp nữa mà thôi. Này các Tỳ kheo, sự đột-phá vào Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:01)

2 *Hồ Nước*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một hồ nước dài năm mươi dặm Ấn (*yojana*, do-tuần), rộng năm mươi dặm Ấn, và sâu năm mươi dặm Ấn, có đầy nước, nước tràn bờ đến mức con quạ có thể uống nước từ (mép, bờ) hồ, và có một người dùng đầu lá cỏ [cỏ *kusa*] để lấy nước lên. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: nước dính theo đầu lá cỏ hay nước trong hồ nước đó?"

"Thưa Thế Tôn, nước trong hồ nước nhiều hơn. Nước dính theo đầu lá cỏ chỉ là nhỏ nhặt. Nó không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của nước trong hồ nước."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một đệ tử thánh thiện, là người đã thành tựu về mặt cách-nhìn (chánh kiến) đã làm nên sự đột-phá (= chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu), thì sự khổ đau đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn, trong khi sự khổ đau lại chỉ là nhỏ nhặt .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm-nhìn của Giáo Pháp mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:02)

3 *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một nơi ở đó các sông lớn gặp nhau và nhập lại—như, sông Hằng, Sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, và sông Mahī—một người lấy ở đó hai hoặc ba giọt nước. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: hai, ba giọt nước đó hay nước chỗ các sông hợp lưu?"

"Thưa Thế Tôn, nước ở chỗ các sông hợp lưu nhiều hơn. Hai, ba giọt nước được lấy lên chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của nước ở chỗ các sông hợp lưu."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:03)

4 *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu* (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một nơi ở đó các sông lớn gặp nhau và nhập lại—như, sông Hằng, Sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, và sông Mahī—giả sử nước của các sông bị tiêu tán

và hết sạch, chỉ còn sót lại hai hay ba giọt. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái gì nhiều hơn: nước sông ở chỗ hợp lưu đã bị tiêu tán và hết sạch hay hai, ba giọt nước còn sót lại?"

"Thưa Thế Tôn, nước sông ở chỗ hợp lưu đã bị tiêu tán và hết sạch là nhiều hơn. Hai, ba giọt nước còn sót lại chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của số nước đã bị tiêu tán và hết sạch."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:04)

5 *Trái Đất (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người đặt lên trên mặt đất bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu hay đại địa cầu này?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu này nhiều hơn. Bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng

một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của đại địa cầu."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:05)

6 *Trái Đất* (2)

Ở Sāvatthī.

"Giả sử đại địa cầu bị tiêu diệt và loại bỏ, chỉ còn sót lại bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: đại địa cầu đã bị tiêu diệt và loại bỏ hay bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn. Bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của đại địa cầu đã bị tiêu diệt và loại bỏ."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu)

mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:06)

7 *Đại Dương (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người lấy lên hai hoặc ba giọt nước từ đại dương. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái gì là nhiều hơn: hai, ba giọt nước được lấy từ đại dương hay nước trong đại dương?"

"Thưa Thế Tôn, nước trong đại dương là nhiều hơn. Hai, ba giọt nước được lấy từ đại dương chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của nước trong đại dương."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:07)

8 *Đại Dương (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử đại dương đã bị tiêu diệt và loại bỏ, chỉ còn sót lại hai hoặc ba giọt nước. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: nước trong đại dương hay hai, ba giọt nước còn sót lại đó?"

"Thưa Thế Tôn, nước trong đại dương đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn. Hai, ba giọt nước còn sót lại đó chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của nước trong đại dương bị tiêu diệt và loại bỏ."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:08)

9 *Núi (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có người đặt lên dãy núi Himalaya (Hy-mã-lạp-sơn), vua của các dãy núi, bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải.

Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải hay dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi?"

"Thưa Thế Tôn, dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện .... sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:09)

10 Núi (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, bị tiêu diệt và loại bỏ, chỉ còn sót lại bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ hay bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải là nhiều hơn?"

"Thưa Thế Tôn, dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải còn

sót lại chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của phần dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một đệ tử thánh thiện, là người đã thành tựu về mặt cách-nhìn (chánh kiến) đã làm nên sự đột-phá (= chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu), thì sự khổ đau đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn, trong khi sự khổ đau còn sót lại chỉ là nhỏ nhặt. Cái sau không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của đống khổ trước-khi nó được tiêu diệt và loại bỏ, vì chỉ còn khổ tối đa trong bảy kiếp nữa mà thôi. Này các Tỳ kheo, sự đột-phá vào trong Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy, sự đạt-tới tầm nhìn của Giáo Pháp (tức: Nhập-lưu) mang lại ích lợi thật lớn lao như vậy."

(SN 13:10)

11 Núi (3)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có người đặt lên núi Tu-di [núi Sineru], vua của các ngọn núi, bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh hay núi Tu-di, vua của các ngọn núi?"

"Thưa Thế Tôn, núi Tu-di, vua của các ngọn núi, là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh chỉ là nhỏ nhặt. Chúng không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của núi Tu-di, vua của các ngọn núi."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những sự thành tựu của các tu sĩ khổ hạnh, những bà-la-môn, và các du sĩ của các giáo phái khác (ngoại đạo) không bằng một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn của sự thành tựu một người đệ tử thánh thiện, một người đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến) đã làm nên sự đột-phá (= chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu). Này các Tỳ kheo, thành-tựu của một người đã thành tựu về cách-nhìn mang lại ích-lợi thật lớn lao như vậy, sự hiểu-biết trực-tiếp mang lại ích-lợi thật lớn lao như vậy."

([Để ý: lời câu kết trong kinh cuối này có khác so với câu kết trong tất cả các kinh trên của Chương này.])

(SN 13:11)

Chương 14

Liên Kết CÁC YẾU-TỐ

(*14 Dhātu─saṃyutta*)

(*14 Tương Ưng Giới*)

NHÓM 1

'NHÓM SỰ ĐA-DẠNG'

(Nānatta-vagga)

****

1 *(1) Nhiều Loại Yếu-Tố*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự [đa dạng] nhiều loại yếu-tố (thành tố, nhân tố, nguyên tố; giới). Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."[56]

"Dạ, thưa đức Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố mắt, yếu-tố hình sắc, yếu-tố thức mắt; yếu-tố tai, yếu-tố âm thanh, yếu-tố thức tai; yếu-tố mũi, yếu-tố mùi hương, yếu-tố thức mũi; yếu-tố lưỡi, yếu-tố mùi vị, yếu-tố thức lưỡi; yếu-tố thân, yếu-tố đối-tượng chạm xúc, yếu-tố thức thân; yếu-tố tâm, yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm, yếu-tố thức tâm. Này các Tỳ kheo, đây được gọi là nhiều loại yếu-tố."

(SN 14:01)

2 *(2) Nhiều Loại Tiếp-Xúc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào [sự đa dạng] nhiều-loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc. Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố mắt, yếu-tố tai, yếu-tố mũi, yếu-tố lưỡi, yếu-tố thân, yếu-tố tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc? Tùy thuộc vào yếu-tố mắt nên khởi sinh sự tiếp-xúc mắt; tùy thuộc vào yếu-tố tai nên khởi sinh tiếp-xúc tai; tùy thuộc vào yếu-tố mũi nên khởi sinh tiếp-xúc mũi; tùy thuộc vào yếu-tố lưỡi nên khởi sinh tiếp-xúc lưỡi; tùy thuộc vào yếu-tố thân nên khởi sinh tiếp-xúc thân; tùy thuộc vào yếu-tố tâm nên khởi sinh tiếp-xúc tâm. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc."

(SN 14:02)

3 *(3) (Các Yếu-Tố) Không Tùy Thuộc Các Loại Tiếp-Xúc* (ngược lại thì không)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc. (nhưng, ngược lại) Các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tiếp-xúc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố mắt ... yếu-tố tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; theo cách nào là (ngược lại) các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tiếp-xúc?

"Tùy thuộc vào mắt nên khởi sinh tiếp-xúc mắt; (nhưng, ngược lại) yếu-tố mắt không khởi sinh tùy thuộc vào tiếp-xúc mắt .... tùy thuộc vào tâm nên khởi sinh tiếp-xúc tâm; (nhưng, ngược lại) yếu-tố tâm không khởi sinh tùy thuộc vào tiếp-xúc tâm. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; (nhưng, ngược lại) các yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tiếp-xúc."

(SN 14:03)

4 *(4) Nhiều Loại Cảm-Giác (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố mắt ... yếu-tố tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác? Tùy thuộc vào yếu-tố mắt nên khởi sinh tiếp-xúc mắt; tùy thuộc vào tiếp-xúc mắt nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc mắt.

Tùy thuộc vào yếu-tố tai nên khởi sinh tiếp-xúc tai; tùy thuộc vào tiếp-xúc tai nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc tai.

Tùy thuộc vào yếu-tố mũi nên khởi sinh tiếp-xúc mũi; tùy thuộc vào tiếp-xúc mũi nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc mũi.

Tùy thuộc vào yếu-tố lưỡi nên khởi sinh tiếp-xúc lưỡi; tùy thuộc vào tiếp-xúc lưỡi nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc lưỡi.

Tùy thuộc vào yếu-tố thân nên khởi sinh tiếp-xúc thân; tùy thuộc vào tiếp-xúc thân nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc thân.

Tùy thuộc vào yếu-tố tâm nên khởi sinh tiếp-xúc tâm; tùy thuộc vào tiếp-xúc tâm nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc tâm.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác."

(SN 14:04)

5 (5) *Nhiều Loại Cảm-Giác* (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác. (nhưng, ngược lại) Các loại tiếp-xúc không khởi sinh tùy thuộc vào các loại cảm-giác; các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tiếp-xúc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố mắt ... yếu-tố tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác? Theo cách nào là (ngược lại) các loại tiếp-xúc không khởi sinh tùy thuộc vào các loại

cảm-giác; các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tiếp-xúc?

"Tùy thuộc vào yếu-tố mắt nên khởi sinh tiếp-xúc mắt; tùy thuộc vào tiếp-xúc mắt nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc mắt; (nhưng, ngược lại) yếu-tố mắt không khởi sinh tùy thuộc vào tiếp-xúc mắt ... Tùy thuộc vào yếu-tố tâm nên khởi sinh tiếp-xúc tâm; tùy thuộc vào tiếp-xúc tâm nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ tiếp-xúc tâm; (nhưng, ngược lại) yếu-tố tâm không khởi sinh tùy thuộc vào tiếp-xúc tâm.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác. (nhưng, ngược lại) Các loại tiếp-xúc không khởi sinh tùy thuộc vào các loại cảm-giác; các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tiếp-xúc."

(SN 14:05)

[Năm Yếu Tố Bên Ngoài]

6 (6) Nhiều Loại Yếu-Tố Bên Ngoài

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy nhiều loại yếu-tố. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa đức Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố hình sắc, yếu-tố âm thanh, yếu-tố mùi hương, yếu-tố mùi vị, yếu-tố đối tượng chạm xúc, yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm. Này các Tỳ kheo, đây là nhiều loại yếu-tố."

(SN 14:06)

7 *(7) Nhiều Loại Nhận-Thức*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức; tùy thuộc vào nhiều loại nhận-thức nên khởi sinh nhiều loại ý-định; tùy thuộc vào nhiều loại ý-định nên khởi sinh nhiều loại tham-muốn; tùy thuộc vào nhiều loại tham-muốn nên khởi sinh nhiều loại đam-mê; tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu.

"Và, này các Tỳ kheo cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố hình sắc ... yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức ... tuỳ thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu?

"Tùy thuộc vào yếu-tố hình-sắc nên khởi sinh nhận-thức về hình sắc; tùy thuộc vào nhận-thức về hình sắc nên khởi sinh ý-định đối với hình sắc; tùy thuộc vào ý-định đối với hình sắc nên khởi sinh tham-muốn đối với hình sắc; tùy thuộc vào tham-muốn hình sắc nên khởi sinh đam-mê hình sắc; tùy thuộc vào đam-mê hình sắc nên khởi sinh sự tìm-cầu hình sắc.

"Tùy thuộc vào yếu-tố âm-thanh ... mùi hương ... mùi vị ... sự chạm-xúc.....

"Tùy thuộc vào yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm; tùy thuộc vào nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh ý-định đối với các hiện-tượng thuộc tâm; tùy thuộc vào ý-định đối với các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh tham-muốn đối với các hiện-tượng thuộc tâm; tùy thuộc vào tham-muốn các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh đam-mê các hiện-tượng thuộc tâm; tùy thuộc vào đam-mê các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh sự tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức ... tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu."

(SN 14:07)

8 *(8) Không Tùy Thuộc Các Loại Tìm-Cầu...*

(ngược lại thì không)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức .... [*giống hệt đoạn kinh này trong bài kinh* ***SN 14:07*** *kế trên*] .... tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu. (nhưng, ngược lại) Các loại đam-mê không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tìm-cầu; các loại tham-muốn không khởi sinh tùy thuộc vào các loại đam-mê; các loại ý-định không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tham-muốn; các loại nhận-thức không khởi sinh tùy thuộc vào các loại ý-định; các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại nhận-thức.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố hình sắc ... yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức ... tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu? (nhưng, ngược lại) Các loại đam-mê không khởi sinh tùy thuộc vào các loại

tìm-cầu ... các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại nhận-thức?

"Tùy thuộc vào yếu-tố hình sắc nên khởi sinh nhận-thức về hình sắc; [.... tùy thuộc vào đam-mê hình sắc nên khởi sinh tìm-cầu hình sắc. (nhưng, ngược lại) Đam-mê hình sắc không khởi sinh tùy thuộc vào sự tìm-cầu hình sắc; tham-muốn hình sắc không khởi sinh tùy thuộc vào sự đam-mê hình sắc; ý-định đối với hình sắc không khởi sinh tùy thuộc vào sự tham-muốn đối với hình sắc; sự nhận-thức về hình sắc không khởi sinh tùy thuộc vào ý-định đối với hình sắc; yếu-tố hình sắc không khởi sinh tùy thuộc vào sự nhận-thức về hình sắc.][57]

....

"Tùy thuộc vào yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm; .... tùy thuộc vào đam-mê các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm .... (nhưng, ngược lại) .... yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức .... tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu. (nhưng, ngược lại) Các loại đam-mê không khởi sinh tùy thuộc vào các loại

tìm-cầu .... các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại nhận-thức."

(SN 14:08)

9 *(9) Nhiều Loại Tiếp-Xúc Bên Ngoài*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức; tùy thuộc vào nhiều loại nhận-thức nên khởi sinh nhiều loại ý-định; tùy thuộc vào nhiều loại ý-định nên khởi sinh nhiều loại tiếp-xúc; tùy thuộc vào nhiều loại tiếp-xúc nên khởi sinh nhiều loại cảm-giác; tùy thuộc vào nhiều loại cảm-giác nên khởi sinh nhiều loại tham-muốn; tùy thuộc vào nhiều loại tham-muốn nên khởi sinh nhiều loại đam-mê; tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều loại tìm-cầu; tùy thuộc vào nhiều loại tìm-cầu nên khởi sinh nhiều sự đắc-được (= đạt được lợi, danh...).

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố hình sắc ... yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức ... tùy thuộc vào nhiều loại đam-mê nên khởi sinh nhiều sự đắc-được?

"Tùy thuộc vào yếu-tố hình-sắc nên khởi sinh nhận-thức về hình sắc; tùy thuộc vào nhận-thức về hình sắc nên khởi sinh ý-định đối với hình sắc; tùy thuộc vào ý-định đối với hình sắc nên khởi sinh sự tiếp-xúc với hình sắc; tùy thuộc vào tiếp-xúc với hình sắc nên khởi sinh cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc với hình sắc; tùy thuộc vào cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc với hình sắc nên khởi sinh tham-muốn hình sắc; tùy thuộc vào sự tham-muốn hình sắc nên khởi sinh đam-mê hình sắc; tùy thuộc vào sự đam-mê hình sắc nên khởi sinh sự tìm-cầu hình sắc; tùy thuộc vào sự tìm-cầu hình sắc nên khởi sinh sự đắc-được hình sắc.

"Tùy thuộc vào yếu-tố âm-thanh ... mùi-hương ....

"Tùy thuộc vào yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh sự nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm; tùy thuộc vào nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh ý-định đối với các hiện-tượng thuộc tâm … sự tiếp-xúc với các hiện-tượng thuộc tâm … cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc với các hiện-tượng thuộc tâm … tham-muốn các hiện-tượng thuộc tâm … đam-mê các hiện-tượng thuộc tâm … sự tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm; tùy thuộc vào sự tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh sự đắc-được các hiện-tượng thuộc tâm.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức .... tùy thuộc vào nhiều loại tìm-cầu nên khởi sinh nhiều sự đắc-được."

(SN 14:09)

10 *(10) Nhiều Loại Tiếp-Xúc Bên Ngoài (2)*

(ngược lại thì không)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức .... [*giống hệt như trong bài kinh* ***SN 14:09*** *kế trên*] .... tùy thuộc vào nhiều loại tìm-cầu nên khởi sinh nhiều sự đắc-được. (nhưng, ngược lại) Các loại tìm-cầu không khởi sinh tùy thuộc vào các sự đắc-được; các loại đam-mê không khởi sinh tùy thuộc vào các loại tìm-cầu .... các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại nhận-thức.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là nhiều loại yếu-tố? Yếu-tố hình-sắc ... yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm. Đây được gọi là nhiều loại yếu-tố.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức .... tùy thuộc vào nhiều loại tìm-cầu nên khởi sinh nhiều sự đắc-được? Theo cách

nào là (ngược lại) các loại tìm-cầu không khởi sinh tùy thuộc vào các sự đắc-được.... các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại nhận-thức?

"Tùy thuộc vào yếu-tố hình sắc nên khởi sinh nhận-thức về hình sắc .... tùy thuộc vào yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm .... tùy thuộc vào sự tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm nên khởi sinh sự đắc-được các hiện-tượng thuộc tâm. (nhưng, ngược lại) Sự tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự đắc-được các hiện-tượng thuộc tâm; sự đam-mê các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự tìm-cầu các hiện-tượng thuộc tâm; sự tham-muốn các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự đam-mê các hiện-tượng thuộc tâm; cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc với các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự tham-muốn các hiện-tượng thuộc tâm; sự tiếp-xúc với các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc với các hiện-tượng thuộc tâm; ý-định đối với các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc với các hiện-tượng thuộc tâm; nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào ý-định đối với các hiện-tượng thuộc tâm; yếu-tố các hiện-tượng thuộc tâm không khởi sinh tùy thuộc vào sự nhận-thức về các hiện-tượng thuộc tâm.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy, tùy thuộc vào nhiều loại yếu-tố nên khởi sinh nhiều loại nhận-thức .... tùy thuộc

vào nhiều loại tìm-cầu nên khởi sinh nhiều sự đắc-được; (nhưng, ngược lại) các loại tìm-cầu không khởi sinh tùy thuộc vào các sự đắc-được .... các loại yếu-tố không khởi sinh tùy thuộc vào các loại nhận-thức."

(SN 14:10)

NHÓM 2

'NHÓM THỨ HAI'

(Dutiya-vagga)

****

[Bảy Yếu-Tố]

11 *(1) Bảy Yếu-Tố*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bảy yếu-tố (giới, cảnh giới). Bảy đó là gì? Yếu-tố ánh sáng, yếu-tố đẹp, yếu-tố xứ không gian vô biên, yếu-tố xứ thức vô biên, yếu-tố xứ trống không (vô sở hữu xứ), yếu-tố xứ không có nhận thức cũng không phải không còn nhận thức (phi tưởng phi phi tưởng xứ), yếu-tố sự chấm dứt nhận-thức và cảm-giác (diệt thọ tưởng). Đây là bảy yếu-tố."[58]

Khi điều này được nói ra, một Tỳ kheo đã hỏi đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, như đối với yếu-tố ánh sáng ... yếu-tố sự chấm dứt nhận-thức và cảm-giác: tùy thuộc vào cái gì để các yếu-tố này được nhận biết (được nhìn ra, được phân biệt)?"

"Này Tỳ kheo, yếu-tố 'ánh sáng' được nhận biết tùy thuộc vào sự 'tối'. Yếu-tố 'đẹp' được nhận biết tùy thuộc vào sự 'xấu xí'. Yếu-tố 'xứ không gian vô biên' được nhận biết tùy thuộc vào 'hình

sắc'. Yếu-tố 'xứ thức vô biên' được nhận biết tùy thuộc vào 'xứ không gian vô biên'. Yếu-tố 'xứ trống không' được nhận biết tùy thuộc vào 'xứ thức vô biên'. Yếu-tố 'xứ không có nhận thức cũng không phải không còn nhận thức' được nhận biết tùy thuộc vào 'xứ trống không'. Yếu-tố 'sự chấm dứt nhận-thức và cảm-giác' được nhận biết tùy thuộc vào 'sự chấm dứt'."

"Nhưng, thưa Thế Tôn, như đối với yếu-tố ánh sáng ... yếu-tố sự chấm dứt nhận-thức và cảm-giác: làm cách nào để đạt tới sự chứng ngộ những yếu-tố (cảnh giới) đó?"

"Yếu-tố ánh sáng, yếu-tố đẹp, yếu-tố 'xứ không gian vô biên', yếu-tố 'xứ thức vô biên', yếu-tố 'xứ trống không': những yếu-tố (cảnh giới) này được chứng ngộ với sự nhận-thức ([vẫn còn nhận-thức]). Yếu-tố 'xứ không có nhận-thức cũng không phải không còn nhận-thức': yếu-tố này được chứng ngộ với sự tàn dư các sự tạo-tác ([vẫn còn các hành vi tế]). Yếu-tố 'sự chấm dứt nhận-thức và cảm-giác': yếu-tố này được chứng ngộ như sự chứng ngộ sự chấm-dứt (tịch diệt)."

(SN 14:11)

12 (2) Có Một Nhân

Ở Sāvatthī.

+ "Này các Tỳ kheo, ý nghĩ nhục-dục khởi lên với một nhân (nguyên nhân, nguồn gốc), không phải không có nhân; ý nghĩ ác-ý khởi lên với một nhân, không phải không có nhân; ý nghĩ gây-hại khởi lên với một nhân, không phải không có nhân. Và theo cách nào là như vậy?

- "Tùy thuộc vào yếu-tố *nhục-dục* (dục giới) nên khởi sinh nhận-thức về nhục dục; tùy thuộc vào nhận-thức nhục dục nên khởi sinh ý-định nhục dục; tùy thuộc vào ý-định nhục dục nên khởi sinh tham-muốn nhục dục; tùy thuộc vào tham-muốn nhục dục nên khởi sinh đam-mê nhục dục; tùy thuộc vào đam-mê nhục dục nên khởi sinh một sự tìm-cầu nhục dục. Do dấn vào sự tìm-cầu nhục dục, nên người phàm phu không được chỉ dạy mới dẫn dắt (hành xử) bản thân mình một cách sai lạc trong ba đường— hành động, lời nói, và tâm ý; (thân, miệng, ý; ba tà nghiệp).

- "Tùy thuộc vào yếu-tố *ác-ý* (sân giới) [gồm sự sân và ý nghĩ sân: *dosa* và *dosa-vitakka*]) nên khởi sinh nhận-thức ác-ý; tùy thuộc vào nhận-thức ác-ý nên khởi sinh ý-định ác-ý; tùy thuộc vào ý-định ác-ý nên khởi sinh tham-muốn [bị thúc giục bởi] ác-ý; tùy thuộc vào tham muốn [bị thúc giục bởi] ác-ý nên khởi sinh đam-mê [bị thúc giục bởi] ác-ý; tùy thuộc vào đam-mê [bị thúc giục] bởi ác-ý nên khởi sinh một sự tìm-cầu [bị thúc giục bởi] ác-ý. Do dấn vào một sự tìm-cầu [bị thúc giục bởi] ác-ý, nên người phàm phu không được chỉ dạy mới dẫn dắt (hành xử) bản thân mình một cách sai lạc trong ba đường— hành động, lời nói, tâm ý.

- "Tùy thuộc vào yếu-tố *gây-hại* (tổn giới) [gồm sự gây-hại và ý nghĩ gây-hại]) nên khởi sinh nhận-thức về sự gây-hại; tùy thuộc vào nhận-thức về sự gây-hại nên khởi sinh ý-định để gây-hại; tùy thuộc vào ý-định để gây-hại nên khởi sinh tham-muốn để gây-hại; tùy thuộc vào tham-muốn để gây-hại hại nên khởi sinh đam-mê để gây-hại, tùy thuộc vào đam-mê để gây-hại nên khởi sinh một sự tìm-cầu để gây-hại. Do dấn vào một sự tìm-cầu để gây-hại, nên người phàm phu không được chỉ dạy mới dẫn dắt (hành xử) bản thân một cách sai trái trong ba đường— hành động, lời nói, và tâm ý.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người quăng một cây đuốc đang cháy mạnh vào một bụi cỏ khô. Nếu người đó không nhanh chóng dùng tay và chân của mình để dập tắt ngọn lửa thì những sinh vật đang sống trong bụi cỏ và thân cây ở đó sẽ gặp tai nạn và thảm họa. Cũng giống như vậy, nếu tu sĩ hay bà-la-môn nào không nhanh chóng dẹp bỏ, xua tan, xóa bỏ, và tiêu diệt những nhận-thức sai lạc (tà tưởng) thì người đó sẽ sống trong khổ đau ngay trong kiếp này, với sự phiền bực, sự tuyệt vọng, và cơn sốt (khổ não); và khi thân tan rã, sau khi chết, sẽ bị tái sinh trong một nơi đến thấp xấu.

+ "Này các Tỳ kheo, ý nghĩ từ-bỏ khởi sinh với một nhân, không phải không có nhân; ý nghĩ vô-sân khởi sinh với một nhân, không phải không có nhân; ý nghĩ vô-hại khởi sinh với một nhân, không phải không có nhân. Và theo cách nào là như vậy?

- "Tùy thuộc vào yếu-tố *từ-bỏ* (xuất ly giới) nên khởi sinh nhận-thức về sự từ-bỏ; tùy thuộc vào nhận-thức về sự từ-bỏ nên khởi sinh ý-định về sự từ-bỏ; tùy thuộc vào ý-định về sự từ-bỏ nên khởi sinh tham-muốn đối với sự từ-bỏ; tùy thuộc vào tham-muốn đối với sự từ-bỏ nên khởi sinh đam-mê đối với sự từ-bỏ; tùy thuộc vào đam-mê đối với sự từ-bỏ nên khởi sinh một sự tìm-cầu đối với sự từ-bỏ. Do dấn vào một sự tìm-cầu đối với sự từ-bỏ, nên người đệ tử thánh thiện được chỉ dạy mới dẫn dắt bản thân mình một cách đúng đắn trong ba đường— hành động, lời nói, và tâm ý; (thân, ý, miệng; ba chánh nghiệp)

- "Tùy thuộc vào yếu-tố *vô-sân* (vô-sân giới) [gồm sự vô-sân và ý nghĩ vô-sân]) nên khởi sinh nhận-thức về sự vô-sân; tùy thuộc vào nhận-thức về sự vô-sân nên khởi sinh ý-định về sự vô-sân; tùy thuộc vào ý-định về sự vô-sân nên khởi sinh tham muốn [được dẫn dắt bởi sự] vô-sân; tùy thuộc vào tham muốn [được dẫn dắt bởi sự] vô-sân nên khởi sinh đam-mê [được dẫn dắt bởi sự] vô-sân; tùy thuộc vào đam-mê [được dẫn dắt bởi sự] vô-sân nên khởi sinh một sự tìm-cầu [được dẫn dắt bởi sự] vô-sân. Do dấn vào một sự tìm-cầu [được dẫn dắt bởi sự] vô-sân, nên người đệ tử thánh thiện được chỉ dạy mới dẫn dắt bản thân mình một cách đúng đắn trong ba đường— hành động, lời nói, và tâm ý.

- "Tùy thuộc vào yếu-tố *vô-hại* (vô-tổn giới) [gồm ý nghĩ vô-hại và bi-mẫn]) nên khởi sinh nhận-thức vô-hại; tùy thuộc vào nhận-thức về sự vô-hại nên khởi sinh ý-định về sự vô-hại; tùy

thuộc vào ý-định về sự vô-hại nên khởi sinh tham muốn đối với sự vô-hại; tùy thuộc vào tham muốn đối với sự vô-hại nên khởi sinh đam-mê đối với sự vô-hại; tùy thuộc vào đam-mê đối với sự vô-hại nên khởi sinh một sự tìm-cầu đối với sự vô-hại. Do dấn vào một sự tìm-cầu đối với sự vô-hại, nên người đệ tử thánh thiện được chỉ dạy mới dẫn dắt bản thân mình một cách đúng đắn trong ba đường— hành động, lời nói, và tâm ý.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người quăng cây đuốc đang cháy mạnh vào một bụi cỏ khô. Nếu người đó nhanh chóng dùng tay và chân của mình dập tắt ngọn lửa thì những sinh vật sống trong bụi cỏ và thân cây ở đó sẽ không gặp tai nạn và thảm họa. Cũng giống như vậy, nếu tu sĩ hay bà-la-môn nào nhanh chóng dẹp bỏ, xua tan, xóa bỏ, và tiêu diệt những nhận-thức sai lạc (tà tưởng) đã khởi sinh trong mình thì người đó sống một cách hạnh phúc trong kiếp này, không còn bị sự phiền bực, sự tuyệt vọng, và cơn sốt (khổ não); và khi thân tan rã, sau khi chết, người đó sẽ tái sinh vào một nơi đến tốt lành."

(SN 14:12)

13 *(3) Hội Trường Gạch*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Ñātika, trong chỗ (được gọi là) Hội Trường Bằng Gạch. Ở đó đức Thế Tôn nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, tùy thuộc vào một yếu-tố nên khởi sinh một nhận-thức, nên khởi sinh một cách-nhìn, nên khởi sinh một ý-nghĩ."

►([**Lưu ý**: *Từ chỗ này trở đi* (*cho đến hết* ***NHÓM 2*** *và* ***NHÓM 3***, *tức từ kinh* ***SN 14:13*** *cho đến* ***SN 14:29***): *chữ* "*yếu-tố*" *lại có nghĩa là: khuynh-hướng, tính-khí, hay nết-hạnh của người!!!*])

Sau khi điều này được nói ra, Ngài Saddha Kaccāyana (Ca-chiên) đã thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, đối với những người chưa giác ngộ hoàn toàn, có cách-nhìn này khởi sinh: 'Đây là những bậc Toàn Giác', thì do tùy thuộc vào điều gì mà có cách-nhìn như vậy?"[59]

"Này Kaccāyana, yếu-tố này lấn mạnh, đó là yếu-tố vô-minh. Này Kaccāyana, tùy thuộc vào yếu-tố *thấp kém* nên khởi sinh nhận-thức thấp kém, cách-nhìn thấp kém, ý-nghĩ thấp kém, sự cố-ý thấp kém, mong-muốn thấp kém, ước-muốn thấp kém, một con-người thấp kém với lời-nói thấp kém. Người đó sẽ giảng giải, chỉ dạy, tuyên thuyết, thiết lập, khai mở, phân tích, và làm sáng tỏ

những điều thấp kém. Sự tái sinh của người đó là thấp kém, ta nói như vậy.

"Này Kaccāyana, tùy thuộc vào yếu-tố *trung bình* nên khởi sinh nhận-thức trung bình, cách-nhìn trung bình, ý-nghĩ trung bình, sự cố-ý trung bình, mong-muốn trung bình, ước-muốn trung bình, một con-người trung bình vời lời-nói trung bình. Người đó sẽ giảng giải, chỉ dạy, tuyên thuyết, thiết lập, khai mở, phân tích, và làm sáng tỏ những điều trung bình. Sự tái sinh của người đó là trung bình, ta nói như vậy.

"Này Kaccāyana, tùy thuộc vào yếu-tố *cao thượng* nên khởi sinh nhận-thức cao thượng, cách-nhìn cao thượng, ý-nghĩ cao thượng, sự cố-ý cao thượng, mong-muốn cao thượng, ước-muốn cao thượng, một con-người cao thượng với lời-nói cao thượng. Người đó sẽ giảng giải, chỉ dạy, tuyên thuyết, thiết lập, khai mở, phân tích, và làm sáng tỏ những điều cao thượng. Sự tái sinh của người đó là cao thượng, ta nói như vậy."

(SN 14:13)

14 *(4) Tính Khí Thấp Kém*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, khuynh hướng, nết hạnh) nên những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người có tính khí thấp hèn đến với nhau và kết hội với người có tính khí thấp hèn; những người có tính khí tốt lành đến với nhau và kết hội với người có tính khí tốt lành. Trong quá khứ cũng vậy, theo cách những yếu-tố, những chúng sinh đã đến với nhau và kết hội với nhau…. Trong tương lai cũng vậy, theo cách những yếu-tố, những chúng sinh sẽ đến với nhau và kết hội với nhau…. Giờ trong hiện tại cũng vậy, theo cách các yếu-tố, những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người có tính khí thấp hèn đến với nhau và kết hội với người có tính khí thấp hèn; những người có tính khí tốt lành đến với nhau và kết hội với người có tính khí tốt lành."

(SN 14:14)

15 (5) *Đi Tới Đi Lui*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trên Đỉnh Núi Kền Kền. Bấy giờ, vào lúc đó, không xa chỗ đức Thế Tôn, Ngài Xá-lợi-phất đang bước tới bước lui cùng với một nhóm Tỳ kheo; Ngài Đại Mục-kiền-liên (Mahāmoggallāna) … Ngài Đại Ca-diếp (Mahākassapa) … Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) … Ngài Phú-lâu-na (Puṇṇa Mantāniputta) … Ngài Ưu-ba-ly (Upāli) … Ngài Ānanda đang bước tới bước lui cùng với

một nhóm Tỳ kheo. Và không xa chỗ đức Thế Tôn, thầy Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) cũng đang bước tới bước lui cùng một nhóm Tỳ kheo.

Rồi đức Thế Tôn nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy có thấy Xá-lợi-phất (đệ nhất trí tuệ) đang bước tới bước lui với một nhóm Tỳ kheo?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả các Tỳ kheo đó đều là bậc có-trí tuệ lớn (đại trí). Các thầy có thấy Mục-kiền-liên (đệ nhất thần thông) đang bước tới bước lui với một nhóm Tỳ kheo?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả những Tỳ kheo đó đều là bậc có năng-lực tâm-linh lớn (đại thần thông). Các thầy có thấy Ca-diếp (đệ nhất hạnh đầu-đà/ 13 giới tu khổ hạnh) đang bước tới bước lui với một nhóm Tỳ kheo?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả những Tỳ kheo đó là những bậc chủ trương tu theo (mười ba) giới tu khổ hạnh (hạnh đầu-đà). Các thầy có thấy A-nậu-lâu-đà (đệ nhất thiên nhãn) đang bước tới bước lui cùng với một nhóm Tỳ kheo?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả những Tỳ kheo đó đều là bậc có-được mắt thiên thánh. Các thầy có thấy Phú-lâu-na (đệ nhất thuyết Pháp) đang bước tới bước lui cùng với một nhóm Tỳ kheo không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả những Tỳ kheo đó đều là những bậc thuyết Pháp. Các thầy có thấy Ưu-ba-ly (đệ nhất trì giới) đang bước tới bước lui cùng với một nhóm Tỳ kheo không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả những Tỳ kheo đó đều là những người nghiêm giữ Giới Luật?". Các thầy có thấy Ānanda (đệ nhất đa văn) đang bước tới bước lui cùng với một nhóm Tỳ kheo?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả những Tỳ kheo đó đều là những bậc tốt chữ đa văn. Các thầy có thấy Đề-bà-đạt-đa đang bước tới bước lui với một nhóm Tỳ kheo không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tất cả họ đều có tâm nguyện xấu ác."

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, khuynh hướng, nết hạnh), những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người có tính khí thấp hèn đến với nhau và kết hội với người có tính khí thấp hèn; những người có tính khí tốt

lành đến với nhau và kết hội với người có tính khí tốt lành. Trong quá khứ họ đã làm như vậy; trong tương lai họ sẽ làm như vậy; và giờ trong hiện tại họ cũng làm như vậy."

(SN 14:15)

16 *(6) Có Thêm Bài Kệ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà các chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau: những người có tính khí thấp hèn thì đến với nhau và kết hội với những người có tính khí thấp hèn. Trong quá khứ họ làm như vậy; trong tương lai họ sẽ làm như vậy; và giờ trong hiện tại họ cũng làm như vậy.

"Giống như phân thì đến với phân và kết hợp với phân; nước tiểu với nước tiểu; nước miếng với nước miếng; mủ đờm với mủ đờm; và máu với máu; chính bởi các yếu tố mà các chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau: những người có tính khí thấp hèn thì đến với nhau và kết hội với những người có tính khí thấp hèn. Trong quá khứ, họ làm như vậy, trong tuong lai họ sẽ làm như vậy, và giờ trong hiện tại họ cũng làm như vậy.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách các yếu tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà các chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau: những người có tính khí tốt lành thì đến với nhau và kết hội với những người có tính khí tốt. Trong quá khứ họ làm như vậy; trong tuong lai họ sẽ làm như vậy; và giờ trong hiện tại họ cũng làm như vậy.

"Giống như sữa thì đến với sữa và kết hợp với sữa; dầu với dầu; bơ với bơ; mật ong với mật ong; mật đường với mật đường; tương tự như vậy, chính bởi các yếu tố mà các chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau: những người có tính khí tốt lành thì đến với nhau và kết hội với những người có tính khí tốt lành. Trong quá khứ họ làm như vậy; trong tuong lai họ sẽ làm như vậy; và giờ trong hiện tại họ cũng làm như vậy." Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, đức Thế Tôn nói thêm như vầy:

"Từ gặp gỡ (nhìn, nghe, tiếp xúc)
nên sinh ra rừng nhục-dục,
Nhờ không gặp gỡ mà rừng bị chặt đứt.
Như những người leo lên tấm ván,
Sẽ bị chìm trong biển sóng,
Người đức-hạnh cũng sống như chết chìm,
Khi giao lưu với kẻ lơi tâm lười nhác.

"Do vậy người sống nên tránh gặp loại người đó:
Người lười nhác, không nỗ lực tinh tấn.
Hãy gặp gỡ bậc trí hiền:

Những người thiền tập kiên định,
Những thánh nhân sống tách ly ẩn dật,
Thì sự tinh tấn sẽ luôn được phát khởi trong mình."

(SN 14:16)

17 *(7) Thiếu Niềm-Tin…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà các chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người thiếu niềm-tin thì đến với nhau và kết hội với những người thiếu niềm-tin, những người không biết xấu-hổ (về mặt đạo đức) với những người không biết xấu-hổ, những người không biết sợ-hãi việc làm sai trái với những người không biết sợ-hãi việc làm sai trái, những người không học-hiểu với những người không học-hiểu, những người lười-biếng với những người lười-biếng, những người có tâm lăng-xăng (thiếu chánh niệm, thất niệm) với những người có tâm lăng-xăng, những người vô-trí với những người vô-trí. Trong quá khứ là như vậy; trong tương lai sẽ như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách các yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà các chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người có niềm-tin đến với nhau và kết hội với

những người có niềm-tin, những người biết xấu-hổ với những người biết xấu-hổ, những người biết sợ-hãi việc làm sai trái với những người biết sợ-hãi việc làm sai trái, những người có học-hiểu với những người có học-hiểu, những người siêng-năng với những người siêng-năng, những người có tâm chánh-niệm với những người có tâm chánh-niệm, những người có-trí với những người có-trí. Trong quá khứ là như vậy; trong tương lai sẽ như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy.

(SN 14:17)

18 *(8) Từ Kẻ Thiếu Niềm-Tin*

(i) "Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng), những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người *thiếu niềm-tin* đến với nhau và kết hội với những người thiếu niềm-tin; những người không biết xấu-hổ (về mặt đạo đức) với những người không biết xấu-hổ; những người vô-trí với những người vô-trí.

Những người có niềm-tin đến với nhau và kết hội với những người có niềm-tin, những người biết xấu-hổ với những người biết xấu-hổ, những người biết sợ-hãi việc làm sai trái với những người biết sợ-hãi việc làm sai trái, những người có-trí với những người

có-trí. Trong quá khứ là như vậy, trong tương lai sẽ như vậy, và giờ trong hiện tại cũng như vậy."

[*Bốn phần tiếp theo của bài kinh này là giống hệt như trên, chỉ khác nhau ở chỗ: những cặp phẩm chất ghi sau đây sẽ tương ứng thay thế cặp phẩm chất "những người không biết xấu-hổ"; "những người biết xấu-hổ" ở hai đoạn trên*:]

(ii) những người không sợ-hãi việc làm sai trái; những người biết sợ-hãi việc làm sai trái;

(iii) những người không học-hiểu; những người có học-hiểu;

(iv) những người lười-nhác; những người siêng-năng;

(v) những người có tâm lăng-xăng; những người có tâm chánh-niệm.

(SN 14:18)

19 (9) *Từ Kẻ Không Biết Xấu-hổ*

(i) "Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người *không biết xấu-hổ* (về mặt đạo đức) đến với nhau và kết hội với những người không biết xấu-hổ, những

người không sợ-hãi việc làm sai trái với những người không sợ-hãi việc làm sai trái, những người vô-trí với những người vô-trí.

Những người biết xấu-hổ đến với nhau và kết hội với những người biết xấu-hổ, những người biết sợ-hãi việc làm sai trái với những người biết sợ-hãi việc làm sai trái, những người có-trí với những người có-trí. [Trong quá khứ là như vậy; trong tương lai sẽ là như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy.]"

[*Ba phần tiếp theo của bài kinh này là giống hệt như trên, chỉ khác nhau ở chỗ: những cặp phẩm chất ghi sau đây sẽ tương ứng thay thế cặp phẩm chất* "*những người không sợ-hãi việc làm sai trái*"; "*những người biết sợ-hãi việc làm sai trái*":]

(ii) những người không học-hiểu; những người có học-hiểu;

(iii) những người lười-nhác; những người siêng-năng;

(iv) những người có tâm lăng-xăng; những người có tâm chánh-niệm.

(SN 14:19)

20 (10) Từ Kẻ Không Sợ-hãi việc làm sai trái

(i) "Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và

kết hội với nhau. Những người *không sợ-hãi việc làm sai trái* với những người không sợ-hãi việc làm sai trái, những người không học-hiểu với những người không học-hiểu, những người vô-trí với những người vô-trí.

Những người biết sợ-hãi việc làm sai trái với những người biết sợ-hãi việc làm sai trái, những người có học-hiểu với những người có học-hiểu, những người có-trí với những người có-trí. [Trong quá khứ là như vậy; trong tuong lai sẽ là như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy.]"

[*Hai phần tiếp theo của bài kinh này là giống hệt như trên, chỉ khác nhau ở chỗ: những cặp phẩm chất ghi sau đây sẽ tương ứng thay thế cặp phẩm chất* "*những người không học-hiểu*"*;* "*những người có học-hiểu*":]

(ii) những người lười-nhác; những người siêng năng;

(iii) những người có tâm lăng-xăng; những người có tâm chánh-niệm.

(SN 14:20)

21 (11) *Từ Kẻ Không Học-Hiểu*

(i) "Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính nết, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với

nhau. Những người *không học-hiểu* với những người không học-hiểu, những người lười-nhác với những người lười-nhác, những người vô-trí với những người vô-trí.

Những người có học-hiểu với những người có học-hiểu, những người siêng năng tinh tấn với những người siêng năng tinh tấn, những người có-trí với những người có-trí. Trong quá khứ là như vậy; trong tuong lai sẽ là như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy."

(ii) "Những người không học-hiểu đến với nhau và kết hội với những người không học-hiểu, những người có tâm lăng-xăng với những người có tâm lăng-xăng, những người vô-trí với những người vô-trí.

Những người có học-hiểu với những người có học-hiểu, những người có tâm chánh-niệm với những người có tâm chánh-niệm, những người có-trí với những người có. Trong quá khứ là như vậy; trong tương lai sẽ là như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy."

(SN 14:21)

22 *(12) Từ Kẻ Lười-Nhác*

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người *lười-nhác* đến với nhau và kết hội những người lười-nhác, những người có tâm lăng-xăng với những người có tâm lăng-xăng, những người vô-trí với những người vô-trí.

Những người siêng năng tinh tấn đến với nhau và kết hội với những người siêng năng tinh tấn, những người có tâm chánh-niệm với những người có tâm chánh-niệm, những người có-trí với những người có-trí. Trong quá khứ là như vậy; trong tương lai sẽ là như vậy; và giờ trong hiện tại cũng như vậy."

(SN 14:22)

NHÓM 3

NHÓM 'ĐƯỜNG NGHIỆP'

(Kammapatha-vagga)

****

23 *(1) Những Người Không Định-Tâm*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người *thiếu niềm-tin* đến với nhau và kết hội với những người thiếu niềm-tin, những người *không biết xấu-hổ* (về mặt đạo đức) với những người không biết xấu-hổ, những người *không sợ-hãi việc làm sai trái* với những người không sợ-hãi việc làm sai trái, những người *không định tâm* với những người không định tâm, những người *vô-trí* với những người vô-trí.

"Những người *có niềm-tin* đến với nhau và kết hội với những người có niềm-tin, những người *biết xấu-hổ* với những người biết xấu-hổ, những người *biết sợ-hãi việc làm sai trái* với những người biết sợ-hãi việc làm sai trái, những người *có định tâm* với những người có định tâm, những người *có-trí* với những người có-trí."

(SN 14:23)

24 *(2) Những Người Vô Đạo-Đức*

[*Giống hệt bài kinh kế trên, ngoại trừ chữ "những người không định-tâm" và "những người có định-tâm" được thay thế tương ứng bởi chữ "những người vô đạo-đức" và "những người có đức-hạnh"*.]

(SN 14:24)

25 *(3) Năm Giới Tu Tập*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người sát sinh đến với nhau và kết hội với những người sát sinh; những người trộm cắp … những người có hành vi tà dục tà dâm … những người nói dối nói láo … những người uống rượu nhẹ, rượu nặng hay dùng những chất độc hại, là căn nguyên của sự sống lơ tâm phóng dật ... đến với nhau và kết hội với nhau.

"Những người kiêng cữ sát sinh đến với nhau và kết hội với những người kiêng cữ sát sinh; những người kiêng cữ việc trộm cắp … kiêng cữ hành vi tà dục tà dâm … kiêng cữ việc nói dối … kiêng cữ việc uống rượu nhẹ, rượu nặng và dùng những chất độc

hại, là căn nguyên của sự sống lơ tâm phóng dật … đến với nhau và kết hội với những người cũng kiêng cữ như vậy.”

(SN 14:25)

26 *(4) Bảy Đường Nghiệp*

Ở Sāvatthī.

“Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người sát sinh đến với nhau và kết hội với những người sát sinh; những người trộm cắp … những người có hành vi tà dục tà dâm … những người nói dối … những người nói lời gây chia rẽ … những người nói lời gắt gỏng … những người nói chuyện tán gẫu, tầm phào ... đến với nhau và kết hội với nhau.

“Những người kiêng cữ sát sinh đến với nhau và kết hội với những người kiêng cữ sát sinh; những người kiêng cữ việc trộm cắp … kiêng cữ hành vi tà dục tà dâm … kiêng cữ việc nói dối … kiêng cữ nói lời gây chia rẽ … kiêng cữ nói lời gắt gỏng … kiêng cữ nói chuyện tán gẫu, tầm phào ... đến với nhau và kết hội với những người cũng kiêng cữ như vậy.”

(SN 14:26)

27 (5) *Mười Đường Nghiệp*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người sát sinh đến với nhau và kết hội với những người sát sinh; những người … [*giống hệt đoạn này trong kinh* ***SN 14:26*** *kế trên, và tiếp tục:*] … những người thèm khát … những người mang ác ý … những người có cách nhìn sai lạc (tà kiến) đến với nhau và kết hội với những người có cách nhìn sai lạc.

"Những người kiêng cữ sát sinh đến với nhau và kết hội với những người kiêng cữ sát sinh; những người kiêng cữ … [*giống hệt đoạn này trong bài kinh kế trên, và tiếp tục:*] … những người không thèm khát … những người không ác ý … những người có cách nhìn đúng đắn (chánh kiến) đến với nhau và kết hội với những người có cách nhìn đúng đắn."

(SN 14:27)

28 (6) *Con Đường Tám Phần*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết

hội với nhau. Những người có cách nhìn sai lạc (tà kiến) đến với nhau và kết hội với những người có cách nhìn sai lạc; những người có ý-định sai lạc (tà tư duy) … lời nói sai lạc (tà ngữ) … hành động sai lạc (tà nghiệp) … cách sống nghề nghiệp sai lạc (tà hạnh) … nỗ lực sai lạc (tà tinh tấn) … chú tâm sai lạc (tà niệm) … thiền định sai lạc (tà định) đến với nhau và kết hội với nhau.

"Những người có cách nhìn đúng đắn (chánh kiến) đến với nhau và kết hội với những người có cách nhìn đúng đắn; những người có ý-định đúng đắn (chánh tư duy) … lời nói đúng đắn (chánh ngữ) … hành động đúng đắn (chánh nghiệp) … cách sống nghề nghiệp đúng đắn (chánh hạnh) … nỗ lực đúng đắn (chánh tinh tấn) … chú tâm đúng đắn (chánh niệm) … định tâm đúng đắn (chánh định) đến với nhau và kết hội với nhau."

(SN 14:28)

29 (7) *Mười Yếu-Tố*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, chính do cách những yếu-tố (tính khí, nết hạnh, khuynh hướng) mà những chúng sinh đến với nhau và kết hội với nhau. Những người có cách nhìn sai lạc … [*giống hệt như kinh* ***SN 14:28*** *kể trên*] … thiền định sai lạc … sự hiểu-biết sai lạc … sự giải-thoát sai lạc đến với nhau và kết hội với nhau.

"Những người có cách nhìn đúng đắn … [*giống hệt như kinh* ***SN 14:28*** *kế trên*] ... định tâm đúng đắn … sự hiểu-biết đúng đắn … sự giải-thoát đúng đắn đến với nhau và kết hội với nhau."

(SN 14:29)

NHÓM 4

'NHÓM THỨ TƯ'

(Catuttha-vagga)

****

[Bốn Yếu-Tố]

30 *(1) Bốn Yếu-Tố*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc….

"Này các Tỳ kheo, có bốn yếu-tố này. Bốn đó là gì? Yếu-tố đất, yếu-tố nước, yếu-tố nhiệt, yếu-tố khí. Đây là bốn yếu-tố."

(SN 14:30)

31 *(2) Trước Khi Ta Giác Ngộ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trước khi ta giác ngộ [trước khi sự giác ngộ của ta], khi ta còn là một bồ-tát, chưa giác ngộ hoàn toàn, điều này đã xảy đến với ta: 'Cái gì là sự thỏa-thích, cái gì là sự nguy-hại, cái gì là sự giải-thoát trong trường hợp (*khi xem xét, khi xét*

theo) yếu-tố đất? Cái gì là sự thỏa-thích, cái gì là sự nguy-hại, cái gì là sự giải-thoát trong trường hợp yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí?'

"Rồi, này các Tỳ kheo, điều này đã xảy đến với ta: 'Sự sướng khoái và vui thích khởi sinh tùy thuộc vào yếu-tố đất: đây chính là sự thỏa-thích trong yếu-tố đất. Mà yếu-tố đất là vô thường, khổ, và luôn bị thay đổi: nên đây chính là sự nguy-hại trong yếu-tố đất. Sự loại bỏ và dẹp bỏ tham muốn và nhục dục đối với yếu-tố đất: đây chính là sự giải-thoát khỏi yếu-tố đất.

"'Sự sướng khoái và vui thích khởi sinh tùy thuộc vào yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí: đây chính là sự thỏa-thích trong yếu-tố khí. Mà yếu-tố nước ... nhiệt ... khí là vô thường, khổ, và luôn bị thay đổi: nên đây chính là sự nguy-hại trong yếu-tố nước ... nhiệt ... khí. Sự loại bỏ và dẹp bỏ tham muốn và nhục dục đối với yếu-tố khí: đây chính là sự giải-thoát khỏi yếu-tố khí.'

"Này các Tỳ kheo, khi ta *chưa* trực tiếp biết sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát trong trường hợp bốn yếu tố này, đúng như chúng thực là, thì ta đã không tuyên bố mình đã thức tỉnh tới sự giác-ngộ hoàn thiện tối thượng trong thế giới này có các thiên thần, Ma Vương, và trời Brahmā, trong thế hệ chúng sinh này có các tu sĩ và bà-la-môn, các thiên thần và loài người. Nhưng khi ta *đã* trực tiếp biết điều này, đúng như nó thực là, thì ta mới tuyên bố rằng mình đã thức tỉnh tới sự giác-ngộ hoàn thiện tối thượng trong thế giới này có các thiên thần … các thiên thần và loài người.

"Sự hiểu-biết và tầm-nhìn đã khởi sinh trong ta như vầy: 'Sự giải thoát của-tâm của ta ([thông qua thánh quả A-la-hán]) là không thể lay chuyển; Đây là lần sinh cuối cùng của ta. Từ đây không còn tái sinh nữa.'"

(SN 14:31)

32 *(3) Ta Đã Quyết Tâm*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta đã quyết tâm đi tìm sự *thỏa-thích* trong yếu-tố đất. Mọi sự thỏa thích trong yếu-tố đất— ta đã tìm ra. Bằng trí tuệ, ta đã nhìn thấy rõ ràng sự thỏa thích trong yếu-tố đất với xa tới mức nào.

"Ta đã quyết tâm đi tìm sự *nguy-hại* trong yếu-tố đất. Mọi sự nguy hại trong thế gian— ta đã tìm ra. Bằng trí tuệ, ta đã nhìn thấy rõ ràng sự nguy hại trong yếu-tố đất với xa tới mức nào.

"Ta đã quyết tâm đi tìm sự *giải-thoát* khỏi yếu-tố đất. Mọi sự giải thoát khỏi yếu-tố đất— ta đã tìm ra. Bằng trí tuệ, ta đã nhìn thấy rõ ràng sự giải thoát khỏi yếu-tố đất với xa tới mức nào."

"Này các Tỳ kheo, ta đã quyết tâm đi tìm sự *thỏa-thích* trong … sự *nguy-hại* trong … sự *giải-thoát* khỏi yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí. Mọi sự giải thoát khỏi yếu-tố khí— ta đã tìm

ra. Bằng trí tuệ, ta đã rõ ràng nhìn thấy sự giải-thoát khỏi yếu-tố khí với xa tới mức nào.

"Này các Tỳ kheo, khi ta *chưa* trực tiếp biết sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát trong trường hợp bốn yếu-tố này, đúng như chúng thực là, ta đã không tuyên bố .... [*giống hệt đoạn này ở bài kinh* ***SN 14:31*** *kế trên*]... Nhưng khi ta *đã* trực tiếp biết điều này, đúng như nó thực là, thì ta mới tuyên bố rằng mình đã thức tỉnh tới sự giác-ngộ hoàn thiện tối thượng trong thế giới này có các thiên thần … các thiên thần và loài người.

"Sự hiểu-biết và tầm-nhìn đã khởi sinh trong ta như vầy: 'Sự giải thoát của-tâm của ta là không thể lay chuyển. Đây là lần sinh cuối cùng của ta. Từ đây không còn tái sinh nữa.'"

(SN 14:32)

33 *(4) Nếu Mà Không-Có…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, nếu mà không có sự thỏa-thích trong yếu-tố đất, thì chúng sinh sẽ không bị say-mê với nó; nhưng vì có sự thỏa-thích trong yếu-tố đất, nên chúng sinh bị say-mê với nó. Nếu mà không có sự nguy-hại trong yếu-tố đất, thì chúng sinh sẽ không ghê-sợ với nó; nhưng vì có sự nguy hại trong yếu-tố đất, nên chúng sinh ghê-

sợ với nó. Nếu không có sự giải-thoát khỏi yếu-tố đất, thì chúng sinh sẽ không giải-thoát khỏi nó; nhưng vì có sự giải-thoát khỏi nó, nên chúng sinh có thể giải-thoát khỏi nó.

"Này các Tỳ kheo, nếu mà không có sự thỏa-thích trong yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí, thì chúng sinh sẽ không bị say-mê với nó; nhưng vì có sự thỏa-thích trong yếu-tố khí, nên chúng sinh bị say-mê với nó.... nhưng vì có sự giải-thoát khỏi yếu-tố khí, nên chúng sinh có thể giải-thoát khỏi nó.

"Này các Tỳ kheo, do chúng sinh *chưa* trực tiếp biết sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát trong trường hợp bốn yếu tố này, đúng như chúng thực là, nên họ *chưa* giải-thoát khỏi thế giới này có các thiên thần, Ma Vương, và trời Brahmā, khỏi thế hệ chúng sinh này có các tu sĩ và bà-la-môn, các thiên thần và loài người; họ chưa được thoát ly khỏi nó, chưa giải thoát khỏi nó, và họ cũng chưa được sống với một cái tâm không-còn những rào-cản; ([chỉ hai loại rào-cản: rào-cản là *những ô-nhiễm* và rào-cản là *vòng luân sinh tử*]). Nhưng khi họ *đã* trực tiếp biết tất cả điều này, đúng như nó thực là, thì họ *đã* giải-thoát khỏi thế giới này ... có các thiên thần và loài người; họ đã được thoát ly khỏi nó, giải thoát khỏi nó, và họ cũng được sống với một cái tâm không-còn những rào-cản."

(SN 14:33)

34 (5) *Chỉ Toàn Khổ*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, nếu yếu-tố đất này chỉ (có) toàn khổ, chìm đắm trong sự khổ, chìm ngập trong sự khổ, và nếu nó [cũng] không chìm ngập trong sự sướng, thì chúng sinh đâu bị say mê với nó. Nhưng bởi vì yếu-tố đất là (có) sướng, chìm đắm trong sự sướng, chìm ngập trong sự sướng, chứ nó không phải chỉ chìm ngập trong sự khổ, nên chúng sinh mới bị say mê với nó.

"Này các Tỳ kheo, nếu yếu-tố nước này chỉ toàn khổ ... nếu yếu-tố nhiệt này chỉ toàn khổ ... nếu yếu-tố khí này chỉ toàn khổ, chìm đắm trong sự khổ, chìm ngập trong sự khổ, và nếu nó [cũng] không chìm ngập trong sự sướng, thì chúng sinh đâu bị say mê với nó. Nhưng bởi vì yếu-tố khí là (có) sướng, chìm đắm trong sự sướng, chìm ngập trong sự sướng, chứ nó không phải chỉ chìm ngập trong sự khổ, nên chúng sinh mới bị say mê với nó.

- "Này các Tỳ kheo, nếu yếu-tố đất này chỉ toàn sướng, chìm đắm trong sự sướng, chìm ngập trong sự sướng, và nếu nó [cũng] không chìm ngập trong sự khổ, thì chúng sinh đâu nhận thấy [trải nghiệm] sự ghê-sợ đối với nó. Nhưng bởi vì yếu-tố đất là (có) khổ, chìm đắm trong sự khổ, chìm ngập trong sự khổ, chứ nó không phải chỉ chìm ngập trong sự sướng, nên chúng sinh mới nhận thấy sự ghê-sợ đối với nó.

"Này các Tỳ kheo, nếu yếu-tố nước này chỉ toàn sướng … nếu yếu-tố nhiệt này chỉ toàn sướng … nếu yếu-tố khí này chỉ toàn

sướng, chìm đắm trong sự sướng, chìm ngập trong sự sướng, và nếu nó [cũng] không chìm ngập trong sự khổ, thì chúng sinh đâu nhận thấy sự ghê-sợ đối với nó. Nhưng bởi vì yếu-tố nước … nhiệt … khí là (có) khổ, chìm đắm trong sự khổ, chìm ngập trong sự khổ, chứ nó không phải chỉ chìm ngập trong sự sướng, nên chúng sinh mới nhận thấy sự ghê-sợ đối với nó."

(SN 14:34)

35 (6) Khoái Lạc

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ai tìm kiếm khoái lạc trong yếu-tố đất là tìm kiếm khoái lạc trong sự khổ đau. Ai tìm kiếm khoái lạc trong sự khổ đau thì (người đó) không thoát khỏi khổ đau, ta nói như vậy. Ai tìm kiếm khoái lạc trong yếu-tố nước … trong yếu-tố nhiệt … trong yếu-tố khí là tìm kiếm khoái lạc trong sự khổ đau. Ai tìm kiếm khoái lạc trong sự khổ đau thì (người đó) không thoát khỏi khổ đau, ta nói như vậy.

"Ai không tìm kiếm khoái lạc trong yếu-tố đất … trong yếu-tố khí là không tìm kiếm khoái lạc trong sự khổ đau. Ai không tìm kiếm khoái lạc trong sự khổ đau thì (người đó) thoát khỏi khổ đau, ta nói như vậy."

(SN 14:35)

36 (7) Khởi Sinh

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, sự khởi sinh, sự liên tục, sự sản sinh, và sự thể hiện của yếu-tố đất là sự khởi sinh của sự khổ đau, sự liên tục của căn bệnh, sự thể hiện của sự già-chết.[60] Sự khởi sinh, sự liên tục, sự sản sinh, và sự thể hiện của yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí là sự khởi sinh của sự khổ đau, sự liên tục của căn bệnh, sự thể hiện của sự già-chết.

"Sự chấm dứt, sự lắng lặn, và sự phai biến của yếu-tố đất … yếu-tố khí là sự chấm dứt của khổ đau, sự lắng lặn của căn bệnh, sự phai biến của sự già-chết."

(SN 14:36)

37 (8) Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn yếu-tố này. Bốn đó là gì? Yếu-tố đất, yếu-tố nước, yếu-tố nhiệt, yếu-tố khí.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được *sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát* trong trường hợp (*khi xem xét, khi xét theo*) bốn yếu-tố này, đúng như chúng thực là:

thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó trong kiếp này, do chưa tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, nên chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát trong trường hợp (*khi xem xét, khi xét theo*) bốn yếu-tố này, đúng như chúng thực là: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 14:37)

38 *(9) Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn yếu-tố này. Bốn đó là gì? Yếu-tố đất, yếu-tố nước, yếu-tố nhiệt, yếu-tố khí.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào không hiểu được *nguồn gốc và sự phai biến, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự*

giải-thoát trong trường hợp (*khi xem xét, khi xét theo*) bốn yếu-tố này, đúng như chúng thực là: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong số những bà-la-môn ....

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được nguồn gốc và sự phai biến, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát trong trường hợp (*khi xem xét, khi xét theo*) bốn yếu-tố này, đúng như chúng thực là: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 14:38)

39 (10) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn* (3)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được yếu-tố đất, *nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó*; ai không hiểu được yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong số những bà-la-môn ....

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ điều (sự thật) đó, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 14:39)

Chương 15

Liên Kết VÔ THỦY

(*15 Anamatagga─saṃyutta*)

(*15 Tương Ưng Vô-Thỉ*)

NHÓM 1

'NHÓM THỨ NHẤT'

(Paṭhama-vagga)

****

[Cỏ Cây]

1 *(1) Cỏ Cây*

Ở Sāvatthī.

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được (là vô thủy; điểm khởi đầu là không thể khám phá được, không thể nghĩ bàn).[61] Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được.

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người đi chặt hết các cỏ, cây, cành, lá ở trong cõi Diêm-phù-nề [*Jambudipa*] này, và gom chất tất cả chúng lại thành một đống. Sau đó, người đó ngồi lấy từng cái ra đếm, và nói: 'Đây là mẹ ta, đây là mẹ của mẹ ta.' Chuỗi số những người mẹ và bà ngoại của người đó sẽ như là bất tận; cũng như số cỏ, cây, cành, lá là vô tận, không bao giờ dùng hết được. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Này các Tỳ kheo, từ biết bao lâu các người đã luôn nếm trải (vô vàn) khổ sở, và đau đớn, và tai ương, và bị sình thối trong nghĩa (vô vàn lần). Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ [nếm trải sự ghê-sợ] đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:01)

2 (2) *Trái Đất*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị

chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được.

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người có thể lấy hết đất của đại địa cầu này để nặn thành những hòn đất bằng cỡ hột táo tàu, mỗi lần nặn xong một viên rồi bỏ xuống và nói: 'Đây là cha tôi, đây là cha của cha tôi.' Chuỗi số của những người cha và ông nội của người đó sẽ như là bất tận, cũng như (đất của) đại địa cầu này là vô tận, không bao giờ dùng hết được. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Này các Tỳ kheo, từ biết bao lâu các người đã luôn nếm trải khổ sở, và đau đớn, và tai ương, và bị sình thối trong nghĩa. Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:02)

3 (3) Nước Mắt

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṃsāra*] này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Các thầy nghĩ sao, này các Tỳ kheo, cái nào là nhiều hơn: nước mắt mà các người đã khóc trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu trong đó; khóc và than khóc vì gặp những thứ mình khó chịu, không muốn và mất những thứ mình dễ chịu, yêu thích— nước mắt này hay nước trong bốn biển?"

"Thưa Thế Tôn, theo chúng con hiểu được Giáo Pháp do đức Thế Tôn chỉ dạy thì nước mắt mà mọi người đã khóc trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu trong vòng luân hồi; khóc và than khóc vì gặp những thứ mình khó chịu, không muốn và mất những thứ mình dễ chịu, yêu thích— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển."

"Tốt, tốt, này các Tỳ kheo! Tốt thay, các thầy đã hiểu được Giáo Pháp ta đã dạy theo cách như vậy. Nước mắt mà các người đã khóc trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu trong vòng luân hồi; khóc và than khóc vì gặp những thứ mình khó chịu, không muốn và mất những thứ mình dễ chịu, yêu thích— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển. Này các Tỳ kheo, đã từ lâu các người đã nếm trải *cái chết của mẹ mình*; khi các người nếm trải điều đó, đã khóc và than khóc, bởi do gặp những thứ mình khó chịu, không muốn và mất những

thứ mình dễ chịu, yêu thích— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển.

"Này các Tỳ kheo, đã từ lâu các người đã nếm trải *cái chết của cha ... cái chết của anh em ... cái chết của chị em ... cái chết của con trai ... cái chết của con gái ... sự mất đi người thân họ hàng ... sự mất mát tài sản ... sự mất mát do đau bệnh*; khi các người nếm trải điều đó, đã khóc và than khóc, bởi do gặp những thứ mình khó chịu, không muốn và mất những thứ mình dễ chịu, yêu thích— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển. Vì lý do gì? Bởi vì vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được .... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:03)

4 *(4) Sữa Mẹ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṃsāra*] này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn:

sữa mẹ mà các người đã uống trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu (trong đó)— sữa đó hay nước trong bốn biển?"

"Thưa Thế Tôn, theo chúng con hiểu được Giáo Pháp do đức Thế Tôn chỉ dạy thì sữa mẹ mà mọi người đã uống trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu trong vòng luân hồi— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển."

"Tốt, tốt, này các Tỳ kheo! Tốt thay, các thầy đã hiểu được Giáo Pháp ta đã dạy theo cách như vậy. Sữa mẹ mà mọi người đã uống trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu trong vòng luân hồi— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển." Vì lý do gì? Bởi vì vòng luân hồi sinh tử này không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được .... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:04)

5 (5) *Núi*

Ở Sāvatthī.

Một Tỳ kheo tới gặp đức Thế Tôn, kính chào Thế Tôn, và ngồi xuống một bên, và thưa: "Thưa Thế Tôn, một đại kiếp là bao lâu?".[62]

"Này Tỳ kheo, một đại kiếp là dài. Không dễ gì đếm nó và nói nó là rất nhiều năm, hay nhiều trăm năm, hay nhiều ngàn năm, hay nhiều trăm ngàn năm ."

"Vậy có thể cho ví dụ được không, thưa Thế Tôn?"

"Được, này Tỳ kheo", đức Thế Tôn nói.

"Này Tỳ kheo, giả sử có một khối núi đá lớn kéo dài một dặm Ấn [*yojana*, do-tuần), ngang một dặm Ấn, một khối núi đá liền đặc, không có lỗ hoặc khe nứt. Cứ sau mỗi một trăm năm có một người dùng một miếng vải lụa mềm chùi một cái lên khối núi.[63] Dù khối núi to nhưng cứ một trăm năm chùi một cái cũng tới lúc mòn hết khối núi đó, nhưng khoảng thời gian đó cũng chưa dài bằng một đại kiếp. Này Tỳ kheo, một đại kiếp là rất dài. Và với những đại kiếp dài vô vàn như vậy, chúng ta đã lang thang trôi giạt trong suốt rất nhiều đại kiếp, suốt rất nhiều ngàn đại kiếp, suốt rất nhiều trăm ngàn đại kiếp. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:05)

6 *(6) Hạt Cải*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, một đại kiếp dài bao nhiêu?"

"Này Tỳ kheo, một đại kiếp là dài. Không dễ gì đếm nó và nói nó là rất nhiều năm, hay nhiều trăm năm, hay nhiều ngàn năm, hay nhiều trăm ngàn năm."

"Vậy có thể cho ví dụ được không, thưa Thế Tôn?"

"Được, này Tỳ kheo", đức Thế Tôn nói.

"Này Tỳ kheo, giả sử có một khu thành với các tường thành bằng sắt dài một dặm Ấn, rộng một dặm Ấn, và cao một dặm Ấn, chứa đầy hạt cải được nêm chặt. Cứ hết một trăm năm một người tới lấy đi một hạt cải. Đống hạt cải rất to nhưng cứ lấy như vậy sau một thời gian rất dài cũng cạn đi và hết đi, nhưng khoảng thời gian đó cũng chưa dài bằng một đại kiếp. Này Tỳ kheo, một đại kiếp là rất dài. Và với những đại kiếp dài vô vàn như vậy, chúng ta đã lang thang trôi giạt trong suốt rất nhiều đại kiếp, suốt rất nhiều ngàn đại kiếp, suốt rất nhiều trăm ngàn đại kiếp. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:06)

7 (7) *Các Đệ Tử*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, có bao nhiêu đại kiếp đã qua đi?"

"Này các Tỳ kheo, nhiều đại kiếp đã qua đi. Không dễ gì đếm chúng và nói chúng là rất nhiều đại kiếp, hay nhiều trăm đại kiếp, hay nhiều ngàn đại kiếp, hay nhiều trăm ngàn đại kiếp."

"Vậy có thể cho ví dụ được không, thưa Thế Tôn?"

"Được, này các Tỳ kheo", đức Thế Tôn nói.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có bốn người đệ tử ở đây, mỗi người có tuổi thọ là một trăm năm, sống được một trăm năm, và mỗi ngày mỗi người trong họ nhớ lại được một trăm ngàn đại kiếp. Cho dù mỗi người có tuổi thọ một trăm năm, sống được một trăm năm nhưng cho tới khi chết tất cả họ (cộng lại) cũng không nhớ hết được số lượng đại kiếp đã qua đi. Không dễ gì đếm chúng và nói chúng là rất nhiều đại kiếp, hay nhiều trăm đại kiếp, hay nhiều ngàn đại kiếp, hay nhiều trăm ngàn đại kiếp. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối

với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:07)

8 *(8) Sông Hằng*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Nơi Kiếm Ăn Của Bầy Sóc. Rồi có một bà-la-môn đến gặp và chào hỏi đức Thế Tôn. Sau khi đã xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên và nói với đức Thế Tôn: "Thầy Cồ-Đàm, có bao nhiêu đại kiếp đã qua đi?"

"Này bà-la-môn, nhiều đại kiếp đã qua đi. Không dễ gì đếm chúng và nói chúng là rất nhiều đại kiếp, hay nhiều trăm đại kiếp, hay nhiều ngàn đại kiếp, hay nhiều trăm ngàn đại kiếp."

"Vậy có thể cho ví dụ được không, Thầy Cồ-Đàm?"

"Được, này bà-la-môn", đức Thế Tôn nói.

"Này bà-la-môn, giả sử như số hạt cát nằm từ chỗ sông Hằng bắt nguồn cho tới chỗ nó đổ ra biển (Hằng hà sa số): không dễ gì đếm được số hạt cát đó và nói nó là rất nhiều hạt cát, hay nhiều trăm hạt cát, hay nhiều ngàn hạt cát, hay nhiều trăm ngàn hạt cát. Này bà-la-môn, số đại kiếp đã trôi qua đi thậm chí còn nhiều hơn

số hạt cát đó. Không dễ gì đếm chúng và nói chúng là rất nhiều đại kiếp, hay nhiều trăm đại kiếp, hay nhiều ngàn đại kiếp, hay nhiều trăm ngàn đại kiếp. Bởi vì sao? Bởi vì, này bà-la-môn, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

Khi điều này được nói ra, bà-la-môn đó đã thưa với đức Thế Tôn: Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm! Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-Đàm!… Kể từ hôm nay xin Thầy Cồ-Đàm hãy nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 15:08)

9 *(9) Khúc Cây*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm đầu tiên, từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Giống như một khúc cây bị quăng lên, có lúc thì gốc nó rớt xuống trước, có lúc cạnh thân rớt xuống trước, có lúc đầu rớt xuống trước (không thể nào đoán biết được); cũng giống như vậy,

khi chúng sinh lang thang và trôi giạt trong vòng luân hồi sinh tử do còn bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, lúc thì họ (chết) từ thế giới này (sinh) đến thế giới khác, lúc từ thế giới khác đến thế giới này.[64] Bởi vì sao? Bởi vì, này bà-la-môn, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được .... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:09)

10 (10) Người

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá) trên Đỉnh Núi Kền Kền. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo,!"[65]

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói như vầy:

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm đầu tiên, từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Một người, lang thang và trôi giạt do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, có thể để lại một khối xương,

một đống xương, một núi xương bằng Núi Vepulla này, nếu có ai gom chúng lại để tiêu hủy thì cũng không thể tiêu hủy hết chúng được. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được .... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, đức Thế Tôn đã nói thêm như vầy:

"Đống xương một người để lại,
Chỉ sau một đại kiếp,
Cũng chất cao bằng núi:
Bậc Đại Sa-môn đã nói vậy.
Tuyên bố đống xương đó là rất lớn,
Lớn như Núi Vepulla,
Nằm ở hướng bắc Núi Kền Kền,
Trong dãy núi Magadha (Ma-kiệt-đà).

"Nhưng khi có ai nhìn-thấy bằng trí tuệ,
Những điều chân-lý của bậc thánh nhân—
Đó là, khổ và nguồn-gốc khổ,
Sự chinh phục khổ,
Và Con đường Tám phần (Bát Thánh Đạo),
Dẫn tới sự phai biến khổ—
Thì người đó, còn lang thang chỉ trong bảy kiếp nữa,

Rồi sẽ chấm dứt mọi khổ đau,
Bằng cách tiêu-diệt mọi gông-cùm trói buộc.”

(SN 15:10)

NHÓM 2

'NHÓM THỨ HAI'

(Dutiya-vagga)

****

[Bất Hạnh]

11 (1) Bất Hạnh

Trong một lần, khi đang sống ở Sāvatthī, đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu, từ khi chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc trong bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Hễ khi nào các thầy nhìn thấy ai gặp sự bất-hạnh, sự khốn-khổ, thì các thầy có thể kết luận: 'Chúng ta cũng vậy, cũng đã nếm trải muôn vàn sự (khốn khổ) như vậy trong cái đường (luân hồi) dài thăm thẳm này.' Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:11)

12 (2) *Hạnh Phúc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được…. Hễ khi nào các thầy nhìn thấy ai hạnh-phúc và may-mắn, thì các thầy có thể kết luận: 'Chúng ta cũng vậy, cũng đã nếm trải muôn vàn sự (hạnh phúc) như vậy trong cái đường (luân hồi) dài thăm thẳm này.' Bởi vì sao? Bởi vì, này bà-la-môn, vòng luân hồi sinh tử này là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:12)

13 (3) *Ba Mươi Vị Tỳ Kheo*

Ở Rājagaha (Vương-xá) trong khu Rừng Tre. Lúc đó có ba mươi vị Tỳ kheo từ Pāvā đã đến gặp đức Thế Tôn— tất cả họ đều là những người sống tu trong rừng, người ăn thức ăn khất thực, người mặc y áo làm từ giẻ rách, người chỉ có ba bộ y, nhưng tất cả

họ đều vẫn còn những gông-cùm trói buộc.[66] Sau khi đến gặp, họ kính chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Rồi điều này (ý nghĩ này) đã xảy đến với đức Thế Tôn: "Ba mươi vị Tỳ kheo này đều là những người sống tu trong rừng, người ăn thức ăn khất thực, người mặc y áo làm từ giẻ rách, người chỉ có ba bộ y, nhưng tất cả họ đều vẫn còn những gông-cùm trói buộc. Vậy ta sẽ dạy cho họ Giáo Pháp theo cách để ngay trong khi họ đang ngồi nghe tâm của họ được giải thoát khỏi mọi ô-nhiễm nhờ sự không-còn dính chấp."

Rồi đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo đó như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đó đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu, từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc trong bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: dòng máu chảy mà các người đã đổ ra những khi bị chặt đầu trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu thăm thẳm trong (vòng luân hồi) đó— dòng máu này hay nước trong bốn biển?"

"Thưa Thế Tôn, theo chúng con hiểu được Giáo Pháp do đức Thế Tôn giảng dạy thì dòng máu chảy mà chúng con đã đổ những khi bị chặt đầu trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu

trong vòng luân hồi—chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển."

"Tốt, tốt này các Tỳ kheo! Tốt thay, các thầy đã hiểu được Giáo Pháp ta đã dạy theo cách như vậy. Dòng máu chảy mà các thầy đã đổ những khi bị chặt đầu trong suốt thời gian lang thang và trôi giạt rất lâu thăm thẳm trong vòng luân hồi— chỉ riêng nó đã nhiều hơn nước trong bốn biển. Này các Tỳ kheo, đã từ lâu các người đã từng là bò, và những khi bò bị chặt đầu, dòng máu chảy mà các người đã đổ còn nhiều hơn cả nước trong bốn biển. Đã từ lâu các người đã từng là trâu, là cừu, dê, nai, gà, heo…. Đã từ lâu các người đã từng bị bắt là kẻ ăn trộm, kẻ cướp đường, kẻ phạm tội tà dâm tà dục, và những khi đó các người bị chặt đầu, dòng máu chảy mà các người đã đổ còn nhiều hơn nước trong bốn biển. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được .... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Các Tỳ kheo hoan hỷ và hài lòng với lời dạy của đức Thế Tôn. Và trong khi những lời thuyết giảng này được nói ra, tâm của ba mươi Tỳ kheo đến từ xứ Pāvā đã được giải thoát khỏi mọi ô-nhiễm nhờ sự không-còn dính-chấp.

(SN 15:13)

14 (4) Mẹ

15 (5) Cha

16 (6) Anh

17 (7) Chị

18 (8) Con Trai

19 (9) Con Gái

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được.... Này các Tỳ kheo, không dễ gì tìm ra một người trong cái đường (luân hồi) thăm thẳm này chưa từng là mẹ của mình … là cha của mình … là anh của mình … là chị của mình … là con trai của mình … là con gái của mình. Bởi vì sao? Bởi vì, này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử này không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được .... Điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng."

(SN 15:14—19)

20 (10) Núi Vepulla

Ở Sāvatthī.

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha, trên Đỉnh Núi Kền Kền. Lúc đó đức Thế Tôn nói với các Tỳ kheo: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

(*i*) "Này các Tỳ kheo, vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được. Một thời điểm khởi đầu, từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc trong bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Này các Tỳ kheo, trong quá khứ, Núi Vepulla này được gọi là núi Pācīnavaṁsa, và thuở đó những người ở đây được gọi là người Tivara. Tuổi thọ của người Tivara là 40.000 năm. Họ có thể leo lên núi Pācīnavaṁsa trong bốn ngày và leo xuống trong bốn ngày. Vào thời đó có đức Thế Tôn Kakusandha (Phật Câu-lưu-tôn), là một bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, đã khởi sinh trong thế gian. Hai người đệ tử của bậc ấy có tên là Vidhura and Sañjīva, một đôi xuất sắc. Này các Tỳ kheo, thấy không! Cái tên núi đó đã biến mất, những vị đó đã chết, và bậc Thế Tôn đó đã chứng ngộ Niết-bàn cuối-cùng (bát-niết-bàn). Này các Tỳ kheo, những sự tạo-tác cố-ý thật là vô thường, thật bất ổn, thật không đáng tin cậy. Này các Tỳ kheo, điều này là quá đủ để (chúng ta) thấy ghê-sợ đối với tất

cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để trở nên chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải-thoát khỏi chúng.

(*ii*) "Này các Tỳ kheo, [một thuở khác] trong quá khứ, Núi Vepulla này được gọi tên là núi Vaṅkaka, và thuở đó những người ở đây được gọi là người Rohitassa. Tuổi thọ của người Rohitassa là 30.000 năm. Họ có thể leo lên Núi Vaṅkaka trong ba ngày và leo xuống trong ba ngày. Vào thời đó có bậc Thế Tôn Koṇāgamana (Phật Câu-na-hàm), là một bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, đã khởi sinh trong thế gian. Hai người đệ tử của bậc ấy có tên là Bhiyyosa và Uttara, một đôi xuất sắc. Này các Tỳ kheo, thấy không! Cái tên núi đó đã biến mất, những vị đó đã chết, và bậc Thế Tôn đó đã chứng ngộ Niết-bàn cuối-cùng (bát-niết-bàn). Này các Tỳ kheo, những sự tạo-tác cố-ý thật là vô thường .... quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải thoát khỏi chúng.

(*iii*) "Này các Tỳ kheo, [một thuở khác nữa] trong quá khứ, Núi Vepulla này được gọi tên là núi Supassa, và thuở đó những người ở đây được gọi là người Suppiya. Tuổi thọ của người Suppiya là 20.000 năm. Họ có thể leo lên núi Supassa trong hai ngày và leo xuống trong hai ngày. Vào thời đó có bậc Thế Tôn Kassapa (Phật Ca-diếp), là một bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, đã khởi sinh trong thế gian. Hai người đệ tử của bậc ấy là Tissa và Bhāradvāja, một đôi xuất sắc. Này các Tỳ kheo, thấy không! Cái tên núi đó đã biến mất, những người đó đã chết, và bậc Thế Tôn đó đã chứng ngộ Niết-bàn cuối cùng (Bát-niết-bàn). Này các Tỳ kheo,

những sự tạo-tác cố-ý thật là vô thường .... quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải thoát khỏi chúng.

(*iv*) "Này các Tỳ kheo, hiện tại, Núi Vepulla này được gọi tên là núi Vepulla, và trong thời hiện tại những người ở đây được gọi là người Magadha (Ma-kiệt-đà). Tuổi thọ của người Magadha chỉ là ngắn ngủi, hạn hữu, như thoáng qua; ai sống thọ nhất cũng chỉ được 100 tuổi hay ít hơn. Những người Magadha leo lên Núi Vepulla trong một giờ và leo xuống trong một giờ. Trong thời này Ta đã khởi sinh trong thế gian này, là một bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác. Hai người đệ tử của ta tên là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, một cặp xuất sắc. Rồi cũng sẽ đến thời, này các Tỳ kheo, cái tên núi này rồi sẽ biến mất, những người này rồi sẽ chết đi, và Ta rồi sẽ chứng ngộ Niết-bàn cuối-cùng (bát-niết-bàn). Này các Tỳ kheo, những sự tạo-tác cố-ý thật là vô thường, thật bất ổn, thật không đáng tin cậy. Này các Tỳ kheo, điều này là quá đủ để (chúng ta) ghê-sợ đối với tất cả mọi sự tạo-tác cố-ý (các hành), quá đủ để chũng ta chán-bỏ đối với chúng, quá đủ để (chúng ta tìm cách) giải thoát khỏi chúng.

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy, đã nói thêm như vầy:

"Đây từng được gọi,
Là núi Pācīnavaṁsa bởi những người Tivara
Là núi Vaṅkaka bởi người những người Rohitassa,
Là núi Supassa bởi những người Suppiya,

Là núi Vepulla bởi những người Magadha.

"Chao ôi, những sự tạo-tác cố-ý (hành) đúng thực vô-thường,
Bản chất chúng là khởi sinh và biến diệt.
Sau khi sinh là diệt:
Sự lắng-lặn của chúng mới là chân hạnh phúc."

(SN 15:20)

Chương 16

Liên Kết CA-DIẾP

(*16 Kassapa─saṃyutta*)
(*16 Tương Ưng Ca-Diếp*)

1 *Sự Biết Hài Lòng* (tri túc)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, thầy Ca-diếp này hài lòng với mọi thứ y vải, và thầy nói đề cao về sự biết hài lòng với *mọi thứ y vải*, và thầy không tìm kiếm bất chính hay làm điều gì bất chính vì vấn đề y áo.[67] Nếu thầy ấy không có được y áo thầy ấy cũng không bị khích động, và nếu có được y áo thầy ấy dùng nó mà không bị dính chấp vào nó, không mê thích nó, không bị cuốn hút một cách mù quáng vào nó; mà nhìn thấy sự nguy-hại trong nó, hiểu biết sự giải-thoát.

"Này các Tỳ kheo, thầy Ca-diếp này hài lòng với mọi thứ *thức ăn khất được … mọi thứ chỗ ở … mọi thứ thuốc thang …* và nếu có được chúng thầy ấy dùng nó mà không bị dính chấp vào chúng, không mê thích nó, không bị cuốn hút một cách mù quáng vào chúng; mà nhìn thấy sự nguy-hại trong chúng, hiểu biết sự giải-thoát.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vậy: "Chúng ta sẽ hài lòng với mọi thứ y vải, và chúng ta sẽ nói đề cao về sự biết hài lòng với mọi thứ y vải, và chúng ta không tìm kiếm bất chính hay làm điều gì bất chính vì vấn đề y áo. Nếu chúng ta không có được y áo thì chúng ta cũng không bị khích động, và nếu có được y áo chúng ta dùng nó mà không bị dính chấp vào nó, không mê thích nó, không bị cuốn hút một cách mù

quáng vào nó; mà nhìn thấy sự nguy-hại trong nó, hiểu biết sự giải-thoát.

"'Chúng ta sẽ hài lòng với mọi thứ thức ăn khất được … mọi thứ chỗ ở … mọi thứ thuốc thang … và nếu chúng ta có được chúng, chúng ta sẽ dùng chúng mà không bị dính chấp vào chúng, không mê thích chúng, không bị cuốn hút một cách mù quáng vào chúng; mà nhìn thấy sự nguy-hại trong chúng, hiểu biết sự giải-thoát.' Các thầy nên tu tập bản thân mình như vậy.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ đề xướng tấm gương thầy Ca-diếp hoặc người giống thầy Ca-diếp cho các thầy (noi theo). Sau khi được đề xướng, các thầy nên tu tập theo như vậy."

(SN 16:01)

2 *Không Sợ Hãi Việc Làm Sai Trái…*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần Ngài Đại Ca-diếp và Ngài Xá-lợi-phất đang sống tại Bārāṇasī (Ba-la-nại), trong khu Vườn Nai ở vùng Isipatana (Isipatana có nghĩa: nơi các thiên thần hạ thế). Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất ra khỏi chỗ ẩn tu và đến gặp thầy Đại Ca-diếp. Thầy ấy chào hỏi với thầy Đại Ca-diếp, và sau khi xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên và nói với thầy Ca-diếp:

- "Này đạo hữu, nghe nói rằng ai *không nhiệt-thành* và ai *không biết sợ-hãi việc làm sai trái* thì không thể nào giác ngộ được, không thể nào Niết-bàn, không thể nào đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc (với thế gian, sinh tử); nhưng ai nhiệt-thành và biết sợ-hãi việc làm sai trái thì có thể giác ngộ, có thể Niết-bàn, có thể đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc.[68] Này đạo hữu, theo cách nào có điều như vậy?"

"Này đạo hữu, ở đây một Tỳ kheo *không phát khởi sự nhiệt-thành* vì không biết suy nghĩ rằng: 'Nếu những trạng thái tâm xấu ác bất thiện khởi sinh trong ta, điều này dẫn tới nguy-hại cho ta'; hoặc không biết nghĩ rằng: 'Nếu những trạng thái tâm xấu ác bất thiện đã khởi sinh trong ta mà chưa bị loại bỏ, điều này dẫn tới nguy-hại cho ta'; hoặc không biết nghĩ rằng: 'Nếu những trạng thái tâm thiện lành không khởi sinh trong ta, điều này dẫn tới nguy-hại cho ta'; hoặc không biết nghĩ rằng: 'Nếu những trạng thái thiện lành đã khởi sinh trong ta giờ không còn, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta.' Như vậy người đó là không nhiệt-thành.[69]

"Và, này đạo hữu, theo cách nào người đó là *không biết sợ-hãi việc làm sai trái*? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo không bị sợ hãi với ý nghĩ: 'Nếu những trạng thái tâm xấu ác bất thiện khởi sinh trong ta, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta' …. hoặc không sợ hãi với ý nghĩ: 'Nếu những trạng thái tâm thiện lành đã khởi sinh trong ta giờ không còn, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta.' Như vậy người đó là không biết sợ hãi với việc làm sai trái.

"Này đạo hữu, theo cách như vậy là người không nhiệt-thành và người không biết sợ-hãi việc làm sai trái thì không thể nào giác ngộ, không thể nào Niết-bàn, không thể đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc.

- "Và, này đạo hữu, theo cách nào một người là *nhiệt-thành*? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo phát khởi sự nhiệt thành bằng cách biết suy nghĩ rằng: 'Nếu những trạng thái tâm xấu ác bất thiện khởi sinh trong ta, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta' … và biết nghĩ rằng: 'Nếu những trạng thái tâm thiện lành đã khởi sinh trong ta không còn, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta.' Như vậy người đó là nhiệt thành.

"Và, này đạo hữu, theo cách nào người đó là *biết sợ-hãi việc làm sai trái*? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo biết sợ hãi với ý nghĩ: 'Nếu những trạng thái tâm xấu ác bất thiện khởi sinh trong ta, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta' …. và sợ hãi với ý nghĩ: 'Nếu những trạng thái tâm thiện lành đã khởi sinh trong ta không còn, điều này dẫn tới sự nguy-hại cho ta.' Như vậy người đó là biết sợ-hãi việc làm sai trái.

"Này đạo hữu, theo cách như vậy là người nhiệt-thành và người biết sợ-hãi việc làm sai trái có thể giác ngộ được, có thể Niết-bàn, có thể đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi trói-buộc."

(SN 16:02)

3 *Như Mặt Trăng*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, các thầy phải như mặt trăng khi đến gặp các gia đình—thu mình (thân) và thu tâm (phải dè dặt, không xông xáo nghênh ngang), luôn hành vi như người mới đến, không khinh xuất đối với các gia đình. Giống như một người đang nhìn xuống một cái giếng cũ, một vực núi, hay một vực sông sâu; cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên đến gặp các gia đình (với phong cách) như vậy.

"Này các Tỳ kheo, thầy Ca-diếp như mặt trăng khi đến gặp các gia đình— thu mình và thu tâm, luôn hành vi như một người mới đến, không khinh xuất đối với các gia đình. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, loại Tỳ kheo nào xứng đáng đến gặp các gia đình?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con đều bắt rễ từ đức Thế Tôn, được hướng dẫn bởi đức Thế Tôn, được trông nhờ vào đức Thế Tôn. Vậy sẽ tốt lành nếu Thế Tôn làm rõ ý nghĩa của điều đó. Sau khi nghe từ đức Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ."

Rồi, đức Thế Tôn đã vẫy tay trong không trung và nói:

"Này các Tỳ kheo, giống như bàn tay này không bị mắc kẹt trong không trung, không bị dính giữ bởi không trung, không bị ràng buộc bởi không trung; cũng giống như vậy một Tỳ kheo đến gặp các gia đình với tâm không bị mắc kẹt, không bị dính giữ, không bị ràng buộc với các gia đình, biết nghĩ (cầu mong) rằng: 'Ai (các Tỳ kheo) muốn được lợi sẽ được lợi; ai (những người tại gia) muốn làm công đức sẽ làm được công đức!' Tỳ kheo đó luôn vui mừng và hạnh phúc (tùy hỷ) khi thấy ai được lợi cũng như khi mình được lợi.

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, theo cách nào sự thuyết pháp của một Tỳ kheo là không trong sạch, và theo cách nào sự thuyết pháp của một Tỳ kheo là trong sạch?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng đều bắt rễ từ đức Thế Tôn …."

"Vậy hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Một Tỳ kheo chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác với ý nghĩ: 'Mong họ biết lắng nghe Giáo Pháp từ ta! Sau khi đã lắng nghe, mong họ đạt được niềm tin vào Giáo Pháp! Khi đã tin (Giáo Pháp), thì *họ sẽ tin vào ta!*' Sự chỉ dạy Giáo Pháp như vậy của một Tỳ kheo là không trong sạch.

"Nhưng một Tỳ kheo chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác với ý nghĩ: 'Giáo Pháp được khéo léo giảng bày bởi đức Thế Tôn, là có thể nhìn thấy được một cách trực tiếp, có hiệu lực tức thì, mời người đến để thấy, có thể ứng dụng được, được những người hiền trí tự mình chứng ngộ. Ôi, mong họ biết lắng nghe Giáo Pháp từ ta! Sau khi đã lắng nghe, *mong họ thực hành theo đúng như vậy*!' Như vậy là người đó chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác vì tính siêu-việt thực chất của Giáo Pháp; người đó chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác vì lòng bi-mẫn và tha-thương, vì sự quan-tâm hiền từ (dành cho họ). Sự chỉ dạy Giáo Pháp như vậy của một Tỳ kheo là trong sạch.

"Này các Tỳ kheo, thầy Ca-diếp chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác với ý nghĩ: 'Giáo Pháp được khéo léo giảng bày bởi đức Thế Tôn …. Ôi, mong họ biết lắng nghe Giáo Pháp! Sau khi đã lắng nghe, *mong họ thực hành theo đúng như vậy*!' Thầy ấy chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác vì tính siêu-việt thực-chất của Giáo Pháp; thầy ấy chỉ dạy Giáo Pháp cho người khác vì lòng bi-mẫn và tha-thương, vì sự quan-tâm hiền từ (dành cho họ).

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ đề xướng cho các thầy tấm gương thầy Ca-diếp hoặc người giống như thầy Ca-diếp. Sau khi được đề xướng, các thầy nên tu tập theo như vậy."

(SN 16:03)

4 *Khách Của Gia Đình*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, loại Tỳ kheo nào không xứng đáng là khách của các gia đình và loại Tỳ kheo nào xứng đáng là khách của các gia đình?

"Dạ, thưa Thế Tôn, giáo lý của chúng con đều bắt rễ từ đức Thế Tôn …." .... Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có thể đến gặp các gia đình với ý nghĩ: 'Mong họ bố thí cho ta, chứ không giữ lại! Mong họ bố thí cho ta nhiều, chứ không ít! Mong họ bố thí cho ta thứ tốt, chứ không phải thứ xấu! Mong họ nhanh bố thí cho ta, chứ không chậm! Mong họ bố thí cho ta một cách chu đáo, chứ không phải qua loa!' Khi một Tỳ kheo đến gặp các gia đình với ý nghĩ như vậy, nếu họ không bố thí thì người đó sẽ thấy bị tổn thương; vì chuyện đó nên người đó nếm trải sự khổ đau và khó chịu. Nếu họ bố thí ít chứ không nhiều … Nếu họ bố thí thứ xấu chứ không tốt … Nếu họ chậm bố thí chậm chứ không nhanh … Nếu họ bố thí một cách qua loa chứ không chu đáo, thì người đó sẽ thấy bị tổn thương; vì chuyện đó nên người đó nếm trải sự khổ đau và khó chịu. Tỳ kheo như vậy không xứng đáng là khách của các gia đình.

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có thể đến gặp các gia đình với ý nghĩ: 'Khi đang ở chỗ các gia đình của người khác, làm sao ta có thể nghĩ rằng: "Mong họ bố thí cho ta, chứ không giữ lại! …

Mong họ bố thí cho ta một cách kính trọng, chứ không qua loa!?' Khi một Tỳ kheo đến gặp các gia đình với ý nghĩ như vậy, nếu họ không bố thí …. nếu họ bố thí một cách qua loa chứ không chu đáo, thì người đó cũng không bị tổn thương; người đó không vì chuyện đó mà nếm trải sự khổ đau và khó chịu. Tỳ kheo như vậy xứng đáng là khách của các gia đình.

"Này các Tỳ kheo, thầy Ca-diếp đến gặp các gia đình với ý nghĩ như vậy …. Như vậy nếu họ không bố thí … nếu họ bố thí một cách qua loa chứ không chu đáo, thì thầy ấy cũng không bị tổn thương; thầy ấy không vì chuyện ấy mà nếm trải sự khổ đau và khó chịu.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ đề xướng với các thầy tấm gương thầy Ca-diếp hoặc người giống như thầy Ca-diếp. Sau khi được đề xướng, các thầy nên tu tập theo như vậy."

(SN 16:04)

5 *Tuổi Già*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Lúc đó Ngài Đại Ca-diếp đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói với thầy ấy:

"Này Ca-diếp, thầy nay đã già, và mấy bộ y áo cũ tàn làm từ giẻ rách bao bố nay đã thành nặng nề đối với thầy. Do vậy, này Ca-diếp, thầy nên mặc y áo của những người tại gia cúng dường, ăn thức ăn họ mang tới mời (tức không đi khất thực nữa), và sống ở nơi gần ta."

"Thưa Thế Tôn, đã từ lâu con là người *sống tu trong rừng* và đã nói lời đề cao việc sống tu trong rừng; con là người *ăn thức ăn khất thực* và đã nói lời đề cao sự ăn thức ăn khất thực; con đã là người *mặc y áo làm từ giẻ rách* và đã nói lời đề cao sự mặc y áo làm từ giẻ rách; con là người *chỉ dùng ba bộ y* và đã nói lời đề cao sự chỉ có ba bộ y; con có *ít mong cầu* và đã nói lời đề cao sự sống ít mong cầu; con đã *hài lòng* và đã nói lời đề cao về sự biết hài lòng; con đã *sống ẩn dật* và đã nói lời đề cao về sự sống ẩn dật; con đã *tách ly khỏi xã hội* và đã nói lời đề cao về sự sống tách ly khỏi xã hội; con đã *nỗ lực tinh tấn* và đã nói lời đề cao về sự phát khởi năng lượng tinh tấn."[70]

"Này Ca-diếp, do suy xét những lợi ích nào mà từ lâu thầy đã là một người *sống tu trong rừng* .... và đã nói lời đề cao sự phát khởi năng lượng tinh tấn?"

"Thưa Thế Tôn, do suy xét hai ích lợi. **(*i*)** Đối với con, con thấy một sự sống vui sướng trong chính kiếp này, và **(*ii*)** con có lòng bi-mẫn cho những thế hệ sau, với ý nghĩ rằng: 'Cầu mong những người thế hệ sau noi theo tấm gương của con!' Vì sau khi họ nghe được rằng: 'Những đệ tử đã giác ngộ của Đức Phật là

những người *sống tu lâu trong rừng* và đã nói lời đề cao sự sống tu ở trong rừng .... đã *nỗ-lực tinh tấn* và đã nói lời đề cao về sự phát khởi năng lượng tinh tấn', thì họ sẽ tu tập theo như vậy, và điều đó sẽ dẫn tới phúc lợi và hạnh phúc dài lâu cho họ. Do suy xét về hai ích lợi này, thưa Thế Tôn, nên con từ lâu đã là người *sống tu trong rừng* .... và đã nói lời đề cao sự phát khởi năng lượng tinh tấn."

"Lành thay, lành thay, này Ca-diếp! Thầy đang thực hành vì phúc lợi và hạnh phúc của nhiều người, vì lòng bi mẫn đối với thế gian, vì sự tốt lành, phúc lợi, và hạnh phúc của các thiên thần và loài người.

Nếu vậy, này Ca-diếp, thầy cứ mặc y áo làm từ giẻ rách bao bố, đi xin ăn, và sống tu trong rừng."

(SN 16:05)

6 *Sự Đề Xướng (1)*

Ở Rājagaha trong khu Rừng Tre. Lúc đó Ngài Đại Ca-diếp đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói điều này với thầy ấy:

"Này Ca-diếp, hãy đề xướng (giáo giới) cho các Tỳ kheo, hãy nói cho họ Giáo Pháp. Hoặc tanên đề xướng cho các Tỳ kheo, hoặc thầy cũng nên, này Ca-diếp."

"Thưa Thế Tôn, các Tỳ kheo giờ khó khuyên bảo được, và họ có những phẩm tính làm cho họ khó khuyên bảo được. Họ không kiên nhẫn và không chấp nhận lời chỉ dạy một cách tôn trọng.

"Ở đây, thưa Thế Tôn, con thấy một Tỳ kheo tên Bhaṇḍa, một học trò của thầy Ānanda, và một Tỳ kheo tên Abhiñjika, một học trò của thầy Anuruddha (A-nậu-lâu-đà), đã tranh chấp nhau về vấn đề học hiểu của họ, họ nói: 'Này, Tỳ kheo, ai có thể nói thêm? Ai có thể nói đúng hơn? Ai có thể nói lâu hơn?'"

Rồi đức Thế Tôn nói với một Tỳ kheo: "Này Tỳ kheo, hãy nhân danh ta đến nói cho Tỳ kheo Bhaṇḍa và Tỳ kheo Abhiñjika rằng Sư Thầy (tức Phật) cho gọi họ tới."

"Dạ, thưa Thế Tôn", Tỳ kheo đó đáp lại, và thầy đó đi tới các Tỳ kheo kia và nói với họ: "Sư Thầy mới cho gọi các thầy."

"Được, thưa đạo hữu", hai Tỳ kheo đó đáp lại, và họ đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói với họ:

"Này hai Tỳ kheo, có thật là hai thầy đã tranh chấp nhau về vấn đề học hiểu, như là ai có thể nói thêm, ai có thể nói hay hơn, ai có thể nói lâu hơn?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Bộ mấy thầy đã từng nghe ta chỉ dạy Giáo Pháp như vầy: 'Này, các Tỳ kheo, hãy tranh chấp lẫn nhau về vấn đề học hiểu, và

coi ai có thể nói thêm, ai có thể nói hay hơn, ai có thể nói lâu hơn' hay sao?"

"Dạ không có, thưa Thế Tôn."

"Vậy, nếu các thầy chưa bao giờ nghe ta dạy Giáo Pháp như vậy, thì tại sao các thầy làm như những kẻ vô tri rồ dại, do thấy và biết cái gì mà sau khi đã xuất gia theo Giáo Pháp và Giới Luật đã được giảng bày hay khéo như vậy mà lại đi tranh chấp lẫn nhau về vấn đề học hiểu của mình, để coi ai là người có thể nói thêm, ai có thể nói hay hơn, ai có thể nói lâu hơn, như vậy?"

Rồi hai Tỳ kheo đó đã quỳ xuống cúi đầu dưới chân đức Thế Tôn và nói: "Thưa Thế Tôn, chúng con đã vi phạm một tội— thật ngu xuẩn, ngu mờ, và vô lý— trong đó, sau khi đã xuất gia theo Giáo Pháp và Giới Luật đã được giảng bày hay khéo như vậy mà chúng con lại đi tranh chấp với nhau về vấn đề học hiểu của mình, để coi ai là người có thể nói thêm, ai có thể nói nhiều hơn, ai có thể nói lâu hơn. Thưa Thế Tôn, mong Thế Tôn tha thứ cho tội này của chúng con đã được nhìn thấy là một tội, coi đó là điều để chúng con giữ giới sau này."

"Được thôi, này các Tỳ kheo, các thầy đã vi phạm một tội— thật ngu xuẩn, ngu mờ, và vô lý— trong đó, sau khi đã xuất gia theo Giáo Pháp và Giới Luật đã được giảng bày hay khéo mà các thầy lại đi tranh chấp với nhau về vấn đề học hiểu của mình…. Nhưng vì các thầy đã nhìn thấy tội của mình là một tội và biết tu sửa đúng

theo Giáo Pháp, chúng ta tha thứ tội đó cho các thầy. Vì điều đó (cho thấy) là có sự tăng trưởng trong Giới Luật của Thánh Nhân (tức: Giới luật Tỳ kheo) khi người tu biết nhìn thấy tội của mình là tội, biết tu sửa nó đúng theo Giáo Pháp, và thực thi giữ giới hạnh trong tương lai."

(SN 16:06)

7 *Sự Đề Xướng* (2)

Ở Rājagaha trong khu Rừng Tre. Lúc đó Ngài Đại Ca-diếp đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói điều này với thầy ấy:

"Này Ca-diếp, hãy đề xướng cho các Tỳ kheo, hãy nói cho họ Giáo Pháp. Hoặc ta nên đề xướng cho các Tỳ kheo, hoặc thầy cũng nên, này Ca-diếp."

- "Thưa Thế Tôn, các Tỳ kheo giờ khó khuyên bảo được, và họ có những phẩm tính làm cho họ khó khuyên bảo được. Họ không kiên nhẫn và không chấp nhận lời chỉ dạy một cách tôn trọng. Thưa Thế Tôn, đối với người không có niềm-tin vào những trạng thái thiện lành, không biết xấu-hổ (về mặt đạo đức), không biết sợ-hãi việc làm sai trái, không nỗ-lực tinh tấn, và không trí-tuệ, thì dù ngày hay đêm những trạng thái thiện lành (của người đó) chỉ suy giảm, chứ không tăng trưởng. Giống như, suốt hai tuần

tối trời (trăng khuyết dần), dù ngày hay đêm mặt trăng cũng suy giảm về màu sắc, về độ tròn đầy, và về độ sáng tỏ, về đường kính và chu vi; cũng giống như vậy, đối với người không có niềm-tin vào những trạng thái thiện lành, không biết xấu-hổ, không sợ-hãi việc làm sai trái, không nỗ-lực tinh tấn, và không trí-tuệ, thì dù ngày hay đêm những trạng thái thiện lành chỉ suy giảm, chứ không tăng trưởng.

"Thưa Thế Tôn, một người không có niềm-tin: đây là một trường hợp suy giảm. Một người không biết xấu-hổ … Một người không biết sợ-hãi việc làm sai trái … Một người lười-nhác … vô-trí … sân-giận … xấu-ác: đây là một trường hợp suy giảm. Khi không có các Tỳ kheo là những người đề xướng (chỉ dạy việc tu tập cho họ): đây là một trường hợp suy giảm.

- "Thưa Thế Tôn,đối với người có niềm-tin vào những trạng thái thiện lành, biết xấu-hổ, biết sợ-hãi việc làm sai trái, có nỗ-lực tinh tấn, và có trí-tuệ, thì dù ngày hay đêm những trạng thái thiện lành (của người đó) chỉ tăng trưởng, chứ không suy giảm. Giống như, suốt hai tuần sáng trời (trăng tròn dần), dù ngày hay đêm mặt trăng cũng tăng trưởng về màu sắc, về độ tròn đầy, và về độ sáng tỏ, về đường kính và chu vi; cũng giống như vậy, đối với người có niềm-tin vào những trạng thái thiện lành, biết xấu-hổ, biết sợ-hãi việc làm sai trái, có nỗ-lực tinh tấn, và có trí-tuệ, thì dù ngày hay đêm những trạng thái thiện lành chỉ tăng trưởng, chứ không suy giảm.

"Thưa Thế Tôn, một người có niềm-tin: đây là một trường hợp không suy giảm. Một người biết xấu-hổ … Một người biết sợ-hãi việc làm sai trái … Một người siêng năng nỗ-lực … có trí-tuệ … không sân-giận … không xấu-ác: đây là một trường hợp không suy giảm. Khi có các Tỳ kheo là những người đề xướng (chỉ dạy việc tu tập cho họ): đây là một trường hợp không suy giảm.

"Lành thay, lành thay, này Ca-diếp!"

[*Rồi Đức Phật lặp lại toàn bộ lời tuyên thuyết trên của thầy Đại Ca-diếp.*]**(SN 16:07)**

8 *Sự Đề Xướng* (3)

Ở Rājagaha (Vương-xá) trong khu Rừng Tre. Lúc đó Ngài Đại Ca-diếp đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói điều này với thầy ấy:

"Này Ca-diếp, hãy đề xướng cho các Tỳ kheo, hãy nói cho họ Giáo Pháp. Hoặc tanên đề xướng cho các Tỳ kheo, hoặc thầy cũng nên, này Ca-diếp."

"Thưa Thế Tôn, các Tỳ kheo giờ khó khuyên bảo được, và họ có những phẩm tính làm cho họ khó khuyên bảo được. Họ không kiên nhẫn và không chấp nhận lời chỉ dạy một cách tôn trọng."

- "Chỉ vậy sao, này Ca-diếp, trong *quá khứ* những Tỳ kheo trưởng lão là những người sống trong rừng và nói lời đề cao sự sống tu trong rừng; họ là những người ăn thức ăn khất thực và nói lời đề cao sự ăn thức ăn khất thực; họ là những người mặc y áo làm từ giẻ rách và nói lời đề cao sự mặc y áo làm từ giẻ rách; họ là những người chỉ có ba bộ y và nói lời đề cao sự chỉ có ba bộ y; họ có ít mong cầu và đề cao sự sống có ít mong cầu; họ hài lòng và nói lời đề cao sự biết hài lòng; họ sống ẩn dật và nói lời đề cao sự sống ẩn dật; họ tách ly khỏi xã hội và nói lời đề cao về sự tách ly khỏi xã hội; họ nỗ lực tinh tấn và nói lời đề cao sự phát khởi năng lượng tinh tấn.

"Lúc đó, có một Tỳ kheo là người sống trong rừng và đề cao sự sống tu trong rừng … khi người đó nỗ lực tinh tấn và nói lời đề cao sự phát khởi năng lượng tinh tấn, các Tỳ kheo trưởng lão đã mời người đó chỗ ngồi, và nói: 'Đến đây, này Tỳ kheo. Gọi tên Tỳ kheo này là gì? Đây là một Tỳ kheo xuất sắc. Tỳ kheo này nhiệt tình tu tập. Đến đây, này Tỳ kheo, đây là chỗ ngồi, mời ngồi.' Lúc đó ý nghĩ này xảy đến với những Tỳ kheo mới được thụ giới: 'Hình như mỗi khi có một Tỳ kheo là người sống trong rừng và nói lời đề cao sự sống tu trong rừng …. khi người đó nỗ lực tinh tấn và nói lời đề cao sự phát khởi năng lượng tinh tấn, thì các Tỳ kheo trưởng lão liền mời người đó chỗ ngồi ….' Rồi những Tỳ kheo mới thụ giới đó cũng thực hành theo như vậy, và điều đó sẽ dẫn tới phúc-lợi và hạnh-phúc dài lâu cho họ.

- "Nhưng, này Ca-diếp, thời *bây giờ* các Tỳ kheo trưởng lão *không còn* là những người sống trong rừng và nói lời đề cao sự sống tu trong rừng …. họ *không còn* nỗ lực tinh tấn và nói lời đề cao sự phát khởi năng lượng tinh tấn. Thời bây giờ Tỳ kheo nào có danh và nổi tiếng, thì người có được nhiều y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang, thì các Tỳ kheo trưởng lão mời chỗ ngồi, và nói: 'Đến đây, này Tỳ kheo. Gọi tên Tỳ kheo này là gì? Đây là một Tỳ kheo xuất sắc. Tỳ kheo này nhiệt tình kết giao với các huynh đệ của mình trong đời sống tu hành. Đến đây, này Tỳ kheo, đây là chỗ ngồi, mời ngồi.' Rồi ý nghĩ này xảy đến với những Tỳ kheo mới được thụ giới: 'Hình như mỗi khi có một Tỳ kheo có danh và nổi tiếng, là người có được nhiều y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang, thì các Tỳ kheo trưởng lão liền mời người đó chỗ ngồi ….' Rồi những Tỳ kheo mới thụ giới đó cũng thực hành theo kiểu như vậy, và điều đó dẫn tới sự nguy-hại và khổ-đau dài lâu cho họ.

"Này Ca-diếp, ai nói một cách đúng đắn có thể nói (một sự thật) rằng: 'Những người sống đời sống tu hành [thánh thiện] đã bị làm hư bởi sự hư-hỏng của những người đang sống đời tu hành; người sống đời sống tu hành đã bị phá bại bởi sự phá-bại của những người đang sống đời sống tu hành', đơn giản là như vậy, người nói một cách đúng đắn có thể nói điều này."

(SN 16:08)

9 *Những Tầng Thiền-Định & Những Trí-Biết Trực-Tiếp*

Ở Sāvatthī.

(*1*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, tách ly khỏi những khoái lạc giác quan, tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất (Nhất thiền), trạng thái có đi kèm ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có sự hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, tách ly khỏi những khoái lạc giác quan, tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất này.

(*2*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, với sự lắng lặn ý-nghĩ và sự soi-xét (tầm và tứ *nói trên*), ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai (Nhị thiền), trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ và sự soi-xét, và có sự hoan-hỷ và hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, với sự lắng lặn của ý-nghĩ và sự soi-xét, chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai này.

(*3*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, với sự phai biến luôn của sự hoan-hỷ, ta an trú buông-xả, và có-chánh-niệm và rõ-biết (tỉnh giác), ta trải nghiệm sự hạnh-phúc với thân này; ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ ba (Tam thiền), trạng thái mà các bậc thánh nhân tả là: 'Người đó an trú buông-xả, có chánh-

niệm, là người an trú một cách hạnh phúc.' Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ ba này.

(*4*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, với sự dẹp bỏ sướng và khổ, và với sự phai biến trước đó của sự vui và sự buồn, ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư (Tứ thiền), trạng thái không còn sự sướng hay sự khổ, và có sự chánh-niệm được thanh lọc tinh khiết nhờ sự buông-xả. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư này.

(*5*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, với sự vượt trên mọi nhận-thức về thể-sắc (vật chất, thể xác, sắc giới...), với sự phai biến các nhận-thức về tiếp-xúc giác-quan, với sự không-còn chú tâm tới các nhận-thức về sự khác-biệt này nọ, (chỉ) ý thức rõ 'không gian là vô biên', ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ vô biên của không gian (Không vô biên xứ). Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong cảnh xứ không gian vô biên này.

(*6*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, bằng sự vượt trên cảnh xứ không gian vô biên, ý thức rõ 'thức là vô biên', ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ vô biên của thức (Thức vô biên xứ). Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong xứ thức vô biên này.

(*7*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, bằng sự vượt trên cảnh xứ thức vô biên, ý thức rõ sự 'không có gì', ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ không có gì (cảnh xứ trống không, Vô sở hữu xứ). Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong xứ trống không này.

(*8*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, bằng sự vượt-trên cảnh xứ trống không, ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ không có nhận-thức cũng không phải không còn nhận-thức (Phi tưởng phi phi tưởng xứ). Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong xứ không còn nhận thức mà cũng còn nhận thức này.

(*9*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, bằng sự vượt trên cảnh xứ không có nhận-thức mà cũng còn nhận-thức, ta chứng nhập và an trú trong sự chấm-dứt nhận-thức và cảm-giác (Diệt thọ tưởng). Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong sự chấm-dứt nhận-thức và cảm-giác này.

(*10*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, ta vận dụng nhiều loại năng-lực tâm-linh (thần thông) như: là một, ta biến thành nhiều người; sau khi thành nhiều người, ta biến thành một người; ta hiện hình và biến hình; ta đi xuyên qua tường, xuyên qua thành, xuyên qua núi như đi qua khoảng không; ta chui xuống đất và chui lên như lặn rẽ trong nước; ta đi trên mặt nước như đi trên đất; ngồi tréo chân, ta bay đi trong không gian như chim; ta dùng tay chạm sờ mặt trăng và mặt trời uy lực và oai hùng; ta vận hành thân bay

xa tới tận cõi trời [brahmā]. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, vận dụng nhiều loại năng lực tâm linh (thần thông) như vậy.

(*11*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, với yếu-tố tai thiên thánh (thiên nhĩ thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, ta nghe cả hai loại âm thanh, âm thanh cõi trời và cõi người, những âm thanh ở gần và ở xa. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, với yếu-tố mắt thiên thánh, có thể nghe cả hai loại âm thanh.

(*12*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, ta hiểu biết tâm của những chúng sinh và người khác, sau khi đã bao trùm (tâm) họ bằng tâm của ta (tha tâm thông). Ta hiểu biết một tâm có tham là tâm có tham; một tâm có sân là tâm có sân; một tâm có si là tâm có si; một tâm không có si là tâm không có si; một tâm thụ động (co lại) là tâm thụ động và một tâm bị xao lãng là tâm bị xao lãng; một tâm cao thượng là tâm cao thượng; một tâm còn có thể vượt qua (chưa cao nhất) là tâm còn có thể vượt qua và một tâm không thể vượt qua (cao nhất, tối thượng) là một tâm không thể vượt qua; một tâm đạt định là tâm đạt định và một tâm không đạt định là tâm không định; một tâm được giải thoát là tâm được giải thoát và một tâm chưa được giải thoát là tâm chưa được giải thoát. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, hiểu biết tâm của những chúng sinh và người khác, sau khi đã bao trùm họ bằng tâm của thầy ấy.

(*13*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, ta nhớ lại nhiều kiếp quá khứ của mình (túc mạng thông); đó là: một lần sinh, hai lần sinh, ba lần sinh, bốn lần sinh, năm lần sinh, mười lần sinh, hai mươi lần sinh, ba mươi lần sinh, bốn mươi lần sinh, năm mươi lần sinh, một trăm lần sinh, một ngàn lần sinh, một trăm ngàn lần sinh, nhiều đại kiếp thế giới co-lại, nhiều đại kiếp thế giới giãn-ra, nhiều đại kiếp thế giới co-lại và giãn-ra: (ta nhớ lại rõ) 'Một lúc đó ta được đặt tên như vậy, thuộc họ tộc như vậy, với diện mạo như vậy, thức ăn thực dưỡng của ta như vậy, trải nghiệm sướng và khổ của ta như vậy, tuổi thọ của ta như vậy; và ta chết từ chỗ đó, ta tái sinh vào chỗ kia; rồi tiếp tục… ta được đặt tên như kia, thuộc họ tộc như kia, với diện mạo như kia, thức ăn thực dưỡng của ta như kia, trải nghiệm sướng và khổ của ta như kia, tuổi thọ của ta như kia; và ta chết từ chỗ kia đó, ta tái sinh vào chỗ nọ … và cuối cùng ta đã được tái sinh ở đây.' Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, có thể nhớ lại nhiều kiếp quá khứ với những cách thức và chi tiết của chúng.

(*14*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, với yếu-tố mắt thiên thánh (thiên nhãn thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, ta nhìn thấy những chúng sinh chết đi và sinh ra, thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và ta đã hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động (nghiệp) của mình như vầy: 'Những chúng sinh này hành xử với thân, lời nói và tâm ý sai trái; người chửi mắng các bậc thánh nhân, người chấp giữ cách nhìn sai lạc, và hành động dựa theo cách nhìn sai lạc, thì khi thân tan rã, sau khi chết, họ bị tái sinh vào

cảnh giới đày đọa khổ đau, trong một nơi đến xấu dữ, trong một cõi thấp tối, trong địa ngục. Nhưng những chúng sinh kia biết hành xử với thân, lời nói và tâm ý đúng đắn; những người không mắng chửi các bậc thánh nhân, người nắm giữ cách nhìn đúng đắn, và hành động dựa theo cách nhìn đúng đắn, thì khi thân tan rã, sau khi chết, họ được tái sinh vào một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời.' Với mắt thiên thánh, đã được thanh lọc và vượt trên loài người, ta đã nhìn thấy những chúng sinh chết đi và sinh ra, thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và ta đã hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động của mình như vậy.' Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, với mắt thiên thánh, đã được thanh lọc và vượt trên loài người, thầy ấy có thể nhìn thấy những chúng sinh chết đi và sinh ra, thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và ta đã hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động (nghiệp) của mình như vậy.

(*15*) "Này các Tỳ kheo, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này ta chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát không còn ô-nhiễm (vô nhiễm) của-tâm, và sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, bằng cách tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp. Thầy Ca-diếp cũng vậy, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của-tâm, và sự giải thoát nhờ-trí-tuệ, bằng cách tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 16:09)

10 *Khu Ở Của Các Tỳ Kheo Ni*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần Ngài Đại Ca-diếp đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc.

Lúc đó, vào buổi sáng, Ngài Ānanda mặc y phục, và mang theo bình bát và cà-sa, thầy ấy đến gặp thầy Đại Ca-diếp và nói: "Đi nào, Ngài Ca-diếp, chúng ta hãy đến mấy khu ở của các Tỳ kheo ni."[71]

"Thầy đi đi, này đạo hữu Ānanda, thầy là người bận bịu với nhiều phận sự."

Lần thứ hai thầy Ānanda nói với thầy Đại Ca-diếp: "Đi nào, Ngài Ca-diếp, chúng ta hãy đến mấy khu ở của các Tỳ kheo ni."

"Thầy đi đi, này đạo hữu Ānanda, thầy là người bận bịu với nhiều phận sự."

Lần thứ ba thầy Ānanda nói với thầy Đại Ca-diếp: "Đi nào, Ngài Ca-diếp, chúng ta hãy đến mấy khu ở của các Tỳ kheo ni."

Rồi, vào buổi sáng, thầy Đại Ca-diếp mặc y áo, và mang theo bình bát và cà-sa, đã cùng với thầy Ānanda đi đến mấy khu ở của các Tỳ kheo ni. Sau khi đến nơi, thầy ấy ngồi xuống chỗ ngồi đã chọn sẵn. Rồi một số Tỳ kheo ni đến gặp thầy Đại Ca-diếp, kính chào thầy, và ngồi xuống một bên. Trong khi họ đang ngồi, thầy

Đại Ca-diếp đã đề xướng, chỉ dạy, truyền cảm hứng, và làm hoan hỷ các Tỳ kheo ni bằng một bài nói chuyện Giáo Pháp, sau đó thầy ấy đứng dậy khỏi chỗ ngồi và ra về.

Rồi Tỳ kheo ni tên Thullatissā, cảm thấy không bằng lòng, đã diễn đạt sự không bằng lòng của mình như vầy:

"Làm sao Sư Thầy Đại Ca-diếp nghĩ tới việc thuyết Pháp trước mặt Sư Thầy Ānanda, bậc trí giả xứ Videha?[72] Đối với việc Sư Thầy Đại Ca-diếp nghĩ tới việc thuyết Pháp trước mặt Sư Thầy Ānanda, bậc trí giả xứ Videha— điều này giống như một người bán kim dạo nghĩ tới việc bán cây kim cho người làm kim vậy!"

Thầy Đại Ca-diếp có nghe được Tỳ kheo ni Thullatissā tuyên bố như vậy, và thầy nói với thầy Ānanda:

"Là sao, này đạo hữu Ānanda, tôi là người bán kim dạo và thầy là người làm kim, hay tôi là người làm kim và thầy là người bán kim dạo?"

"Xin hãy nhẫn nhịn, Ngài Kassapa, phụ nữ là ngu dốt." (*nguyên văn kinh gốc*)[73]

"Khoan đã, đạo hữu Ānanda! Đừng để Tăng Đoàn có dịp điều tra (tìm hiểu) thêm về thầy.[74] Thầy nghĩ sao, này đạo hữu, đức Thế Tôn có đưa thầy ra trước Tăng đoàn Tỳ kheo, và nói: (*1*) "Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn, tách ly khỏi những khoái lạc giác quan, tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, ta chứng nhập và an

trú trong tầng thiền định [jhāna] thứ nhất (Nhất thiền), trạng thái có đi kèm ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có sự hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly. Thầy Ānanda cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, tách ly khỏi những khoái lạc giác quan, tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất này', hay không?"

"Không phải, thưa ngài."

"Này đạo hữu, tôi là người đức Thế Tôn đã đưa ra trước Tăng đoàn Tỳ kheo, và nói: 'Này các Tỳ kheo, tùy theo ta muốn … ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất…. Thầy Ca-diếp cũng vậy, tùy theo thầy ấy muốn, chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất.'

[*Tiếp tục lời kinh giống tương tự như bài kinh* ***SN 16:09*** *kế trên: các giai đoạn chứng đắc và sáu sự hiểu-biết trực-tiếp: từ* (*2*)─(*14*), *và tiếp tục:*]

"Tôi là người đức Thế Tôn đã đưa ra trước Tăng đoàn Tỳ kheo, và nói: (*15*) 'Này các Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này ta chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát không còn ô-nhiễm (vô nhiễm) của-tâm, và sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, bằng cách tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp. Thầy Ca-diếp cũng vậy, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của-

tâm, và sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, bằng cách tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp.'

"Này đạo hữu, ai nghĩ có thể che đậy sáu sự hiểu-biết trực-tiếp (sáu trí) của ta thì chẳng khác nào như nghĩ tới việc dùng một lá cọ để che giấu một con voi đực cao bảy hoặc bảy rưỡi cubit (1 cubit = 45.72cm)" Nhưng Tỳ kheo ni Thullatissā đã rớt ra khỏi đời sống thánh thiện.[75]

(SN 16:10)

11 Áo Cà-sa

Trong một lần Ngài Đại Ca-diếp đang sống ở Rājagaha (Vương-xá) trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn Của Bầy Sóc. Bấy giờ, vào lúc đó, Ngài Ānanda đang đi du hành ở vùng Dakkhiṇāgiri cùng với một đoàn tăng nhiều Tỳ kheo. Bấy giờ, vào lúc đó, có ba mươi Tỳ kheo—là các học trò của thầy Ānanda— hầu hết đều trẻ tuổi, đã bỏ tu và quay lại đời sống thấp tục. Sau khi thầy Ānanda đã đi xong chuyến du hành ở Dakkhiṇāgiri theo ý thầy ấy, thầy đã trở về Rājagaha, về khu Rừng Tre, chỗ được gọi là Nơi Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Thầy ấy đến gặp thầy Đại Ca-diếp, kính chào và ngồi xuống một bên, và thầy Đại Ca-diếp đã nói với thầy ấy:

"Này đạo hữu Ānanda, có bao nhiêu lý do mà đức Thế Tôn đã đề ra giới luật rằng khi ăn với các gia đình, các Tỳ kheo không được ăn theo nhóm quá ba người? (tức không tụ tập thành nhóm đông)"

"Thưa Ngài Ca-diếp, Đức Thế Tôn đề ra giới luật này vì ba lý do: ***(i)*** để kiềm chế những người không hành xử tốt lành (tăng xấu) và vì sự an ổn của các Tỳ kheo hành xử tốt lành (tăng tốt), ***(ii)*** [với chủ ý để] 'Cầu cho những tâm nguyện xấu ác đó, bằng cách lập phe lập nhóm, không thể gây chia rẽ trong Tăng Đoàn!'; và ***(iii)*** vì lòng bi mẫn đối với các gia đình.[76] Ngài Ca-diếp, đây là ba lý do đức Thế Tôn đã đề ra giới luật này."

"Đạo hữu Ānanda, vậy thì thầy lại đi du hành cùng với đoàn Tỳ kheo trẻ là những người với các giác-quan (sáu căn) không được phòng hộ, ăn uống không tiết độ, và không chú tâm tỉnh giác? Người ta có thể nghĩ các thầy đang đi du hành như để đạp phá mùa màng; người ta có thể nghĩ các thầy đang đi du hành như để phá hoại các gia đình. Đoàn môn đệ của thầy đã tan rã, này thầy Ānanda, những đệ tử trẻ tuổi của thầy đã tuột dốc mất rồi. Chỉ còn lại người trẻ con này không biết lượng sức bản thân mình!"

"Ngài Ca-diếp, tóc bạc đang mọc trên đầu tôi đây. Liệu chúng tôi có thoát khỏi cái sự bị Ngài Đại Ca-diếp gọi là một đứa trẻ con hay không?"

"Đạo hữu Ānanda, chỉ là do thầy đi du hành với những Tỳ kheo trẻ, những người có các giác-quan không được phòng hộ …. Chỉ còn lại người trẻ con này không biết lượng sức bản thân mình!"

Tỳ kheo ni tên Thullanandā đã nghe rằng:[77] "Sư Thầy Đại Ca-diếp đã chê bai Sư Thầy Ānanda, bậc trí giả xứ Videha, bằng cách gọi thầy là một người trẻ con." Rồi, do không bằng lòng với việc đó, ni đã diễn đạt sự không bằng lòng của mình như vầy:

"Làm sao Sư Thầy Đại Ca-diếp, trước kia là một người theo giáo phái khác,[78] nghĩ tới việc chê bai Thầy Ānanda, bậc trí giả xứ Videha, bằng cách gọi thầy là một người trẻ con, như vậy?"

Thầy Đại Ca-diếp lại nghe được Tỳ kheo ni Thullanandā tuyên bố điều này, và thầy đã nói với thầy Ānanda:

"Này đạo hữu Ānanda, Tỳ kheo ni Thullanandā đã tuyên bố một cách cẩu thả, thiếu suy xét. Bởi vì ngày trước tôi đã tự cạo bỏ râu tóc, khoát y cà-sa, và từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, tôi không nhớ mình đã từng biết một vị thầy nào khác ngoài đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác.

"Ngày xưa, khi tôi còn là một gia chủ, điều này đã xảy đến với tôi: 'Đời sống tại gia là chật chội, là một đường đi đầy bụi bẩn, còn (đời sống) xuất gia thì như một bầu không khí rộng mở. Không dễ gì ở nhà mà sống một đời sống hoàn toàn thánh thiện, một đời sống trong sạch toàn thiện như một vỏ sò được chà trắng. Vậy nên

tôi đã cạo bỏ râu tóc, khoát áo xà-rông (saffron, áo màu vàng nghệ, màu đất sét vàng, ào nâu sòng), và từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành.' Một thời gian sau đó, tôi đã tự làm áo cà-sa từ giẻ rách; rồi, do nhận biết được những người là bậc A-la-hán trong thế gian [là những tấm gương để noi theo], tôi đã cạo bỏ râu tóc, khoát áo cà-sa, và từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành.

"Sau khi tôi đã xuất gia như vậy, tôi cứ bước đi, dọc đường tôi đã nhìn thấy đức Thế Tôn đang ngồi trong Ngôi Đền nằm ở đoạn giữa Rājagaha và Nālandā. Sau khi nhìn thấy đức Thế Tôn, tôi nghĩ rằng: 'Nếu tôi có gặp vị Sư Thầy, thì tôi sẽ gặp đúng ngay đức Thế Tôn. Nếu tôi có gặp bậc Phúc Lành, thì tôi sẽ gặp đúng ngay đức Thế Tôn. Nếu tôi có gặp bậc Toàn Giác, thì tôi sẽ gặp đúng ngay đức Thế Tôn.' Rồi tôi quỳ xuống dưới chân đức Thế Tôn và thưa: 'Thưa ngài, đức Thế Tôn là vị sư thầy của tôi, tôi là đệ tử của vị ấy. Thưa ngài, đức Thế Tôn là vị sư thầy của tôi. Tôi là đệ tử của vị ấy.'

"Khi tôi nói ra điều này, đức Thế Tôn đã nói với tôi: 'Này Ca-diếp, nếu ai không biết và không thấy mà lại nói, thì cái đầu người nói sẽ bị bể tan. Nhưng này Ca-diếp, do ta biết ta nói "Ta biết"; do ta thấy ta nói "Ta thấy."

"'Do vậy, này Ca-diếp, thầy nên tu tập bản thân như vầy: "Ta sẽ phát khởi một cách nhiệt tình sự biết xấu-hổ (về mặt đạo đức) và sự biết sợ-hãi việc làm sai trái đối với những vị trưởng lão, đối với

những người mới thụ giới (tuổi hạ nhỏ), và đối với những vị trung niên (tuổi hạ vừa).” Thầy nên tu tập bản thân mình như vậy.

“‘Do vậy, này Ca-diếp, thầy nên tu tập bản thân như vầy: “Mỗi khi ta lắng nghe Giáo Pháp nào nối kết với điều thiện lành, ta sẽ lắng nghe nó bằng hai tai nhiệt tình, chú tâm vào nó như một vấn đề sống-còn, vận dụng cả tâm trí vào nó.” Thầy nên tu tập bản thân như vậy.

“‘Do vậy, này Ca-diếp, thầy nên tu tập bản thân như vầy: “Ta sẽ không bao giờ bỏ quên [từ bỏ] *sự chánh-niệm hướng vào thân* đi kèm với sự vui sướng”[79]Thầy nên tu tập bản thân như vậy.’

“Rồi, sau khi nói cho tôi lời đề xướng đó, đức Thế Tôn đứng dậy khỏi chỗ ngồi và bước đi. Này đạo hữu, trong suốt bảy ngày tôi đã ăn đồ cúng dường của xứ sở này như một con nợ, nhưng đến ngày thứ tám thì sự hiểu-biết cuối-cùng đã khởi sinh. (tức, người tu được cúng dường mà không tu hành kết quả thì chẳng khác gì như mắc nợ với những thí chủ)

“Rồi sau đó, này đạo hữu, đức Thế Tôn đã từ trên đường bước xuống và đi đến một gốc cây. Tôi gấp tư áo cà-sa của tôi làm bằng vải cắt, và thưa với Thế Tôn: ‘Thưa Thế Tôn, Thế Tôn hãy ngồi xuống đây. Điều này sẽ dẫn tới phúc lợi và hạnh phúc lâu dài cho con.’ Đức Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã được dọn sẵn và nói với tôi: ‘Này Ca-diếp, áo cà-sa của thầy làm bằng vải cắt nên mềm mại.’ – ‘Thưa Thế Tôn, Thế Tôn hãy nhận cà-sa làm bằng vải

cắt này, vì lòng bi mẫn đối với con.' – 'Còn thầy sẽ mặc được mấy áo cà-sa đã sờn cũ làm từ giẻ rách bao bố của ta?' – 'Thưa Thế Tôn, con sẽ mặc được vậy.' Vậy đó, ta đã cúng dường cho đức Thế Tôn áo cà-sa làm bằng vải cắt và nhận lãnh từ đức Thế Tôn áo cà-sa của đức Thế Tôn đã sờn cũ làm từ giẻ rách bao bố.

"Này đạo hữu, nếu ai nói một cách đúng đắn có thể nói về ai kiểu như: 'Người đó là con của đức Thế Tôn, được sinh ra từ ngực của đức Thế Tôn, được sinh ra từ miệng của đức Thế Tôn, được sinh ra từ Giáo Pháp, được tạo ra bởi Giáo Pháp, là một người thừa tự của Giáo Pháp, một người nhận lãnh mấy áo cà-sa đã sờn cũ làm từ giẻ rách bao bố', thì đó là nói về tôi nếu người nói một cách đúng đắn đó muốn nói điều như vậy.

(*1*) "Này đạo hữu, tùy theo tôi muốn, tách ly khỏi những khoái lạc giác quan, tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, tôi chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất (Nhất thiền), trạng thái có đi kèm với ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có sự hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly đó …. [*Tiếp tục lời kinh giống tương tự trong kinh* ***SN 16:09*** *ở trên, cho tới đoạn cuối như sau:*]

(*15*) "Này đạo hữu, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này tôi chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát không còn ô-nhiễm (vô nhiễm) của-tâm, và sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, bằng cách tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp.

"Này đạo hữu, ai nghĩ có thể che đậy sáu sự hiểu-biết trực-tiếp (sáu trí) của ta thì chẳng khác nào như nghĩ tới việc dùng một lá cọ để che giấu một con voi đực cao bảy hoặc bảy rưỡi cubit."

Nhưng Tỳ kheo ni Thullanandā đã rớt ra khỏi đời sống thánh thiện. (bị quả báo, phải cởi bỏ y cà-sa và hoàn tục, như ni Tissa trong kinh kế trên)

(SN 16:11)

12 *Sau Khi Chết*

Trong một lần Ngài Đại Ca-diếp và Ngài Xá-lợi-phất đang sống tại Bārāṇasī (Ba-la-nại) trong khu Vườn Nai ở vùng Isipatana (Isipatana có nghĩa: nơi các thiên thần hạ thế). Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất ra khỏi chỗ ẩn tu và đến gặp thầy Ngài Đại Ca-diếp. Thầy chào hỏi với thầy Ngài Đại Ca-diếp, và sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên và nói với thầy Ca-diếp:

"Là sao, này đạo hữu Ca-diếp, Như Lai có tồn tại sau khi chết hay không?"

"Này đạo hữu, đức Thế Tôn đã không tuyên bố: 'Như Lai tồn tại sau khi chết.'"

"Này đạo hữu, vậy Như Lai không tồn tại sau khi chết phải không?"

"Này đạo hữu, đức Thế Tôn cũng không tuyên bố: 'Như Lai không tồn tại sau khi chết.'"

"Này đạo hữu, vậy là sao, Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết phải không?"

"Này đạo hữu, đức Thế Tôn cũng không tuyên bố: 'Như Lai vừa tồn tại vừa không tồn tại sau khi chết.'"

"Này đạo hữu, vậy là Như Lai không tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết phải không?"

"Này đạo hữu, đức Thế Tôn cũng không tuyên bố: 'Như Lai không tồn tại cũng không phải không tồn tại sau khi chết.'"

"Này đạo hữu, tại sao đức Thế Tôn đã không tuyên bố điều này?"

"Bởi vì điều đó là không ích lợi, không liên quan đến những căn bản của đời sống thánh thiện (tu hành), và không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn. Vì vậy nên đức Thế Tôn đã không tuyên bố về điều đó."

"Này đạo hữu, vậy đức Thế Tôn đã tuyên bố điều gì?"

"Này đạo hữu, đức Thế Tôn đã tuyên bố điều này: 'Đây là khổ', và 'Đây là nguồn-gốc khổ', và 'Đây là sự chấm-dứt khổ', và 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

"Này đạo hữu, tại sao đức Thế Tôn đã tuyên bố điều này?"

"Này đạo hữu, bởi vì điều đó là ích lợi, liên quan đến những căn bản của đời sống thánh thiện (tu hành), và dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn. Vì vậy nên đức Thế Tôn đã tuyên bố điều đó."

(SN 16:12)

13 *Sự Giả Mạo Giáo Pháp Chân Thực*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó Ngài Đại Ca-diếp đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, lý do gì, nguyên nhân gì, tại sao trước kia có ít giới-luật tu hành mà có nhiều Tỳ kheo được thiết lập trong sự hiểu-biết cuối-cùng (giác ngộ), trong khi bây giờ có thêm nhiều giới-luật tu hành nhưng lại có ít Tỳ kheo được thiết lập trong sự hiểu-biết cuối-cùng?"

"Đường lối nó là như vậy, này Ca-diếp. Khi chúng sinh đang suy đồi và Giáo Pháp chân thực (chân Pháp) đang biến mất thì có thêm nhiều giới-luật tu hành nhưng càng có ít số Tỳ kheo được thiết lập trong sự hiểu-biết cuối-cùng. Này Ca-diếp, chân Pháp không biến mất khi chưa có sự giả-mạo chân Pháp khởi sinh trong thế gian. Nhưng khi sự giả mạo chân Pháp khởi sinh trong thế gian, lúc đó chân Pháp sẽ biến mất.

"Này Ca-diếp, giống như vàng không biến mất khi chưa có vàng giả phát sinh trong thế gian, nhưng khi có vàng giả phát sinh, thì vàng thật biến mất; cũng giống như vậy, chân Pháp không biến mất khi chưa có sự giả mạo chân Pháp khởi sinh trong thế gian, nhưng khi có sự giả mạo chân Pháp, thì lúc đó chân Pháp biến mất.

"Này Ca-diếp, đó không phải do yếu-tố đất làm cho chân Pháp biến mất, cũng không phải do yếu-tố nước, hay yếu-tố nhiệt, hay yếu-tố khí. Đó là do những kẻ vô tri vô giác đã sinh ra ở đây là những kẻ làm cho chân Pháp biến mất.

- "Chân Pháp không biến mất một cái rụp như kiểu một con tàu chìm mất. Mà này Ca-diếp, có năm điều gây-hại dẫn tới sự suy-tàn và sự biến-mất của chân Pháp. Năm đó là gì? Ở đây, những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, nam đệ tử tại gia, và nữ đệ tử tại gia sống *không có* sự kính trọng và tôn trọng đối với vị Sư Thầy; họ sống không có sự kính trọng và tôn trọng đối với Giáo Pháp; họ sống không có sự kính trọng và tôn trọng đối với Tăng Đoàn; họ sống không có sự kính trọng và tôn trọng đối với sự tu tập; họ sống không có sự kính

trọng và tôn trọng đối với sự định tâm ([tức: không chứng đắc hay không nỗ lực tu để chứng đắc tám tầng thiền định]). Này Ca-diếp, đó là năm điều gây hại dẫn tới sự suy-tàn và sự biến-mất của chân Pháp.

- "Này Ca-diếp, có năm điều dẫn tới sự trường-tồn của chân Pháp, sự không suy-tàn của nó, và sự không biến-mất của nó. Năm đó là gì? Ở đây, những Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, năm đệ tử tại gia, và nữ đệ tử tại gia sống *có* sự kính trọng và tôn trọng đối với vị Sư Thầy; họ sống có sự kính trọng và tôn trọng đối với Giáo Pháp; họ sống có sự kính trọng và tôn trọng đối với Tăng Đoàn; họ sống có sự kính trọng và tôn trọng đối với sự tu tập; họ sống có sự kính trọng và tôn trọng đối với sự định-tâm (có tu tập và chứng đắc các tầng thiền định). Này Ca-diếp, đó là năm điều dẫn tới sự không suy-tàn và sự không biến-mất của chân Pháp."

(SN 16:13)

Chương 17

Liên Kết LỢI-DANH

(*17 Lābhasakkāra─saṃyutta*)

(*17 Tương Ưng Lợi Danh*)

NHÓM 1

'NHÓM THỨ NHẤT'

(Paṭhama-vagga)

****

[Tai Hại]

1 (1) *Tai Hại* (chết chóc)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!" "Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại (chết chóc), là đắng cay, tệ bạc (nghiệt ngã), cản trở sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi sự trói-buộc (với thế gian, sinh tử). Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ dẹp bỏ sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh, và chúng ta sẽ không để cho sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh còn tồn tại và và ám muội tâm trí của chúng ta.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 17:01)

2 (2) *Lưỡi Câu*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại, là đắng cay, tệ bạc, cản trở sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi sự trói-buộc (với thế gian, sinh tử). Ví như có một ngư dân thả một lưỡi câu có mồi xuống một hồ sâu, và một con cá đang đi tìm thức ăn nuốc nó. Con cá đó, sau khi đã nuốt lưỡi câu của ngư dân, coi như đã gặp tai nạn và thảm họa, và ngư dân đó muốn làm gì nó cũng được.

"Này các Tỳ kheo, 'Ngư dân': là đồng nghĩa Ma Vương Ác Ma (thần chết). 'Lưỡi câu có mồi': là đồng nghĩa sự 'lợi, danh, vinh'. Tỳ kheo nào thích thú và hưởng thụ 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh thì được gọi là một Tỳ kheo đã nuốt mồi câu, đã gặp tai nạn và thảm họa trong tay Ác Ma. Này các Tỳ kheo, sự 'lợi, danh, vinh' thật là tai hại, là đắng cay, tệ bạc, cản trở sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi trói-buộc. Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ dẹp bỏ sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh, và chúng ta không để cho sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh còn tồn tại và ám muội tâm trí của chúng ta.' Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:02)

3 (3) Con Rùa

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Một lần thuở xưa có một đại gia đình rùa đã sống từ rất lâu trong một hồ nước. Lúc đó một con rùa đã nói với một con rùa khác: 'Này bạn rùa thân mến, đừng có đi tới vùng đó.' Nhưng con rùa (nghe) vẫn cứ đi tới vùng đó, và một thợ săn đã phóng trúng nó bằng cây lao móc có buộc dây. Rồi con rùa đó đi về gặp con rùa thứ nhất. Khi con rùa thứ nhất thấy nó đang đi đến từ xa, con rùa thứ nhất nói: 'Này anh bạn, tôi hy vọng anh đã không tới vùng đó.' – 'Có, tôi đã tới vùng đó.' – 'Vậy tôi hy vọng bạn đã không bị đập hay bị đánh.' – 'Tôi không bị đập hay bị đánh; nhưng có một sợi dây cứ liên tục theo sau tôi.' – 'Bạn đúng thiệt đã bị đập rồi, bạn rùa thân mến; bạn đúng thiệt đã bị đánh rồi! Cha của bạn và ông của bạn cũng gặp tại nạn và thảm họa bởi cái dây đó rồi. Giờ thì hãy đi mất đi, bạn rùa thân mến, bạn không còn là rùa trong đàn ở đây nữa.' (tức sẽ bị thợ săn kéo dây bắt đi và chết)

"Này các Tỳ kheo, 'Thợ săn': là đồng nghĩa Ma Vương Ác Ma. 'Lao móc có buộc dây': là đồng nghĩa sự 'lợi, danh, vinh'. 'Sợi dây': là đồng nghĩa sự khoái lạc và nhục dục (năm dây ngũ dục). Tỳ kheo nào thích thú và thụ hưởng sự 'lợi, danh, vinh' thì được gọi là một Tỳ kheo đã bị phóng trúng bởi lao móc có buộc dây, là người đã gặp tai nạn và thảm họa trong tay của Ác Ma. Này

các Tỳ kheo, sự 'lợi, danh, vinh' là tai hại …. Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:03)

4 (4) Con Dê Lông Dày

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Giả sử có một con dê cái có lông dày chui vào khóm cây gai (như cây thạch nam, cây tầm xuân) thì chỗ này chỗ kia nó bị dính vướng, chỗ này chỗ kia nó bị dính kẹt, chỗ này chỗ kia nó bị dính mắc, và coi như chỗ này chỗ kia nó cứ gặp tai nạn và thảm họa. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có tâm bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', buổi sáng mặc y áo, và mang theo bình bát và cà-sa, đi vô làng hay phố thị để khất thực. Chỗ này chỗ kia người đó bị dính vướng, chỗ này chỗ kia người đó bị dính kẹt, chỗ này chỗ kia người đó bị dính mắc, và coi như chỗ này chỗ kia người đó cứ gặp tai nạn và thảm họa. 'Lợi, danh, vinh' là tai hại …. Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:04)

5 (5) Con Bọ Trong Phân

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Giả sử có một con bọ, là con ăn phân, nhồi nhét đầy phân, bụng đầy phân, và trước mặt nó là một đống phân lớn. Do được như vậy nên nó kinh dễ những con bọ khác, nó nghĩ: 'Ta là con ăn phân, nhồi nhét đầy phân, bụng đầy phân, và trước mặt ta có một đống phân lớn.' Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có tâm bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', buổi sáng mặc ý áo, mang theo bình bát và cà-sa, đi vô làng hay phố thị khất thực. Người đó ăn uống thả sức mình muốn, người đó được mời tới bữa cơm ngày mai, và thức ăn khất thực của người đó rất nhiều. Khi người đó trở về tu viện (tịnh xá, chùa), người đó khoe khoan với nhóm Tỳ kheo rằng: 'Tôi đã ăn uống thả sức tôi muốn, tôi được mời tới bữa cơm ngày mai, và thức ăn khất thực của tôt rất nhiều. Tôi là người có được y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang, nhưng những Tỳ kheo khác có ít phước đức và ảnh hưởng nên họ không có được nhiều y áo, thức ăn cúng dường, chỗ ở, và thuốc thang.' Như vậy là, do tâm của người đó bị chế ngự và ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', nên người đó khinh dễ những Tỳ kheo đúng-mực khác. Điều đó dẫn tới sự nguy-hại và khổ-đau dài lâu cho thứ người vô tri ngu dại đó. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:05)

6 (6) *Sét Đánh*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, ai bị sét đánh? Một người tu học mà sự 'lợi, danh, vinh' cứ ập tới trong khi người đó chưa đạt tới lý tưởng ([A-la-hán, sự giải thoát]) của tâm.

"Này các Tỳ kheo, 'Sét đánh': là đồng nghĩa sự 'lợi, danh, vinh'. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại …. Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:06)

7 (7) *Mũi Tên Tẩm Độc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, ai bị đâm bởi một mũi tên tẩm độc? Một người tu học mà sự 'lợi, danh, vinh' cứ ập tới trong khi người đó chưa đạt tới lý tưởng ([A-la-hán, sự giải thoát]) của tâm.

"Này các Tỳ kheo, 'Mũi tên': là đồng nghĩa sự 'lợi, danh, vinh'. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:07)

8 (8) Chó Rừng

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại…. Các thầy có nghe một con chó rừng (con giả can) già rú tiếng khi đêm sắp tàn không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Con chó già đó bị mắc một căn bệnh gọi là bệnh ghẻ lở. Nó không thấy dễ chịu cho dù nó có chui vào hang, hoặc chạy tới chỗ gốc cây, hay chỗ thoáng khí. Dù nó đi đâu, đứng đâu, ngồi đâu, nằm đâu, nó luôn gặp phải tai nạn và thảm họa như vậy. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, tâm của ai bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh' thì không cảm thấy dễ chịu (với sự sống tách ly, thanh bần) cho dù có đang ở trong chòi trống, hoặc chỗ gốc cây, hay chỗ thoáng khí. Dù người đó đi đâu, đứng đâu, ngồi đâu, nằm đâu, người đó cứ luôn như gặp phải tai nạn và thảm họa như vậy. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:08)

9 (9) Cuồng Phong

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, trên trời cao những cơn gió mạnh được gọi là cuồng phong đang thổi. Nếu một con chim bay lên đó, những cơn gió mạnh sẽ thổi tung nó, và khi nó bị thổi tung bởi gió mạnh như vậy, chân nó quăng một hướng, cánh quăng hướng khác, đầu quăng hướng khác, và thân quăng hướng khác (như tan tác). Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo có tâm bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', buổi sáng mặc y áo, và mang bình bát và cà-sa, đi vô làng hoặc phố thị để khất thực với thân, lời nói, và tâm ý không được phòng hộ, không được thiết lập trong sự chánh niệm, không được kiềm chế ở các giác quan. Người đó nhìn thấy phụ nữ ăn mặc mỏng mảnh hoặc không che kín, rồi nhục-dục xâm chiếm tâm người đó. Với cái tâm bị xâm chiếm bởi nhục-dục, người đó bỏ tu và quay lại đời sống thấp tục. Rồi người khác lấy cà-sa của người đó, người kia thì lấy bình bát, người nọ lấy gối ngồi thiền, và người nữa lấy hộp đựng kim chỉ của người đó, nên giờ (người đó và đời sống tu hành của mình) đã bị tan tác, giống như chim đã bị những cuồng phong thổi bay. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:09)

10 (10) Có Thêm Bài Kệ

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, ta nhìn thấy một số người ở đây có tâm bị chế ngự và bị ám muội bởi sự vinh-hạnh (được tôn vinh và tiếp đón, được cung kính bởi những người tại gia hay người khác...), khi thân tan rã, sau khi chết, sẽ bị tái sinh trong trạng thái khổ đau, trong một nơi đến thấp xấu, trong cảnh giới địa ngục, trong địa ngục.

"Rồi, ta nhìn thấy một số người ở đây có tâm bị chế ngự và bị ám muội bởi sự không-được vinh-hạnh (không được tôn vinh và tiếp đón, không được cung kính…), khi thân tan rã, sau khi chết, sẽ bị tái sinh trong trạng thái khổ đau, trong một nơi đến thấp xấu, trong cảnh giới địa ngục, trong địa ngục.

"Rồi, ta nhìn thấy một số người ở đây có tâm bị chế ngự và bị ám muội bởi cả sự vinh-hạnh và sự không-được vinh-hạnh, khi thân tan rã, sau khi chết, sẽ bị tái sinh trong trạng thái khổ đau, trong một nơi đến thấp xấu, trong cảnh giới địa ngục, trong địa ngục. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy, đã nói thêm điều này:

"Dù có được tắm trong vinh-hạnh,
Hay không-được vinh-hạnh, hay cả hai,
Sự định-tâm của người đó là không lay chuyển,
Khi người đó an trú trong trạng thái (định) vô lượng.

Khi người hành thiền với sự kiên định,
Là người tuệ-thấy được tầm-nhìn vi tế,
Vui thích diệt trừ sự dính-chấp,
Người ta gọi vị đó là một bậc thượng nhân.”

(SN 17:10)

NHÓM 2

'NHÓM THỨ HAI'

(Dutiya-vagga)

****

[Bình Bát]

11 *(1) Bình Bát Vàng*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại (chết chóc), là đắng cay, tệ bạc (nghiệt ngã), cản trở sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi sự trói-buộc (với thế gian). Này các Tỳ kheo, ta đã biết một người ở đây khi tâm người đó được bao trùm bằng tâm của ta: 'Vị này không nói một lời nói dối cố-ý cho dù để có được một bình bát bằng vàng đựng đầy bột bằng bạc.' Nhưng một thời gian sau đó ta nhìn thấy người này, tâm người này lại bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh' nên đã có nói lời nói dối cố-ý. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:11)

12 (2) Bình Bát Bạc

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, ta đã biết một người ở đây khi tâm người đó được bao trùm bằng tâm của ta: 'Vị này không nói một lời nói dối cố-ý cho dù để có được một bình bát bằng bạc đựng đầy bột bằng vàng.' Nhưng một thời gian sau đó ta nhìn thấy người này, tâm người này lại bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh' nên có nói lời nói dối cố-ý. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:12)

13 (3) Một Đồng Tiền Vàng Suvaṇṇa

14 (4) Một Trăm Đồng Tiền Vàng Suvaṇṇa

15 (5) Một Đồng Tiền Vàng Siṅgi

16 (6) Một Trăm Đồng Tiền Vàng Siṅgi

17 (7) Trái Đất Chứa Toàn Vàng

18 (8) Mọi Phần Thưởng Vật Chất

19 (9) *Mạng Sống*

20 (10) *Người Phụ Nữ Đẹp Nhất Vùng Đất*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, ta đã biết một người ở đây khi tâm người đó được bao trùm bằng tâm của ta: 'Vị này không nói lời nói dối cố-ý cho dù để có được một đồng tiền vàng *suvaṇṇa* … cho dù để có được một trăm đồng tiền vàng *suvaṇṇa* … cho dù để có được một đồng tiền vàng *siṅgi* … cho dù để có được một trăm đồng tiền vàng *siṅgi* … cho dù để có được cả trái đất chứa toàn vàng … cho dù để có được mọi phần thưởng vật chất … cho dù để có được (vì) mạng sống … cho dù để có được người phụ nữ đẹp nhất (hoa hậu) của vùng đất. Nhưng thời gian sau ta nhìn thấy người này, tâm người này lại bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh' nên có nói lời nói dối cố-ý. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:13–20)

NHÓM 3

'NHÓM THỨ BA'

(Tatiya-vagga)

****

[Phụ Nữ]

21 *(1) Một Phụ Nữ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại (chết chóc), là đắng cay, tệ bạc (nghiệt ngã), cản trở sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi sự trói-buộc (với thế gian). Này các Tỳ kheo, cho dù một người đang ở riêng với một phụ nữ, người phụ nữ có thể không ám muội tâm trí người đó, nhưng sự 'lợi, danh, vinh' vẫn ám muội tâm trí người đó. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:21)

22 *(2) Người Phụ Nữ Đẹp Nhất Vùng Đất*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Này các Tỳ kheo, cho dù một người đang ở riêng với một phụ nữ đẹp nhất vùng đất, người phụ nữ có thể không ám muội tâm trí người đó, nhưng sự 'lợi, danh, vinh' vẫn ám muội tâm trí người đó. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:22)

23 *(3) Con Trai Duy Nhất*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Một nữ đệ tử thành tín (với Tam Bảo) nếu cầu ước một cách đúng đắn cho con trai duy nhất của mình, đứa con yêu dấu và thân thương, thì nên cầu ước cho con trai như vầy: 'Này con yêu dấu, cầu mong con trở thành người như gia chủ Citta và ông Hatthaka của xứ Āḷavaka'— vì đây là tiêu chuẩn và chuẩn mực cho những nam đệ tử của ta là người tại-gia, đó là, gia chủ Citta và ông Hatthaka của xứ Āḷavaka. 'Nhưng, này con yêu dấu, nếu con từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, cầu mong con trở thành người như ngài Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên'— vì đây là tiêu chuẩn và chuẩn mực cho các đệ tử nam của ta là người xuất-gia [các Tỳ kheo], đó là Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. 'Trong khi, này con yêu dấu, con

là một người đang tu tập, người chưa đạt tới lý tưởng của tâm mình ([A-la-hán, giác ngộ]), cầu mong cho sự 'lợi, danh, vinh' không xảy đến với con!'

"Này các Tỳ kheo, nếu sự 'lợi, danh, vinh' xảy đến với một Tỳ kheo khi người đó là một người đang tu tập, người chưa đạt tới lý tưởng của tâm mình, thì đó là một chướng ngại đối với người đó. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."[80]

(SN 17:23)

24 *(3) Con Gái Duy Nhất*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Một nữ đệ tử thành tín (với Tam Bảo) nếu cầu ước một cách đúng đắn cho con gái duy nhất của mình, đứa con yêu dấu và thân thương, thì nên cầu ước cho con gái như vầy: 'Này con yêu dấu, cầu mong con trở thành người như Khujjuttarā, nữ đệ tử tại gia và bà Veḷukaṇḍakiyā (tức Uttarā), mẹ của Nanda'— vì đây là tiêu chuẩn và chuẩn mực cho các nữ đệ tử của ta là người tại-gia, đó là Khujjuttarā, nữ đệ tử tại gia và bà Veḷukaṇḍakiyā, mẹ của Nanda. 'Nhưng, này con yêu dấu, nếu con từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, cầu mong con trở thành người như Tỳ kheo ni Khemā và

Uppalavaṇṇā'— vì đây là tiêu chuẩn và chuẩn mực cho những nữ đệ tử của ta là người xuất-gia [các Tỳ kheo ni], đó là, Khemā và Uppalavaṇṇā. 'Trong khi, này con yêu dấu, con là một người đang tu tập, người chưa đạt tới lý tưởng của tâm mình ([A-la-hán, giác ngộ]), cầu mong cho sự 'lợi, danh, vinh' không xảy đến với con!'

"Này các Tỳ kheo, nếu sự 'lợi, danh, vinh' xảy đến với một Tỳ kheo ni khi người đó là một người đang tu tập, người chưa đạt tới lý tưởng của tâm mình, thì đó là một chướng ngại đối với người ni đó. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."[81]

(SN 17:24)

25 (5) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào *không* hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] sự 'lợi, danh, vinh', đúng như chúng thực là: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số các tu sĩ hay bà-la-môn trong số bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng, trong kiếp này không chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với sự 'lợi, danh, vinh', đúng như chúng thực là: thì những người đó ta ta coi là tu sĩ trong số các tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách đã tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 17:25)

26 (6) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào *không* hiểu được nguồn-gốc và sự chấm-dứt, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với sự 'lợi, danh, vinh', đúng như chúng thực là: thì những người đó ta không coi là tu sĩ ….

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được nguồn-gốc và sự chấm-dứt, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với sự 'lợi, danh, vinh', đúng như chúng thực là: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số các tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 17:26)

27 (7) *Các Tu Sĩ và Bà-la-môn (3)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào *không* hiểu được sự 'lợi, danh, vinh', nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta không coi là tu sĩ ….

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu biết những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số các tu sĩ và bà-la-môn trong số những bà-la-môn, và những vị đó, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 17:27)

28 (8) *Da*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Sự 'lợi, danh, vinh' cắt xuyên qua lớp da ngoài, rồi cắt xuyên qua lớp da trong, rồi xuyên qua thịt, rồi xuyên qua gân, rồi xuyên qua xương. Sau khi cắt xuyên qua xương, chúng cắt tới tủy sống. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:28)

29 (9) Sợi Dây

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Sự 'lợi, danh, vinh' cắt qua lớp da ngoài, rồi cắt qua lớp da trong, rồi cắt qua lớp thịt, rồi cắt qua gân, rồi cắt qua xương. Sau khi cắt qua xương, chúng cắt tới tủy sống. Này các Tỳ kheo, giả sử có một lực sĩ quấn chặt chân của một người bằng sợi dây làm từ lông ngựa và cứ xiết chặt nó. Nó có thể cắt qua lớp da ngoài, rồi cắt qua lớp da trong, rồi cắt qua lớp thịt, rồi cắt qua gân, rồi cắt qua xương. Sau khi cắt qua xương, nó có thể cắt tới tủy sống. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, sự 'lợi, danh, vinh' cắt qua lớp da ngoài … cắt tới tủy sống. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:29)

30 (10) Một Tỳ Kheo

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, sự 'lợi, danh, vinh', ta nói, là chướng ngại đối với ngay cả một Tỳ kheo là một A-la-hán, người đã diệt sạch mọi ô-nhiễm."

Khi điều này được nói ra, Ngài Ānanda liền hỏi đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, tại sao sự 'lợi, danh, vinh' còn là một chướng ngại đối với một Tỳ kheo đã diệt sạch mọi ô-nhiễm?"

"Này Ānanda, ta không nói rằng sự 'lợi, danh, vinh' là một chướng ngại đối với sự giải-thoát bất lay chuyển của-tâm của người đó. Nhưng ta nói chúng là một chướng ngại đối với [sự chứng đắc] những trạng thái an trú an lạc của người đó ngay trong kiếp này— đó là những sự an trú an lạc đạt được bởi một người tu sống chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định.[82] Này Ānanda, 'lợi, danh, vinh' là tai hại (chết chóc), cay đắng, tệ bạc (nghiệt ngã), cản trở cho sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi trói-buộc (với thế gian). Do vậy, này Ānanda, thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ dẹp bỏ sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh, và chúng ta sẽ không để cho sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh còn tồn tại và ám muội tâm trí của chúng ta.' Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:30)

NHÓM 4

'NHÓM THỨ TƯ'

(Catuttha-vagga)

****

[Sự Chia Rẽ Trong Tăng Đoàn]

31 *(1) Sự Chia Rẽ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại (chết chóc), là đắng cay, tệ bạc (nghiệt ngã), cản trở sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi sự trói-buộc (với thế gian). Vì tâm của 'thầy ấy' đã bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', nên Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) mới gây ra sự chia rẽ trong Tăng Đoàn. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:31)

32 *(2) Gốc Rễ Thiện*

…. "Vì tâm của 'thầy ấy' đã bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', nên gốc rễ thiện lành của Đề-bà-đạt-đa

(Devadatta) đã bị cắt đứt. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

(SN 17:32)

33 (3) *Bản Chất Thiện*

…. "Vì tâm của 'thầy ấy' đã bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', nên bản chất thiện của Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) đã bị cắt đứt …. (*như trên*)

(SN 17:33)

34 (4) *Bản Chất Sáng*

…. "Vì tâm của 'thầy ấy' đã bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', nên bản chất sáng của Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) đã bị cắt đứt …. (*như trên*)

(SN 17:34)

35 (5) *Không Lâu Sau Khi 'Thầy Ấy' Bỏ Đi* (khỏi giáo đoàn)

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha, trên Đỉnh Núi Kền Kền, không lâu sau khi Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) đã bỏ đi

(khỏi giáo đoàn của Phật). Ở đó, khi đề cập tới Đề-bà-đạt-đa, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, cái sự 'lợi, danh, vinh' của Đề-bà-đạt-đa đã khởi sinh dẫn tới sự suy-đồi và hủy-hoại của chính 'thầy ấy'. Giống như cây chuối lá, cây tre, hay cây sậy khi nó ra hoa kết quả là dẫn tới sự suy-tàn và hủy-hoại của chính nó (như cây chuối ra hoa ra trái rồi chết luôn, không như những cây khác vẫn sống và tiếp tục ra hoa trái); tương tự vậy, sự 'lợi, danh, vinh' của Đề-bà-đạt-đa đã khởi sinh là dẫn tới sự suy-đồi và hủy-hoại của chính thầy ấy. Giống như một con la khi nó mang thai là dẫn tới sự suy-tàn và hủy-hoại của chính nó ([nó sẽ không sinh con nổi, sẽ bị mổ bụng khi sinh con, và sẽ bị chết.]); tương tự vậy, cái sự 'lợi, danh, vinh' của Đề-bà-đạt-đa đã khởi sinh là dẫn tới sự suy-đồi và hủy-hoại của chính thầy ấy. 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Như vậy các thầy nên tu tập bản thân."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy, đã nói như vầy:

"Như chính trái quả của mình hủy diệt mình,
Đó là cây chuối, cây tre, và cây sậy,
Như chính bào thai của mình hủy diệt con la,
Cũng như những vinh danh hủy diệt kẻ vô lại."

(SN 17:35)

36 (6) Năm Trăm Cỗ Xe

Khi đang ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Bấy giờ, lúc đó, Hoàng tử A-xà-thế (Ajātasattu) đang tới gặp Đề-bà-đạt-đa (Devadatta) buổi sáng và buổi chiều với năm trăm cỗ xe, và phần thức ăn cúng dường được chuyển tới trong năm trăm cái nồi cho thầy ấy. Rồi một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể lại chuyện đó cho đức Thế Tôn. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này các Tỳ kheo, đừng ghen tỵ với sự 'lợi, danh, vinh' của Đề-bà-đạt-đa. Chừng nào Hoàng tử A-xà-thế còn đến gặp Đề-bà-đạt-đa buổi sáng và chiều với năm trăm cỗ xe, và phần thức ăn cúng dường được chuyển tới trong năm trăm cái nồi cho 'thầy ấy', thì có thể biết trước đối với Đề-bà-đạt-đa những trạng thái thiện lành chỉ càng suy giảm, chứ không tăng trưởng.

"Giống như một con chó hoang càng thêm hoang dại khi người ta rắc mật đắng tanh lên mũi của nó ([như: mật cá, mật gấu...]); cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, chừng nào Hoàng tử A-xà-thế còn đến gặp Đề-bà-đạt-đa … thì có thể biết trước đối với Đề-bà-đạt-đa những trạng thái thiện lành chỉ càng suy giảm, chứ không tăng trưởng. Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại.... Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 17:16)

37 (7) Mẹ

38 (8) Cha

39 (9) Anh

40 (10) Chị

41 (11) Con Trai

42 (12) Con Gái

43 (13) Vợ

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại (chết chóc), là cay đắng, tệ bạc (nghiệt ngã), cản trở cho sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi trói-buộc (với thế gian). Này các Tỳ kheo, ta đã biết một người khi tâm người đó được bao trùm bằng tâm của ta: 'Vị này không nói một lời nói dối cố-ý cho dù ngay cả vì mẹ mình … cho dù ngay cả vì cha mình … cho dù ngay cả vì anh mình … chị mình … con trai mình … con gái mình … vợ mình.' Nhưng một thời gian sau ta nhìn thấy người đó, tâm của người đó lại bị chế ngự và bị ám muội bởi sự 'lợi, danh, vinh', nên có nói lời nói dối cố-ý.

"Này các Tỳ kheo, 'lợi, danh, vinh' là tai hại, là cay đắng, tệ bạc, cản trở cho sự đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi trói-buộc (với thế gian). Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ trừ bỏ sự 'lợi, danh, vinh', và chúng ta sẽ không để cho sự 'lợi, danh, vinh' đã khởi sinh còn tồn tại và ám muội tâm trí chúng ta.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 17:16—43)

Chương 18

Liên Kết RĀHULA

(*18 Rāhula—saṃyutta*)
(*18 Tương Ưng La-Hầu-La*)

NHÓM 1

'NHÓM THỨ NHẤT'

(Paṭhama-vagga)

****

1 *(1) Mắt…*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó Ngài Rāhula (La-hầu-la) đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:[83]

"Thưa Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu Thế Tôn chỉ dạy Giáo Pháp một cách ngắn gọn cho con, để cho, sau khi nghe được Giáo Pháp từ Thế Tôn, con sẽ sống một mình, thu mình (lui về), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định (trong việc tu hành)."

"Này Rāhula, thầy nghĩ sao, mắt là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì vô thường là khổ hay sướng?" – "Là khổ, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì là vô thường, khổ, và bị thay đổi thì có đáng được coi là như vầy: 'Đây là 'của ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân' ta?" – "Không, thưa Thế Tôn."

"Tai … lưỡi … thân … tâm là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì vô thường là khổ hay sướng?" – "Là khổ, thưa Thế Tôn." – "Thứ gì là vô thường, khổ, và bị thay đổi thì có đáng được coi là như vầy: 'Đây là 'của ta', đây là 'ta', đây là 'bản thân' ta?" – "Không, thưa Thế Tôn."

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với mắt, sự ghê-sợ đối với tai, sự ghê-sợ đối với mũi, sự ghê-sợ đối với lưỡi, sự ghê-sợ đối với thân, sự ghê-sợ đối với tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ. Thông qua sự chán-bỏ, [tâm] người đó được giải-thoát. Khi tâm được giải thoát thì có sự hiểu-biết: 'Tâm được giải thoát.' Người đó hiểu rằng: 'Sinh đã tận diệt, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu này nữa.'"

(SN 18:01)

2 *(2) Hình Sắc, Âm Thanh…*

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, những hình sắc …âm thanh … mùi hương … mùi vị … những đối tượng chạm xúc … những hiện tượng thuộc tâm (pháp) là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn."….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với những hình sắc … sự ghê-sợ đối với những hiện tượng thuộc tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ…. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:02)

3 *(3) Thức*

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, thức mắt … thức tai … thức mũi … thức lưỡi … thức thân … thức tâm là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn."….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với thức mắt … thức tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ …. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:03)

4 *(4) Sự Tiếp Xúc* (xúc)

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, sự tiếp-xúc ở mắt … tiếp-xúc ở tai … tiếp-xúc ở mũi … tiếp-xúc ở lưỡi … tiếp-xúc ở thân … tiếp-xúc ở tâm là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với sự tiếp-xúc ở mắt … sự tiếp-xúc tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ …. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:04)

5 (5) *Cảm Giác* (thọ)

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc ở mắt … cảm-giác sinh ra từ tiếp-xúc tai … cảm-giác sinh ra từ sự tiếp-xúc mũi … cảm-giác sinh ra từ sự tiếp-xúc lưỡi … cảm-giác sinh ra từ sự tiếp-xúc thân … cảm-giác sinh ra từ sự tiếp-xúc tâm là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với cảm-giác được sinh ra từ sự tiếp-xúc ở mắt … cảm-giác sinh ra từ sự tiếp-xúc tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ …. Người

đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:05)

6 (6) *Nhận Thức* (tưởng)

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, sự nhận-thức về những hình sắc … nhận-thức về âm thanh … nhận-thức về mùi hương … nhận-thức về mùi vị … nhận-thức về những đối tượng chạm xúc … nhận-thức về những hiện tượng thuộc tâm (pháp) là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với nhận-thức về những hình sắc … nhận-thức về những hiện tượng thuộc tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ…. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:06)

7 (7) *Sự Cố Ý* (tâm ý, ý hành)

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, sự cố-ý đối với những hình sắc … sự cố-ý đối với âm thanh … sự cố-ý đối với mùi hương … sự cố-ý đối với mùi vị … sự cố-ý đối với những đối tượng chạm xúc … sự cố-ý đối với những hiện tượng thuộc tâm (pháp) là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với sự cố-ý đối với những hình sắc … sự cố-ý đối với những hiện tượng thuộc tâm. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ…. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:07)

8 *(8) Dục Vọng*

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, dục-vọng đối với những hình sắc … dục-vọng đối với âm thanh … dục-vọng đối với mùi hương … dục-vọng đối với mùi vị … dục-vọng đối với những đối tượng chạm xúc … dục-vọng đối với những hiện tượng thuộc tâm là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với dục-vọng đối với những hình sắc … dục-vọng đối với những hiện tượng thuộc tâm.

Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ…. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:08)

9 (9) *Các Yếu Tố* (giới)

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, yếu-tố đất … yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí … yếu-tố không gian … yếu-tố thức là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với yếu-tố đất … yếu-tố nước … yếu-tố nhiệt … yếu-tố khí … yếu-tố không gian … yếu-tố thức. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ…. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:09)

10 (10) *Các Uẩn* (tập hợp, đống)

…. "Này Rāhula, thầy nghĩ sao, thân-sắc … cảm-giác … nhận-thức … những sự tạo-tác cố-ý … thức, (sắc, thọ, tưởng, hành,

thức; năm uẩn), là thường hằng hay vô thường?" – "Là vô thường, thưa Thế Tôn." ….

"Sau khi đã nhìn thấy như vậy, này Rāhula, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy nếm trải sự ghê-sợ đối với sắc … thức. Sau khi trải nghiệm sự ghê-sợ, người đó trở nên chán-bỏ…. Người đó hiểu rằng: '.... không còn quay lại (tái sinh) trạng thái hiện hữu nào nữa.'"

(SN 18:10)

NHÓM 2

'NHÓM THỨ HAI'

(Dutiya-vagga)

****

11 ***(1) Mắt…***

12 ***(2) Hình Sắc, Âm Thanh…***

13 ***(3) Thức***

14 ***(4) Sự Tiếp Xúc*** (xúc)

15 ***(5) Cảm Giác*** (thọ)

16 ***(6) Nhận Thức*** (tưởng)

17 ***(7) Sự Cố Ý*** (ý, ý hành)

18 ***(8) Dục Vọng*** (dục)

19 ***(9) Những Yếu Tố*** (xứ)

20 ***(10) Các Uẩn*** (tập hợp)

[*10 bài kinh này là giống hệt như 10 bài kinh kế trên* (***SN 18:01–10***), *tức* ***NHÓM 1***, *chỉ khác là trong những bài kinh này Đức*

Phật đã tự đặt câu hỏi thẩm vấn Rāhula chứ không phải do Rāhula đến hỏi Phật giảng giải về những giáo lý này.]

(SN 18:11—20)

21 (11) *Khuynh Hướng Tiềm Ẩn* (tùy miên)

Ở Sāvatthī. Lúc đó Ngài Rāhula đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, làm sao một người biết, làm sao một người thấy để mà: đối với thân có-thức này ([tức thân có ý thức của mình]) và đối với tất cả những dấu hiệu bên ngoài ([tức thân có ý thức của người khác và chúng sinh khác]), thì cái sự tạo nên (đặt nên, làm nên, đặt điều) cái 'ta' ([chức năng của ngã-kiến]), sự tạo nên cái 'của-ta' ([chức năng của dục-vọng]), và cái khuynh-hướng tiềm-ẩn của (tạo nên) sự 'tự-ta' ([tức sự ta-đây, tự ngã, ngã mạn, *dính liền cái* '*ta*']) không còn xảy ra bên trong (tâm) nữa?"

"Này Rāhula, mọi thân-sắc dù là loại gì: thuộc quá khứ, tương lai hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô tế hay vi tế, thấp nhược hay cao siêu, xa hay gần—[84] một người nhìn thấy tất cả thân-sắc, đúng như chúng thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, như vầy: 'Đây không phải là 'của ta', đây không phải là 'ta', đây không phải là 'bản thân' ta.'

"Mọi loại cảm-giác … Mọi loại nhận-thức … Mọi loại sự tạo-tác cố-ý … Mọi loại thức dù là loại gì: thuộc quá khứ, hay tương lai hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô tế hay vi tế, thấp nhược hay cao siêu, xa hay gần— một người nhìn thấy mọi cảm-giác ... thức, đúng như chúng thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, như vầy: 'Đây không phải là 'của-ta', đây không phải là 'ta', đây không phải là cái 'bản thân' ta.'

"Khi một người biết và thấy như vậy, này Rāhula, thì đối với thân có-thức này và đối với tất cả những dấu hiệu bên ngoài, thì sự tạo nên cái 'ta', sự tạo nên cái 'của-ta', và cái khuynh-hướng tiềm-ẩn của sự tự-ta (tự ngã) không còn xảy ra bên trong (tâm) nữa"

(SN 18:21)

22 *(12) Không Còn*

Ở Sāvatthī. Lúc đó Ngài Rāhula đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, làm sao một người biết, làm sao một người thấy, để cho: đối với thân có-thức này và đối với tất cả những dấu hiệu bên ngoài, tâm không-còn (loại bỏ được) cái sự tạo nên cái 'ta', sự tạo nên cái 'của-ta', và sự tự-ta (tự ngã, ta-đây), (nó) đã vượt trên sự phân-biệt đối đãi, và được bình-an và được giải-thoát một cách khéo léo?"[85]

"Này Rāhula, mọi thân-sắc dù là loại gì: thuộc quá khứ, hay tương lai hay hiện tại, thô tế hay vi tế, thấp nhược hay cao siêu, xa hay gần— sau khi đã nhìn thấy mọi thân-sắc đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, như vầy: 'Đây không phải là 'của-ta', đây không phải là 'ta', đây không phải là cái 'bản thân' ta', thì người đó được giải-thoát nhờ sự không-còn dính-chấp.

"Mọi loại cảm-giác … Mọi loại nhận-thức … Mọi loại sự tạo-tác cố-ý … Mọi loại thức dù là loại gì: dù là quá khứ, tương lai hay hiện tại, bên trong hay bên ngoài, thô tế hay vi tế, xa hay gần— sau khi đã nhìn thấy mọi cảm-giác ... mọi thức đúng như nó thực là, bằng trí tuệ chánh đúng, như vầy: 'Đây không phải là 'của-ta', đây không phải là 'ta', đây không phải là cái 'bản thân' ta', thì người đó được giải-thoát nhờ sự không-còn dính-chấp.

"Này Rāhula, khi một người biết và thấy như vậy, thì đối với thân có-thức này và đối với tất cả những dấu hiệu bên ngoài, tâm không-còn sự tạo nên cái 'ta', sự tạo nên cái 'của-ta', và sự tự-ta, (nó) đã vượt trên sự phân-biệt đối đãi, và được bình-an và được giải-thoát một cách khéo léo."

(SN 18:22)

Chương 19

Liên Kết LAKKHAṆA

(*19 Lakkhaṇa─saṃyutta*)

(*19 Tương Ưng Lakkhaṇa*)

NHÓM 1

'NHÓM THỨ NHẤT'

(Paṭhama-vagga)

****

1 *(1) Bộ Xương*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Bấy giờ, vào lúc đó có Ngài Lakkhaṇa và Ngài Đại Mục-kiền-liên đang ở trên Đỉnh Núi Kền Kền. Lúc đó, vào buổi sáng, thầy Đại Mục-kiền-liên mặc y áo, mang theo bình bát và cà-sa, thầy đến gặp thầy Lakkhaṇa và nói với thầy ấy: "Đi nào, đạo hữu Lakkhaṇa, chúng ta cùng đi vô thành Rājagaha để khất thực."

"Được rồi, này đạo hữu", thầy Lakkhaṇa đáp lại. Rồi, khi đang đi xuống từ Đỉnh Núi Kền Kền, thầy Đại Mục-kiền-liên có lúc thể hiện một nụ cười trên đường đi. Thầy Lakkhaṇa liền nói với thầy: "Này đạo hữu, vì lý do gì mà thầy thể hiện một nụ cười?"

"Lúc này không hợp để hỏi, này đạo hữu Lakkhaṇa. Hãy hỏi câu hỏi này khi chúng ta có mặt đức Thế Tôn."

Rồi, sau khi thầy Lakkhaṇa và thầy Đại Mục-kiền-liên đã đi khất thực trong thành Rājagaha và trở về sau một vòng đi khất thực, sau khi ăn trưa, họ đã đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi kính chào đức Thế Tôn, họ ngồi xuống một bên, và thầy Lakkhaṇa đã nói với thầy Đại Mục-kiền-liên: "Ở đây, khi đang đi xuống từ Đỉnh Núi Kền Kền, Ngài Đại Mục-kiền-liên có lúc đã thể hiện một nụ cười trên đường đi. Này đạo hữu Mục-kiền-liên, vì lý do gì mà thầy đã thể hiện một nụ cười như vậy?"

"Đó là, này đạo hữu, khi tôi đang đi xuống từ Đỉnh Núi Kền Kền, tôi đã nhìn thấy một bộ xương đang bay trong không trung. Những con kền kền, quạ, và diều hâu bay đuổi sát theo nó, mổ cắn chỗ giữa các xương sườn, đâm mổ nó, và cắn xé nó ra trong khi nó phát ra những tiếng kêu đau đớn.[86] Điều này đã xảy đến với tôi: 'Thật đúng kỳ diệu, thật vậy! Thật đáng ngạc nhiên, thật vậy! Rằng có thể có một chúng sinh như vậy, rằng có thể có một 'hồn ma' như vậy, rằng có thể có một dạng cá thể hiện hữu như vậy!'"

Rồi đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo, có những đệ tử sống (sau khi) đã trở thành tầm-nhìn (kiến), đã trở thành sự hiểu-biết (trí), trong đó một đệ tử có thể biết, thấy, và chứng kiến một cảnh tượng như vậy. Này các Tỳ kheo, trước đây ta cũng nhìn thấy chúng sinh đó, nhưng ta đã không nói về điều đó, (vì nếu ta nói) những người khác có thể sẽ không tin ta, và nếu họ không tin ta, điều đó sẽ dẫn sự nguy-hại và sự khổ-đau dài lâu cho họ.

"Này các Tỳ kheo, (kiếp trước) chúng sinh đó đã từng là người giết thịt gia-súc (trâu, bò, heo...) cũng ở vùng Rājagaha này. Sau khi đã bị đày đọa trong địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm vì quả báo của nghiệp (ác) đó, do quả báo của nghiệp (ác) đó vẫn còn sót lại, nên hiện tại chúng sinh đó đang nếm trải một dạng cá thể hiện hữu như vậy."

(SN 19:01)

[*Những bài kinh sau giống hệt theo khuôn-mẫu của bài kinh đầu tiên kế trên. Cũng theo phiên bản tiếng Pāli, bản dịch ở đây chỉ ghi lại những câu chữ khác-nhau trong các bài kinh mà thôi.*]

2 (2) *Miếng Thịt*

… "Đó là, này đạo hữu, khi tôi đang đi xuống từ Đỉnh Núi Kền Kền, tôi đã nhìn thấy một miếng thịt đang bay trong không trung. Những con kền kền, quạ, và diều hâu bay đuổi sát theo nó, đâm mổ nó, và cắn xé nó ra trong khi nó phát ra những tiếng kêu đau đớn."….

"Chúng sinh đó đã từng là người giết thịt gia-súc cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:02)

3 (3) Cục Thịt

… "Tôi đã nhìn thấy một cục thịt …."

"Chúng sinh đó đã từng là người giết thịt gia-cầm (gà, vịt ...) cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:03)

4 (4) Người Bị Lột Da

… "Tôi đã thấy một người bị lột da …."

"Chúng sinh đó đã từng là người giết thịt cừu cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:04)

5 (5) Lông Bằng Lưỡi Kiếm

… "Tôi đã nhìn thấy một người với thân có lông bằng lưỡi kiếm đang bay trong không trung. Những lưỡi kiếm cứ mọc lên và đâm vào thân thể người đó trong khi người đó phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó đã từng là người giết thịt heo cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:05)

6 (6) Lông Bằng Lưỡi Giáo

… "Tôi đã nhìn thấy một người với thân có lông bằng lưỡi giáo đang bay trong không trung. Những lưỡi giáo cứ mọc lên và đâm vào thân thể người đó trong khi người đó phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó đã từng là người giết thịt hươu nai cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:06)

7 (7) Lông Bằng Mũi Tên

… "Tôi đã nhìn thấy một người với thân có lông bằng mũi tên đang bay trong không trung. Những mũi tên cứ mọc lên và đâm vào thân thể người đó trong khi người đó phát ra tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó đã từng là người tra tấn (người khác) cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:07)

8 *(8) Lông Bằng Kim (1)*

… "Tôi đã nhìn thấy một người có thân với lông bằng kim nhọn đang bay trong không trung. Những cây kim cứ mọc lên và đâm vào thân thể người đó trong khi người đó phát ra tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó đã từng là người huấn luyện ngựa (thường đánh đập ngựa) cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:08)

9 *(9) Lông Bằng Kim (2)*

… "Tôi đã nhìn thấy một người có thân với lông bằng kim nhọn đang bay trong không trung. Những cây kim đó chui vô đầu người đó rồi đâm ra ở miệng; chúng chui vô miệng rồi đâm ra ở ngực; chúng chui vô ngực rồi đâm ra ở bụng; chúng chui vô bụng rồi đâm ra ở đùi; chúng chui vô đùi rồi đâm ra ở bắp chân; chúng chui vô bắp chân rồi đâm ra ở bàn chân, trong khi người đó phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó đã từng là kẻ vu oan gá họa cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:09)

10 (10) Tinh Hoàn Bằng Cái Nồi

… "Tôi đã nhìn thấy một người có hai tinh hoàn giống như hai cái nồi đang bay trong không trung. Những con kền kền, quạ, và diều hâu bay đuổi theo sát, cắn mổ ông ta và xé xác ông ta ra trong khi ông ta phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó đã từng là một quan tòa tham nhũng cũng ở vùng Rājagaha này…."

(SN 19:10)

NHÓM 2

'NHÓM THỨ HAI'

(Dutiya-vagga)

****

11 *(1) Đầu Bị Dìm*

… "Tôi nhìn thấy một người đàn ông với cái đầu bị dìm ngập trong đống phân …."

"Chúng sinh đó (kiếp trước) đã từng là một kẻ dâm phu ngoại tình (với vợ người khác) cũng ở trong vùng Rājagaha này…."

(SN 19:11)

12 *(2) Người Ăn Phân*

… "Tôi đã nhìn thấy một người đàn ông với cái đầu bị dìm ngập trong đống phân, đang hốt phân ăn bằng cả hai tay …."

"Này các Tỳ kheo, chúng sinh đó đã từng là một bà-la-môn tàn ác cũng ở trong vùng Rājagaha này. Vào thời kiếp của Đức Phật Ca-Diếp đang giáo hóa (thế gian), ông đã mời Tăng đoàn các Tỳ kheo bữa cơm. Nhưng ông bỏ phân vào các nồi đựng cơm và

nói với các Tỳ kheo: 'Này các ngài, các ngài muốn bao nhiêu cứ ăn cho đã và mang luôn phần còn lại đi về.'…"

(SN 19:12)

13 (3) *Người Phụ Nữ Bị Lột Da*

… "Tôi đã nhìn thấy một phụ nữ bị lột da đang bay trong không trung. Những con kền kền, quạ, và diều hâu bay đuổi theo sát, cắn mổ bà ta và xé xác bà ta ra trong khi bà phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Người phụ nữ đó từng là kẻ dâm phụ ngoại tình cũng ở trong vùng Rājagaha này…."

(SN 19:13)

14 (4) *Người Đàn Bà Xấu Xí*

… "Tôi nhìn thấy một phụ nữ, bốc mùi hôi thúi và xấu xí, đang bay trong không trung. Những con kền kền, quạ, và diều hâu bay đuổi theo sát, cắn mổ bà ta và xé xác bà ra trong khi bà phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Người phụ nữ đó từng là một thầy bói cũng ở trong vùng Rājagaha này…."

(SN 19:14)

15 (5) *Người Đàn Bà Cháy Bốc Khói*

… "Tôi đã nhìn thấy một phụ nữ, với thân đang cháy nướng, cháy bốc khói, dính đầy mụi than đen, đang bay trong không trung, trong khi bà ta đang phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Người phụ nữ đó từng là hoàng hậu chánh cung của vua xứ Kaliṅga. Do tính ghen tỵ, bà ta đã đổ một nồi than cháy lên người một trong những thê thiếp của nhà vua …."

(SN 19:15)

16 (6) *Thân Không Đầu*

… "Tôi nhìn thấy một cái thân người không đầu đang bay trong không trung; mắt và miệng nằm ở trên ngực. Những con kền kền, quạ, và diều hâu bay đuổi theo sát, cắn mổ vào nó và xé xác nó ra, trong khi nó phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Chúng sinh đó từng là một kẻ hành quyết (đồ tể) tên là Hārika cũng ở trong vùng Rājagaha này …."

(SN 19:16)

17 (7) *Tỳ Kheo Xấu Ác* (ác tăng)

… "Tôi nhìn thấy một Tỳ kheo đang bay trong không trung. Áo cà-sa, bình bát, dây thắt lưng, và thân đang bốc cháy, phụt cháy, và bùng cháy trong khi người đó phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Tỳ kheo đó từng Tỳ kheo xấu ác vào thời của Đức Phật Ca-Diếp đang giáo hóa…."

(SN 19:17)

18 (8) *Tỳ Kheo Ni Xấu Ác* (ác ni)

… "Tôi đã nhìn thấy một Tỳ kheo ni đang bay trong không trung. Áo cà-sa, bình bát, dây thắt lưng, và thân đang bốc cháy, phụt cháy, và bùng cháy trong khi người đó phát ra những tiếng kêu đau đớn …."

"Tỳ kheo ni đó từng Tỳ kheo ni xấu ác vào thời của Đức Phật Ca-Diếp đang giáo hóa …."

(SN 19:18)

19 (9) Một Nữ Tu Tập Sự Xấu Ác

20 (10) Một Sa-Di Xấu Ác

21 (11) Một Sa-Di Ni Xấu Ác

… "Đây nè, này đạo hữu, khi tôi đang đi xuống từ Đỉnh Núi Kền Kền, tôi đã nhìn thấy một nữ tu tập sự … một sa-di … một sa-di ni đang bay trong không trung. Áo cà-sa, bình bát, dây thắt lưng, và thân đang bốc cháy, phụt cháy, và bùng cháy trong khi người đó phát ra những tiếng kêu đau đớn. Điều này đã xảy đến với tôi: 'Thật kỳ diệu, thật vậy! Thật đáng ngạc nhiên, thật vậy! Rằng có thể có một chúng sinh như vậy, rằng có thể có một 'hồn ma' như vậy, rằng có thể có một dạng cá thể hiện hữu như vậy!'"

Rồi đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo, có những đệ tử sống (sau khi) đã trở thành tầm-nhìn, đã trở thành sự hiểu-biết, trong đó một đệ tử có thể biết, thấy, và chứng kiến một cảnh tượng như vậy. Này các Tỳ kheo, trước đây ta cũng nhìn thấy chúng sinh đó, nhưng ta đã không nói về điều đó, (vì nếu ta nói) những người khác có thể sẽ không tin ta, và nếu họ không tin ta, điều đó sẽ dẫn sự nguy-hại và sự khổ-đau dài lâu cho họ.

"Này các Tỳ kheo, (kiếp trước) nữ tu tập sự đó … sa-di đó … sa-di ni đó đã từng là một nữ tu tập sự xấu ác … một sa-di xấu ác … một sa-di ni xấu ác trong thời của Đức Phật Ca-Diếp đang giáo

hóa. Sau khi đã bị đày đọa trong địa ngục nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm vì quả báo của nghiệp (ác) đó, do quả báo của nghiệp (ác) đó vẫn còn sót lại, nên hiện tại chúng sinh đó đang nếm trải một dạng cá thể hiện hữu như vậy."

(SN 19:19–21)

Chương 20

Liên Kết VÍ DỤ

(*20 Opamma─saṃyutta*)

(*20 Tương Ưng Thí-Dụ*)

1 *Đỉnh Chóp Mái Nhà*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc…. Ở đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, ví dụ như những thanh xà dọc của một căn nhà có mái chóp đều dẫn lên đỉnh chóp và hội tụ nơi đỉnh chóp, và tất cả chúng sẽ bị dỡ bung khi đỉnh chóp bị gỡ đi; cũng giống như vậy, tất cả những trạng thái bất thiện được bắt rễ từ vô-minh và hội tụ chỗ vô-minh, và tất cả chúngsẽ được bứng bỏ khi vô-minh được bứng bỏ. Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ sống (tu hành) một cách chuyên cần.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:01)

2 *Móng Tay*

Ở Sāvatthī. Lúc đó đức Thế Tôn lấy chút đất trong móng tay của mình và nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: chút đất lấy trong móng tay của ta hay đại địa cầu?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu là nhiều hơn. Một chút đất được lấy trong móng tay của Thế Tôn chỉ là nhỏ nhặt. So với đại địa cầu,

nó chẳng đáng để tính, chẳng đáng để so, thậm chí chẳng được một phân nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh tái sinh trong loài người (và thiên thần) thì rất ít. Nhưng những chúng sinh tái sinh ở những nơi khác loài người thì nhiều hơn ([coi thêm chi tiết ở các kinh **SN 56:102—131**]). Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ sống (tu hành) một cách chuyên cần.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:02)

3 *Các Gia Đình*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ví dụ như những kẻ trộm cướp dễ dàng tấn công những gia đình có nhiều nữ và ít nam; cũng giống như vậy, những chúng sinh khác người (phi nhân) dễ dàng tấn công một Tỳ kheo là người không tu tập và phát triển sự giải thoát của-tâm bằng tâm-từ.

"Ví dụ như những kẻ trộm cướp khó tấn công những gia đình có nhiều nam và ít nữ; cũng giống như vậy, những chúng sinh khác người khó mà tấn công một Tỳ kheo là người đã phát triển và tu tập sự giải thoát của-tâm bằng tâm-từ.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ tu tập và phát triển sự giải thoát của-tâm bằng tâm-từ, làm cho nó trở thành một cỗ xe (tu thừa), làm cho nó thành một căn bản, ổn định nó, thực hành bản thân mình trong nó, và hoàn thiện nó một cách tròn đầy.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:03)

4 *Những Nồi Thức Ăn*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, nếu có ai cho đi (bố thí) một trăm nồi thức ăn từ thiện vào buổi sáng, một trăm nồi thức ăn từ thiện vào buổi trưa, và một trăm nồi thức ăn từ thiện vào buổi chiều; và, có người khác thì tu tập tâm-từ trong chỉ một chút thời gian thậm chí chỉ đủ để kéo một núm vú con bò (để vắt sữa), dù là lúc buổi sáng, hay buổi trưa, hay buổi chiều, thì việc (tu tập tâm-từ) đó còn mang lại nhiều phước quả hơn việc (bố thí nhiều) kia.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ tu tập và phát triển sự giải thoát của-tâm bằng tâm-từ, làm cho nó trở thành một cỗ xe (tu thừa), làm cho nó thành một căn bản, ổn định nó, thực hành bản thân mình trong nó, và

hoàn thiện nó một cách tròn đầy.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:04)

5 *Ngọn Giáo*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ví dụ như có một cây giáo lưỡi nhọn, và một người đến nghĩ rằng: 'Ta sẽ bẻ gập cây giáo nhọn này bằng tay hoặc nắm tay của ta, vặn xoắn nó, và cuộn nó lại.' Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, người đó có làm được vậy không?"

"Không, thưa Thế Tôn. Vì lý do gì? Vì không dễ dàng bẻ được cây giáo lưỡi nhọn đó bằng tay hoặc nắm tay của một người, rồi vặn xoắn nó, và cuộn nó lại. Người đó chỉ nếm trải sự mệt mỏi và bực tức mà thôi."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo đã phát triển và tu tập sự giải thoát của-tâm bằng tâm-từ, đã làm nó thành một cỗ xe (tu thừa), đã làm nó thành một căn bản, đã ổn định nó, đã thực hành chính bản thân mình trong nó, đã hoàn thiện nó một cách tròn đầy, thì nếu có chúng sinh khác người (phi nhân) nào nghĩ tới việc làm khuynh đảo tâm trí Tỳ kheo đó, thì họ chỉ nếm trải sự mệt mỏi và bực tức mà thôi.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ tu tập và phát triển sự giải thoát của-tâm bằng tâm-từ, làm cho nó trở thành một cỗ xe (tu thừa), làm cho nó thành một căn bản, ổn định nó, thực hành chính bản thân mình trong nó, và hoàn thiện nó một cách tròn đầy.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:05)

6 *Cung Thủ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ví dụ có bốn cung thủ với thanh cung chắc cứng, được huấn luyện, thiện thạo, đầy kinh nghiệm, bốn người đang đứng bốn hướng. Rồi một người đến và nghĩ rằng: 'Ta sẽ bắt được những mũi tên bốn cung thủ này bắn ra từ bốn hướng trước khi chúng rơi xuống đất, rồi mang chúng về lại (cho họ).' Các thầy nghĩ sao, này các Tỳ kheo, nếu là như vậy thì có đủ để chúng ta nói: 'Đó là người chạy nhanh với tốc độ siêu phàm'?"

"Thưa Thế Tôn, ngay cả khi người đó chỉ bắt được một mũi tên bắn ra bởi một cung thủ trước khi nó rơi xuống đất và mang nó về lại (cho cung thủ đó) thì chỉ vậy cũng đủ để chúng ta nói: 'Đó là người chạy nhanh với tốc độ siêu phàm.' Đâu cần phải nói tới việc bắt cả bốn mũi tên bắn ra bởi bốn cung thủ!"

"Này các Tỳ kheo, người đó là quá nhanh, nhưng mặt trăng và mặt trời còn nhanh hơn. Quá nhanh như người đó, và quá nhanh như mặt trăng và mặt trời, và quá nhanh như các thiên thần chạy trước mặt trăng và mặt trời, nhưng những sự tạo-tác cố-ý thuộc mạng sống ([hành sinh mạng; chỉ chung về mạng sống của một người]) còn chấm dứt (diệt) nhanh hơn đó nữa (bất cứ lúc nào). Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ sống (tu hành) một cách chuyên cần.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:06)

7 *Cái Chốt Trống*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, thời xưa những người Dasāraha có một cái trống làng được gọi tên là Trống Triệu Tập. Mỗi khi trống triệu tập bị nứt (chỗ chốt), những người Dasāraha đóng chêm vào đó bằng một cái chốt khác. Rồi về sau, cái mặt (da) trống cũng biến mất (rớt ra), chỉ còn lại một mớ chốt (vô dụng).

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, các Tỳ kheo trong thời tương lai cũng giống như vậy. Khi những bài thuyết giảng (kinh) được nói bởi Như Lai là thâm sâu, sâu sắc về ý nghĩa, vượt trên thế gian, nói về tính-không, đang được tụng giảng, thì họ sẽ

không muốn lắng nghe chúng, không để tai nghe chúng, cũng không dụng tâm trí để hiểu chúng; và họ không cho rằng những giáo lý đó nên cần được học hiểu và nắm vững. Nhưng khi những bài thuyết giảng chỉ là những bài thi ca của các thi sĩ, với câu chữ mỹ miều, được sáng tạo bởi người những người ngoài đạo, được nói ra bởi những đệ tử [của họ], đang được ngâm đọc thì họ sẽ muốn lắng nghe chúng, sẽ để tai nghe chúng, sẽ dụng tâm trí để hiểu chúng, và họ sẽ cho rằng những giáo lý đó mới cần được học hiểu và nắm vững. Theo cách như vậy, này các Tỳ kheo, thì những bài thuyết giảng được nói bởi Như Lai là thâm sâu, sâu sắc về ý nghĩ, vượt trên thế gian, nói về tính-không, sẽ biến mất (giống như cái mặt trống làng biến mất, chỉ còn lại mớ chốt vô dụng).

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Khi những bài thuyết giảng được nói bởi Như Lai là thâm sâu, sâu sắc về ý nghĩa, vượt trên thế gian, nói về tính-không, đang được tụng đọc thì chúng ta sẽ muốn lắng nghe chúng, sẽ để tai nghe chúng, sẽ dụng tâm trí để hiểu chúng; và chúng ta sẽ cho rằng những giáo lý đó mới cần được học hiểu và nắm vững.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:07)

8 Những Khối Gỗ

Tôi nghe như vầy, trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Vesālī (Tỳ-xá-li), trong khu Rừng Lớn (Đại Lâm), ở chỗ Ngôi Đền Mái Nhọn. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, thời bây giờ những người Licchavi (= người Bạt-kỳ) sống dùng những gỗ súc để làm nệm gối; họ siêng năng và nhiệt thành trong thao tác. Vua A-xà-thế (Ajātasattu) của xứ Ma-kiệt-đà (Magadha), người con vùng Videha, thì không thể tiếp cận được (tấn công) họ; ông không thể nắm (điều khiển) được họ. Nhưng trong thời tương lai những người Licchavi sẽ trở nên mỏng manh, với tay và chân mềm mại và mảnh mai; họ sẽ ngủ dài cho tới khi mặt trời mọc trên giường nệm mềm đầy gối bông. Lúc đó Vua A-xà-thế của xứ Ma-kiệt-đà sẽ tiếp cận được họ; rồi ông sẽ nắm được họ.

"Này các Tỳ kheo, thời bây giờ các Tỳ kheo dùng những gỗ súc để làm nệm gối; họ chuyên cần và nhiệt thành trong nỗ lực tinh tấn. Ma Vương Ác Ma không thể tiếp cận được họ; hắn không nắm (điều khiển, phá hoại) được họ. Nhưng trong thời tương lai các Tỳ kheo sẽ trở nên mỏng manh, với tay chân mềm mại và mảnh mai; họ sẽ ngủ dài tới khi mặt trời mọc trên giường nệm mềm với đầy gối bông. Lúc đó Ma Vương Ác Ma sẽ tiếp cận được họ; hắn sẽ nắm được họ.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Dùng gỗ súc làm nệm gối, chúng ta sẽ sống (tu hành) chuyên cần và nhiệt thành trong nỗ lực tinh tấn.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:08)

9 *Con Voi Đực*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc đó có một Tỳ kheo vừa mới thụ giới đang đến gặp các gia đình quá nhiều (gặp lâu, gặp nhiều lần). Các Tỳ kheo khác mới nói với thầy ấy: "Quý thầy chớ nên đến gặp các gia đình quá nhiều", nhưng khi được họ khuyên bảo như vậy thầy ấy lại nói: "Những vị Tỳ kheo trưởng lão nghĩ họ có thể đến gặp các gia đình, sao tôi lại không được?" Rồi một số Tỳ kheo đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa lại chuyện đó. [Đức Thế Tôn đã nói:]

- "Này các Tỳ kheo, thời xưa có một hồ nước lớn trong một khu rừng, nơi có những con voi đực sống lân cận ở đó. Những con voi thường lội xuống hồ nước, kéo nhổ những cây sen lên, và giũ rửa chúng kỹ càng (trong nước), sau đó nhai ăn và nuốt chúng, đã sạch bùn. Điều đó làm tăng thêm sắc đẹp và sức mạnh (của voi), và

nhờ vào điều đó chúng không gặp phải chết chóc hay đau khổ như chết.

-- "Những con cháu của chúng sau này, theo gương những con voi đực, cũng lội xuống hồ và kéo nhổ những cây sen lên, nhưng không giũ rửa chúng kỹ càng, không nhai kỹ chúng, chỉ nuốt trọng chúng, còn dính bùn. Điều đó không làm tăng sắc đẹp và sức mạnh, và do bị điều đó chúng gặp phải chết chóc hay khổ đau như chết.

- "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, thời bây giờ các Tỳ kheo trưởng lão sáng mặc y áo, mang theo bình bát và cà-sa, đi vô làng hay phố thị để khất thực. Ở đó họ nói giảng Giáo Pháp, và những người tại gia thể hiện niềm-tin vào các thầy. Các thầy sử dụng những lợi lộc (đồ cúng dường) mà không bị dính-chấp vào chúng, không mê thích chúng, không bị cuốn hút mù quáng vào chúng; mà nhìn thấy sự nguy-hại trong chúng, hiểu biết sự giải-thoát (khỏi chúng). Điều này làm tăng vẻ đẹp và sự mạnh mẽ của họ, và nhờ vào điều đó họ không gặp phải chết chóc hay khổ đau như chết.

-- "Những Tỳ kheo mới thụ giới, theo gương những Tỳ kheo trưởng lão, sáng mặc y áo, mang theo bình bát và cà-sa, đi vô làng hay phố thị để khất thực. Ở đó họ nói về Giáo Pháp và những người tại gia thể hiện niềm-tin vào họ. Họ dùng những lợi lộc (đồ cúng dường) mà bị dính chấp vào chúng, mê thích chúng, bị cuốn hút một cách mù quáng vào chúng, chứ không nhìn thấy sự nguy-

hại trong chúng và không hiểu biết sự giải-thoát (khỏi chúng). Điều này không làm tăng vẻ đẹp và sự mạnh mẽ của họ, và do bị điều đó họ gặp phải chết chóc hay khổ đau như chết.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ dùng những thứ lợi lộc (đồ cúng dường) mà không bị dính-chấp vào chúng, không mê-thích chúng, không bị cuốn-hút một cách mù quáng vào chúng, mà nhìn thấy sự nguy-hại trong chúng và hiểu biết sự giải-thoát (khỏi chúng).' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:09)

10 Con Mèo

Ở Sāvatthī. Bấy giờ, vào lúc đó có một Tỳ kheo đang gặp gỡ giao lưu quá nhiều với các gia đình. Các trưởng lão khác mới nói với thầy ấy: "Quý thầy không nên gặp gỡ giao lưu quá nhiều với các gia đình", nhưng khi được khuyên bảo như vậy, thầy ấy vẫn không chừa bỏ.

Rồi một số Tỳ kheo đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa lại chuyện đó. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này các Tỳ kheo, thời xưa có một con mèo đứng chờ nơi một ngỏ hẹp, hay một rãnh cống, hay một thùng rác để canh bắt con chuột nhỏ, nó nghĩ rằng: 'Khi con chuột nhắt chạy ra kiếm ăn, ngay lúc đó ta bắt nó và ăn thịt nó.' Rồi con chuột nhắt chạy ra kiếm ăn, và con mèo đã bắt nó và nuốt trọng nó ngay, không nhai nó. Rồi con chuột nhắt (còn sống) đã ăn ruột và mỡ sa trong bụng con mèo, và do bởi điều đó nên con mèo gặp phải chết chóc hay khổ đau như chết.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, ở đây có Tỳ kheo sáng mặc y áo, mang theo bình bát và cà-sa, đi vô làng hoặc phố thị để khất thực với thân, lời nói, và tâm ý không được phòng hộ, không thiết lập trong sự chánh-niệm, không kiềm chế các giác-quan. Người đó thấy phụ nữ ăn mặc mỏng mảnh hoặc không che kín, rồi nhục-dục xâm chiếm tâm người đó. Với cái tâm bị xâm chiếm bởi nhục-dục, người đó gặp phải chết chóc hoặc khổ đau như chết. Này các Tỳ kheo, 'chết chóc' ở đây theo Thánh Giới Luật là: Tỳ kheo đó bỏ tu và quay lại đời sống thấp tục. Còn 'khổ đau như chết' ở đây là: người đó vi phạm một tội giới do ô-nhiễm (ở đây, do nhục-dục) thuộc loại tội cho phép có thể (chịu hình phạt, xám hối) được khôi phục (tư cách tăng sĩ).

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân mình như vầy: 'Chúng ta sẽ đi vô làng hoặc phố thị để khất thực với thân, lời nói, và tâm ý được phòng hộ, với sự chánh-niệm được

thiết lập, kiềm chế các giác-quan.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:10)

11 *Con Chó Rừng (1)* (giả can)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, các thầy đã nghe tiếng một con chó rừng già tru trước lúc trời rạng sáng không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Con chó già đó bị mắc một căn bệnh gọi là bệnh ghẻ lở. Nhưng nó vẫn đi đâu nó muốn, đứng đâu nó muốn, ngồi đâu nó muốn, nằm đâu nó muốn, và thậm chí còn bị gió lạnh thổi vào nó. Sẽ tốt lành cho 'một người nào đó' ở đây tuyên bố mình là một tu sĩ [sa-môn] đi theo người con của họ tộc Thích-Ca (tức Phật) nếu người đó đang nếm trải một dạng cá thể hiện hữu (đày đọa, khổ đau) như vậy.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ sống (tu hành) một cách chuyên cần.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy." [87]

(SN 20:11)

12 *Con Chó Rừng (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, các thầy đã nghe tiếng một con chó rừng già tru trước lúc trời rạng sáng không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Có thể còn có một chút lòng biết ơn và cảm ơn trong (tâm) con chó già đó, nhưng không có chút sự biết ơn và cảm ơn nào trong 'người nào đó' ở đây khi tuyên bố mình là một đệ tử đi theo người con xứ Thích-Ca.[88]

"Do vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ biết ơn và cảm ơn, và chúng ta sẽ không bỏ quên dù một chút xíu công ơn (người khác) đã làm cho chúng ta.' Các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 20:12)

Chương 21

Liên Kết CÁC TỲ KHEO

(*21 Bhikkhu—saṃyutta*)

(*21 Tương Ưng Tỳ-Kheo*)

1 *Kolita*

([Kolita là tên gọi của Ngài Mục-kiền-liên; Mục-kiền-liên là họ)][89]

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó Ngài Đại Mục-kiền-liên đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các đạo hữu!"

"Thưa đạo hữu!", các Tỳ kheo đáp lại. Thầy Đại Mục-kiền-liên đã nói điều này:

"Ở đây, này các đạo hữu, khi tôi đang ở một mình ở nơi ẩn cư, một sự quán chiếu (suy xét) đã khởi sinh trong tôi tâm tôi như vầy: 'Từng nghe nói, "sự im lặng thánh thiện, sự im lặng thánh thiện." Giờ cái gì là sự im lặng thánh thiện?'

"Này các đạo hữu, rồi điều này đã xảy đến với tôi: 'Ở đây, với sự lắng lặn của ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), một Tỳ kheo chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai (Nhị thiền), trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), và có niềm hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự định-tâm. Đây được gọi là sự im lặng thánh thiện.'

"Sau đó, này các đạo hữu, với sự lắng lặn ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), tôi đã chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ

hai, trạng thái … có niềm hoan-hỷ và hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm. Trong khi tôi an trú trong đó, nhận-thức và sự chú-tâm có đi kèm ý-nghĩ (tầm) đã tấn công tôi.

"Rồi, này các đạo hữu, đức Thế Tôn bằng thần thông đã đến với tôi và nói điều này: 'Này Mục-kiền-liên, này Mục-kiền-liên, không được lơi tâm (xao lãng) đối với sự im lặng thánh thiện, này bà-la-môn. Ổn định tâm thầy bằng sự im lặng thánh thiện, hợp nhất tâm thầy bằng sự im lặng thánh thiện, định tâm thầy bằng sự im lặng thánh thiện.' Rồi, này các đạo hữu, một lúc sau đó, với sự lắng lặn của ý-nghĩ và sự soi-xét, tôi đã chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai, trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ và sự soi-xét, có niềm hoan-hỷ và hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm.

"Này các đạo hữu, nếu ai nói một cách đúng đắn nói về ai như vầy: 'Vị đó là một đệ tử đã đạt tới sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp (đại tự trí) với sự trợ giúp của vị Sư Thầy', thì đó chính là tôi người nói đúng đắn đó có thể nói điều này."

(SN 21:01)

2 *Upatissa*

[(Upatissa là tên gọi của Ngài Xá-lợi-phất; Xá-lợi-phất là họ)]

Ở Sāvatthī. Ở đó Ngài Xá-lợi-phất đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các đạo hữu, các Tỳ kheo!"

"Thưa đạo hữu!", các Tỳ kheo đáp lại. Thầy Xá-lợi-phất đã nói điều này:

"Ở đây, này các đạo hữu, khi đang ở một mình ở nơi ẩn cư, một sự quán chiếu đã khởi lên trong tâm tôi như vầy: 'Có thứ gì trong thế gian mà sự thay đổi và hoại diệt của nó làm khởi sinh sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng trong tôi?' Rồi điều này đã xảy đến với tôi: 'Không có thứ gì trong thế gian mà sự thay đổi và hoại diệt của nó làm khởi sinh sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng trong tôi?'"

Sau khi điều này được nói ra, thầy Ānanda nói với thầy Xá-lợi-phất: "Đạo hữu Xá-lợi-phất, ngay cả khi vị Sư Thầy (tức Phật) có trải qua sự thay đổi và hoại diệt (chết), thì sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng cũng không khởi sinh trong đạo hữu đúng không?"

"Này đạo hữu, ngay cả khi vị Sư Thầy có trải qua sự thay đổi và hoại diệt, thì sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng cũng không khởi sinh trong tôi. Tuy nhiên, có điều này sẽ xảy đến với tôi: 'Vị Sư Thầy, thật ảnh hưởng (lỗi lạc), thật uy lực và uy dũng, đã qua đời. Nếu đức Thế Tôn có sống lâu thêm nữa, thì điều đó sẽ là vì phúc lợi và hạnh phúc của nhiều người, vì

lòng bi mẫn dành cho thế gian, vì phúc lợi và hạnh phúc của các thiên thần và loài người.'"

"Chắc bởi vì cái sự tạo-nên cái 'ta' (ngã kiến), sự tạo-nên cái 'của-ta' (thân kiến) và khuynh hướng tiềm ẩn tạo ra sự tự-ta (tự ngã, ngã mạn) đã được bứng bỏ sạch sẽ trong (tâm của) thầy Xá-lợi-phất từ rất lâu, cho nên ngay cả khi vị Sư Thầy trải qua sự thay đổi và hoại diệt, thì sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng cũng không khởi sinh trong thầy ấy."

(SN 21:02)

3 *Cái Thùng*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ), trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc bấy giờ, vào lúc đó thì Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Đại Mục-kiền-liên đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong một khu trú ngụ duy nhất trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Nơi Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Rồi, vào buổi chiều, thầy Xá-lợi-phất ra khỏi chỗ ẩn tu và đến gặp thầy Đại Mục-kiền-liên. Thầy ấy chào hỏi thầy Đại Mục-kiền-liên, và sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên và nói với thầy Mục-kiền-liên:

"Này đạo hữu Mục-kiền-liên, các giác quan của thầy tĩnh lặng, sắc diện của thầy trong và sáng. Có phải Ngài Đại Mục-kiền-liên mới trải qua một ngày trong sự an trú bình an không?"

"Tôi trải qua một ngày trong sự an trú thô tế ([tức an trú trong đối tượng thiền thô tế, như các cảnh xứ âm thanh, hình sắc...]), này đạo hữu, nhưng tôi có nói chuyện Giáo Pháp."

"Ngài Đại Mục-kiền-liên nói chuyện Giáo Pháp với ai?"

"Tôi nói chuyện Giáo Pháp với đức Thế Tôn, này đạo hữu."

"Nhưng đức Thế Tôn đang đi xa mà, đạo hữu. Đức Thế Tôn hiện đang ở tại Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Có phải Ngài Đại Mục-kiền-liên tiếp cận đức Thế Tôn qua phương tiện thần-thông (năng lực tâm linh), hay đức Thế Tôn đã tiếp cận Ngài Đại Mục-kiền-liên qua phương tiện thần thông?"

"Này đạo hữu, tôi không tiếp cận đức Thế Tôn qua phương tiện thần-thông, và đức Thế Tôn cũng không tiếp cận tôi qua phương tiện thần-thông. Thay vì vậy, đức Thế Tôn đã để (mở) yếu-tố mắt thiên thánh (thiên nhãn thông) và tai thiên thánh (thiên nhĩ thông) để liên lạc với tôi, và tôi đã để (mở) yếu-tố mắt thiên thánh và tai thiên thánh để liên lạc với đức Thế Tôn."

"Loại Giáo Pháp nào Ngài Đại Mục-kiền-liên đã mới đàm thoại với đức Thế Tôn?"

"Ở đây, này đạo hữu, tôi đã nói với đức Thế Tôn: 'Thưa Thế Tôn, từng nghe nói "người có năng lượng được phát khởi, người có năng lượng được phát khởi." Thưa Thế Tôn, theo cách nào là một người có năng lượng được phát khởi?' Rồi đức Thế Tôn đã nói với tôi rằng: 'Ở đây, này Mục-kiền-liên, một Tỳ kheo có năng lượng được phát khởi sẽ an trú như vầy: "Quyết tâm rằng, cho dù chỉ còn da, gân, xương, và cho dù thịt-máu khô cạn trong thân này của ta, ta cũng không xao lãng năng lượng (tinh tấn) cho tới khi nào ta chưa chứng ngộ điều có thể chứng ngộ bằng sức người, bằng năng lực của con người, bằng sự nỗ lực của con người."[90] Này Mục-kiền-liên, theo cách như vậy là người đó đã phát khởi năng lượng.' Này đạo hữu, đó là Pháp thoại mà tôi đã nói với đức Thế Tôn."

(*thầy Xá-lợi-phất nói:*) "Này đạo hữu, so với Ngài Đại Mục-kiền-liên chúng tôi chỉ giống như vài hột sỏi đem so với dãy núi Himalaya, vua của các ngọn núi. Bởi vì Ngài Đại Mục-kiền-liên có uy lực và uy dũng của đại thần-thông nên nếu thầy ấy muốn thầy ấy có thể sống được một đại-kiếp."

(*thầy Mục-kiền-liên nói:*) "Này đạo hữu, so với Ngài Xá-lợi-phất, chúng tôi chỉ giống như vài hột muối đem so với một thùng muối. Bởi vì Ngài Xá-lợi-phất đã được tuyên dương, được ca ngợi, được khen ngợi theo nhiều cách bởi đức Thế Tôn như vầy:

"Vì Xá-lợi-phất là cao nhất,
Về trí tuệ, đức hạnh, và bình an,
Nên một Tỳ kheo có hơn bao nhiêu,

Thì cao nhất là cũng bằng thầy ấy."

Theo cách này cả hai con rồng lớn mỗi người đều hoan hỷ với những lời được khẳng định và tuyên bố bởi người kia.

(SN 21:03)

4 *Tỳ Kheo Mới Thụ Giới*

Ở Sāvatthī. Bấy giờ, vào lúc đó có một Tỳ kheo mới thụ giới, sau khi trở về sau một vòng khất thực, thầy đó lánh về chỗ ở của mình sau bữa ăn trưa, và bỏ qua thời gian sống thư giãn, và thầy đó cứ im lặng. Thầy đó không phụ giúp các Tỳ kheo vào giờ may vá y áo. Rồi một số Tỳ kheo đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể lại chuyện đó cho đức Thế Tôn. Rồi đức Thế Tôn đã nói với một Tỳ kheo như vầy: "Này Tỳ kheo, hãy đến nhân danh ta nói với Tỳ kheo đó rằng Sư Thầy cho gọi thầy ấy."

"Dạ, thưa Thế Tôn", Tỳ kheo đó đáp lại, và thầy đi đến chỗ Tỳ kheo đó và nói: "Sư Thầy mới cho gọi thầy, này đạo hữu."

"Được, đạo hữu", Tỳ kheo đó đáp lại, và thầy ấy đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn nói với thầy ấy: "Có đúng vậy không, này Tỳ kheo, rằng sau khi trở về sau một vòng khất thực thầy đã lánh về chỗ ở của mình

sau bữa ăn trưa, và bỏ qua thời gian sống thư giãn, và thầy không phụ giúp các Tỳ kheo trong giờ may vá y áo?"

"Thưa Thế Tôn, con bận làm phận sự của mình."

Rồi đức Thế Tôn, sau khi bằng tâm mình quán chiếu thấy tâm của vị Tỳ kheo đó, đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, đừng bắt lỗi Tỳ kheo này. Tỳ kheo này là người: tùy theo mình muốn, không bị khó khăn hay rắc rối gì, có thể đạt tới bốn tầng thiền định *tạo nên* cái tâm bậc-cao và *tạo ra* một sự an-trú an-lạc ngay trong kiếp này. Và vị này là người, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện mà vì mục tiêu đó, những người họ tộc đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Không phải bằng sự cố gắng lơi lỏng,
Không phải bằng sự nỗ lực yếu ớt,
Mà thành tựu tới Niết-bàn,
Thoát khỏi mọi khổ đau.

"Vị Tỳ kheo trẻ này [bên cạnh ta]
Thực là người tối thượng:
Người chỉ còn mang thân này cuối cùng,

Đã chinh phục Ma Vương và yên cương của hắn.[91]

(SN 21:04)

5 *Sujāta*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Sujāta đến gặp đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhìn thấy thầy ấy đi đến từ xa và đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, người họ tộc này đẹp đẽ về cả hai phương diện. Thầy ấy đẹp trai, dễ nhìn, dễ được ưa nhìn, có được vẻ đẹp bậc nhất của làn da. Và thầy ấy là người, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện mà vì mục tiêu đó, những người họ tộc đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Tỳ kheo này chiếu sáng với vẻ đẹp siêu phàm,
Có một cái tâm đích thực chánh trực.
Người đã tách ly, thoát khỏi các gông-cùm,
Đã chứng ngộ Niết-bàn nhờ sự không-còn dính chấp.
Người chỉ còn mang thân này cuối cùng,

Đã chinh phục Ma Vương và yên cương của hắn."

(SN 21:05)

6 *Lakuṇṭaka Bhaddiya*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Lakuṇṭaka Bhaddiya ([tên có nghĩa là "*Chú Lùn Bhaddiya*"]) đến gặp đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhìn thấy thầy ấy đi đến từ xa và đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy có nhìn thấy Tỳ kheo đó đang đi đến, xấu xí, không dễ nhìn, tật vẹo, bị coi thường trong số các Tỳ kheo, hay không?"

"Dạ thấy, thưa Thế Tôn."

"Tỳ kheo đó có uy lực và uy dũng của đại thần-thông (năng lực tâm linh). Không dễ gì có được sự chứng đắc mà vị Tỳ kheo này đã đạt tới. Và thầy ấy, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện mà vì mục tiêu đó, những người họ tộc đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Ngỗng, cò, và công,
Voi, và nai lông đốm,
Tất cả đều nể sợ sư tử,
Dù là sư tử lùn sư tử nhỏ.

"Trong chúng sinh loài người cũng vậy,
Người nhỏ lùn được phú cho trí tuệ—
Đó mới thực là bậc đại vĩ,
Chứ không phải kẻ to xác mà ngu si."

(SN 21:06)

7 *Visākha*

Tôi nghe như vầy, trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Vesālī (Tỳ-xá-li) trong khu Rừng Lớn, trong Hội Trường Mái Nhọn. Bấy giờ, lúc đó có Ngài Visākha Pañcāliputta đang chỉ dạy, đang đề xướng, đang khích lệ, và đang làm hoan hỷ các Tỳ kheo trong hội đường (chỗ tụ họp của các Tỳ kheo, chỗ hội chúng; sảnh đường, hội trường) bằng một bài nói chuyện Giáo Pháp, [được nói] bằng lời nói được trau chuốt, rõ ràng, rõ tiếng, giảng bày khéo léo ý nghĩa, sâu rộng, và không dính chấp.

Rồi, vào buổi chiều, đức Thế Tôn ra khỏi chỗ ẩn cư và đi đến hội đường. Đức Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã được dành sẵn, và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, (lúc nãy) ai đã đang chỉ dạy, đang đề xướng, đang khích lệ, và đang làm hoan hỷ các Tỳ kheo trong hội đường này bằng một bài nói chuyện Giáo Pháp, [được nói] bằng lời nói được trau chuốt, rõ ràng, rõ tiếng, giảng bày khéo léo ý nghĩa, sâu rộng, và không dính chấp, như vậy?"

"Đó là Ngài Visākha Pañcāliputta, thưa Thế Tôn." Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy Visākha Pañcāliputta như vầy: "Tốt, tốt, Visākha! Tốt thay thầy đã chỉ dạy các Tỳ kheo bằng một cuộc nói chuyện Giáo Pháp như vậy." Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Khi người trí ở giữa những người ngu,
Họ không biết vị đó nếu vị đó không thuyết giảng.
Nhưng họ sẽ biết vị đó nếu vị đó thuyết giảng,
(Và) chỉ ra trạng thái bất-tử (sự giải thoát).

"Vị đó nên nói và giảng giải Giáo Pháp
Vị đó giương cao biểu ngữ của bậc nhìn-thấy.
Những lời thuyết hay khéo là biểu ngữ của bậc nhìn-thấy:
Bởi Giáo Pháp là biểu ngữ của những bậc nhìn-thấy."

(SN 21:07)

8 Nanda

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Nanda, người em trai họ phía mẹ (con của dì ruột Kiều-đàm-di, cũng là cùng cha; anh em bạn dì và cùng cha) của đức Thế Tôn, ăn mặc chải chuốt, với y áo thẳng thóm, tô hai mắt, mang bình bát sáng bóng, và đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi kính chào đức Thế Tôn, thầy ấy ngồi xuống một bên, và đức Thế Tôn đã nói với thầy ấy:

"Này Nanda, kiểu đó không phù hợp cho thầy, một người họ tộc đã rời bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, khi thầy ăn mặc chải chuốt, với y áo thẳng thóm, tô hai mắt, mang bình bát sáng bóng như vậy. Kiểu này mới phù hợp cho thầy, này Nanda, một người họ tộc đã rời bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, rằng thầy nên là người sống tu trong rừng, ăn thức ăn khất thực, mặc y áo làm từ giẻ rách, và thầy sống bàng quan (không quan tâm, vô tư, tách ly) đối với những khoái lạc giác quan."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Biết khi nào ta mới nhìn thấy Nanda,
Thành người sống tu trong rừng,
Mặc y áo được may từ giẻ rách,
Còn sót lại trong mớ đồ bỏ rác của thiên hạ,
Và sống bàng quan với dục lạc?"

Rồi, một thời gian sau đó, thầy Nanda đã trở thành một người sống tu trong rừng, người ăn thức ăn khất thực, người mặc áo làm từ giẻ rách, và sống bàng quan đối với những khoái lạc giác quan.

(SN 21:08)

9 *Tissa*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Tissa, người em trai họ phía cha của đức Thế Tôn (con của cô ruột Amitā; tức anh em cô cậu của Phật), đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên— khổ sở, buồn bã, nước mắt chảy dài. Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy ấy:

"Này Tissa, tại sao thầy ngồi đó, khổ sở, buồn bã, nước mắt chảy dài như vậy?"

"Thưa Thế Tôn, bởi vì các Tỳ kheo đã công kích con từ mọi phía bằng những lời nói bén nhọn (đâm chọc)."

"Này Tissa, đó là do thầy trách người khác nhưng không chịu được người khác trách mình. Này Tissa, kiểu đó không phù hợp với thầy, một người họ tộc đã rời bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, rằng thầy khiển trách người khác nhưng không thể chấp nhận sự khiển trách từ người khác. Này Tissa, kiểu này mới phù hợp với thầy, một người họ tộc đã rời bỏ đời sống tại

gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, rằng thầy khiển trách người khác và biết chấp nhận sự khiển trách từ người khác.

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Vì sao thầy tức giận? Đừng tức giận!
Vô-sân là tốt hơn cho thầy, này Tissa.
Đó là dẹp bỏ sân giận, tự đại, và khinh miệt,
Đó mới là sống đời sống thánh thiện, ôi Tissa."

(SN 21:09)

10 *Tỳ Kheo Tên Là Trưởng Lão* (Thera)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống trong khu Rừng Tre, ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Bấy giờ, lúc đó có một Tỳ kheo tên là Trưởng Lão [theranāmako] là người sống một mình và nói lời đề cao sự sống độc cư. Thầy ấy đi một mình vô làng khất thực, thầy trở về một mình, thầy ấy ngồi một mình riêng tư, thầy ấy đi-thiền một mình.

Rồi một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Ở đây, thưa đức Thế Tôn, có một Tỳ kheo tên là Trưởng Lão là người sống một mình và nói lời đề cao sự sống độc cư."

Rồi đức Thế Tôn nói với một Tỳ kheo như vầy: "Này Tỳ kheo, tới đó nhân danh ta nói với Tỳ kheo Trưởng Lão rằng Sư Thầy cho gọi thầy ấy."

"Dạ, thưa Thế Tôn", Tỳ kheo đó đáp lại, và thầy ấy đến chỗ thầy Trưởng Lão và nói: "Này đạo hữu Trưởng Lão, Sư Thầy mới cho gọi thầy."

"Được, đạo hữu", thầy Trưởng Lão đáp lại, và đi đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói với thầy ấy: "Có thật không, này Trưởng Lão, rằng thầy là một người sống một mình và nói lời đề cao sự sống độc cư?"

"Dạ đúng, thưa Thế Tôn"

"Nhưng, này Trưởng Lão, theo cách nào thầy là người sống một mình và nói lời đề cao sự sống độc cư?"

"Ở đây, thưa Thế Tôn, con đi một mình vô làng khất thực, con trở về một mình, con ngồi một mình riêng tư, và con đi-thiền một mình. Theo cách như vậy con là người sống một mình và đề cao sự sống độc cư."

"Đó là một cách sống độc cư, này Trưởng Lão, ta không chối cãi điều này. Nhưng theo cách nào là sự sống độc cư được hoàn thành một cách chi tiết, hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn."

"Và, này Trưởng Lão, theo cách nào là sự sống độc cư được hoàn thành một cách chi tiết? Ở đây, này Trưởng Lão, cái gì thuộc quá khứ đã được dẹp bỏ, cái gì thuộc tương lai đã được từ bỏ ([tức, dẹp bỏ năm uẩn quá khứ, dẹp bỏ năm uẩn tương lai]), và nhục dục và sự tham muốn có được thân-sắc hiện tại cho sự hiện hữu cá thể trong tương lai (có lẽ là: tham muốn được tái sinh với thân sắc đẹp đẽ này nọ...) đã được loại bỏ một cách hoàn toàn. Này Trưởng Lão, theo cách như vậy là sự sống độc cư được hoàn thành một cách chi tiết." Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Bậc hiền trí, người chinh phục tất cả,
Người hiểu biết tất cả,
Giữa tất cả không bị dính nhiễm,
Với tất cả đều buông bỏ,
Được giải thoát nhờ tiêu diệt dục vọng:
Ta gọi người đó là 'người sống một mình'."

(SN 21:10)

11 *Đại Kappina*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Đại Kappina (Mahākappina) đến gặp đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhìn thấy thầy ấy đi đến từ xa và đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy có thấy Tỳ kheo đó, da trắng, người mảnh khảnh, mũi cao, đang đi đến không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Tỳ kheo đó có uy lực và uy dũng của đại thần-thông. Không dễ gì có được sự chứng đắc mà vị Tỳ kheo này đã đạt tới. Và thầy ấy, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện mà vì mục tiêu đó, những người họ tộc đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Người giai cấp chiến-sĩ là tốt nhất trong thiên hạ
Vì đối với họ chuẩn mực là họ tộc.
Nhưng người đã thành tựu về sự hiểu-biết và đức-hạnh,
Là người tốt nhất trong các thiên thần và loài người.
"Mặt trời sáng ban ngày, trăng sáng ban đêm,
Áo giáp làm sáng người giai cấp chiến-sĩ,
Thiền định làm sáng bà-la-môn
Nhưng suốt cả ngày và đêm,
Phật sáng bằng hào quang."

(SN 21:11)

12 Những Người Đồng Hành

Ở Sāvatthī. Lúc đó có hai Tỳ kheo là hai người đồng hành (đồng môn, đồng hữu), là những học trò của Ngài Đại Kappina, đến gặp đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhìn thấy họ đi đến từ xa và đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy có nhìn thấy hai Tỳ kheo, là những học trò của thầy Kappina, đang đi đến, hay không?"

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Những Tỳ kheo đó có uy lực và uy dũng của đại thần-thông. Không dễ gì có được sự chứng đắc mà hai vị Tỳ kheo này đã đạt tới. Và các thầy ấy, bằng cách tự mình chứng ngộ sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện mà vì mục tiêu đó, những người họ tộc đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Các [hai] vị Tỳ kheo đồng hành này,
Đã thân kết từ lâu; ([trong suốt 500 kiếp trước])
Giáo Pháp chân thực đã kết hợp họ với nhau,
Trong Giáo Pháp Phật đã tuyên thuyết.

"Họ đã được Kappina kiềm cặp kỹ càng,
Trong Giáo Pháp bậc Thánh Nhân đã tuyên thuyết.
Họ mang thân này lần cuối cùng,
Sau khi đã chinh phục Ma Vương và yên cương của hắn."

(SN 21:12)

─HẾT QUYỂN 2─

(QUYỂN NHÂN-DUYÊN)

CHÚ THÍCH

---

[1] [**Spk** định nghĩa sự dính-chấp là sự nắm giữ, chấp giữ, giữ chặt, bám chặt, sự dính theo (*upādānan ti daḷhaggahaṇaṃ vuccati*). Định nghĩa 4 loại dính-chấp có trong **Dhs** 1214–17. Nói ngắn gọn: 1. *sự dính-chấp khoái lạc giác quan* hay dục-chấp (*kāmupādāna*) là đồng nghĩa tham dục, nhục dục, dục vọng khoái lạc giác quan. 2. *Sự dính-chấp những quan điểm này nọ* hay kiến-chấp (*diṭṭhupādāna*) là sự dính vào những tà kiến; **Dhs** 1215 có đưa ví dụ cả quan điểm tự-diệt nữa [coi thêm kinh **SN 24:05**. 3. *Sự dính chấp vào các luật lệ và các lời nguyện thệ* hay giới cấm thủ là cách thường dịch chữ (*sīlabbatupādāna*), nhưng không có kinh hay giảng luận nào ủng hộ cách dịch này. Tôi [TKBĐ] diễn dịch chữ *sīla* như những luật lệ và chữ *vata* như những lời thệ nguyện. **Dhs** 1222 thì ghi là: "*Sự dính-chấp vào các luật lệ* (*như nghi luật, nghi lễ cúng tế*) *và những lời thệ nguyện là quan điểm của những tu sĩ và bà-la-môn ngoài đạo Phật cho rằng sự thanh-lọc có thể đạt được thông qua những luật lệ, thông qua những lời thệ nguyện, hoặc thông qua những luật lệ và thệ nguyện*" [rút gọn]. *Sự dính-chấp vào giáo lý cái* '*ta*' hay ngã-chấp (*attavādupādāna*) được định nghĩa bởi 20 loại quan điểm về cái 'ta' hay thân kiến (*sakkāyadiṭṭhi*), coi kinh **SN 22:07** … vân vân.] (5)

[2] [Về sự dịch nghĩa chữ *phần sanh-sắc* (*nāma-rūpa*), coi phần *Giới Thiệu Chung* của tôi ở trang 47–49 (bản dịch của TKBĐ). **Vism** 558,23–28 (**Ppn** 17:187) giải thích rằng: phần *nāma* là chỉ ba uẩn—cảm-giác, nhận-thức, và những sự tạo-tác cố-ý (thọ, tưởng, hành)—chúng được gọi vậy vì sự "uốn cong" (*namana*) của chúng vào một đối tượng [trong hành vi nhận biết nó]. Sự cố ý, tiếp xúc, và sự chú tâm là thuộc về uẩn những sự tạo-tác (hành uẩn), và, theo **Spk**, chúng được chọn để đại diện cho hành uẩn bởi vì chúng hoạt động ở những tầng thấp nhất của (tâm) thức.] (6)

[3] [Định nghĩa này cho thấy vô-minh là *nguyên nhân căn gốc nhất* của sự luân hồi sinh tử, là sự không hiểu biết về Bốn Diệu Đế. Mặc dù vô-minh cũng

thường được biết với tư tưởng (sai lầm) về cái 'ta' (ngã kiến, ngã chấp), nhưng các định nghĩa lại cho quan điểm về cái 'ta' (ngã kiến) là một mặt của *sự dính-chấp*; *sự dính-chấp* là do bị tác động (duyên) bởi *dục-vọng*, và *dục-vọng* thì do bị tác động bởi *vô-minh*; [coi thêm **AN V 116,16–21**.]] (8)

[4] [Thụ giới xuất gia (*pabbajjā*) là nghi thức thụ giới đầu tiên trở thành sa-di (*sāmaṇera*); thụ giới cao hơn hay đại thọ giới (*upasampadā*) là thụ giới sa-di trở thành mộ Tỳ Kheo trong Tăng Đoàn.] (42)

[5] [Mười năng-lực, tức là năng lực hiểu-biết (trí lực; *nāṇabala*), được giảng giải trong kinh **MN 12** [*từ đoạn 9. trở đi*], trong đó chúng cũng được gọi là mười năng lực Như-Lai (*tathāgatabala*). Mười loại hiểu-biết này cũng được tuyên thuyết bởi Ngài Anuruddha trong kinh **SN 52:15–24**, nhưng chỉ mới được một phần, theo **Spk**. Trong **Vibh** 335–44 có phân tích chi tiết. Bốn nền tảng tự-tin (*vesārajja*) được giảng giải trong kinh **MN** [*từ đoạn 22. trở đi*]. Tóm gọn, chúng là sự tự-tin rằng: ***(i)*** không ai có thể thách đố sự tuyên bố của Phật về sự đã giác ngộ về tất cả mọi hiện-tượng (mọi pháp); ***(ii)*** không ai có thể thách đố tuyên bố của Phật về sự diệt trừ mọi ô-nhiễm; ***(iii)*** không ai thách đố sự tuyên bố của Phật về những trạng thái là những chướng-ngại; ***(iv)*** không ai có thể thách đố sự tuyên bố của Phật về Giáo Pháp của Phật dẫn dắt người thực hành nó đi tới sự thoát khổ.]

[6] [Sự giải-thoát có trước, và chứng đắc thánh quả A-la-hán, và rồi có sự nhìn-lại và có-được sự hiểu-biết mọi ô-nhiễm đã bị tiêu-diệt (lậu tận minh).]

[7] [**Spk**: Thầy Xá-lợi-phất ngập ngừng bởi câu hỏi mà bởi muốn biết ý của Phật. Vì câu hỏi đó có thể trả lời thông qua nhiều cách: theo cách năm-uẩn, theo cách các yếu-tố, hay sáu giác-quan, hay theo lý duyên-khởi. Phật cũng nhận ra điều đó nên đã mở ý bằng câu "*... thầy có nhìn thấy...*".] (89)

[8] [**Spk**: ở đây '*điều này ắt sẽ xảy ra*': chính là năm-uẩn.]

[9] [Coi lại các dưỡng chất trong kinh **SN 12:11**, **12:12** ở trên.]

[10] [Thực ra thầy Xá-lợi-phất đã không tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng (*aññā*) [thánh quả A-la-hán] bằng nguyên văn như vậy.]

[11] [*Sự giải-thoát bên-trong* (*ajjhattaṃ vimokkho*): thầy ấy chứng ngộ A-la-hán khi thấu hiểu (ngộ) những sự tạo-tác (hành) ở bên trong; *Những ô-nhiễm không còn chảy ở bên trong tôi* (*āsavānānussavanti):* tức ba loại ô-nhiễm chính không còn chảy qua sáu cửa giác quan tới các đối tượng giác quan, tức: chúng không còn khởi sinh trong thầy ấy; *Tôi không coi thường chính mình* (*attānan ca nāvajānāmi*): tức dẹp bỏ sự coi thường chính mình, sự tự ti (*omāna).*]

[12] (*Bậc Phúc Lành* là dịch chữ Pali "*sugata*" theo một cách của thầy Tỳ Kheo Bồ-Đề; nghĩa đen là "*đi qua* (*bờ giải thoát*) *một cách thiện khéo*", hay "*đã đi tới trạng thái thiện lành*"], nên còn được dịch (HV) là *bậc Thiện Thệ* (thiện: thiện khéo, thệ: đi qua).)

[13] [**Spk**: *Yếu-tố đó của Giáo Pháp hay Pháp giới đó* (*sā dhammadhātu*): Ở đây, "yếu-tố của Giáo Pháp" là sự hiểu-biết về sự toàn-thiện của một đệ tử, có khả năng nhìn thấy nguyên lý nhân-duyên một cách rõ ràng không còn lờ mờ (*paccayākārassa vivaṭabhāvadassanasamatthaṃ sāvakapāramInāṇaṃ*).]

[14] ["*Sự hiểu-biết về nguyên-lý*": nguyên văn là *Dhamme-ñāṇa*. **Spk** giải thích chữ *Dhamma* (Giáp Pháp, nguyên lý, chân lý) ở đây là *Bốn Diệu Đế* (*catusaccadhamma*), tức cũng chính là *sự hiểu-biết con đường đạo* (*magga-ñāṇa-dhamma*).] (102)

[15] [*Nguyên văn: Iminā dhammena diṭṭhena viditena akālikena pattena pariyogāḷhena*. Lưu ý, loạt các các phân từ ở đây là tương ứng chính xác với cách miêu tả tiêu chuẩn về một người đã đạt tới "*tầm-nhìn của Giáo Pháp*" (*dhammacakkhu*), đó là: *diṭṭhadhammo, pattadhammo, viditadhammo, pariyogāḷhadhammo* (: "*đã nhìn thấy Giáo Pháp, đã chứng đắc Giáo Pháp, đã hiểu được Giáo Pháp, đã thông thấu Giáo Pháp*"; ví dụ cũng được ghi trong kinh **DN I 110,14–15**). Điều này hàm ý rằng Giáo Pháp mà bậc thánh Nhập-Lưu đã nhìn thấy chính là "*sự khởi sinh tùy thuộc*" (hay lý Duyên

khởi). Suy luận này cũng được xác nhận thêm bởi đoạn kết thúc của bài kinh này.

Spk: ở đây coi chữ *akālikena* là một tính từ độc lập bổ nghĩa cho chữ *dhammena* và giải thích điều đó có nghĩa con đường đạo tạo ra đạo quả tức thì ngay sau khi người tu thâm nhập được nguyên-lý này, không cần phải quá giang thời gian nào nữa (*kiñci kālaṁ anatikkamitvā paṭivedhānantaraṁ yeva phaladāyakena*). Tuy nhiên, khi luận giải về bài kinh **SN 42:11**, trong đó cũng có ghi những câu kinh này, thì **Spk** lại giải thích chữ *akālikena* là một trạng từ chỉ cách thức được dùng để ghép vào chữ *pattena* [coi thêm chú thích thứ hai của kinh **SN 42:11**]. Tôi cũng hiểu chữ *akālikena* trong đoạn kinh hiện tại theo cách y hệt như vậy; nếu không thì rất khó để nhìn thấy tại sao nó lại nằm ở khúc giữa của một dãy các phân từ quá khứ như vậy. Hơn nữa, do từ này mô tả mối quan hệ giữa các sự kiện theo thời gian như sinh và già, nên cách diễn dịch nó chung chung theo nghĩa "phi thời gian" là hoàn toàn không thỏa đáng. Cái nghĩa đáng có trong ngữ cảnh này là "*không liên quan một đoạn thời gian nào*", tức là "*tức-thì*", để bổ nghĩa rằng đó là *sự hiểu-biết* về ***cái mối liên-hệ nhân duyên*** *giữa các yếu-tố* (nhân duyên), chứ không phải hiểu-biết về bản thân các yếu-tố nhân duyên đó. Lý ở đây là: sự hiểu-biết là vấn đề của một sự trải nghiệm trực tiếp "nhìn thấy được", hay "trực quan", hơn là suy lý hay suy luận.] (103)

16 [**Spk**: vì thực sự không có cái 'ta' (ngã) nào cả, cho nên cũng không có gì thuộc cái 'ta' (không thực) đó cả; do vậy Phật mới nói: "*Thân này không phải 'của-ta' [của các-thầy]* (*na tumhākaṃ*). Và do cũng không có cái 'ta' nào của người khác, nên Phật mới nói: "*Nó cũng không phải của-ai khác*" (*na pi annesaṃ*). Coi thêm kinh **22:33** và **35:101**.] (110)

17 [**Spk**: "*Đó là nghiệp cũ*" (*purāṇam idaṃ kammaṃ*): thân này thực chất không phải là nghiệp cũ, nhưng vì nó được sinh ra bởi nghiệp cũ, nên nói như vậy, tức nói dựa theo nhân-duyên của nó. Nó được coi là: "*được tạo ra*" (*abhisaṅkhata*), do nó được tạo ra bởi những điều kiện (duyên); "*được chế tác bởi sự cố-ý*" (*abhisancetayita*), do nó được dựa trên sự cố-ý, được bắt rễ

từ sự cố-ý (tư tâm sở); và "*là thứ để được cảm nhận*" (*vedaniya*), do nó là một cơ sở cho những thứ được cảm nhận, [**Spk**p-ṭ: bởi vì nó là một cơ sở và đối tượng của cảm-giác]. Coi thêm kinh **35:146**, trong đó ý tưởng này được giảng rộng thành sáu cơ sở cảm nhận bên-trong (sáu giác quan). Để quán chiếu thân này theo cách của lý duyên-khởi, người tu coi rằng thân này có thể được gộp trong phần "*sắc*" của phần kết hợp là "*danh-sắc*".

Rồi người tu quán chiếu rằng: *phần danh-sắc* hình thành cùng với *thức*, [chẳng hạn: thức tái-sinh] như một điều-kiện đồng-sinh (đồng duyên), và rằng: cả *thức* và *phần danh-sắc* đều phát sinh từ *những sự tạo-tác cố-ý* (hành) [ví dụ: những hành vi tạo nghiệp trong kiếp trước]. Như vậy chủ đề của bài kinh này cũng dính liền chủ đề của ba kinh kế tiếp] (111)

18 ("*Có khuynh hướng theo*": *anuseti*: ở đây hàm chỉ những khuynh hướng tiềm ẩn (tùy miên): *anusaya*.)

[Còn chữ "*thiên-hướng*": *nati*: ở đây là chỉ dục-vọng, được gọi là "*thiên-hướng*" theo nghĩa 'sự hướng thành' hay 'sự ngã hướng' (*namanaṭṭhena)* tới thân-sắc đẹp đẽ….; "*sự đến-đi*" hay "*sự đến và sự đi*": *āgatigati*: tức là, có sự đi của thức qua đường tái sinh (tới chỗ đã thiên hướng tới) [ngay khi chết], nó thể hiện là nghiệp (*kamma*) hay dấu hiệu của nghiệp hay dấu hiệu nơi đến (cảnh giới tái sinh) sau đó.]

19 [Lời kinh này cũng được lặp lại bởi Ngài Mahacunda trong kinh **SN 35:87**.]

20 [Lời bài kinh này cũng có trong kinh **SN 55:28** và kinh **AN V 182–84**. **Spk** giải thích "*bhayāni verāni*" là những ý-hành [mang lại] sự sợ-hãi và sự thù-ghét (*bhayaveracetanāyo*). **Spk-pṭ**: Sự sát sinh và hệ quả là đang sợ và tai hại cho cả người làm và nạn nhân; chúng tạo ra sự sợ-hãi và thù-ghét để người ta thấy sợ.

Lời tự tuyên bố về thánh quả Nhập-lưu của mình như vầy cũng có trong kinh **SN 55:8–10**. Bậc Nhập-lưu không còn bị tái sinh trong những cõi thấp xấu,

cõi dưới; người đó "*đã định xong vận mệnh*" (*niyata*), tức chắc chắn không còn quá bảy lần tái sinh trong cõi người hay cõi trời; và người đó có "*sự giác ngộ là đích đến của mình*" (*sambodhiparāyaṇa*), nghĩa là trước sau gì cũng chứng ngộ Niết-bàn, tức A-la-hán.] (118)

[21] [**Spk**: "*Bốn yếu-tố Nhập-lưu*" (*sotāpattiyaṅga*) gồm có hai loại (mặc dù đều được ghi bằng một chữ đó trong tiếng Pali). Loại thứ nhất có thể dịch luôn là **(*i*)** "*bốn yếu tố giúp đạt tới thánh quả Nhập-lưu*", bao gồm: 1/ giao lưu với bậc thượng nhân, 2/ nghe Giáo Pháp chân thực (chân pháp), 3/ sự chú-tâm kỹ-càng (như lý tác ý), và 4/ thực hành đúng theo Giáo Pháp, [Coi kinh **SN 55:55**]. Và loại thứ hai có nghĩa là **(*ii*)** "*bốn yếu-tố của một bậc Nhập-lưu*. Đó là những yếu tố mà một người tu đã chứng đắc Nhập-lưu có được, bao gồm: 1/ niềm-tin xác thực vào Đức Phật, 2/ niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp, 3/ niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn. Niềm-tin xác-thực là niềm tin không lay chuyển [đạt được] thông qua điều đã đắc được [**Spk-pṭ**: điều đã đắc được chính là *thánh-đạo*] (*aveccappasādenā ti adhigatena* [*maggena*] *acalappasādena*). Công thức niềm-tin vào Phật, Pháp, Tăng (Tam Bảo) được phân tích chi tiết trong **Vism** 197–221 (**Ppn** 7:1–100). (Và thêm một yếu-tố nữa là '*đức-hạnh được những bậc thánh nhân quý trọng*" thành *bốn yếu-tố Nhập-lưu*). Đoạn kinh này đang nói về loại thứ hai này.] (120)

[22] [**Spk**: "*những đức-hạnh [giới hạnh] được những bậc thánh nhân quý trọng* (*ariyakantāni sīlāni*) chính là năm giới-hạnh, mà những bậc thánh không bao giờ từ bỏ ngay cả khi họ chuyển qua kiếp sau. Những chữ này được giải thích chi tiết trong **Vism** 222 (**Ppn** 7:104). Những đức-hạnh hay giới-hạnh này là "*không bị nắm-giữ*" (*aparāmaṭṭha*), nghĩa là chúng không phải được tôn giữ vì dục-vọng hay tà-kiến" (mà giới-hạnh được giữ với sự buông bỏ và chánh kiến).] (121)

[23] [Lời kinh này được lặp lại trong kinh **SN 35:113**.] (125)

[24] [Coi thêm kinh **SN 12:17, 12:18**, và chú thích ở đó.] (126)

[25] [Bà-la-môn tên Jāṇussoṇi cũng được nói đến trong kinh **SN 45:4** và những chỗ khác trong các bộ kinh. **Spk** nói ông ta là quan tế lễ hay đại tế quan (*mahāpurohita*) rất giàu có, ông nổi tiếng vì sự giàu có và chức vị đó. Về chủ đề của kinh này, mời coi kinh **SN 12:15**.] (127)

[26] [Những đoạn trong ngoặc vuông [...] là không có trong các phiên bản kinh Thái, Tích Lan. Phân biệt với kinh kế tiếp.] (132)

[27] (133)

[28] [**Spk**: "*Một cảm-giác kết liễu cùng với thân*" (*kāyapariyantikaṃ vedanaṃ*) là cảm giác bị định hạn bởi thân (*kāyaparicchinnaṃ*); "Một cảm-giác kết liễu cùng với mạng sống" (*jīvitapariyantikaṃ vedanaṃ*) là cảm-giác bị định hạn bởi tuổi thọ. Chừng nào thân với năm cửa giác quan còn, thì những cảm-giác còn xảy ra ở năm cửa giác quan đó.] (139)

[29] [**Spk**: "*Sẽ trở thành nguội tắt ngay tại đây* (*idh' eva ... sītibhavissanti*): ngay tại đây, không hề đi đâu theo cách tái-sinh, chúng *sẽ trở thành nguội tắt*, không còn xảy ra gì nữa, nên không còn động hay nhiễu nào nữa.] (140)

[30] [**Spk** giải nghĩa ví dụ như vầy: "*Lò nung nóng rực*" chỉ ba cõi hiện hữu, "*người thợ gốm*" là người thiền, và "*cây gắp nồi*"? là trí hiểu-biết về thánh đạo A-la-hán. Chỗ "*nền đất phẳng*" là Niết-bàn. Thời gian người thợ gốm lấy cái nồi đất sét từ trong lò nung ra và đặt lên nền đất là ví như thời gian khi người thiền, sau khi đã chứng đắc thánh quả A-la-hán, giải thoát sắc-thân ra khỏi bốn cõi khổ đày đọa và đặt nó lên nền phẳng của Niết-bàn, bằng cách chứng đắc thánh quả. Cũng như cái nồi đất nung chưa bể liền khi mới lấy ra, bậc A-la-hán cũng không chứng đắc Bát-niết-bàn (*parinibbāna*) vào ngày mình chứng đắc thánh quả A-la-hán. Vị đó có thể sống thêm 50-60 năm nữa, nỗ lực bảo tồn Phật Pháp. Khi nào vị ấy đạt tới khoảng-khắc tâm (sát-na) cuối cùng của mình, với sự tan rã của thân năm-uẩn vị ấy chứng Bát-niết-bàn không còn tàn dư hơi hướng (vô dư y Niết-bàn). Rồi, cũng như những mảnh xác của nồi đất sét, chỉ còn lại những mảnh xác thân vô tri vô giác.] (141)

[31] ["*Những thứ có thể gông cùm mình*" (*saṃyojaniyesu dhammesu*). **Spk**: Đó là những điều-kiện tạo ra mười loại gông-cùm (kiết sử). Về "*những thứ có thể gông cùm mình*", coi thêm kinh **SN 22:120**, **35:109**, **35:122**. Chỗ này, "*gông-cùm*", được giải thích, đơn giản là sự tham-muốn và nhục-dục.] (147)

[32] [Ví dụ này cũng có trong kinh **SN 36:10** và **48:39**] (159)

[33] [**Spk**: …. Một Tỳ kheo nên dùng thức ăn khất thực theo cách: không tham lam và thèm muốn đồ ăn thức uống; không cố ăn nhiều; không ăn ngốn miếng lớn; không ăn dành ăn ích kỷ; không ngu mờ về những thứ mình ăn (ví dụ: phải biết có hợp với giới luật hay không); không mong muốn được ăn lại món đó; không để dành tích trữ thức ăn; không thỏa thê tự mãn (vì đã ăn được thức ăn đó); không chê bai thức ăn; và không tranh cãi vì thức ăn.] (161)

[34] [**Spk**: "*không-còn gông-cùm nào trói buộc*": câu này chỉ có nghĩa tới thánh quả Bất-lai thôi; nhưng nếu người tu thiền minh sát thêm về năm-uẩn theo cách những sắc-uẩn này, thì có thể chứng luôn A-la-hán.] (163)

[35] [**Spk**: Từ ví dụ con bò và mọi sự tiếp xúc của nó…. nên một Tỳ kheo, sau khi nhìn thấy sự nguy-hại bị cắn rỉa bởi những sinh vật là *những ô-nhiễm* nằm trong sự tiếp-xúc, trở nên không còn tham-muốn đối với những sự tiếp-xúc trong ba cõi hiện hữu.] (164)

[36] [Tức: sự chứng ngộ qua Giáo Pháp về dưỡng chất *sự tiếp-xúc* có thể đạt tới thánh quả A-la-hán luôn.] (165)

[37] ["*Cần phải được nhìn thấy*" như vầy: **Spk**: Hố than cháy ví như vòng luân hồi sinh tử trong ba cõi hiện hữu; người muốn sống là người phàm phu bị dính trong vòn luân hồi; hai lực sĩ là nghiệp thiện và nghiệp bất thiện. Khi họ kéo người đó xuống hố than là ví như sự tích lũy nghiệp của người phàm phu, vì tích lũy nghiệp nên cứ bị kéo lê tới tái sinh. Sự đau đớn khi rớt xuống hố than giống như sự khổ đau kinh khủng của những kiếp sống trong vòng luân hồi.] (166)

[38] [**Spk**: "*Ba loại dục-vọng được hiểu hoàn toàn*": dục vọng khoái-lạc giác quan, dục vọng muốn được hiện-hữu, và dục-vọng muốn bị hủy-diệt. Chúng được hiểu hoàn toàn bởi vì dục-vọng là gốc của ý-muốn (sự cố ý của tâm, ý hành. Và cách này chứng ngộ luôn thánh quả A-la-hán qua Giáo Pháp về dưỡng chất *ý-muốn*.] (167)

[39] [**Spk**: "*Phần danh-sắc được hiểu hoàn toàn khi thức được hiểu hoàn toàn*" là bởi vì *phần danh-sắc* bắt rễ trong thức và khởi sinh cùng với. Cách này chứng ngộ luôn thánh quả A-la-hán qua Giáo Pháp về dưỡng chất *thức*.]

[40] [Đoạn đầu này giống như trong kinh **SN 12:10**.] (175)

[41] [(***a***) So sánh với 'công thức duyên khởi' là giống hệt nhau khi nói về sự giác-ngộ của Phật Vipassi (Tỳ-bà-thi) trong kinh **DN II 32**; (***b***) Đoạn cuối cho thấy sự tùy-thuộc *lẫn nhau* của "*thức*" và "*phần danh-sắc*": chúng là nhân và duyên của nhau; Phật có giảng giải chỗ này một cách chi tiết trong kinh **DN II 62**, 38 – 63, 26.] (176)

[42] [**Spk**: thức nào quay lại? Đó là *thức tái-sinh* quay lại từ điều kiện của nó và *thức tuệ minh sát* quay lại từ đối tượng của nó. Không cái nào vượt qua phần danh-sắc, không thức nào đi quá phần danh-sắc.

Spk-pṭ: '*từ điều kiện* (*nhân duyên*) *của nó*' nghĩa là: thức tái-sinh quay lại từ *những sự tạo-tác cố-ý* (các hành)—đó là nhân duyên đặc biệt của thức—đã không được nói ra ở đây; nó không quay lại từ tất cả mọi điều kiện, vì phần danh-sắc được cho là điều kiện của thức. '*từ đối tượng của nó*' nghĩa là: từ *vô-minh* và *những sự tạo-tác cố-ý* (các hành) là đối tượng, hoặc từ sự hiện-hữu quá khứ là đối tượng.

Có thể lúc đó vị Bồ-tát đang đi tìm kiếm một cái 'ngã' theo mô tả của bà-la-môn giáo [trong *Upaniṣad*, Áo Nghĩa Thư] như là một chủ-thể tự-tính có 'thức' tinh khiết (cố định)… Sự khám phá ra rằng "*thức là ắt hẳn tùy thuộc vào phần danh-sắc*" đã cho vị bồ-tát thấy sự tìm kiếm đó chỉ là vô-ích, và cho thấy rằng ngay cả thức, là căn bản vi tế nhất cho quan niệm 'tự ngã' [coi

thêm kinh **SN 12:61**], cũng là do điều kiện mà có và mất (hữu vi, tùy duyên), và do vậy cũng mang đặc tính 'vô thường, khổ, vô ngã'.] (177)

[43] (Chú thích này = (181).)

[44] [Đoạn cuối này cũng có trong kinh **SN 51:10**.] (182)

[45] [**Spk** không nhận diện ra các trưởng lão này. Ngài Savitṭha cũng xuất hiện trong kinh **AN I, 118-119**, và Ngài Nārada trong kinh **AN III, 57-62**.] (197)

[46] [Năm cơ sở này để chấp nhập một giả thuyết (hay điều gì) cũng được ghi trong kinh **SN 35:153**, và cũng được xem xét kỹ càng bởi Đức Phật trong kinh **MN 101** [*từ đoạn 15.–21.*] Điều đó ngược lại với sự tự-mình hiểu-biết hay trí-biết của cá nhân (*paccattamevanāṇa*). Để đọc chi tiết hơn, coi quyển '*Giáo Lý Phật Giáo Tiền Thân về sự Hiểu Biết*' của Jayatilleke, tr. 182–188, 274–276.

Chấp nhận hay biết một điều gì '*thông qua niềm-tin*' (*saddhā*); '*thông qua thiên-kiến cá nhân*' (*ruci*); '*dựa theo lời-truyền từ xưa*' (*anussava*), '*bằng sự suy-xét theo lý*' (*ākāraparivitakka*). [Jayatilleke cũng coi chữ *ākāra* là '*lý do, lý lẽ*' ở tr. 274]; và '*có một quan điểm sau khi cân-nhắc kỹ về nó*' (*diṭṭhinijjhānakkhanti*).] (198)

[47] [*Bhavanirodho nibbānaṃ*. **Spk**: tức đồng nghĩa sự chấm dứt năm-uẩn.] (199)

[48] [**Spk**: trưởng lão Musīla đã là một A-la-hán, nhưng thầy chỉ im lặng.] (200)

[49] [**Spk**: "*Đã nhìn thấy rõ ràng ... bằng trí tuệ chánh đúng*": là đã rõ ràng nhìn thấy bằng trí-tuệ của thánh đạo cùng với tuệ minh-sát. "*Tôi không phải là một A-la-hán*": thầy ấy nói vậy vì thầy ấy đang ở chặng thánh đạo Bất-lai. Nhưng sự hiểu-biết của thầy ấy "*Niết-bàn là sự chấm dứt sự hiện hữu*" là một loại hiểu-biết (trí, trí-biết) có được nhờ sự quán xét lại (*paccavekkhaṇanāṇa*), nó khác với 19 loại trí-biết nhờ quán xét lại [thông thường] khác, [coi **Vism** 676; **Ppn** 22:19–21.] (202)

[50] [**Spk** giải thích chỗ này: …. Vì thầy Ananda đã từng biết Susīma cũng là một vị thầy bên giáo phái của họ và cũng sợ sau khi gia nhập ông ta có thể cố phá hoại Giáo đoàn của Phật. Đức Phật thì đã biết động cơ của Susīma gia nhập là để "ăn cắp Giáo Pháp", như vậy sẽ làm ô nhiễm Tăng Đoàn, nhưng Phật đã tiên đoán được rằng Susīma sẽ nhanh chóng thay đổi tâm mình và sẽ chứng thánh quả A-la-hán. Vì vậy Phật đã chỉ thị cho thầy Ananda cho ông ta xuất gia luôn.

Điều hơi lạ là Phật không nhắc gì đến "thời gian thử thách", hay "sự đặc cách" mà Phật đã luôn nói với các du sĩ ngoài đạo mỗi khi họ xin xuất gia theo Phật. Điều này có lẽ do Phật cũng tiên đoán được nếu làm vậy Susīma sẽ cảm thấy nản chí bởi quy định đó và sẽ không còn xin gia nhập Tăng đoàn, và kết cục sẽ không đạt tới sự giác ngộ và giải thoát, (nên Phật đã từ bi bỏ qua nhanh quy định này).] (206)

[51] [**Spk-pṭ**: tức chỉ những tầng thiền vô-sắc và sự giải thoát khỏi nhận-thức.] (208)

[52] [*Nguyên văn câu này:* "*Pannāvimuttā kho mayaṃ āvuso Susīma*." **Spk**: Ý thầy đó nói: "Này đạo hữu, chúng tôi là không có/ không chứng các tầng thiền định sắc-giới (*jhāna*), chúng tôi là những người thiền minh-sát khô (tức chỉ tu thiền-quán minh-sát thôi, không tu thiền-định), chúng tôi được giải thoát chỉ nhờ trí-tuệ" (*āvuso mayaṃ nijjhānakā sukkhavipassakā pannāmatten' eva vimuttā*). **Spk-pṭ** nói rõ rằng: '*Được giải thoát chỉ nhờ trí-tuệ*': nghĩa là không phải '*được giải thoát bằng cả hai cách*' (*na ubhatobhāgavimuttā*).

- TKBĐ: Trong khi **Spk** như muốn giải thích rằng các Tỳ kheo đó không tu chứng các tầng thiền định sắc-giới (*jhāna*) nào cả, nhưng lời của bài kinh thì chỉ nói rằng họ thiếu những năng-lực tâm-linh (*abhinnā*, thần thông) và thiếu những tầng chứng đắc vô-sắc giới (*aruppa*) chứ không nói gì về việc họ có chứng đắc các tầng thiền định sắc-giới (*jhāna*) hay không. Đáng lưu ý rằng những câu hỏi của Susīma cũng không đề cập tới những tầng thiền định sắc-giới (*jhāna*). Dù gì đi nữa, lời bài kinh không đi xa hơn việc phân biệt những

A-la-hán '*được giải thoát nhờ trí-tuệ*' (*pannāvimutta*) với những A-la-hán chứng được sáu loại thần thông (*abhinnā*) và những tầng chứng đắc vô-sắc giới.

Các luận giảng giải thích bậc A-la-hán '*được giải thoát nhờ trí-tuệ*' là thuộc năm loại sau: bốn (4) loại người chứng được một hay nhiều trong bốn tầng thiền định sắc-giới (*jhāna*), và một (1) loại người thiền minh-sát khô (*sukkhavipassaka*) không chứng tầng thiền định sắc-giới *thế tục* (*mundane jhāna*) nào, nhưng vẫn chứng đắc tầng thiền định sắc-giới *siêu thế* (*supramundane jhāna*) vốn không thể tách rời khỏi thánh-đạo; [mời coi thêm **Sv ĪĪ 512,19–28**.].

Về sự khác biệt, phân biệt giữa '*sự giải thoát nhờ trí-tuệ*' và '*sự giải thoát bằng cả hai cách*', coi thêm kinh **MN 70**.] (210)

[53] [**Spk** giải thích: sự hiểu-biết (trí) minh sát [là sự hiểu-biết về tính ổn định của Giáo Pháp] có trước. Tới cuối lộ trình minh sát mới khởi sinh sự hiểu-biết (trí) của đạo [là sự hiểu-biết về Niết-bàn.] (211)

[54] [**Spk**: Tại sao Phật nói câu này? Mục đích là để chỉ: *có khởi sinh sự hiểu-biết như vậy ngay cả khi không có sự định-tâm* (*thiền định*). Câu này có nghĩa như là: "Này Susīma, đạo và quả không phải là 'sản phẩm' của sự định-tâm (*samādhinissanda*), cũng không phải 'lợi thế' do sự định-tâm mang lại (*samādhi-ānisaṃsā*), cũng không phải 'kết quả' của sự định-tâm (*samādhinipphatti*). Chúng là 'sản phẩm' của sự minh-sát (*vipassanā*), là 'lợi thế' do sự minh-sát mang lại, là 'kết quả' của sự minh-sát. Bởi vậy, dù người tu có hiểu hay không, thì trước tiên phải có *sự hiểu-biết về tính ổn-định của Giáo Pháp* (*Dhamma*), sau đó mới tới *sự hiểu-biết về Niết-bàn*."

Spk-pṭ: '*Ngay cả khi không có sự định-tâm*' (*vinā pi samādhiṃ*): nghĩa là ngay cả khi không được thiết lập trong trạng thái định-tâm có đặc tính vắng-lặng (*samathalakkhaṇappattaṃ*); ý câu này là chỉ những người tu theo cỗ xe thiền minh-sát (*vipassanāyānika*, minh-sát thừa). Nếu hiểu đúng nghĩa của thuật ngữ này, thì lời kinh chỉ đúng khi thánh quả A-la-hán có thể được

chứng ngộ mà không cần có các năng-lực siêu thường (thần thông) và những tầng chứng-đắc vô sắc giới. Nếu đọc theo cách lý giải của **Spk** và **Spk-pṭ**, thì có thể xác thực sự tồn-tại của một pháp-môn là "*cỗ xe thuần minh-sát*" (*minh-sát thừa*, hay *thiền minh sát* '*khô*'; 'khô' tức là không dính thiền-định), phương pháp tu đó bắt đầu một cách trực tiếp bằng "*sự quán sát có chánh-niệm*" về các hiện-tượng của tâm và thân (tâm pháp và thân pháp), không phụ thuộc vào căn bản định-tâm nào qua phương tiện các tầng thiền định (*jhana*) hay các trạng thái cận-định (*upacārasamādhi*).

- TKBĐ: Mặc dù các kinh Phật chẳng nói gì về một pháp môn hay cỗ xe '*thiền thuần minh-sát*', nhưng một số sư thầy đương đại đã coi bài kinh "*Các Nền Tảng Chánh Niệm*" (*Satipaṭṭhāna Sutta*, kinh Niệm Xứ) là sự đề xướng một pháp tu như vậy, và họ còn vịn vào lời giải thích này của **Spk** và **Spk-pṭ** để phụ họa thêm cho sự đề xướng đó.] (212)

[55] [Mẫu câu xin thú tội và hối lỗi này cũng có trong kinh **SN 16:06**.] (215)

[56] ['*sự đa dạng của các yếu-tố*', hay '*nhiều loại yếu-tố*': là bản chất đa dạng vốn có của các hiện-tượng, nó có tên là "*những yếu-tố*" theo nghĩa chúng có một bản chất cố hữu (vốn có, nội tại) gồm cả tính-không và tính vô-ngã của chúng.] (223)

[57] [Phần lời trong ngoặc [...] này có trong các phiên bản kinh Ee và Se.] (229)

[58] [**Spk**: *Yếu tố ánh-sáng* (*ābhādhātu*) là một tên gọi của tầng thiền định [*jhāna*] cùng với đối-tượng của nó; nghĩa là, ánh sáng (*āloka*) và tầng thiền định khởi sinh sau khi đã chuẩn bị xong về đối tượng là *kasiṇa-ánh sáng*. *Yếu tố đẹp* (*subhadhātu*) đơn giản là chỉ tầng thiền định [*jhāna*] cùng với đối-tượng của nó, được gọi là, tầng thiền định khởi sinh trên cơ sở đối tượng là *kasiṇa-đẹp*. Những chữ còn lại thì đã tự giải thích ý nghĩa của chúng.] (231)

[59] [Tên của vị Tỳ kheo này là trong Ee. Trong Be và Se tên chỉ được ghi đơn giản là Kaccāna. Trong kinh **SN 44:11** cũng có một Tỳ kheo tên là Sabhiya Kaccāna, cũng ở trong Hội Trường Gạch, và hai người này có thể là một.

Spk giải thích câu hỏi của thầy ấy theo hai cách: (***i***) "Tại sao sáu vị thầy (giáo phái khác) có cách-nhìn cho rằng 'họ là những bậc giác ngộ'?", (***ii***) "Tại sao những đệ tử của họ có cách-nhìn cho rằng 'những vị thầy của họ là những bậc giác ngộ hoàn toàn' mà thực ra họ không phải là những bậc giác ngộ?" Nhân tiện, chữ *sammāsambuddho ti* trong Ee nên được sửa lại thành *sammāsambuddhā ti*.] (241)

[60] [Nguyên gốc trong câu này hai vế thiếu đối xứng như vậy: tức, vế đầu có bốn danh từ "sự khởi sinh, sự liên tục, sự sản sinh, và sự thể hiện" (*uppādo ṭhiti abhinibbatti pātubhāvo*), nhưng vế sau thì chỉ có ba, danh từ "sự sản sinh" (*abhinibbatti*) bị bỏ đi. Mẫu câu kiểu này cũng có trong các kinh **SN 22:30**, **35:21** và **35:22**.]

[61] ["Vòng luân hồi là không có điểm khởi đầu có thể nhìn thấy được" (Anamataggo 'yaṃ bhikkhave saṃsāro). Nghĩa gốc của chữ anamatagga là: không chắc chắn. **Spk** quy chữ anamatagga thành anu amatagga, có nghĩa là "có điểm khởi đầu không thể tìm thấy được", và giải thích rằng: "Dù có dùng trí hiểu biết để truy ngược một trăm hay một ngàn năm thì điểm khởi đầu cũng không thể nghĩ bàn được, điểm khởi đầu là không thể biết được (*vassasataṃ vassasahassaṃ nāṇena anugantvā pi amataggo aviditaggo*). Không thể nào biết được điểm khởi đầu là từ khi nào, ở đâu; nghĩa là không có một phân định nào đâu là điểm đầu hay điểm cuối. Vòng luân hồi là một tiến trình liên tục của năm uẩn (khandhādinaṃ avicchinnappavattā paṭipāṭi)…". Chữ lai Phạn tương đương của chữ anamatagga là s anavarāgra [ví dụ trong **Mvu I 34,7**], có nghĩa là "không có giới hạn bên dưới hay bên trên." Để coi thêm nhiều cách giải nghĩa từ này, coi thêm CPD, chữ s.v. an-amat'-agga.] (254)

[62] ["*Đại kiếp*" là dịch chữ "*kappa*". Rõ ràng ý lời là một đại-kiếp (*mahākappa*), là chiều dài thời gian cần có để một thế giới khởi sinh, phát triển, và họa diệt. Mỗi đại kiếp gồm có bốn giai đoạn a-tăng-tỳ-kiếp (*asaṅkheyyakappas*) ứng với giai đoạn thế giới mở-rộng, củng-cố, co-lại, và tan-hoại của thế giới. Coi thêm kinh **AN II 142**,15–28.] (256)

[63] [Một dặm Ân hay do-tuần (*yojana*) dài bằng khoảng 7 dặm Anh, khoảng gần 11,3 Km.] (257)

[64] [Ví dụ này cũng có ở kinh **SN 56:33**.]

[65] [Kinh này, và cả phần thi kệ, cũng có ở kinh **It 17-18**.]

[66] [Nhóm Tỳ kheo này đến trong dịp lễ dâng y (*kaṭhina*) cuối kỳ An Cư mùa Mưa (*Vassa*); coi thêm trong luật tạng **Vin I 253–54**. "*Sống tu trong rừng, người ăn thức ăn khất thực, người mặc y áo làm từ giẻ rách, người chỉ có ba bộ y*" là bốn giới tu thuộc 13 giới khổ hạnh hay hạnh đầu-đà (*dhutaṅga*). **Spk**: "*nhưng tất cả họ đều còn những gông-cùm trói buộc*" (*sabbe sasaṃyojanā*) nghĩa là: một số họ là bậc Nhập-lưu, một số là Nhất-lai, một số là Bất-lai; không có ai còn là người phàm, nhưng cũng chưa ai là A-la-hán.]

[67] [**Spk** thảo luận ba loại sự biết hài-lòng (*santosa*): (*i*) hài lòng với những gì mình có được (*yathālābhasantosa*), như hài lòng với những thứ mình cần để duy trì sức khỏe để tu hành; (*ii*) hài lòng với khả năng của mình (*yathābalasantosa*), theo nghĩa thô tế hay vi tế; và (*iii*) hài lòng với sự phù hợp (*yathāsāruppasantosa*), như cho đi những thứ cao sang xa xỉ, chỉ giữ lại thứ đơn giản thiết yếu mình cần có để sống.

Coi thêm quyển sách của TKBĐ mang tên "*Những Kết Quả Của Đời Sống Tu Hành*" (*Sa-môn quả*), trang 134-137, thảo luận chi tiết về đức hạnh "*biết hài-lòng*" này. Ngược lại với đức hạnh này là những sự tìm-cầu sai lạc (*anesanā*), được nêu rõ trong **Vism 22–30 (Ppn 1:60–84)**.] (266)

[68] [**Spk** giải thích "*không nhiệt thành*" (*anātāpī*) là không có năng lượng nỗ lực để đốt cháy (*ātapati*) những ô-nhiễm, và "*không biết sợ hãi việc làm sai trái*" (*anottappī*) là không thấy sợ hãi về sự khởi sinh những ô-nhiễm (lậu hoặc) và về sự không khởi những phẩm-tính thiện lành. Hai chữ này đều bắt nguồn từ một gốc từ là "*tap*": nghĩa là đốt cháy. **Spk** giải thích chữ "*an-toàn thoát khỏi sự trói-buộc*" (*anuttara yogakkhema*) là = thánh quả A-la-hán, nó

được gọi như vậy vì đó là an toàn thoát khỏi bốn sự tró buộc (*yoga*); [coi thêm kinh **SN 45:172**, và chú thích của nó.] (270)

[69] [Bốn phần suy xét (quán chiếu) này là tương ứng với bốn phương diện của *sự nỗ-lực đúng đắn* (chánh tinh tấn); [coi kinh **SN 45:08**] tương đương với *bốn loại nỗ-lực* [coi kinh các **SN 49:01─12**] (271)

[70] [Đây là lời tuyên bố [tiếng gầm sư tử] của Ngài Đại Ca-diếp; coi thêm kinh **MN I 214**,1–17. Trong kinh **AN I 23,20** Đức Phật đã tuyên bố thầy Đại Ca-diếp là đệ nhất tu hạnh đầu-đà như vậy, và điều đó cũng được nói rõ trong kinh **SN 14:15** ở trên.] (279)

[71] [Bài kinh này không đề cập tới Đức Phật, có lẽ nó xảy ra sau khi Phật đã *Bát-niết-bàn*, bởi vậy lúc này thầy Ānanda mới gọi thầy Ca-diếp lớn tuổi hơn là "*Ngài*" (*bhante*), theo lời chỉ thị cuối cùng của Phật; trước khi Phật mất các Tỳ kheo vẫn thường gọi nhau bằng "*đạo hữu*" (*āvuso*).] (286)

[72] [Tên của ni đó có nghĩa là "*Tissā Mập*". **Spk** giải thích chữ "*bậc trí giả xứ Videha*" hay "*bậc mâu-ni xứ Videha*" (*vedehimuni*); *chữ vedehimuni* có nghĩa như chữ *paṇḍitamuni*: tu sĩ hiền trí, bậc trí giả, trí sĩ", và giải thích rằng: "*Một người hiền trí nỗ lực với sự thông thái trong sự hiểu biết—đó là, thầy ấy làm tất cả trách phận của mình— do vậy nên được gọi là bậc trí giả xứ Videhan* (*paṇḍito hi nāṇasaṅkhā-tena vedena īhati ... tasmā vedeho ti vuccati*). Thầy ấy là người quê Videha và là một bậc trí sĩ, nên được gọi là '*bậc trí giả xứ Videha*'." Còn **Ap-a 128,12** thì giải thích khác và đơn giản rằng: "*Ānanda được gọi là bậc trí giả xứ Videha bởi vì thầy ấy là một tu sĩ và là con của một người mẹ quê ở xứ Vedeha* (*Vedeharaṭṭhe jātattā Vedehiyā putto*).] (288)

[73] [Nguyên văn câu này: "*Khamatha bhante Kassapa bālo mātugāmo*". Tôi [TKBĐ] đã dịch câu này hoàn toàn trung thực với lời kinh gốc, cũng ý thức rằng một số độc giả sẽ cho cách dịch này mang tính 'khích bác'. Một người tư vấn đã nói với tôi rằng: "(*dịch thẳng như vậy là*) *Thầy mới đánh mất hết nửa số người đọc đó*", và người đó khuyên tôi nên tránh sự chỉ trích từ phía

họ, nên tránh dịch thẳng câu *bālo mātugāmo* là "*ni đó là một phụ nữ ngu dốt*". Theo ý của tôi, nếu làm vậy là dịch méo mó sai lệch với lời kinh Pāli nguyên thủy, chỉ để thuận theo quan điểm của người thời nay về nam nữ bình đẳng. Tôi không biết câu nó nên được dịch theo cách nào khác hơn là cách tôi đã dịch. Tôi để cho những người đọc tự mình quyết định tin rằng thầy Ananda có thực sự tự mình nói ra câu đó hay không, hay đó chỉ là câu được chêm vào bởi những người kết tập kinh điển sau đó.] (289)

[74] [**Spk**: câu này có nghĩa là: "*Đừng để Tăng Đoàn nghĩ rằng 'Thầy lo kiềm chế* (*giáo giới, giới hạnh*) *những người đồng sự của Phật* (*tức tu chứng giống Phật*) *chứ không kiềm chế các Tỳ kheo ni. Liệu có sự thân mật hay tình cảm gì giữa họ hay không*??'". Tiếp theo, thầy Đại Ca-diếp tuyên thuyết những đoạn kinh sau [về những sự chứng đắc về thiền định và trí biết của mình] để chứng minh rằng mình là một đồng sự của Đức Phật.] (290)

[75] [Ni đó đã bị quả báo. **Spk**: Sau khi Tỳ kheo ni này đã phê phán vị đệ tử là người đồng sự của Phật (tức đã tu chứng giống như Phật), và trong khi Ngài Đại Ca-diếp đang cất tiếng gầm sư tử tuyên thuyết về sáu sự hiểu-biết hay sáu loại trí (*abhinnā*) của mình, thì cà-sa ni của ni đó trở thành như có gai nhọn đâm chích thân thể của ni. Đến nỗi ni đó buộc phải cởi bỏ y cà-sa của mình và mặc y màu trắng của người tại gia bình thường thì mới hết bị đâm chích (tức buộc phải hoàn tục vì không còn xứng với phẩm chất một Tỳ kheo ni).] (292)

[76] [Giới Luật này đã được đưa ra bởi Đức Phật trong thời gian thầy *Devadatta* đang tạo phe nhóm và gây chia rẽ trong Tăng đoàn. "*Vì lòng bi mẫn đối với các gia đình*" có thể giải thích hợp lý là "để giảm bớt gánh nặng họ phải lo chuẩn bị và cúng dường thức ăn cùng lúc cho nhiều Tỳ kheo".] (295)

[77] [Tên của ni này có nghĩa là "*Nandā mập*". Ni cũng hay được đề cập trong quyển "*Bhikkhunī Vibhaṅga*" là một người hay gây rối trong Ni Đoàn; chẳng hạn coi thêm **Vin IV 216, 218, 223–24** … Còn **KS 2:148** đã sai khi gọi ni này là "*Tissā mập*", họ tưởng ni này là ni đã phán xét thầy Ca-diếp trong kinh kế trên.] (297)

[78] ["*Người theo giáo phái khác*" (*annatitthiyapubbo samāno*). **Spk**: Là do trước kia thầy Ca-diếp đã tự mình khoát y cà-sa và xuất gia khi chưa biết Phật hay bất cứ ai trong Tăng đoàn của Phật; và ni đó trong lúc phẫn nộ đã gọi thầy ấy là người theo giáo phái khác (ngoại đạo). Về thầy Ānanda được gọi là "*tu sĩ hay sa-môn xứ Videha*", coi chú thích ở kinh **SN 16:10** ở trên.] (298)

[79] [tức: thiền '*chánh-niệm về thân*' có đi kèm với niềm hỷ-lạc như trong Nhất thiền; nói cụ thể hơn, đó là phương pháp: '*thiền quán về sự ghớm ghiếc của thân*' và '*chánh-niệm về hơi-thở*'.] (304)

[80] [Gia chủ Citta là đệ nhất đệ tử tại gia về thuyết Pháp; coi thêm toàn bộ **Chương 41 '*Liên Kết Citta*'**, và Hatthaka là đệ nhất đệ tử tại gia về bốn hạnh phước lợi (bố thí, ái ngữ, phước hạnh, đồng sự); coi thêm kinh **AN I 26,5–9** và **AN IV 217–20**.] (328)

[81] [*Khujjuttarā* là nữ đệ tử tại gia xuất sắc nhất trong số những đệ tử tại gia học hiểu đa văn; và *Veḷukaṇḍakiyā* (tức: *Uttarā*) Nandamātā là nữ đệ tử tại gia xuất sắc nhất về thiền định; coi thêm **AN I 26,19, 21**.

Khemā là Tỳ kheo ni đệ nhất về trí tuệ; và *Uppalavaṇṇā* là Tỳ kheo ni đệ nhất về thần thông. Tỳ kheo ni *Uppalavaṇṇā* đã xuất hiện trong kinh **SN 5:05**, và Khemā đã thuyết pháp trong kinh **SN 44:01**.] (329)

[82] [**Spk**: "*những trạng thái an trú an lạc*" tức là trạng thái tầng thiền định. **Spk** giải thích: như có những bậc A-la-hán nhận đồ cúng dường của thí chủ, phải lo cảm ơn và chỉ dạy Giáo Pháp cho họ, không còn thời gian để an trú an lạc trong các tầng thiền định.] (332)

[83] [Rāhula là con trai của Phật. Thầy ấy trở thành sa-di (*sāmaṇera*) năm bảy tuổi, được thụ giới trong lần đầu tiên Đức Phật về thăm quê và kinh thành Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) sau khi giác ngộ.

Những kinh khác nói về thầy ấy là: **MN 61**, **MN 62**, và **MN 147** [**MN 147** tương đương kinh **SN 35:121**] và **Sn II, 11** (trang 58–59).] (337)

[84] [Cách phân loại theo 11 tính chất của mỗi uẩn của năm uẩn cũng được ghi rõ trong **Vibh 1–12**.] (341)

[85] [**Spk**: "*đã vượt trên sự phân-biệt đối đãi* (*vidhā samatikkantaṃ*): Đã vượt lên những loại tính tự-ta (ngã mạn) khác nhau; "*được bình-an* (*santaṃ*): nhờ sự lắng lặn của những ô-nhiễm; và "*được giải-thoát một cách khéo léo*" (*suvimuttaṃ*): được giải thoát hoàn toàn khỏi mội ô-nhiễm.] (342)

[86] [Ở đây tôi dịch theo Be: *vitudenti vitacchenti virājenti*. Se thì đọc chỉ là *vitudanti*, còn Ee có chữ has *vitacchenti vibhajenti*. **Spk** chỉ luận giảng về chữ *vitudenti*: "Chúng … mổ cắn liên tục bằng những cái mỏ bằng kim loại của chúng sắc nhọn như lưỡi kiếm." Theo **Spk**: kền kền, quạ, diều hâu ở đây thực ra là ba loại quỷ dạ-xoa (*yakkha*) [như *yakkhagijjhā, yakkhakākā, yakkhakulalā*]; bởi vì dạng thân sắc này không thể nào nằm trong tầm nhìn của những con kền kền, quạ, diều hâu tự nhiên được.] (345)

[87] [Coi thêm kinh **SN 17:08**. **Spk**: '*người nào đó*' ở đây là: Đề-bà-đạt-đa; ý nói, 'thầy ấy' nên chấp nhận làm một đệ tử của Phật hơn là cứ tự tung tự tác (trong Tăng đoàn) như con chó bị mắc bệnh ở trên. '*Đi theo người con của học tộc Thích-ca*' (*Sakyaputtiya*): chính là đi theo Đức Phật; coi thêm kinh **SN 55:07**. '*Tu sĩ đi theo người con của họ tộc Thích-ca*': (*samaṇa sakyaputtiya*); coi thêm kinh **SN 28:10**, **SN 42:10**.] (376)

[88] [**Spk**: '*người nào đó*' ở đây: chính là Đề-bà-đạt-đa; (nghĩa là: ngay cả lúc nói mình là đệ tử của Phật, trong lòng cũng không biết ơn).] (377)

[89] [*Kolita* tên gọi của Ngài Mục-kiền-liên; Mục-kiền-liên là họ. Bài kinh này gần như giống hệt kinh **SN 40:02**, chỉ khác ở chỗ kinh này nói về '*sự im lặng thánh thiện*', kinh sau thay bằng chữ '*tầng thiền định thứ hai*'. **Spk**: nói rõ rằng kinh nói lại tuần lễ thầy Mục-kiền-liên đang nỗ lực tu để chứng thánh quả A-la-hán.] (378)

[90] [Mẫu lời kinh này cũng có trong kinh **SN 12:22**.] (386)

91 [“*Đã chinh phục Ma-vương và yên cương của hắn*” (*Jetvā Māraṃ savāhanaṃ*). **Spk** không bình luận về chữ “yên cương” là gì, nhưng những luận giảng khác giải thích đó là ***(i)*** con voi Girimekha [như **Pj II 392,3**; **Sn 442**] hay là ***(ii)*** đội quân của Ma-vương [như **Mp III 18,26**; **AN II 15,29**). Trong chuyện Tiền Thân của Phật, **Ja I 72**, thấy Ma-vương đang cưỡi con voi Girimekha của hắn trước lúc tấn công vị Phật sắp thành dưới Cây Bồ-Đề.] (389)

+ Về bản dịch, quý độc giả có sự thắc mắc, góp ý, sửa lỗi, hiệu đính, tra cứu, hoặc xin nhận bản in giấy ấn tống, liên hệ người dịch; email: lekimkha@gmail.com, hoặc nhắn tin/điện thoại: 0909503993.

+ Hoặc về kỹ thuật, liên hệ anh Huỳnh Văn Thịnh, email: huynhvanthinh@gmail.com, hoặc điện thoại: 0363316764.